

**LTS:** Thời gian gần đây trên một số diễn đàn và trang Web lại xuất hiện về những bài viết cho rằng: Hồ chí Minh “cũng” yêu nước chứ không phải **Việt gian!** Để hiểu rõ và đúng về con người Hồ chí Minh, chúng tôi xin lần lượt trích đăng lại quyển “**Sự tích: Con yêu râu xanh ở Việt Nam**” của tác giả Việt Thường.

Tác giả Việt Thường đã được sinh ra và lớn lên tại miền Bắc Việt Nam và đang tỵ nạn tại Anh quốc.

Quyển “Sự tích: Con yêu râu xanh ở Việt Nam” đã được dịch ra Anh ngữ do Vietbooks ấn hành dưới tựa đề: “**Vietnamese Communists Ho chi Minh and Disciples Real person, true facts**”.

## Sự tích: Con yêu râu xanh ở Việt Nam

\* \* \* \* \*

Việt Thường

### Bài 1

#### Chủ quan và khách quan

Tôi tự nhận cũng như luôn luôn giữ quan điểm khi xem xét hoặc phân tích các hiện tượng xã hội ở Việt Nam, đã và đang dưới sự thống trị của tập đoàn đầu lãnh mafia cộng sản, bằng lăng kính chủ quan. Nghĩa là, bằng mắt tôi thấy, bằng tai tôi nghe, bằng óc tôi nhận xét và phân tích, bằng khả năng ngôn ngữ của tôi để diễn đạt. Đặc biệt, khi nghe ai nói, tôi cũng hỏi cặn kẽ để biết nguồn tài liệu có đáng tin không, bao nhiêu là thực, bao nhiêu là giả.

“Tại sao không khách quan?” Xin thưa rằng: Tình hình xã hội Việt Nam từ ngày tập đoàn đầu lãnh mafia cộng sản Việt Nam, mà khởi đầu là Hồ chí Minh, đặt ách thống trị thì chỉ có hai cách nhìn. Một là của đại đa số nhân dân Việt Nam bị tập đoàn đầu lãnh mafia cộng sản Việt Nam đặt ách thống trị và cách nhìn thứ hai là của tập đoàn đầu lãnh mafia cộng sản Việt Nam, do chính chúng diễn đạt hoặc chỉ đạo cho tay sai diễn đạt. **Không thể nào có cách thứ ba**, hay gọi là **khách quan**. Bởi vì thực tế lịch sử đã cho thấy: Tập đoàn đầu lãnh mafia cộng sản trong mọi việc đều suy nghĩ và hành động theo chủ quan của chúng. Còn người dân bị trị, giác ngộ thân phận của mình cũng suy nghĩ và hành động theo chủ quan của mình. Một bộ phận nào đó trong nhân dân (tỷ lệ nghịch với thời gian), thoát đầu có thể chiếm khá đông, do nhiều nguyên nhân như bị tuyên truyền bịp bợm của cộng sản, do thiếu thông tin v.v... nên mơ hồ quyền lợi và thân phận. Cách nhìn của bộ phận đó được gọi là khách quan, nhưng thực ra nó ngã về phía của tập đoàn đầu lãnh mafia cộng sản và nó thường được sự đồng tình của tập đoàn đầu lãnh mafia cộng sản giống cái gọi là thành phần thứ ba (3) ở miền Nam trước tháng 4.75 vậy. Một thí dụ của cách nhìn đó là việc nhận định: “Hồ chí Minh có công đánh thực dân, đế quốc, tuy nhiên cũng có tội du nhập chủ nghĩa cộng sản”. Nói vậy là **mơ hồ**, là **nguy hiểm**. Không thể tách công và tội ra được, vì đây là hai mặt của một vấn đề. Phải tự hỏi: “Tại sao phải đánh thực dân đế quốc?” Trả lời: “Là để khỏi bị áp bức, bóc lột, được tự do, hạnh phúc”. Cho nên nếu đánh thực dân, đế quốc mà còn bị áp bức, bóc lột, mất tự do và bất hạnh hơn, thì đánh làm gì! Đi buôn mà lỗ thì chỉ có tội, làm gì có công!!! (Chẳng lẽ ghi công làm sổ sách cần mẫn, họp hành tiệc tùng không mệt mỏi hay sao?!) Chính Hồ chí Minh rất ma giáo nên cũng nêu lên những ý thật là chí tình để dụ khị mọi người và che bộ mặt thật là “**lưu manh chính trị**” của hắn. Hồ đã nói rằng **độc lập mà không có tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa gì**. Như vậy, nếu theo Lữ Phương, rằng **Hồ đã có công “...tổ chức cuộc chiến đấu bền bỉ chống lại các thế lực thực dân hiện đại, đã hoàn thành độc lập, thống nhất (sic), ta cứ tạm coi như là thực sự có độc lập, thống nhất đi. Nhưng tự do rõ rệt vẫn chỉ là cái bánh vẽ vĩ đại biểu hiện rõ nhất trong điều 4 hiến pháp và nghị định 31/CP của chúng, thì như cách Hồ lý luận: “cũng chẳng có ý nghĩa gì”**. Làm một công việc “**chẳng có ý nghĩa gì**” mà lại coi là

‘‘có công’’ thì đúng chỉ có cái đầu kiêu Lữ Phương mới ‘‘khách quan’’ kết luận như vậy. Kiểu viết lách như thế là kiểu viết loạn cào cào nhằm lách cái chất nịnh hót, bợ đỡ mà thôi.

\*\*\*\*\*

### **Vài nét về con người Hồ chí Minh của Lữ Phương**

Trong đề cương ‘‘Huyền thoại Hồ chí Minh’’ Lữ Phương vội khẳng định rằng: ‘‘Một cái nhìn công bằng là một cái nhìn hiện thực về nhân vật lịch sử này’’ (tức nhân vật Hồ chí Minh).

Như lời giới thiệu, của ‘‘Nhóm Nói Kết’’, thì bài này của Lữ Phương được: ‘‘gửi đến các bạn, đặc biệt các bạn trẻ’’. Cho nên Lữ Phương khôn ngoan dùng cụm từ ‘‘nhìn công bằng’’ để như những người trẻ tuổi là tầng lớp chưa va vấp với đời, thích công bằng (nhất là tuổi trẻ ở hải ngoại có ưu điểm chấp nhận tự do tư tưởng, ghét sự áp đặt hoặc độc quyền chân lý).

Vậy cái công bằng của họ Lữ về Hồ chí Minh là gì? Họ Lữ viết: ‘‘Hồ chí Minh là một nhân vật quan trọng trong phong trào cộng sản quốc tế và giải phóng dân tộc thuộc thế kỷ 20. Ông đã lập ra Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức cuộc chiến đấu bền bỉ, chống lại các thế lực thực dân hiện đại, đã hoàn thành độc lập thống nhất, tạo cơ sở quyền lực để thiết lập chế độ gọi là ‘‘chủ nghĩa xã hội hiện thực’’ ở Việt Nam!’’

Họ Lữ mô tả về Hồ: ‘‘Cái cốt cách thanh thoát mờ ảo ấy thật ra cũng đã toát ra từ chính con người của ông: Với khuôn mặt xương xương, dáng người gầy, mới 50 tuổi đã để râu dài, ông có vẻ xuất thế hơn rất nhiều so với một số lãnh tụ cộng sản Châu Á khác như Mao Trạch Đông chẳng hạn. Hình ảnh xuất hiện chính thức của ông trước công chúng do vậy ngoài một lãnh tụ cộng sản tầm cỡ quốc tế tài ba, còn là một hiền triết phương Đông’’.

Họ Lữ tiếp tục nâng bi họ Hồ: ‘‘Từ một người anh hùng giải phóng dân tộc, ông trở thành một ông tiên trong các truyền thiếu nhi, một nguồn cảm hứng vô tận để hình thành những bài tụng ca, và hơn nữa, còn là hình tượng của người đi cứu độ chúng sinh nữa. Sau 1975, tôi thấy người ta đã dựng bàn thờ của ông ngay giữa bùng binh Sài Gòn, khói hương nghi ngút. Ngày nay nhiều nơi vẫn giữ thói quen này, không phải chỉ riêng ông (nhiều liệt sĩ cộng sản đã thành thân trong các miếu, các đền).’’

Tiếp theo đó, họ Lữ bó buộc phải điếm lại một số bê bối, nhặng nhít của họ Hồ (cho ra vẻ **công bằng** và **khách quan**). Sợ tập đoàn đầu lĩnh mafia cộng sản hiểu lầm là Lữ phạm thượng, nên họ Lữ vội viết tiếp rằng: ‘‘Những chuyện tình nói trên, hư thực ra sao chưa được chứng minh thật thuyết phục’’ (nghĩa là họ Lữ cho rằng họ Hồ bị bôi nhọ nên hẳn không tin). Rồi để khẳng định với quan thầy mafia cộng sản cái tinh thần nâng bi, họ Lữ viết toạc móng heo quan điểm của hắn về hành động điếm đảng, bê bối của họ Hồ, rằng: ‘‘Nhưng xét về mặt đạo đức cá nhân thật ra chẳng có gì quan trọng lắm’’. Đây cũng là ý đồ của họ Lữ muốn gửi lên quan thầy mafia cộng sản đương quyền của hắn, rằng Hồ có đụ bậy, giết người diệt khẩu v.v...cũng chẳng sao về mặt đạo đức, thì đương nhiên loại đụ bậy, tham nhũng, sát nhân Đỗ Mười, Lê đức Anh, Lê khả Phiêu, Võ văn Kiệt, Đào duy Quát (con của Đào duy Tùng), Nguyễn khoa Điềm, Phạm thế Duyệt...qua lăng kính của Lữ, chúng vẫn đạo đức sáng ngời.

Tôi chưa từng biết Lữ Phương, nhưng các cụ nhà ta dạy rằng ‘‘**văn là người**’’, nên có thể nói rằng: Lữ Phương là tên điếm chữ nghĩa có hạng đấy. Này nhé, nhận xét về việc thờ cúng họ Hồ và những tên mafia cộng sản khác, về thời điểm thì nói là sau 1975, nghĩa là sau cái ngày đệ tử của Hồ, đã xâm lăng miền Nam và đặt xong ách thống trị, đẩy nhiều triệu người phải bỏ nước ra đi, đưa hàng triệu người đi tù không xét xử, giết hại và cướp bóc tài sản của nhân dân, dân phải đi làm sưu dịch còn nặng hơn bọn Tô Định thời Bắc thuộc, thế mà Hồ vẫn được người ta thờ phụng. Họ lữ mập mờ không nói rõ cho ‘‘**các bạn trẻ**’’ biết rằng việc dựng bàn thờ họ Hồ có từ thời Hồ còn sống. Hắn và cái tổ chức mafia của hắn đã đẻ ra cái trò này chứ không phải là nhân dân tự nguyện (tức người ta) như họ Lữ sử dụng cụm từ ‘‘người ta’’ (tức nhân dân). Miền Bắc trước đây và miền Nam sau này, hẳn ai ai cũng nhớ là công an hộ khẩu kiểm tra từng gia đình, nhà nhà phải có ảnh họ Hồ và thờ hắn, nếu không sẽ bị công

an ghi sổ đen là ‘phản động’. Đều giả hơn nữa, họ Lữ còn dám viết rằng ngày nay (tức là thế kỷ 21), nhiều nơi vẫn giữ thói quen này, nghĩa là theo cách ‘nhìn công bằng và khách quan’ của họ Lữ thì: Người dân miền Nam, sau 1975, đã tự nguyện dựng bàn thờ để thờ Hồ. Sự tự nguyện đó đã trở thành thói quen (nghĩa là tập quán, là đời sống văn hóa, tâm linh của nhân dân) cho đến ngày nay, chứ không phải do chủ trương của tập đoàn mafia cộng sản áp đặt. Nâng bi họ Hồ chưa đủ, Lữ Phương lại còn khéo léo nhấn nhủ với tập đoàn mafia cộng sản về tinh thần khuyến mã của hần khi viết rằng: **‘‘nhiều liệt sĩ cộng sản đã thành thần trong các miếu, các đền’’**. Những tên mafia cộng sản bị nhân dân Việt Nam giết trong cuộc xâm lăng, ăn cướp làm sao có thể gọi là liệt sĩ được?! Làm sao những tên cướp ngày đó lại có thể ngang hàng với các liệt sĩ dân tộc như Nguyễn Thái Học, Kỳ Con, Trần Bình Trọng, Nguyễn Biểu, Nguyễn Khoa Nam v.v... Làm ảo thuật về ngôn ngữ như thế sợ quan thầy còn mơ hồ nên dưới đó Lữ Phương phải lật bài tầy khi viết: **‘‘Tính chất trong sạch lý tưởng, biết hy sinh vì nghĩa lớn của những người cộng sản theo con đường của ông hoàn toàn không phải chỉ là chuyện tuyên truyền’’**. Nghĩa là họ Lữ nịnh các đệ tử của Hồ trong ngục quyền Hà Nội cộng sản đi theo con đường của ông (tức Hồ). Những tên xâm lược, giết hại dân lành (như vụ Tết Mậu Thân ở Huế chẳng hạn) được Lữ Phương nâng lên là *‘‘trong sạch lý tưởng, biết hy sinh vì nghĩa lớn’’*. Còn những Quân Nhân Miền Nam chiến đấu để bảo vệ mảnh đất và lối sinh hoạt của miền Nam là vùng lãnh thổ mà chính tập đoàn Hồ chí Minh đã hai lần ký kết cam đoan với quốc tế về sự phân chia đó thì bị tập đoàn mafia cộng sản và Lữ Phương gọi là **ngụy**, là **phản động!!!**

Lữ Phương khẳng định rằng những chuyện tình bản thiu của họ Hồ là: **‘‘hư thực ra sao chưa được chứng minh thật thuyết phục’’**.

Xin tạm nêu ra hai vấn đề để xem Lữ Phương có dám chơi bạo hòng biết hư thực ra sao. Đó là:

1) Có thể thử nghiệm DNA của Nông đức Mạnh, Nguyễn tất Trung (con của Hồ với cô Nông thị Xuân, nay Vũ Kỳ nuôi) và cô con gái của Nguyễn thị Minh Khai với DNA của Hồ để thấy kết quả khoa học ra sao, đã đủ thuyết phục chưa?

2) Họ Lữ táo tợn làm đề cương viết về Hồ chí Minh mà chỉ cần nêu ra hai dẫn chứng để thấy họ Lữ nông cạn thông tin về họ Hồ và tập đoàn của hần đến mức nào. Trong hồ sơ lưu trữ của ban chấp hành đảng cộng sản Nga Xô, có lưu giấy hôn thú giữa Hồ và Nguyễn thị Minh Khai. Nhưng, tập đoàn mafia cộng sản cũng như họ Hồ đều duy trì trong dư luận nhân dân bằng giấy trắng mực đen hần hoi, rằng Nguyễn thị Minh Khai là vợ của Lê hồng Phong, đến mức khoảng năm 1990, tờ Sài Gòn giải phóng còn đăng bài kêu gọi đoàn thanh niên cộng sản và giới chức cai trị cái đất Sài Gòn hãy giúp đỡ cô con gái của Nguyễn thị Minh Khai và Lê hồng Phong (thực ra là của Khai và họ Hồ).

Tại sao Hồ và tập đoàn tay sai cố tình tạo ra sự ngộ nhận đó? Xin thưa rằng, sự thực của vấn đề đó như sau: Trước khi rời Việt Nam qua Nga Xô thì Nguyễn thị Minh Khai là hôn thê của Lê hồng Phong. Việc này đương sự có báo với trung ương cộng sản lúc đó. Thế rồi khi cả hai được triệu tập qua Nga Xô để học thì Lê hồng Phong đi trước, còn Minh Khai qua ngã Hồng-kông để được Hồ (dưới bí danh Lý Thụy) dạy võ lòng tiếng Nga và chính trị sơ đẳng để dễ dàng khi nhập học trường Đại học Phương Đông (Nga). Chẳng biết Hồ dạy Minh Khai học ra sao mà chữ chằng vào **‘‘đầu’’** mà vào **‘‘đây bụng’’**. Câu chuyện đồ bẽ khi Minh Khai tới Nga Xô nên Lê hồng Phong đành nuốt hận nghe lời lãnh đạo Nga Xô, nhường hôn thê cho Hồ và có giấy giá thú làm bằng để sau này Lê hồng Phong khỏi lòi thối. Vì sự thiệt thòi đó và thái độ vâng lời cấp trên nên Lê hồng Phong được cho làm ủy viên dự khuyết trung ương quốc tế 3. Đó là nhân vật cộng sản Việt Nam duy nhất được giữ vị trí gọi là ‘lãnh đạo của cộng sản quốc tế’. Còn Hồ, thực ra chưa bao giờ là thành viên trung ương của cộng sản quốc tế. Hần chỉ công tác ở cục phương đông, là một bộ phận của quốc tế 3 mà thôi, giữ nhiệm vụ liên lạc giữa đảng cộng sản Đông Dương với quốc tế 3. Những lá thư của Trần Phú và Hà Huy Tập gửi quốc tế 3 tố cáo hành vi cáo đội lột hùm còn đó, ai cũng tham khảo được,

chẳng biết họ Lữ đã cân trọng đọc qua chưa, trước khi múa bút, lè lưỡi bốc thơm họ Hồ. Câu chuyện tình bi ai giữa Hồ, Lê hồng Phong và Minh Khai được giữ bí mật ngay cả đối với các thành viên cộng sản Đông Dương. Bởi vì như trước đó ai ai cũng biết Minh Khai là hôn thê của Lê hồng Phong. Hồ là một tên gián điệp có năng lực của Nga Xô trong vùng Đông Nam Á. Minh Khai và Lê hồng Phong đang được đào tạo để thành “lãnh tụ” của cộng sản Đông Dương, tức đạo quân thứ 5 của Nga Xô tại Đông Dương. Nếu để lộ việc Minh Khai chữa hoang, Lê hồng Phong bị cấm sừng và họ Hồ là kẻ chuyên dụ bậy, kể cả vợ của đồng chí mình thì hậu quả sẽ như thế nào. Các cụ nhà ta xưa có dạy: Làm đi chín phương cũng phải để một phương lấy chồng. Còn họ Hồ, kẻ được Lữ Phương tô vẽ nào là “anh hùng giải phóng dân tộc”, “lãnh tụ cộng sản tầm cỡ quốc tế tài ba”, nào là “ông tiên”, nào là “nguồn cảm hứng vô tận” v.v... đã quên lời các cụ dạy để cho con “lợn nọc” trong lòng dẫn dắt đến mức “dụ bậy cả mười phương”, già chẳng tha (như Trương thị Mỹ, Đinh thị Cẩn), trẻ chẳng thương (như cô bé 17 tuổi đưa cơm ở Pắc-bó), cô Nông thị Xuân mẹ của Nguyễn tất Trung, và ngay cả Nguyễn thị Minh Khai cũng bị họ Hồ phá trình lúc mới có 21 tuổi, và v.v...)

Cuộc tình tay ba đó đã khiến Lê hồng Phong ngã ngựa. Chẳng là, sau khi được là ủy viên dự khuyết trung ương của quốc tế 3, Lê hồng Phong được Nga Xô chỉ định về làm tổng bí thư của đảng cộng sản Đông Dương (nghĩa là chẳng có bầu bán gì). Khi ấy Hồ là phái viên của cục phương đông, nên trước khi đáp tàu thủy về Chợ Lớn (Sài Gòn) giả dạng trong vai thương gia người Tàu, Lê hồng Phong phải ghé qua Thượng Hải (Tàu) để nghe Hồ báo cáo tình hình ở Đông Dương lúc đó, cách thức đi cũng như mật khẩu bắt liên lạc với trung ương cộng sản Đông Dương. Chuyện đó chỉ có Lê hồng Phong và Hồ biết với nhau, vậy mà Lê hồng Phong vừa bước chân tới Chợ Lớn đã bị mật thám Pháp thực dân bắt. Nhớ lại vụ Hồ bán Cụ Phan Bội Châu cho thực dân Pháp thì tình huống vụ Lê hồng Phong cũng như vậy. Nghĩa là Hồ tìm mọi cách mượn tay thực dân Pháp hãm hại tất cả những ai là đối thủ quyền lực hơn Hồ, trong con mắt của quốc tế 3. Đối với Lê hồng Phong, Hồ còn sợ với chức vụ ủy viên dự khuyết trung ương quốc tế 3, kiêm nhiệm tổng bí thư đảng cộng sản Đông Dương, Lê hồng Phong với cái hận Hồ cấm cho cặp sừng dê trong vụ Minh Khai, thế nào cũng chờ dịp “thiến sống” họ Hồ, vì vậy Hồ ra tay trước. Và, vì toàn đảng cộng sản Đông Dương đều biết Minh Khai là hôn thê của Phong, cho nên khi cả Minh Khai và Phong bị thực dân Pháp tử hình thì Hồ cứ duy trì cái chuyện Khai là hôn thê với Phong và có con gái với Phong. Nhờ có tờ hôn thú giữa Hồ và Minh Khai tìm được trong kho lưu trữ của trung ương cộng sản Nga Xô sau khi chế độ Xô Viết ở Nga sụp đổ, mà Hồ bị lật mặt nạ. Chỉ có Lữ Phương, nguyên thứ trưởng văn hóa bù nhìn do ngụy quyền mafia cộng sản nặn ra, một “trí thức yêu nước” trồn ra bung với mafia cộng sản, cũng như các loại trí thức, theo định nghĩa và so sánh của Mao Trạch Đông, là vẫn thấy Hồ là “ông tiên”, là “hiền triết phương đông” mà thôi. Chẳng biết Lữ Phương có được xem tấm hình “ông tiên” của Lữ Phương, trước ngày xuống địa ngục, đã bị KGB chụp được, đang đi dạo trong phủ toàn quyền cũ với cô con gái Tây lai của Hồ, tên Louis Daguière không, từ Pháp sang kia đấy, trong lúc cô con của Hồ với Nguyễn thị Minh Khai vẫn phải đơn côi ở Hải Phòng? (!)

Dẫn chứng thứ hai là Lữ Phương tự “tấn phong” cho Bác Sĩ Trần duy Hưng là “bí thư thành ủy Hà Nội”. Viết về Hồ mà còn lẫn lộn về những nhân vật xung quanh Hồ thì quả là đại liều mạng như Chí Phèo vậy. Trần duy Hưng là Chủ tịch Hà Nội kiêm thường vụ thành ủy Hà Nội. Nhưng cả hai chức vụ đều là “làm kiếng” cho thủ đoạn chính trị của ngụy quyền Hồ chí Minh, nghĩa là mượn cái danh “bác sĩ” của Hưng để cân đối với Bác Sĩ Trần Văn Lai, Thứ Trưởng Hà Nội thời Cụ Trần Trọng Kim. Gần như công việc chính yếu của Trần duy Hưng (với tư cách chủ tịch Hà Nội) là đi tiệc tùng, hiếu hi. Và, ở những nơi đó, Trần duy Hưng chỉ rình để gào lên “Hồ chủ tịch muôn năm” và “đảng lao động muôn năm”. Thực chất công việc của Trần duy Hưng là hô khẩu hiệu ca ngợi Hồ mà thôi.

Lữ Phương có vẻ tự hào và nuối tiếc cái giai đoạn là “trí thức yêu nước” và “thứ trưởng văn hóa của chính phủ bù nhìn” do ngụy quyền Hồ chí Minh nặn ra ở trong bung.

Khổ quá, cái gọi là “trí thức yêu nước” đó là do tập đoàn mafia cộng sản phong cho theo cung cách của các cụ ta xưa nói là “xúi trẻ con ăn cứt gà sấp”, giống như kiểu “Việt kiều yêu nước” áo gấm về làng vậy. Còn cái chức thứ trưởng mới thăm hại nữa. Chẳng biết Lữ Phương có được phép biết rằng gần toàn bộ cái chính phủ bù nhìn đó đều được ra Hà Nội hết ăn rồi lại đánh bài, đánh bóng bàn, phơi nắng ở khách sạn Hoàn Kiếm, Hà Nội, tọa lạc chỗ ngã tư hai phố Phan Chu Trinh và Trần Hưng Đạo. Đủ mặt từ Bộ Trưởng tư pháp Trương Như Tảng, Bộ Trưởng y tế Dương quỳnh Hoa, Bộ Trưởng ngoại giao Trần bửu Kiếm cũng như các vị Lâm văn Tết và Bác Sĩ Phùng văn Cung v.v...chứ lãnh đạo cái con khi khô gì đâu. Riêng Luật Sư Nguyễn hữu Thọ được ưu ái hơn nên được ở tòa vi-la tại phố Nguyễn Du, xưa kia là của nghệ sĩ cải lương Kim Chung, ngày ngày dạo phố hoặc lên khu Quảng Bá để nghe huấn thị. Còn vợ chồng Trịnh đình Thảo, ở một vi-la khiêm tốn hơn, gần hồ Thuyền Cương, ngày không mưa gió nắm tay nhau ra ngồi ghế đá, phơi nắng, nghe gió thổi để ngậm ngùi nhớ đến cái lúc được tự do có riêng một trang trại thuộc phần miền Nam Việt Nam, và được tự do đặt tên con đường trong trang trại là “đại lộ Hồ chí Minh”. Ốc cơ hội và sự mù quáng chính trị đã khiến sau tháng 4.75, cặp vợ chồng này bị đổ vỡ: Bà ngã vào lòng một chú bé làm việc tại Sở Bưu điện Sài Gòn, còn ông cũng đành ôm một cháu gái khác để tranh thủ tự ban cho mình sự hưởng thụ hồng khoa lấp con mơ tưởng mình là chính khứa lỗi lạc của Việt Nam! Tiếc thay, như các cụ ta xưa đã nói “thả mồi bắt bóng” và “trông gà hóa cuốc”!

Tập đoàn mafia cộng sản Hồ chí Minh là thợ lành nghề trong sản xuất bánh vẽ, vừa vĩ đại màu mè vừa hấp dẫn với những người trung hậu, thật thà cả tin. Chúng cũng là cao thủ của trò ảo thuật chữ nghĩa. Nhưng các cụ ta xưa đã dạy rằng: “ăn lắm mất ngon, nói lắm hóa nhảm” và “tinh ma chẳng qua lưới trời”. Cho nên, khi chúng từ chỗ đều giả gọi những người tỵ nạn xâm lược của cộng sản là: “đĩ điếm”, “ngụy”, “phản cách mạng” v.v...đề sau đó cho ra cụm từ “Việt kiều yêu nước” là cảnh “gậy ông đập lưng ông” vậy. Bởi vì, nếu những người vì chống cộng, thấy được không thể cùng chúng đội trời chung nên phải ra đi sống đời lưu vong, nay được chính chúng thừa nhận là “yêu nước”, thì quả rõ ràng là chúng không yêu nước. Nói một cách khác, chúng là đạo quân thứ 5 của Nga Xô, chúng mang hình hài người Việt Nam chứ chúng không phải là người Việt Nam. Qua việc đăng ký của chúng (nền đồ với búa liềm vàng) cũng là quốc kỳ của Nga Xô, đã bộc lộ rằng chúng là công dân búa liềm, nghĩa là một hình thức che đậy cái sự thực chúng là quốc tịch Nga Xô và vì Nga Xô mà thôi. Rút kinh nghiệm lịch sử của những kẻ xâm lược, đế quốc đồ qua cái gọi là quốc tế cộng sản để tuyên mộ nhân lực của các nước, kết hợp chúng thành đảng cộng sản, cho nên mỗi đảng viên cộng sản là mỗi công dân Nga Xô. Và, đế quốc đồ dùng lũ công dân Nga Xô mang hình hài Việt để giúp việc thống trị người Việt, khiến nhiều người Việt Nam, vì thiếu thông tin lại thêm thiếu xét đoán, phân tích nên ngộ nhận chúng là người Việt Nam. Cần nhớ là từ Hồ cho đến bọn Trần Phú, Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn thị Minh Khai v.v...đều có tên Nga, hoặc có bố nuôi là Nga như Võ nguyên Giáp, Văn tiến Dũng, Giáp văn Cương v.v...

Khoảng 1951, nghĩa là sau khi Trung Cộng làm chủ lục địa, Tướng La quý Ba và đặc biệt Đại Tướng Trần Canh của Trung Cộng qua giúp Hồ trong cái gọi là “chiến dịch biên giới 1950” và sự tái xuất của tổ chức công dân búa liềm, dưới cái tên hiện hành là đảng Lao động Việt Nam, thì tập đoàn mafia cộng sản Hồ chí Minh đã âm thầm làm đảo chính để vô hiệu hóa Quốc hội Khóa 1 với thành phần của nhiều đảng phái, cá nhân không đảng phái và không cộng sản, lật đổ Chính phủ Liên hiệp, chỉ để lại vài bộ mặt bù nhìn hữu danh vô thực như Phan Kế Toại, Bùi Bằng Đoàn, Nguyễn Văn Huyền v.v...làm lá chắn che đậy sự đảo chính bất hợp pháp của Hồ, đề từ đó ngụy quyền cộng sản ra đời cùng Hồ, lèo lái đưa Việt Nam vào quỹ đạo thuộc địa của đế quốc đồ và dùng nhân lực, tài lực Việt Nam vào nước cờ bành trướng của đế quốc đồ. Và, năm 1959 là năm ngụy quyền Hồ chí Minh công bố hiến pháp mới, không qua trưng cầu dân ý, vì có nhiều điều khoản trái với Hiến pháp 1946 và bộc lộ sự vi phạm quyền lợi lâu dài của nhân dân và đất nước Việt Nam, càng chứng minh cái gọi là “chính quyền Hồ chí Minh” thực chất là ngụy quyền quân phiệt, vì hầu hết các Bộ Trưởng

của Hồ là từ lò ngục quân cộng sản mà ra, và cái nguy quyền quân phiệt đó lúc nào cũng có nhiệm vụ “bảo vệ Liên Xô” như Hồ luôn nhắc nhở, ngay cả di chúc trước khi chết mà Hồ vẫn một lòng một dạ đi thăm Các-Mác và Lê-nin, chứ có đả động đến Tiên nhân nào của lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam đâu.

## Bài 2

### Quá trình tội ác của Hồ chí Minh

Thực chất của “ông tiên”, “hiền triết phương đông”, “anh hùng giải phóng dân tộc”, “lãnh đạo tâm cỡ quốc tế tài ba” của Lữ Phương là gì?

Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, trong lúc các vua quan đương chức, các nho sĩ, nông dân v.v... đều tổ chức chống Pháp liên tục cho đến 1945-46, rồi lại tiếp tục từ đó theo các phương thức khác nhau, thì, bố của Hồ xin được làm tay sai cho Pháp và Hồ được học ở Quốc Tử Huế. Chính là từ điểm xuất phát ở Quốc Tử Huế, “cậu ấm” Hồ chí Minh đã trở mằm của giấc mộng làm “cha mẹ dân Việt Nam” (dân chi phụ mẫu). Bố Hồ, vốn tính hung hăng, rượu chè nên khi làm Tri Huyện Bình Khê (Bình Định), say rượu đánh chết dân lành bị kiện. Vì mới đặt ách đô hộ nên thực dân Pháp mỉa dân, cách quan của bố Hồ. Và, “cậu ấm” Hồ chí Minh bị đuổi khỏi Quốc Tử Huế, ngậm ngùi ôm giấc mộng “làm cha của dân” lang thang vào phía Nam. Cả hai cha con hồ thẹn đầu dấm về quê nhà ở Nghệ An.

Với hy vọng nếu sang mẫu quốc Pháp, bày tỏ tình thần khuyển mã, chắc sẽ được trọng dụng. Cho nên chân ướt chân ráo tới Cảng Marseille, Hồ đã vội làm đơn xin được học ở trường thuộc địa để “phục vụ mẫu quốc Pháp”. Bị từ chối vì là con quan bị cách, Hồ lang thang kiếm sống. Hồ may mắn gặp được các Cụ Phan Văn Trường, Phan Chu Trinh, Nguyễn Thế Truyền v.v... giúp đỡ và giác ngộ cái thân nô lệ để tìm cách giành lại độc lập cho Việt Nam. Các cụ đối với Hồ rất chí tình, nhưng Hồ không thể theo đường lối của các cụ được. Vì như thế thì lợi cho dân cho nước nhiều, chứ Hồ chưa thỏa được tham vọng. Nhờ có các cụ dìu dắt nên Hồ mới làm quen với báo chí và chính trị. Cuối cùng, Hồ đã chọn con đường của quốc tế 3 (công cụ chiến lược của Lê-nin), vì quốc tế 3 chủ trương giúp các thuộc địa giành độc lập (thực chất là để ngã vào chủ nghĩa thực dân đỏ của Lê-nin). Chính Hồ đã viết rằng Hồ còn dốt nát về chính trị, về các học thuyết, nhưng lựa theo quốc tế 3 vì chủ trương của quốc tế 3 mở lối cho Hồ thực hiện được ước vọng “làm cha mẹ của dân Việt Nam”.

Cho nên cái gọi là “Hồ đi tìm đường cứu nước”, chính là tìm đường làm quan. Bị thực dân Pháp từ chối, nay được thực dân đỏ đón nhận nên Hồ đã mừng reo lên và tuôn nước mắt (Hồ đã đại dột bộc lộ cái kẻ hở đó).

Được thực dân đỏ huấn luyện làm gián điệp và biên chế trong cục phương đông. Năm 1925, Hồ được cử về Đông Nam Á. Chính ở đây đã có bằng chứng bản chất Việt gian bán nước của Hồ. Đó là Hồ bán Cụ Phan Bội Châu cho mật thám Pháp, lấy tiền xài sang. Sau vụ bán Cụ Phan Bội Châu, từ Tàu, Hồ qua Thái Lan 1928. Ở đây Hồ lại làm một hành động Việt gian nữa. Chẳng là lãnh tụ Nguyễn Thái Học của Việt Nam Quốc Dân Đảng, đang chuẩn bị khởi nghĩa đuổi thực dân Pháp, nên cử ba người sang Thái Lan móc nối mua vũ khí và họ đã tìm gặp những người Việt tại Thái Lan. Trong số đó có Hoàng văn Hoan và Nguyễn đức Quỳ. Tới Thái Lan, Hồ được Hoan và Quỳ cho biết người của Việt Nam Quốc Dân Đảng tìm mua vũ khí để chuẩn bị khởi nghĩa. Hồ khuyên Hoan và Quỳ đừng nên dính vào việc nguy hiểm này trước khi từ giã Thái Lan, qua Tàu trở lại. Ba người của Việt Nam Quốc Dân Đảng từ Thái trở về Việt Nam, qua biên giới thì bị mật thám thực dân Pháp đã đón sẵn, bắt đưa vào tù, tra tấn, hỏi cung. Biết Việt Nam Quốc Dân Đảng định khởi nghĩa, thực dân Pháp cảnh giác tước vũ khí binh sĩ người Việt. Đó là nguyên nhân lãnh tụ liệt sĩ vĩ đại của dân tộc, Nguyễn Thái Học, đành hạ lệnh tổng khởi nghĩa dù việc chuẩn bị chưa xong.

Chẳng cần úp mở cũng đoán biết là ai là kẻ báo cho mật thám Pháp bắt ba người của Việt Nam Quốc Dân Đảng từ Thái Lan trở về. Việc bán Cụ Phan Bội Châu và dẫn chứng nói trên (lấy từ hồi ký của Hoàng văn Hoan và của Nguyễn đức Quỳ) cho phép ta khẳng định: Hồ là kẻ mượn tay thực dân Pháp phá cuộc khởi nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng. Vì, sự thành công của Việt Nam Quốc Dân Đảng sẽ là trở ngại cho việc xâm lược kiểu mới của thực dân đỏ cũng như chỗ ngồi “làm cha mẹ dân” của Hồ.

Chính vì biết dự định khởi nghĩa của Việt Nam Quốc Dân Đảng, nên chưa kịp nhận lệnh của quốc tế 3 Hồ đã tập hợp những tên cộng sản Việt Nam, cho ra đời cái gọi là “đảng cộng sản Việt Nam”. Sau đó lệnh của quốc tế 3 đến bắt đổi thành “đảng cộng sản Đông Dương” mà gọi tên với đúng nội dung của nó phải là: **“Tổ chức công dân búa liềm, công cụ xâm lược của thực dân đỏ”**. Và, chúng vội vàng đề non ra vụ cướp ngày có tên là: “Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930”.

Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930 đã lòi đuôi cái gọi là “đảng cộng sản Đông Dương” (hay tập đoàn công dân búa liềm) là công cụ của thực dân đỏ, qua khẩu hiệu đầy màu sắc Việt gian là:

Trí, phú, địa, hào

Đào tận gốc, trốc tận rễ!!!

Nếu bốn tầng lớp “trí, phú, địa, hào” của Việt Nam mà bị tiêu diệt thì xã hội Việt Nam còn lại cái gì? Thật là dễ dàng cho thực dân đỏ xâm lược và đồng hóa toàn diện. Chiến lược của thực dân đỏ vừa thâm độc vừa tàn bạo hơn bất cứ tội xâm lược nào trong lịch sử loài người.

Khẩu hiệu trên chỉ có thể là kim chỉ nam hành động của loại “anh hùng giải phóng dân tộc”, của “ông tiên”, của “hiền triết phương đông” qua lăng kính Lữ Phương và bè lũ đồng dạng mà thôi!

Vài năm sau Hồ làm cái việc bán Lê hồng Phong cho thực dân Pháp như đã viết ở trên (vì thù riêng). Sợ tội với quan thầy, Hồ đành lang thang bên Tàu, không dám trở lại Nga Xô. Bởi vì, Lê hồng Phong mới chính là kẻ mà tội thực dân đỏ tin tưởng và đào tạo thành tay sai số một sau này, nếu khi Việt Nam bị nhuộm đỏ, chứ không phải là Hồ. Đánh bóng và tạo uy tín cho tay sai Lê hồng Phong, thực dân đỏ đã phong cho hắn chức ủy viên trung ương dự khuyết của quốc tế 3 và chỉ định về làm tổng bí thư của đảng cộng sản Đông Dương.

Thời gian ở Tàu, Hồ đã trực tiếp móc nối được với Phạm văn Đồng với Võ nguyên Giáp (con nuôi chánh cầm thực dân Pháp, tên là Marti), kẻ cũng có đơn xin được tiếp tục học để phục vụ mẫu quốc Pháp, với Hoàng văn Hoan mà Hồ gặp khi qua Thái Lan. Về sau, cả ba tên này đều được Hồ ưu đãi cho vào bộ chính trị (hậu thân của khái niệm “chủ tịch đoàn” trước kia) và Đồng làm Thủ Tướng ngụy quyền Hà Nội. Giáp làm Đại Tướng Tổng tư lệnh ngụy quân. Hoan vừa phụ trách an ninh, tình báo vừa giữ ghế Phó Chủ Tịch quốc hội do Hồ đề ra. Hoan còn là phái viên của Hồ bên Trung Cộng, nghĩa là theo cách gọi của ngụy quyền Hà Nội: Đại sứ đặc mệnh toàn quyền (bán nước)!!!

Thế chiến thứ hai xảy ra, thực dân đỏ tạm ngưng nước cờ xâm lược và cũng quên Hồ luôn. Lang thang bên Tàu như chó lạc chủ, nhưng cái bản chất lưu manh do nghề gián điệp càng thêm phát triển, Hồ làm gián điệp cho Mao, theo rồi quân Tưởng, rồi lại làm tay sai cho Tưởng Trương phát Khuê của Tưởng để báo cáo tình hình hoạt động của người Việt ở Tàu, phục vụ cho kế hoạch “Hoa quân nhập Việt”. Bị tố giác là cộng sản (tay sai của thực dân đỏ) nên Hồ bị Trương phát Khuê cho dzô tù.

Nhờ Cụ Hồ Học Lãm, một người Việt Nam yêu nước chân chính, cha đẻ của tổ chức “Việt Nam Độc lập Đồng Minh”, ra đời từ 1936, có báo cáo xin chính thức hoạt động, gửi cho văn phòng trung ương quốc dân đảng của Tàu, cùng với Cụ Nguyễn Hải Thần bảo lãnh, nên sau khi làm kiểm điểm phân tỉnh, Hồ được Trương phát Khuê cho ra khỏi tù. Tổ chức Việt Nam Độc lập Đồng Minh do các Cụ Hồ Học Lãm, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh v.v... tiếp tục hoạt động. Hồ xin gia nhập nhưng vẫn sợ Trương phát Khuê bắt tù lại nên lấu cá xin được về hoạt động ở biên giới quốc nội. Với danh nghĩa Việt Nam Độc lập Đồng Minh (tập hợp của nhiều nhóm người Việt ở Tàu làm cách mạng), khi về biên giới, gặp đoàn thanh niên do tổ chức của Cụ Nguyễn Hải Thần móc nối cho qua Tàu để huấn luyện, Hồ bịa đặt rằng hắn là đại diện của Cụ Nguyễn Hải Thần, thân nhận nhóm đó mở lớp giảng về tôn chỉ hoạt động của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh (sau gọi tắt là Việt Minh) và cho về nước hoạt động. Nhóm đó gồm: Chu văn Tấn, Lê quang Ba, Trần đại Lãm v.v...(tham khảo hồi ký của bọn này sẽ rõ).

Đúng vào thời kỳ đó, ở Việt Nam, tổ chức cộng sản bị thực dân bắt gần hết bọn đầu lĩnh trung ương, chỉ còn lại vài mống là Trường Chinh, Lê văn Lương, Hoàng quốc Việt. Sau đó thêm Phùng chí Kiên, được thực dân đờ cho về bổ sung vào trung ương để tổ chức lực lượng vũ trang. Chức tổng bí thư bị khuyết. Đào duy Tùng, tên chánh tổng ác ôn được móc nối vào cộng sản và giữ chức bí thư tỉnh ủy cộng sản ở Hưng Yên (Bắc Việt) có sáng kiến đề nghị Trường Chinh giữ chức quyền tổng bí thư. Cái chức này của Trường Chinh chỉ do dăm tên cộng sản ở Hưng Yên bầu ra mà thôi, nghĩa là chưa đúng điều lệ. Trường Chinh sướng rên lên về cái chức bổ láo đó, nhưng vẫn nơm nớp sợ rớt đài.

May thay cho cả Hồ và Trường Chinh. Thấy núp dưới danh nghĩa Việt Minh của Cụ Hồ Học Lãm có kết quả tốt. Họ Hồ bèn dùng danh nghĩa phái viên cục phương đông mời Trường Chinh lên biên giới Cao Bằng họp. Trường Chinh gọi cả Hoàng quốc Việt đi theo. Hồ biết Trường Chinh là tổng bí thư bổ láo. Trường Chinh cũng biết Hồ là tên “thất sủng và thất nghiệp” mượn danh nghĩa cũ là phái viên cục phương đông để lờ nhau. Biết tầy của nhau nên cả hai cùng lật bài: Trường Chinh thì công nhận Hồ là phái viên cục phương đông cử về. Còn Hồ thì nhân danh phái viên cục phương đông, hợp pháp hóa cái chức tổng bí thư cho Trường Chinh. Khi biết Hồ có ý “định cư” hẳn ở Cao Bằng, Trường Chinh sợ Hồ có uy tín hơn Trường Chinh, sẽ tóm thâu quyền lực của Trường Chinh. Đó là lý do khi Hoàng quốc Việt bị lạc đường nên đến chỗ họp sau Trường Chinh vài ngày. Lần đầu tiên gặp Hồ, Việt chưa biết xưng hô thế nào thì Trường Chinh nhanh mồm bảo Việt gọi Hồ là “bác”. Cùng là cộng sản mà không xưng hô “đồng chí” nên Hồ láu cá hiểu ngay ý đồ của Trường Chinh là muốn Hồ giữ một khoảng cách, là cố vấn thôi, chứ đừng đi sâu vào công việc của Trường Chinh, vì qua báo cáo của Trần Phú, Hà huy Tập gửi quốc tế 3, Trường Chinh biết Hồ là kẻ đầy tham vọng, mưu mô, lạm quyền. Đó là lý do Hồ phải nằm trong hang Pắc-bó, lén lút kết thân với nhóm Chu văn Tấn, Lê quang Ba v.v... vốn là người dân tộc thiểu số, đã được Hồ dạy khi Hồ xin với các Cụ Hồ Học Lãm, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh về gây phong trào Việt Minh ở quốc nội, gặp bọn họ ở biên giới. Rồi để cho Trường Chinh yên lòng và cũng là tạo ra bằng cứ cụ thể, chứng tỏ Hồ, dù mạo muội hãm hại Lê hồng Phong, nhưng lòng Hồ lúc nào cũng hướng về mẫu quốc đỏ, về nguyên thủ của thực dân đỏ, về cái “quốc tịch Nga Xô” của Hồ. Cho nên Hồ để râu, nằm ở Pắc-bó dịch cuốn “lịch sử đảng cộng sản Nga, bolchévik”, dịch cuốn “tinh ủy bí mật” là của Nga Xô. Và Việt gian nhất là dám lấy tên Lê-nin đặt cho dòng suối chảy ngang cửa hang Pắc-bó, cũng như tạc vào đá, tượng của Các-mác!!!

Việc làm này của Hồ chứng tỏ cái gì?

Việt Nam ta có câu:

Công Cha như núi Thái sơn

Nghĩa Mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Thế nghĩa là Hồ coi Mác là **cha** và Lê-nin là **mẹ** của Hồ, phải luôn **có hiếu với cha mẹ**. Và, Hồ đã coi đảng cộng sản Nga là tổ chức của Hồ, Nga Xô là tổ quốc của Hồ cũng như hoạt động của một “tinh ủy Nga Xô” cũng đủ là bậc thầy của Hồ. Và, Hồ tự thú: Dùng tài liệu dịch đó để huấn luyện cán bộ của đảng (tức tụi cộng sản). Nghĩa là làm sao cho toàn thể đảng viên cộng sản phải có quan niệm như Hồ về Mác, về Lê-nin, về nước Nga Xô.

Chưa cầm quyền, vậy mà Hồ đã dám tự cho phép dán nhãn Nga Xô trên một bộ phận lãnh thổ của Việt Nam! Chẳng hiểu Lữ Phương có dám nhìn vào cái sự thật rành rành đó không, mà dám hạ bút đội tên “mãi quốc cầu vinh” thành “anh hùng giải phóng dân tộc” và “lãnh tụ quốc tế tài ba” v.v...

Cho dù trong bài viết của mình, Lữ Phương có đan xen một số phê bình về đường lối của Hồ, nhưng quả thực những cái nhãn mà Lữ Phương dán cho Hồ đã nâng Hồ lên địa vị mà không một anh hùng nào trong lịch sử Việt Nam sánh bằng.

Các anh Hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam như Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Quang Trung còn thua cái vẻ “quốc tế tài ba” mà Lữ Phương dâng cho Hồ.

Sau này, khi đã tiếm được quyền thống trị, trong khi Hồ khúm núm nâng Vorosilov (Chủ tịch quốc hội Nga Xô, lớn hơn Hồ hai tuổi) là cố, tức là ông nội của ông nội Hồ, thì Hồ xác xược “bác bác, tôi tôi” với Đức Thánh Trần Hưng Đạo (chỉ riêng tuổi đời đã hơn Hồ gần 6 thế kỷ) và Tố Hữu thì, “anh anh, tôi tôi” với đại thi hào Nguyễn Du, còn với Stalin thì hẳn gọi “ông” (theo cách ông nội). Kẽ hở của Hồ và Tố Hữu rành rành chứng minh rằng bọn chúng và cái tập đoàn mafia cộng sản của chúng không phải là người Việt Nam, không tự hào là người Việt Nam, nên chúng mới coi thường, hỗn láo với danh nhân Việt Nam, với ông, cha của nhân dân Việt Nam.

Còn một dẫn chứng nữa chứng minh Lữ Phương mù lòa trí tuệ. Đó là năm 1945, Bác Sĩ Trần Văn Lai (trong chính phủ của Cụ Trần Trọng Kim) là người Việt Nam đầu tiên làm thứ trưởng Hà Nội, đã cho phá bỏ tượng toàn quyền thực dân Pháp ở Đông Dương, tên là Paulbert. Đó là điểm khởi đầu biểu tượng sự sụp đổ của thực dân Pháp ở Việt Nam. Còn tập đoàn mafia cộng sản thì sao? Chúng đã đặt tên cho công viên lớn và đẹp nhất Hà Nội là “công viên Lê-nin” và dựng tượng Lê-nin biểu tượng sự thành công của thực dân đô ở Việt Nam. Nhân dân Việt Nam (trong đó không có Lữ Phương) đã thấy điều đó nên đã đội vào đầu Lê-nin cái nón cối thủng, khoác cho tượng Lê-nin chiếc áo “đại cán” cộng sản hay mặc (mà hiện Đỗ Mười vẫn long trọng mặc kiểu áo đó) và chất vấn tập đoàn mafia cộng sản rằng:

Lê-nin quê ở nước Nga

Cớ sao lại đứng vườn hoa nước này?...

Viết đề cương về Hồ mà Lữ Phương không biết đến sự thực thời sự này thì quả là dốt nát, vô trách nhiệm. Hoặc giả Lữ Phương cố tình bỏ qua để chạy tội cho Hồ và cái tập đoàn vong quốc cộng sản của Hồ, nhằm lừa đảo thiên hạ, nhất là bạn trẻ. Cách viết tài liệu xuyên tạc như vậy mà Lữ Phương dám “vừa đánh trống vừa ăn cướp” để kêu gọi nên có “một cái nhìn công bằng là một cái nhìn hiện thực về nhân vật này (tức Hồ)”! Rõ là thâm hại cho loại trí thức kiểu này, mà Mao trạch Đông từng nói là “không bằng cục phân”!!!

Xin viết tiếp về Hồ.

Lại nói cái ngày đầu tiên Hồ gặp Võ nguyên Giáp ở bên Tàu, hỏi về lý lịch của Giáp, Hồ đã thấy Giáp sẽ là con bài tẩy sau này nên khuyên Giáp theo học trường võ bị Hoàng Phố.

Khi biết Nga Xô cử Phùng chí Kiên bổ sung vào trung ương mafia cộng sản Đông Dương, đặc trách về quân sự. Hồ lo lắng lắm. Hẳn vội “lệnh” cho Giáp bỏ học về nước ngay để xin làm dưới quyền Kiên (nhờ cái vốn quân sự mấy tháng ở Hoàng Phố). Vì sao Hồ ngại Kiên? Chính vì Phùng chí Kiên, trước đó giữ chức trưởng ban đối ngoại thay Hà huy Tập (vì Tập lên chức tổng bí thư), nên Kiên (qua Tập) biết về nhân cách, tham vọng tàn bạo của Hồ. Vì chính Tập đã báo cáo với quốc tế 3 rằng:

1- Hồ hay lạm quyền, nhận báo cáo của trung ương cộng sản lúc đó, tự ý găm lại, tự ý giả danh theo lệnh của quốc tế 3 ra chỉ thị cho bọn Tập để lấy le.

2- Hồ đã tự ý liên lạc với Ngô đức Trị, khi đó là một ủy viên trung ương của nhóm Tập, nhằm gây bè phái để Hồ dễ lũng đoạn, nắm sự lãnh đạo của trung ương mafia cộng sản lúc đó. Cần lưu ý rằng, Hồ tuy được cục phương đông sử dụng làm phái viên liên lạc với mafia cộng sản Đông Dương, nhưng chưa bao giờ Nga Xô cho hẳn cái chức trung ương ủy viên của mafia cộng sản Đông Dương. Một không may cho Hồ là khi đó Ngô đức Trị bị thực dân Pháp bắt và Trị đã khai hết và chỉ chỗ cho Pháp bắt cả Trần Phú (tổng bí thư đầu tiên của mafia cộng sản Đông Dương) vào đúng lúc báo cáo của Hồ gửi tới quốc tế 3, trong đó Hồ ca ngợi Ngô đức Trị hết lời và gợi ý nên để Trị giữ chức tổng bí thư mới xứng với “tài trí và năng lực lãnh đạo” của Trị.

Hồ rất ghét Trần Phú vì nhiều lần Phú đã báo cáo quốc tế 3 về tội ba hoa, hám quyền lực và nhất là vô nguyên tắc của Hồ. Cụ thể là bọn Phú móc nối thanh niên trong nước (phần lớn ở vùng Nghệ-Tĩnh) đưa sang Tàu để huấn luyện. Đáng ra Hồ chỉ căn cứ vào sự giới thiệu của bọn Trần Phú mà giúp đỡ những thanh niên đó, nhưng chẳng biết Hồ có âm mưu gì khi bắt những thanh niên còn khờ khạo này phải khai đủ cả quan hệ gia đình, bạn bè mà phải nói

rõ tên tuổi cùng chỗ ở của những người trong mối quan hệ đó. Để rồi tự dung phần lớn gia đình, bạn bè của những người đó đang ở quê nhà bị thực dân Pháp bắt, cũng như đa số bọn họ sau khi được huấn luyện cho về hoạt động trong nước đều bị thực dân Pháp tóm gọn cho đi tù. Và, qua báo cáo của Phú gửi quốc tế 3, Phú đã nêu nghi ngờ về Hồ! Nhất là Hồ rất thân với Lâm đức Thụ (tức Nguyễn công Viễn), một chỉ điểm của mật thám Pháp!

Hồ còn ngăn Phùng chí Kiên vì Kiên được quốc tế 3 tin nhiệm hơn Hồ, hơn nữa nếu Kiên nắm giữ lực lượng vũ trang thì làm sao Hồ có thể nuôi cái mộng làm lãnh tụ tối cao của mafia đỏ được.

Cho nên khi Giáp về giúp việc cho Kiên thì chẳng rõ từ ai mà Pháp biết được ngày, giờ, địa điểm của Kiên qua lại, để tổ chức phục kích và đã bắn chết Kiên (vì Kiên chống cự và bỏ chạy). Đó là giữa năm 1944. Vì thế, Giáp, là người duy nhất có qua lớp quân sự ở Hoàng Phố, trong cái lực lượng vũ trang mafia đỏ đó, được đôn lên làm trung đội trưởng của trung đội vũ trang duy nhất này, và Chu văn Tấn, xuất thân là đội của lính đồng, giữ chức chính trị viên. Và, ngày 22.12.1944, tại Tân Trào, Hoàng quốc Việt thay mặt Trường Chinh, làm lễ trao cờ và trao nhiệm vụ cho Giáp, Chu văn Tấn và cái trung đội ấy.

Cái chết của Phùng chí Kiên rất mờ ám, nên khi Hồ tiếm được quyền lực cao nhất của mafia đỏ, bộ máy tuyên truyền xuyên tạc của Hồ đã né tránh việc này. Vốn gốc gác là gián điệp và chỉ điểm cũng như quá trình dùng Pháp thủ tiêu những đối thủ của mình, cho nên có thể kết luận rằng việc Pháp biết đường đi nước bước của Kiên là do Hồ trực tiếp chỉ điểm hoặc qua Giáp để thủ tiêu Kiên, kẻ biết quá nhiều bí ối của Hồ và là vật cản lối của Hồ.

Tất cả những báo cáo nói trên của Trần Phú và Hà huy Tập gửi quốc tế 3 vẫn còn ở kho lưu trữ của trung ương cộng sản Nga Xô (cũ).

Giờ xin tóm lược những hành động chính yếu của Hồ tiếp theo đó cho đến ngày hấn ngóm, mà theo ngôn ngữ khuyên mã của hấn, viết trong di chúc rằng: “**đi thăm các cụ Các-mác và Lê-nin**”. Đến chết mà hấn vẫn một lòng một dạ ôm ấp “bố Mác” và “mẹ Lê-nin” của hấn, chứ có nói gì đến tổ tiên Việt Nam đâu!

Núp dưới danh nghĩa Việt Minh và chính phủ Liên hiệp của nhiều đảng phái không cộng sản, lợi dụng sự ngu xuẩn chính trị của chính phủ Pháp lúc đó cứ muốn duy trì chủ nghĩa thực dân, và lợi dụng tinh thần xả thân vì nước của nhân dân Việt Nam, đồng thời che đậy lột quỹ đỏ của hấn bằng cách “giải tán đảng cộng sản Đông Dương”, Hồ đã tập trung mọi cố gắng để nắm lấy lực lượng vũ trang.

Qua biên bản các cuộc họp chính phủ (1945-46) hiện còn lưu trữ trong cái gọi là “bảo tàng Hồ chí Minh”, thì thấy, thoát đầu Hồ núp dưới danh nghĩa Chính phủ Liên hiệp đa đảng để mở các lớp quân sự cấp tốc cho thanh niên, học sinh, sinh viên, đặt tên Trần quốc Tuấn, do Võ nguyên Giáp phụ trách. Tiếp theo là ngày 7.1.1946, để có thể chi viện hiệu quả cho cuộc chống thực dân Pháp ở Nam bộ, Hồ đề nghị và được các đảng phái đồng ý hợp nhất lực lượng quân sự, gọi là **Quân đội Quốc gia**. Cụ Vũ Hồng Khanh (Việt Nam Quốc Dân Đảng) làm Bộ Trưởng quốc phòng. Sau đó Hồ ma giáo đề nghị Cụ Vũ Hồng Khanh tham gia phái đoàn ký hiệp định sơ bộ 6.3.1946 ở Đà Lạt (nghĩa là lột chức của Cụ Vũ Hồng Khanh một cách khéo léo). Hồ đề nghị Luật Sư Phan Anh (từng là thành viên chính phủ Trần Trọng Kim) thay Cụ Vũ Hồng Khanh làm Bộ Trưởng quốc phòng, và Giáo Sư Tạ quang Bửu (nhân sĩ không đảng phái) làm Thứ Trưởng. Quân đội hợp nhất có các cấp lãnh đạo là:

1) Chính trị vụ trưởng là ông Hoàng đạo Thúy, không đảng phái, nguyên là huynh trưởng hướng đạo sinh.

2) Y tế vụ trưởng là Bác Sĩ Vũ văn Cẩn, không đảng phái.

3) Chế tạo vụ trưởng là Vũ Anh, người của Việt Minh.

Nhìn vào sự phân công đó, ai mà đoán được mưu ma chước quỷ của Hồ. Thậm chí nhiều đơn vị vũ trang ở địa phương vẫn giữ tên của các liệt Việt Nam Quốc Dân Đảng, như đại đội chủ lực ở Hải Phòng, mang tên Ký Con (liệt sĩ Việt Nam Quốc Dân Đảng)! Thế rồi, lấy cớ về tầm quan trọng của hội nghị Fontainebleau ở Pháp, Hồ đề nghị Luật Sư Phan

Anh tham gia phái đoàn. Và, Võ nguyên Giáp thay thế Luật Sư Phan Anh, giữ ghế Bộ Trưởng quốc phòng của Chính phủ Liên hiệp. Trong Quân Đội Quốc Gia, Hồ phong quân hàm Thiếu Tướng cho Lê thiết Hùng, một người từng là sĩ quan cao cấp của Quân Đội Quốc Dân Đảng Tàu, nhưng đã được Hồ bí mật kết nạp vào tổ chức mafia đỏ (khi đó Lê thiết Hùng chưa được biết rằng mafia đỏ là cộng sản, lễ kết nạp theo kiểu cắt tiết gà, ăn thề như thảo khấu lục lâm) và theo đề nghị của Võ nguyên Giáp, cho Hoàng văn Thái cái ghế Tham mưu trưởng. Nói chung, Hồ đã nắm được quân đội về mặt tổ chức. Còn phía công an (tức nội vụ) Cụ Huỳnh Thúc Kháng chỉ là một nhân sĩ yêu nước, giữ ghế Bộ Trưởng nội vụ, nhưng thực quyền là ở trong tay Hoàng hữu Nam (tên thật là Phan Bội, em ruột cụ Phan Khôi), Thứ Trưởng nội vụ, một tên mafia đỏ khát máu nổi tiếng. Sau đó Hoàng hữu Nam bị tai nạn chết, nhưng Hồ vẫn còn những quân cờ đắc lực là Trần Hiệu, Lê Giản, Chu định Xương (là những kẻ đã tạo dựng ra vụ án “Ôn như Hầu” ở Hà Nội để bôi nhọ Việt Nam Quốc Dân Đảng, tiên tới loại bỏ nhệ nhàng Việt Nam Quốc Dân Đảng trong Chính phủ Liên hiệp).

Sau khi yên tâm ở lực lượng quân đội đã nằm trong tay Võ nguyên Giáp và lực lượng công an nằm trong tay Trần Hiệu, Lê Giản (còn Cụ Huỳnh Thúc Kháng chỉ là bù nhìn), cũng như đây được cố vấn Vĩnh Thụy (tức Vua Bảo Đại) và Cụ Trần Trọng Kim (tháp tùng Vua Bảo Đại) qua Trưng Khánh công cán, Hồ bấy giờ mới yên tâm lên đường qua Pháp, mà mục đích chính là để liên lạc với mẫu quốc đỏ, xin chỉ thị chiến lược. Hồ ủy quyền cho Cụ Huỳnh Thúc Kháng thay Hồ, mà mục đích chính là mượn cái uy tín “yêu nước và trung thực” của Cụ Huỳnh Thúc Kháng để dựa vào tài liệu của tụi Trần Hiệu, Lê Giản, Chu định Xương chế biến ra cái vụ án “Ôn như Hầu”. Thế là, Cụ Huỳnh Thúc Kháng đâu ngờ đã bị rơi vào bẫy của họ Hồ để làm cái việc mà lịch sử trung thực sẽ không thể tha thứ cho cụ, vì qua vụ án “Ôn như Hầu” Cụ đã giúp Hồ loại bỏ được Việt Nam Quốc Dân Đảng trong Chính phủ Liên hiệp (dù là vô thức).

Trước khi Trung Cộng chiếm được toàn bộ lục địa Tàu, 1949, thì Hồ tỏ ra “khiêm tốn”, “dân chủ” trong hành động. Nhưng sau năm 1949, nối liên lạc được với Trung Cộng để giúp đỡ thành công cái gọi là “chiến dịch biên giới 1950”, Hồ đã đưa luân phiên nhân sự của lực lượng vũ trang của Chính phủ Liên hiệp qua Trung Cộng học tập (cả chính trị lẫn quân sự) Cho nên khi số đi Trung Cộng học xong, được Trung Cộng trang bị lại, thì khi về họ trở thành lực lượng vũ trang của Hồ, số lớn trở thành đảng viên cộng sản hoặc đoàn viên thanh niên cộng sản. Thực ra họ vào đảng cộng sản theo kiểu tập thể, ô ạt mà như Hồ nói là “mở rộng cửa đảng (cộng sản)”, tưởng rằng như thế là toại nguyện xả thân vì nước, bởi Hồ và tập đoàn mafia đỏ của hắn dụ khị rằng vào đảng để thành lực lượng tiên phong, lực lượng xung kích v.v...đánh đuổi thực dân Pháp. Chính vì cái bong bóng “tiên phong”, “xung kích” để “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” mà bao thanh niên Việt Nam yêu nước bị lừa, chứ đâu có được nghe nói là “chiến đấu và bảo vệ chủ nghĩa xã hội”! Vì có ai biết chủ nghĩa xã hội là cái chó gì đâu. Hồ và đồng bọn còn khai thác triệt để tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” ấy của thanh niên trong lực lượng vũ trang lúc đó bằng cách bày ra cái trò: Mỗi lần đi chiến đấu, những người lính trẻ lúc đó muốn được trao nhiệm vụ cảm tử, phải làm đơn xin vào đảng, được kết nạp tại trận địa rồi mới xông lên “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”.

Đồng thời dùng thủ đoạn lừa đảo nói trên để nắm chặt hơn, độc quyền hơn lực lượng vũ trang thông qua tổ chức đảng cộng sản, Hồ và đồng bọn cho hình thành ở tất cả các đơn vị vũ trang, dù lớn hay nhỏ, cái gọi là “chi bộ đảng cộng sản”, “chi đoàn thanh niên cộng sản”, “đảng ủy cộng sản”. Thế là Hồ đã độc quyền nắm giữ lực lượng vũ trang. Rồi Hồ phong quân hàm, tạo ra cái gọi là “hồng” hơn “chuyên”, nghĩa là tổ chức cộng sản thông qua “chính trị viên” hoặc “chính ủy”, với việc quân sự chuyên môn, thông qua cấp chỉ huy đơn vị. Tất nhiên ở mỗi đơn vị, quyền sinh sát nằm trong tay các chính trị viên hay chính ủy. Chỉ huy trưởng phải chấp hành lệnh chính trị viên, ngay cả kế hoạch hành quân chiến đấu cũng

phải được chính trị viên chuẩn y. Chính trị viên và chính ủy còn là kẻ quyết định, việc đề nghị cấp trên thăng cấp hay cho đi học những binh lính trong đơn vị.

Để quản lý chặt chẽ cái tổ chức đảng cộng sản ở các đơn vị vũ trang, Hồ cho ra đời cái gọi là “tổng cục chính trị”. Tất nhiên cái tổng cục chính trị này nắm cả công tác đảng lẫn quản lý nhân sự, đề bạt cán bộ. Và, cũng tất nhiên là ngoài Hồ và chân tay của Hồ trong tổ chức mafia đỏ ra, chẳng ai có quyền được biết mọi hoạt động và tổ chức của lực lượng vũ trang, cái mà Hồ gọi là “**xương sống của cơ quan chuyên chính**”. Rồi Hồ thông qua cái tổng cục chính trị đó mà đề ra các trò ma giáo khác như cụm từ “bộ đội cụ Hồ”, “lính cụ Hồ” cũng như khẩu hiệu hành động cho lực lượng vũ trang là: “trung với đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, kẻ thù nào cũng đánh thắng”. Cái khẩu hiệu lòng thông ấy chủ yếu là ở cụm từ “**trung với đảng**”, nghĩa là Hồ là ông chủ thực sự của lực lượng vũ trang. Và cũng từ đó, cái khởi thủy của lực lượng vũ trang được hình thành dưới sự lãnh đạo của Chính phủ Liên hiệp nhằm bảo vệ Tổ quốc và Nhân dân Việt Nam, thì nay nó thoái hóa thành “ngụy quân” có nhiệm vụ bảo vệ “đảng” tức Hồ và cái tổ chức mafia đỏ của hắn. Và cao hơn, hay nói một cách khác là mục tiêu tối hậu của ngụy quân là “**bảo vệ Liên Xô**” như Hồ ra lệnh bằng miệng cũng như bằng các nghị quyết của trung ương mafia đỏ của Hồ. Vậy, Việt Nam cách Nga vài ngàn dặm, tại sao lại bảo vệ cho Nga Xô, và bảo vệ như thế nào? Xin thưa rằng, trước mắt là phải đánh thắng thực dân Pháp để Việt Nam trên thực tế là thuộc địa của thực dân đỏ, được cai trị thông qua Hồ, tên toàn quyền kiêu mới của thực dân đỏ, dựa vào tổ chức mafia đỏ mà thực chất đó là những tên mang quốc tịch Nga, nghĩa là Nga gốc Việt. Tiếp đến là làm “lính xung kích” trong chiến lược bành trướng của chủ nghĩa thực dân đỏ và ngấm ngấm bao vây Trung Cộng, một nguy cơ tranh quyền lãnh đạo thực dân đỏ của Nga Xô.

Kể từ đó, cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp không phải để đạt mục tiêu trước đây do Chính phủ Liên hiệp đề ra là giải phóng đất nước, bảo vệ nhân dân, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam. Mà nội dung mục tiêu của cuộc chiến đó chỉ là mượn danh “giải phóng đất nước”, “bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam” để thực hiện chiến lược toàn cầu của Nga Xô, tức thực dân đỏ hay đế quốc đỏ cũng vậy.

Ở nông thôn cũng thế, Hồ cho “mở cửa đảng” kết nạp đảng viên từ nông dân. Những người này cũng chẳng hề biết gì về cái gọi là “chủ nghĩa cộng sản”. Vì ngay trong lực lượng vũ trang, tự bản thân đã là một tổ chức phải có kỷ luật chặt chẽ, hai là nơi tập trung chủ lực nhân sự của tập đoàn mafia đỏ Hồ chí Minh, thế mà cũng chưa được học và cũng chưa đủ người hiểu về chủ nghĩa cộng sản để làm công tác giảng dạy. Bản thân cái lũ gọi là “chính trị viên”, “chính ủy” còn mù tịt. Thực chất chúng chỉ là bọn ít học hoặc chưa bao giờ được học, dễ dàng nuốt những khẩu hiệu mị dân, những kích động thú tính v.v... của họ Hồ, khiến bọn họ trở thành u mê hoàn toàn và cuồng tín triệt để. Đó thực thụ là những con chó giữ nhà, trung thành với Hồ, cũng có nghĩa là trung thành với mẫu quốc đỏ của chúng, vì chúng đã nhập quốc tịch Nga Xô.

Câu chuyện về lễ tuyên thệ nhập đảng mafia đỏ khi ấy thật là tức cười. Nhiều đảng viên nông dân kiêu ấy đã thề, trước bàn thờ có lá cờ đỏ, búa liềm vàng (tức quốc kỳ Nga Xô), được gọi là “đảng kỳ” của mafia đỏ, có ảnh Mác, Ăng-ghe-n, Lê-nin và Stalin rằng: “Thưa hai ông tây rậm râu (tức Mác và Ăng-ghe-n), một ông sâu mắt (tức Lê-nin), một ông râu chổi mép (tức Stalin), tôi xin thề”. Việc tưởng như đùa mà là thực trăm phần trăm, có cả ngàn người biết, kể cả Hồ, Trường Chinh, Võ nguyên Giáp, Nguyễn chí Thanh, Lê văn Lương, Hoàng quốc Việt. Chỉ có điều là khi nghe báo cáo về những chuyện như thế, bọn chúng còn cảm động rằng đảng viên mafia đỏ kiêu ấy là chân thành từ tim ruột.

### Bài 3

Những chuyện như trên không phải chỉ ở cái thuở 1950-51 gì đó, mà tận sau 1960, một tình ủy viên mafia đồ ở Thanh Hóa còn tự hào phát biểu trong một hội nghị nông dân tỉnh (tức nông hội) rằng: “Tỉnh ta rất tự hào vì là nơi chôn nhau cắt ‘nhón’ của lãnh tụ Lê-nin vĩ đại. Người là dòng dõi của Lê Lợi, anh hùng giải phóng dân tộc”. Hay ở Nghệ An, quê nội, quê ngoại của Hồ, cũng một phó ban tuyên huấn tỉnh ủy đã hùng hổ giảng về “chủ nghĩa quốc tế vô sản cao cả”, có đoạn nói: “Khổng tử là người ‘du-ma-ni’ (tức Rumanie) vì Việt Nam dịch Rou-manie là nước Lỗ-ma-ni, đã đẻ ra thuyết ‘trung quân’ làm chỗ dựa triết học cho phong kiến phản động”.

Ở những cấp cao hơn cũng thế, chẳng biết họ ngu thật hay giả vờ ngu để được lòng Hồ, vì thấy Hồ ca ngợi loại đảng viên “hai ông rậm râu, một ông sâu mắt, một ông râu chôi ở mép”, cho nên cũng phát biểu văng mạng. Thí dụ cụ thể như, cả ngàn người dự lớp nghiên cứu chính trị khóa 1 của trường đại học nhân dân ở Hà Nội năm 1955, chắc không thể nào quên “đồng chí” Nguyễn văn Trấn (tác giả cuốn “Gửi Mẹ và Quốc hội”), khi giải đáp thắc mắc của học viên đã bạo mồm nói:

“Những đôi giày của tư bản mà các anh cho rằng đẹp hơn hàng của phe xã hội chủ nghĩa là sai. Vì giày của tư bản dùng để đá đít cha ông các anh, để dẫm lên mồ mà tổ tiên các anh!!! Còn giày của phe ta (tức Đông Âu khi đó) mà các anh chê xấu vì giày đó phục vụ giai cấp công nhân nhằm sản xuất ra nhiều của cải cho xã hội!!!”

Xin lưu ý rằng cái ông Nguyễn văn Trấn này đã từng giữ chức phó bí thư xứ ủy Nam-kỳ của mafia đồ. Sau cái câu phát biểu kiểu “điếc không sợ súng” ấy, ông ta về ban tuyên huấn trung ương của mafia đồ, chiếm đóng tại Trường Albert Sarraut cũ, giữ chức vụ trưởng vụ giáo dục.

Nhiều vị quân, dân, chính ở miền Nam, sau ngày mafia đồ đặt ách thực dân đồ, bị đưa đi cải tạo có thể làm nhân chứng rằng nhiều tên ngụy quân mafia đồ, vai đeo quân hàm Trung Tá trở lên mà còn phát biểu theo kiểu “hai ông rậm râu” rằng:

“Máy bay của ta (tức ngụy quân cộng sản) **đứng núp trốn** trong các đám mây chờ máy bay giặc Mỹ ném bom trở về, bắt thần xông ra bắn rơi chúng”.

Kiểu phát biểu này hầu như xảy ra ở khắp cả trăm trại cải tạo, cho ta nghĩ rằng: Bọn chúng đã được cho học tập trước khi làm cai tù. Và kẻ giảng cho chúng cái câu nói **nội tiếng ngu** ấy chắc chắn phải ở cấp chí ít là Đại Tá trở lên.

Có thể Lữ Phương cho rằng Dương thu Hương đã không công bằng khi trong tác phẩm của mình, Dương thu Hương kể về một nhân vật giữ chức “trưởng ban tuyên huấn tỉnh ủy” tức là hấn lãnh đạo cả ba ngành: Văn hóa, y tế và giáo dục của toàn tỉnh, khi được cấp dưới xin cho ngâm thơ của Cụ Đồ Chiểu, hấn đã hỏi: “Đồ Chiểu là thằng nào?” Khi được cấp dưới giải thích, hấn đã nói, đại ý là chỉ ngâm thơ “anh Lành” (tức Tố Hữu) thôi, cho chắc ăn!

Dương thu Hương đã viết thực ra còn chưa đúng hết. Bởi vì ngay tên bồi bút hạng nặng ký của ngụy quyền cộng sản Hà Nội là Cù huy Cận, giữ chức Thứ Trưởng văn hóa, nghe đài phát thanh của chính bọn chúng phát bài “Goan-ta-na-mê-ra” (bài hát đó là của Cu-ba cộng sản) Cù huy Cận gọi Ngô sĩ Hiền hỏi giật giọng:

- Ai cho phép hát bài nhạc giật gân dâm dật ấy. Bài đó xuất xứ từ đâu?

Khi nghe Ngô sĩ Hiền báo cáo bài đó là của Cu-ba, chào mừng chiến thắng của “cách mạng” ở Goan-ta-na-mô, Cù huy Cận lịm người, giả bộ lắng nghe rồi cười cười mừng rỡ: “Ừ, ừ, nghe kỹ thì quả là hào hùng thật! (?)” Nghe chuyện này mà cứ tưởng như truyện tiếu lâm của nhân dân ta: “...bẩm quan lớn đã... đã thôi rồi ạ.”

Ngay cả Trường Chinh cũng vậy. Hấn hùng hổ bằng cái giọng “ra vẻ ta đây là tướng cướp” lên án điệu múa “hu-la-húp” là đồi trụy, là đủ thứ tởm lợm nhất. Nào hay, một đêm sau khi xem đoàn tạp kỹ của Đông Đức, với điệu múa “hu-la-húp” ấy, nhưng thuyết minh

viên gọi đó là “điều múa lắc vòng”, Trương Chinh vỗ tay tán thưởng và khen hết lời, nào là “nghệ thuật”, nào là đủ thứ tốt đẹp.

Bọn mafia cộng sản hầu như trọn vẹn là lũ mặt dày, nói láo không biết ngượng, nói càn, cấn càn. Và, càn bậy nhất là chúng tự đội chúng lên là “đỉnh cao trí tuệ”! Nghe kinh bố mẹ!

Xin nói tiếp về hoạt động của “ông tiên” của Lữ Phương.

Sau khi đã nắm trọn vẹn quyền lãnh đạo về lực lượng vũ trang và tổ chức được đội ngũ nguy quyền cộng sản ở hạ tầng cơ sở, cuối năm 1951, Hồ cho công khai hóa cái tập đoàn “Nga gốc Việt” của hắn, dưới cái tên hiền lành là “đảng Lao động Việt Nam”.

Nếu cái đầu của Lữ Phương cũng như các trí thức, học giả, nhà nghiên cứu (kiểu muốn biết sản phụ khi đẻ đau ra sao, không hỏi sản phụ (là người trực tiếp chịu sự đau đớn khi đẻ) mà đi hỏi người gác cửa bệnh viện) về nguy quyền cộng sản Hồ chí Minh, có chút óc bằng ngón chân cái thôi, thì sẽ thấy cái gọi là “đảng lao động” của Hồ chẳng lao động sản xuất cái mẹ gì cả. Nó là công cụ của thực dân đỏ, thông qua Hồ và tay chân, chỉ ra công phá hoại đất nước và xã hội Việt Nam, một cách có kế hoạch, có mục tiêu trước mắt, có mục tiêu lâu dài. Thế thôi!

Cũng may trời có mắt, nên chủ nghĩa thực dân đỏ chết không kịp ngáp. Nếu không, xã hội Việt Nam và đất nước Việt Nam bị Hồ và tập đoàn mafia đỏ phá tanh bành như thế thì chỉ có lợi cho thực dân đỏ mà thôi. Tình hình ở phía Bắc chắc Lữ Phương không biết, nhưng ở miền Nam sau tháng 4. 1975, sau cái mà đàn em của Hồ long trọng tuyên bố là “giải phóng dân tộc” và “thống nhất đất nước” (là điều Lữ Phương nhắm mắt, bịt tai mà tin) thì bao triệu người dân ở miền Nam bị vào tù, bao triệu người bị cướp nhà cửa và đuổi đi miền núi cho chết đói và bệnh tật, bao triệu người phải vượt biển đi tìm sự sống, và vài trăm ngàn người đã chết chìm ở Biển Đông, các thành phố ở miền Nam bị tàn phá như thế nào vì lũ nguy quân cộng sản vừa ngu, vừa tàn bạo ấy! Sân bay Tân Sơn Nhất thì phá các đường băng để trồng sả. Đất đai quanh Tân Sơn Nhất, mà chính quyền miền Nam xưa dự trù mở rộng sân bay khi nạn cộng sản xâm lăng không còn, được chia lô dành cho nguy quân cộng sản. Các ao ốc, các biệt thự được chia cho mafia đỏ. Nguy quân mafia đỏ đóng ở đâu thì chúng tháo cửa sổ làm củi đun, như tòa cao ốc của ông Đức Âm, chủ Đại Nam ngân hàng ở trước Dinh Độc Lập là một thí dụ.

Lịch sử Việt Nam cũng như lịch sử các nước trên thế giới, đã từng có bao cuộc gọi là “giải phóng dân tộc”. Có đội quân giải phóng nào tàn phá làng mạc, giết hại nhân dân không? Nhà Trần vào Thăng Long sau khi đuổi giặc Nguyên, nhà Lê đuổi quân Minh, Quang Trung đuổi quân Thanh có đội quân nào giết dân, tàn phá kinh thành không? Hay là giúp dân ổn định nơi ăn, chốn ở, nhà vua tuyên bố miễn thuế cho dân chỉ ít cũng 3 năm, có khi tới 10 năm, và ngay tức khắc chứ đâu có “hứa lèo” như Hồ và đồng bọn nguy quyền cộng sản của hắn từ đó đến nay là Mạnh, Lương, Khải, An cùng anh “cố vấn” hoạn lợn Đỗ Mười và anh “đại tướng cựu chủ tịch” cai ác ôn đồn điền cao-su của Pháp là Lê đức Anh!!!

Hành động nguy quân cộng sản hết như của Tô Định, Mã Chính, Tôn sĩ Nghị nhưng còn khủng khiếp hơn cả bọn xâm lược phương Bắc nói trên.

Thật khó hiểu khi cái loại tự khoe có học, có chức vụ v.v...như Lữ Phương, đâu có mù mà không nhận định được những cảnh cụ thể, sờ mó được của nhà cửa tan hoang, máu xương đầy đồng, nhà tù, trại lao động khổ sai mọc như nấm, bao con em dân lành phải làm điếm, trẻ em ăn xin, chui gầm bàn gặm xương ở các nhà hàng hoặc bới rác, các thương phế binh của Quân Lực miền Nam đói nghèo. Đó là những người đã cống hiến, chân, tay, máu thịt, hạnh phúc gia đình bản thân để bảo vệ miền Nam chống sự xâm lược của thực dân đỏ, thông qua nguy quân cộng sản Hồ chí Minh, đã kim chân chúng nên những loại như Lữ Phương, Hoàng phủ Ngọc Tường, Trịnh công Sơn và một số đang cầm bút ở hải ngoại, được ăn học để thành “trí thức”, bằng này bằng nọ như: Đoàn viết Hoạt, hay yên tâm tu luyện (chứ không phải tu rượ) như Thích nhất Hạnh v.v...Áy, thế mà rồi kẻ thì vào bung tự nguyện làm

con rồi, kẻ ngấm ngấm lập ‘‘lực lượng thứ ba’’, kẻ thì soạn nhạc phản chiến, kẻ nằm vùng chỉ điểm cho giặc cộng tàn sát đồng bào ở Huế v.v... và ra đến hải ngoại còn từ chối đứng dưới lá Quốc Kỳ (Vàng Ba Sọc Đỏ) của Việt Nam. Thậm chí có kẻ còn viết sách ‘‘nước đục’’ để cường điệu và tấn công vào cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Cái ‘‘nước đục’’ đó đã lộ rõ bộ óc bã đậu và dòng máu đục của tác giả. Đó là tên hề từ gấu vấy con mẹ cơ hội buôn văn hóa phẩm, đưa thân hình con gấu lợn và cái mặt thót ra ánh đèn để cho gái trẻ làm trò cười. Hắn đã quên vợ con hắn vì ai mà làm môi cho cá để góp tay với mafia đỏ, đưa ‘‘văn hóa mafia đỏ’’ từ từ thâm nhập vào Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại, nhất là giới trẻ!

Sau khi cái hội đoàn ‘‘người Việt quốc tịch Nga Xô’’ đó ra đời (dưới tên đảng lao động Việt Nam), Hồ đã dùng nó làm công cụ lật đổ Chính phủ Liên hiệp đa đảng. Hồ không lộ liễu làm đảo chính như những cuộc đảo chính thông thường là dùng quân đội bắt giữ thành viên chính phủ khác chính kiến với Hồ. Vì như thế thì quốc tế và nhân dân Việt Nam đều biết và sẽ có phản ứng, hậu quả sẽ là hại nhiều, lợi ít.

Với tư cách chủ tịch đảng, Hồ đọc cái gọi là ‘‘báo cáo chính trị’’ trong đại hội 2 tổ chức mafia đỏ, trong đó có phần quan trọng nói về ‘‘chính sách giảm tô và cải cách ruộng đất’’. Sau đó, Hồ (với tư cách chủ tịch Chính phủ Liên hiệp) trình với quốc hội khóa 1 (đa đảng) để biến thành ‘‘luật cải cách ruộng đất’’. Hoàn cảnh chiến tranh, nên Quốc hội 1, chủ yếu là ban thường vụ đã thông qua ngay. ‘‘Cải cách ruộng đất’’ không phải điều mới mẻ trong lịch sử chính trị của loài người. Vì mục đích của cải cách ruộng đất trước đó (cũng như sau này ở miền Nam Việt Nam, trước khi bị ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân đỏ) hoàn toàn nhằm kích thích sản xuất nông nghiệp, xóa dần sự nghèo khổ của nông dân để họ có thể đi theo hướng hiện đại trong sản xuất v.v... Cho nên Hồ đã tiên đoán là Quốc hội khóa 1 triệt để ủng hộ chính sách cải cách ruộng đất. Thuở ấy, ngoài Hồ và tay chân kề cận, ít ai thấy được âm mưu của Hồ là:

‘‘Làm tiền đề cho việc hội đoàn ‘‘người Việt quốc tịch Nga Xô’’ (tức đảng mafia cộng sản) là nơi sản xuất đường lối, chính sách, còn quốc hội chỉ làm cái việc ‘‘luật hóa’’ những đường lối, chính sách đó. Tức là nhen nhóm khái niệm ‘‘đảng lãnh đạo’’. Đảng đây tức là cái hội đoàn người Việt quốc tịch Nga Xô đó, công cụ của thực dân đỏ thực thi đường lối mà các cụ nhà ta nói là ‘‘dùng khí vật lông khi’’, hay nói rõ hơn là dùng lũ Việt gian để cai trị người Việt và ông chủ thực sự ở Việt Nam là thực dân đỏ ‘‘trong danh xưng mới đại sứ đặc mệnh toàn quyền’’.

‘‘Để cho cơ quan dân cử tối cao này tự ký án tử hình cho mình và các thành viên chính quyền các cấp, không phải là thành viên ‘‘hội đoàn Việt gian’’.

‘‘Và, thế là song song với cái gọi là rèn cán, chỉnh quân trong các lực lượng vũ trang mà nội dung là ‘‘mafia hóa’’, hay nói huých toẹt ra là ‘‘Việt gian hóa’’ lực lượng vũ trang, để bộ phận này trở thành lực lượng mà Hồ và bè lũ gọi là ‘‘chuyên chính’’, huých toẹt ra là ‘‘lực lượng trấn áp’’, ‘‘tuyệt đối’’ trung thành với Hồ và là công cụ thực thi chiến lược bành trướng của thực dân đỏ (hay đế quốc đỏ cũng vậy). Hồ cho thực thi ‘‘luật cải cách ruộng đất’’. Có điều là, cơ quan chỉ đạo tối cao cũng như nhân sự có quyền ở các tổ đội về tận từng xóm, làng đều phải là thành viên mafia đỏ, chứ không phải là nhân viên của Chính phủ Liên hiệp.

Tại sao Hồ làm như vậy?

Đó là Hồ nhằm mục đích chung (tức quyền lợi của hội đoàn Việt gian hay mafia cộng sản) và mục đích riêng (củng cố quyền lực cá nhân, tạo ra lớp nhân sự mới ít chịu ảnh hưởng của bọn Trường Chinh). Xin được nói rõ hơn về hai mục đích nói trên của Hồ.

1- Mục đích chung:

- Tiêu diệt các cá nhân, các tổ chức của các đảng phái không cộng sản, các hội đoàn tôn giáo.

- Bước thứ nhất của việc bản cùng hóa toàn dân, nghĩa là biến nhân dân Việt Nam thành ‘‘vô sản’’ hết, để trở thành nô lệ kiểu mới của chủ nghĩa thực dân đỏ. Vì khi toàn dân không còn tài sản, mỗi miếng ăn hàng ngày đều trông vào bàn tay bố thí của Hồ và cái tập

đoàn mafia đỏ của hắn, thì hắn bảo làm gì mà chẳng phải làm. Chứng minh cụ thể của việc này là sau cái gọi “giảm tô, cải cách ruộng đất”, thì bắt đầu một lô cụm từ mới ra đời như: “com cụ Hồ”, “đất cụ Hồ”, “dân cụ Hồ”, “bộ đội cụ Hồ”, và bất cứ nói gì, ăn gì, làm gì cũng phải mở đầu bằng: “ơn đảng ơn bác”, kể cả bị bỏ tù, bị tước đoạt tài sản cho đến cả bị giết chết.

- Đưa Hồ cùng với các đầu đà, hộ pháp của chủ nghĩa thực dân đỏ thành một thứ “tôn giáo đa thần” kiểu “liên hiệp để thôn tính”. Nghĩa là ảnh Hồ được treo để thờ ở khắp các cơ sở tôn giáo truyền thống như đền, chùa, nhà thờ, miếu, công làng, công chợ, các công sở và Hồ còn chễm chễm trên bàn thờ Tổ tiên của từng gia đình, chỗ tôn nghiêm nhất!!!

Thần thánh hóa Hồ cùng với tụi đầu lãnh chóp bu của chủ nghĩa thực dân đỏ và sau này còn độc quyền tư tưởng cũng như quản lý trọn vẹn hoạt động văn hóa, văn nghệ, truyền thông, để ra nếp sinh hoạt xã hội kiểu mới với những tục lệ mới như bất cứ hoạt động của đám đông nào từ họp ở lớp học, lao động, vui chơi hội hè v.v...đều có cái trò hát “đăng ca” (bài “ca ngợi đảng lao động Việt Nam), “lãnh tụ ca” (ca ngợi Hồ), hô các khẩu hiệu như “Hồ chủ tịch muôn năm”, “đảng lao động Việt Nam muôn năm” cùng với các khẩu hiệu phù hợp với nội dung cuộc họp của đám đông, nhưng nhất thiết phải kết thúc bằng khẩu hiệu trọng tâm là “Liên Xô thành tri cách mạng thế giới muôn năm” (tức là cách mạng của thực dân đỏ hay đế quốc đỏ cũng vậy).

## 2- Mục đích riêng:

Làm sao Hồ có thể quên được việc Trường Chinh ngày đầu gặp Hồ ở biên giới Việt-Hoa, lúc Hồ ra khỏi nhà tù của Trương phát Khuê, đã bảo Hoàng quốc Việt gọi Hồ là “bác”. Nghĩa là nhắc nhở Hồ nên giữ một khoảng cách, đừng có lấn chiếm quyền lực của Trường Chinh. Vì thế Hồ mới vào ở Pắc-bó dịch sách cho qua ngày, bị đói rét, bệnh tật. Tất cả sự căm phẫn ấy Hồ đã trút vào bụng cô gái Tày ngây thơ, người đưa cơm cho Hồ. Cái thú trả thù đó của Hồ đã cho ra đời một thằng nhóc và hơn nửa thế kỷ sau, chẳng biết “chông Mỹ cứu nước” là gì, ngoài cái nghề trồng rừng, để rồi trở thành nhân vật số một của “hội đoàn Việt gian”. Một số nhà bình luận của Việt Nam ở hải ngoại cũng có cái nhìn “vội vàng” về nhân vật này (vì nghiên cứu cặn kẽ theo kiểu chuyện sản phụ thí dụ ở trên) giống mấy anh làm báo phương Tây để “hồ hởi” mừng rằng hắn: “có học và ôn hòa”. Mở mả bình luận, môi trên còn chưa kịp đóng xuống môi dưới, bài viết mục còn chưa khô thì...cái nhân vật “có học và ôn hòa” đó, tức Nông đức Mạnh đã chứng minh cái “có học và ôn hòa” bằng: Cho Cha Nguyễn văn Lý vào tù, kể cả thân nhân, đàn áp giáo dân An Truyền và Nguyệt Biểu theo kiểu cho một ả ni-cô trong cái tổ chức mà xin phép được đặt tên lại là “Su, Sãi Mộc Tồn” (thay cho su, sãi quốc doanh, vì không nên dùng chữ Quốc, có ý nghĩa thiêng liêng) tố rằng có tự do tôn giáo (quên mất chữ “mác” cho đúng là tự do giáo mác), quản thúc các Hòa Thượng Thích Quảng Độ, tổng cổ Dân Biểu Quốc hội Âu Châu đến thăm Hòa Thượng, tiếp tục quản thúc cụ Lê quang Liêm và khủng bố thân nhân của cụ, đàn áp đồng bào Tây Nguyên và tín đồ Tin Lành, bắt giam các anh Nguyễn vũ Bình, Lê chí Quang v.v...Nên nhớ, ngày đầu nhậm chức, Mạnh vội đến cảng Nhà Rồng (Sài Gòn) dâng hương cho Hồ, rồi đi Nghệ An thăm nhà của Hồ và dâng hương nữa, rồi đi Pắc-bó tìm kỷ niệm của Hồ cũng lại dâng hương. Đúng là cha nào, con nấy: Tên ba que để ra thằng con xỏ lá. Từ Pắc-bó, Mạnh cảm động nghẹn ngào, tuyên bố tìm thấy quyền Karl Marx, tập 3. Ôi Trời, Đất, Thánh, Thần ôi!!! Một quyển sách dù bìa bằng sắt và các tờ ở trong bằng đồng thì cũng mủn mọt nó hết rồi chứ còn gì nữa. Nằm trong hang đá ẩm ướt, không bảo quản đúng 60 năm mà vẫn nguyên vẹn. Đúng là Kinh Tày đình!

Hồ được cái lấu vặt, do làm nghề gián điệp phải sống lẩn lộn bất hợp pháp nên hắn do đó thêm nhạy bén phản ứng để sinh tồn. Đúng như sau này hắn hay nói là: “phải giành chủ động trong bị động”, Hồ đã áp dụng chữ “bác” của Trường Chinh thành sự độc quyền của Hồ, thành vị trí cao hơn đồng bọn một cái đầu. Nhiều anh múa bút (cả ta, cả tây) **đều hư cấu rằng** “nhân dân tôn sùng” Hồ nên đã gọi hắn là “bác”. Khổ quá! Thế là anh này anh nọ bịa

ra, và mấy người sau tin vào sách mà trích dẫn (nhất là của Tây) đã làm giới trẻ bị nuốt phải của giả mà không biết.

Hồ cũng không quên việc khi họp để bầu ra cái gọi là “ủy ban cách mạng lâm thời”, Trường Chinh và đàn em là Trần Huy Liệu đã dám cùng ra tranh cái chức đó. Cũng nhờ Hồ kịp thời khuếch trương cái vụ giúp phi công Mỹ bị Nhật hạ rơi máy bay, đưa trả về cho Tư Lệnh Mỹ ở Hoa Nam, được Mỹ giúp cho vũ khí, điện đài và người huấn luyện, nên Hồ mới tạm thắng ở “trung ương”, còn ở hạ tầng thì ảnh hưởng của nhóm Trường Chinh, Lê Văn Lương, Hoàng quốc Việt vẫn ở thượng phong.

Thêm nữa, phải nói rằng trong tổ chức mafia đỏ trước đó, cũng như trong thời kỳ gọi là “mở cửa đảng” của Hồ, nhiều người gia nhập chính vì cái bánh vẽ “độc lập, tự do, thông nhất, bình đẳng không có cảnh người bóc lột người”. Phần lớn những người đó đã hy sinh, tiếc rằng chẳng giúp gì được nhân dân và Tổ quốc, mà thành những viên gạch lót đường cho Hồ cũng như bọn Trường Chinh xây nên xa-lô thực dân đỏ trên bản đồ của chủ nghĩa bành trướng. Số còn lại đã có uy tín với dân và gắn bó với quyền lợi của dân. Từ chỗ họ là công cụ của Hồ, nay trở thành chứng ngại một khi hình ảnh chủ nghĩa thực dân đỏ bị lòi đuôi. Đây có thể nói là những người có lý tưởng nhưng tiếc rằng chọn lầm tổ chức. Hệt như cảnh các cô con gái nhà lành muốn đi lao động chân chính đã bị cái bộ lao động của nguy quyền Hà Nội, do Nguyễn thị Hằng (cô bồ nhí của tên lang băm Xuân Thủy) làm Bộ Trưởng lừa đảo bán đi làm nô lệ. Người Việt ở Hoa Kỳ phải góp tay giải cứu và giúp đỡ mới ngay năm 2000 này thôi.

Vì thế, mượn danh nghĩa “cải cách ruộng đất”, Hồ bí mật chỉ đạo cho làm cỏ sạch những phần tử nói trên.

Bởi vậy nhiều người chứng kiến cuộc cải cách ruộng đất của Hồ, thấy biết bao trường hợp, nếu không nói là gần như mọi trường hợp xảy ra **đều sai** so với nội dung và tinh thần của “Luật cải cách ruộng đất”.

Tôi xin vẽ lại bức tranh của việc thực thi “luật cải cách ruộng đất” do Hồ chỉ đạo. Nhưng, trước đó, xin điếm lại nhân sự chớp bu của mafia đỏ, sau cái gọi là đại hội 2 của chúng:

- 1- Hồ chí Minh: Chủ tịch đảng, ủy viên chính trị bộ
  - 2- Trường Chinh: Tổng bí thư, ủy viên chính trị b
  - 3- Lê Duẩn: ủy viên chính trị bộ kiêm bí thư xứ ủy Nam bộ
  - 4- Phạm văn Đồng: Ủy viên chính trị bộ, Phó Thủ Tướng kiêm Bộ Trưởng ngoại giao (Hồ là Chủ Tịch nước kiêm Thủ Tướng)
  - 5- Võ nguyên Giáp: Ủy viên chính trị bộ, Bộ Trưởng quốc phòng kiêm Đại Tướng Tổng tư lệnh
  - 6- Nguyễn chí Thanh: Ủy viên chính trị bộ, phó bí thư quân ủy kiêm chủ nhiệm tổng cục chính trị, Đại Tướng nguy quân cộng sản.
  - 7 Lê văn Lương: Dự khuyết chính trị bộ kiêm ủy viên thường trực ban bí thư, phụ trách trường ban tổ chức trung ương.
  - 8- Hoàng quốc Việt: Dự khuyết chính trị bộ, trưởng ban dân vận trung ương.
- Đây là 8 tên đầu xỏ của mafia cộng sản, hay còn gọi là “tập đoàn công dân búa liềm”

v.v...

Ngoài 8 tên nói trên, còn 29 tên nữa được trong ban chấp hành trung ương. Bọn chúng chia nhau giữ các chức vụ do Hồ chỉ định với sự tán đồng của Trường Chinh, thí dụ như: Nguyễn Lam: Bí thư thứ nhất đoàn thanh niên cứu quốc (thanh niên miền Bắc từ trước 1975 vẫn gọi là “đoàn thanh niên quả thui”), Nguyễn lương Bằng: Đại Sứ tại Nga Xô, Hoàng văn Hoan: Đại Sứ tại Trung Cộng, Nguyễn Khang: Bộ Trưởng phủ thủ tướng, Ung văn Khiêm: Thứ Trưởng Bộ ngoại giao, Lê đức Thọ: Phó ban tổ chức trung ương (tức phó của Lê văn Lương), Nguyễn thị Thập: Chủ tịch phụ nữ, Thiếu Tướng Trần đăng Ninh: Chủ nhiệm tổng cục hậu cần. Ninh là người dụ dỗ đưa cô Nông thị Xuân dâng cho Hồ làm hậu cung, Trần

quốc Hoàn: Bí thư Hà Nội, Lê thanh Nghị: Chánh văn phòng trung ương, Nguyễn duy Trinh: Bí thư khu 5. Phụ tá cho Lê Duẩn ở phía Nam có Nguyễn văn Linh, Nguyễn văn Xô, Võ chí Công.

Tổ Hữu khi đó mới chỉ là dự khuyết trung ương, phụ tá cho Trường Chinh về công tác văn nghệ.

Một ủy viên trung ương là Hồ viết Thắng được Hồ chỉ định là người chỉ đạo thường trực cái gọi là “cải cách ruộng đất”, và phó cho hắn là Nguyễn đức Tâm, dự khuyết trung ương.

Về tổ chức, ban chỉ huy cải cách ruộng đất ở tỉnh gọi là “đoàn ủy”, ở huyện gọi là “đội”, xuống đến làng xã là “tổ”.

Phương pháp của chúng, thí dụ ở một xã là: Cán bộ “đội cải cách” về xã đi khắp xóm, xem nhà ai nghèo tả tơi nhất thì vào để làm cái việc gọi là “ba cùng” (tức: Cùng ăn, cùng ở, cùng làm). Mục đích là làm “công tác điều tra”. Sau đó bọn này về “đội” họp, bàn thảo để quyết định chọn một đối tượng mở đầu, gọi là “bắt rết”. Từ cái “rết” này, chúng phát triển thêm một vài đứa nữa, gọi là “sâu chuỗi”. Đến đây thì “cán bộ đội” cùng những “rết” họp với nhau để lên danh sách các thành phần xã hội của làng xã như ai là chủ tịch, công an xã, là bí thư đảng ủy cộng sản xã, là các đảng phái khác không cộng sản như “Dân chủ”, “Xã hội”, ai là “Đại Việt”, là “Việt Nam Quốc Dân Đảng”, là các giáo dân, phật tử v.v..., ai có ruộng, giàu có hay nghèo, có quan hệ trên huyện hay tỉnh, có con đi chiến đấu hay không v.v...Nghĩa là, từ bộ nhớ phần lớn là chủ quan, ước lượng, đôi khi là chỉ nghe nói chứ không mắt thấy, tai nghe của bọn được gọi là “rết” ấy (hay còn gọi là cốt cán), cán bộ đội cải cách nâng lên thành tài liệu cơ bản dùng cho việc phân định ứng dụng cho cải cách.

Khẩu hiệu của chúng là: **“Dựa hẳn vào bản cổ nông và trung nông lớp dưới, đoàn kết với trung nông lớp trên, liên hiệp với phú nông, đánh đổ toàn bộ giai cấp địa chủ phong kiến và cường hào ác bá có nợ máu với nhân dân”**.

Cái khẩu hiệu nghe nhức tai ấy, nhưng nếu cứ làm thật đúng với nội dung qui định thành phần xã hội, qui định có sản xuất hay có bóc lột, có nợ máu hay có công quản lý làng xã v.v...thì chắc cũng thuận buồm xuôi gió, vì đang trong khí thế “đoàn kết, hy sinh cho độc lập dân tộc và thống nhất đất nước”.

Lữ Phương viết rằng Hồ có công, nhưng cái sai của Hồ là bắt chước chính sách cải cách ruộng đất của Trung Cộng mà Lữ Phương gọi là “thất đức”. Có lẽ Lữ Phương không thể nào dùng hai bàn tay ếch để che tội ác của Hồ đã giết nông dân Việt Nam, nên coi sai lầm của Hồ là “lầm lỡ” theo Trung Cộng mà rơi vào cái việc làm “thất đức” ấy.

Cách đây độ 40 năm mà hiểu theo kiểu Lữ Phương còn tạm tha thứ được. Nhưng ở thời điểm này, nhiều tài liệu bí mật đã bị “bật mí” vì sự sụp đổ của chủ nghĩa đế quốc đỏ, nhiều chính sách do tập đoàn mafia cộng sản đã và đang tiếp tục thi hành, thì cách nhìn của Lữ Phương hoặc là dốt về lý luận, nghèo nàn về thông tin, hoặc muốn làm đơn xin ngụy quyền Hà Nội khúc xương thừa cho con cháu, vì nay đầu đã trắng rồi mà vẫn trắng tay!

Cần nhớ rằng mọi việc làm của Hồ là chỗ ngồi của hắn và chỗ dựa của hắn là mẫu quốc Nga Xô. Đối với Trung Cộng, anh hàng xóm khổng lồ, hắn chỉ lợi dụng mà thôi. Và chẳng, chính nhiệm vụ của hắn mà Nga Xô giao cho cũng là nhằm đối phó với Trung Cộng: “Xây dựng phong trào cộng sản ở Đông Nam Á”. Thử hỏi: “Cộng sản Việt Nam hoạt động cũng phải dựa vào sự giúp đỡ của cộng sản Tàu, thế tại sao quốc tế 3 mà trực tiếp là cục phương đông không giao cho cộng sản Tàu làm cái việc “xây dựng phong trào cộng sản ở Đông Nam Á”, mà lại giao cho Hồ?” Bởi vì muốn bao vây cộng sản Tàu thì làm sao có thể giao cho cộng sản Tàu được.

Vì thế sau này, khi đã tiếm được quyền ở Việt Nam, ngụy quyền cộng sản Hồ chí Minh cố tình áp dụng những cách làm của Trung Cộng (mà Lữ Phương gọi là “thất đức”) được cực tả hơn nữa. Làm như thế Hồ đạt được hai yêu cầu:

1. Củng cố một cách nhanh chóng quyền lực của Hồ và cái hội đoàn Việt gian của hắn.

2. Bằng tuyên truyền rỉ tai để nhân dân chán ghét và thù hận Trung Cộng.

(Thí dụ cụ thể là đến tận năm 2001 này mà Lữ Phương còn cho là lỗi tại bất chước Trung Cộng, nghĩa là như Lữ Phương viết: **“Tất cả đều là những ý định tốt đẹp, nhưng tất cả đều thiếu cái chiều sâu của sự phản tỉnh triết học. Là sự chọn lựa vội vàng từ đầu và cũng là sự trung thành mù quáng về sau.”**)

Điềm lại đường đi nước bước của Hồ, từ lúc vào học ở Quốc Học Huế đến khi lặn lội sang Pháp để xin vào học trường thuộc địa, rồi theo quốc tế 3 mà chưa hiểu lý luận, triết học là cái gì, và bước đầu hoạt động là bán Cù Phan Bội Châu v.v...thế mà Lữ Phương hạ bút coi đó là **“những ý định tốt đẹp”**, có tốt đẹp bằng Lữ Phương được chính quyền miền Nam cho ăn học thành tài để rồi **trón vào bụng thờ ma cộng sản không?** Và, cũng có **“trung thành mù quáng về sau”**, như Lữ Phương, để đến giờ phút này, trước hàng núi tài liệu (cả sách vở, xương máu, cả lãng, tượng v.v...) mà Lữ Phương vẫn thấy Hồ là **“ông tiên”**!!! Đúng là tên nâng bì có hạng và mặt dày cũng có hạng!

#### Bài 4

Xin nói tiếp về âm mưu trong “cải cách ruộng đất” của họ Hồ.

Giờ ta thử hỏi: Tại sao Hồ không dựa vào “chính quyền” xã và tổ chức “đảng” của Hồ ở xã, mà lại dựa vào cái gọi là “**rễ**”? Nên nhớ bọn gọi là “**rễ**” này gần như không tham gia tích cực vào cuộc kháng chiến chống Pháp. Nếu có thì cũng chỉ làm những thứ vụn vặt. Bọn chúng đều không có học, có đứa tuổi chỉ độ 15, 16 trở lên, không nghề nghiệp rõ ràng. Hầu như toàn bộ bọn chúng là “**lưu manh**” ở làng xã. Chúng hoàn toàn bị chi phối bởi cái dạ dày, nghĩa là có ăn thì bảo giết bố mẹ của chúng, chúng cũng làm. Thực ra bọn gọi là “**rễ**” chính là thành phần “**vô sản lưu manh**” ở nông thôn Việt Nam. Đối với chúng, cái gọi là đạo đức hay lý tưởng là những món hàng cực kỳ xa xỉ.

Xin trả lời:

1- Hồ không thể dựa vào chính quyền ở xã, vì cái chính quyền ấy là một tế bào của Chính phủ Liên hiệp đa đảng. Quyền lợi của nhân sự trong cái chính quyền ấy gắn liền với quyền lợi của nhân dân toàn xã. Đây là động lực khiến họ tham gia có hiệu quả công cuộc kháng chiến chống Pháp. Cái chính quyền ở xã thời đó cũng là tập hợp những cá nhân và đảng phái không cộng sản (như Dân chủ, thậm chí cả Việt Nam Quốc Dân Đảng) để thực hiện chủ trương chống Pháp, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho toàn dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Chính phủ Liên hiệp đa đảng do Quốc hội Khóa 1 bầu ra.

Xin lưu ý rằng ngay khi bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp, Hồ đã ma giáo cho **khai tử Mặt trận Việt Minh** và thay thế bằng cái gọi là **Mặt trận Liên Việt**. Đó là âm mưu của Hồ muốn xóa bỏ công khai sáng tổ chức mặt trận của các Cụ Hồ Học Lãm, Nguyễn Hải Thần, Vũ Hồng Khanh v.v... Mặt trận Liên Việt là do Hồ sáng lập, là công cụ quá độ để Hồ tiến tới cái gọi là chuyên chính vô sản mà nội dung thực sự là thiết lập sự cai trị trọn vẹn của bộ máy cầm quyền thực dân đô. Từ Việt Minh tiến tới Liên Việt là bước đầu Hồ khéo léo loại bỏ các đảng Việt Nam Quốc Dân Đảng và Việt Cách (của Cụ Nguyễn Hải Thần). Đó là hai đối thủ nặng ký nhất mà Hồ ngán, chỉ còn lại hai đảng Dân chủ và Xã hội là hai tổ chức **mà Hồ đã cấy được nội gián vào, thí dụ: Như Cù Huy Cận, Trần Đăng Khoa ở đảng Dân chủ, Hoàng minh Giám, Đỗ Xuân Sảng ở đảng Xã hội.**

Cho nên, nếu dựa vào chính quyền xã thì làm sao Hồ có thể làm sai luật cải cách ruộng đất, biến nó thành biện pháp đảo chính không lộ mặt cái Chính phủ Liên hiệp đa đảng được.

2- Hồ cũng không thể dựa vào tổ chức của cái gọi là “đảng Lao động” (tức cộng sản) được, vì:

a) Phần lớn chịu ảnh hưởng của nhóm Trường Chinh, Lê văn Lương, Hoàng quốc Việt.

b) Nhưng quan trọng nhất là đa số đảng viên thời đó của cái gọi là đảng lao động, là do bị Hồ lừa bằng cái bánh vẽ: “vào tổ chức để đánh đuổi thực dân Pháp, giành độc lập, tự do, hạnh phúc” chứ không phải vì chủ nghĩa cộng sản (tức thực dân đô). Họ gia nhập lúc Hồ “mở rộng cửa đảng”. Tóm lại, họ là những đảng viên bị Hồ lừa (chứ không phải là loại “cộng sản theo con đường của ông (tức Hồ)”) như Lữ Phương viết). Họ là những người yêu nước thực sự, cho nên tất nhiên họ cũng là đối tượng để tên Việt gian chính hiệu Hồ chí Minh thủ tiêu, ngõ hầu mới có thể áp đặt chủ nghĩa thực dân đô.

Đó là lý do Hồ chí Minh phải dựa vào “**rễ**” để làm cái mà Hồ khoái chí gọi là: “**Cuộc cách mạng long trời lở đất ở nông thôn Việt Nam.**” Đúng vậy, vì trong lịch sử Việt Nam, chưa bao giờ có kẻ nào, lực lượng nào (kể cả phong kiến phương Bắc lẫn thực dân Pháp) làm được cái việc là giải mỗi “yêu nước” để cho vào bẫy gần như trọn vẹn những người yêu nước mà tiêu diệt về thể xác, về tinh thần hoặc cả hai.

Thế là, cán bộ đội cải cách cùng với “**rễ**” nắm trọn mọi quyền hành trong xã. Bọn chúng có trách nhiệm chọn ra 5% dân số bị qui tội danh là: “địa chủ, cường hào gian ác có nợ máu, phản động đội lột tôn giáo và các đảng phái phản động trèo cao, nằm sâu trong chính quyền và đảng (tức đảng Lao động)”. Với cái tội danh mơ hồ đó, bất cứ ai cũng có thể bị gán

tội được cả. Vì thế mà hầu như ở xã nào các chủ tịch, phó chủ tịch xã, trưởng công an xã, bí thư và chi ủy viên (đảng lao động), các đảng viên dân chủ, những người xưa có cảm tình với Việt Nam Quốc Dân Đảng, có ảnh liệt sĩ Nguyễn Thái Học, có biết chút tiếng Pháp, có quan hệ họ hàng ở tỉnh, thành, các Linh Mục Công Giáo, các Sư, Sãi có uy tín trong dân v.v... đều bị kết tội.

Các tòa án cải cách ruộng đất được gọi là “tòa án nhân dân”. Chánh án tất nhiên là “rẽ”, đã vô học, lưu manh, nhiều khi mới 15, 16 tuổi, vậy mà dám tuyên án tử hình tại chỗ, tịch thu toàn bộ tài sản, bỏ tù hoặc quản chế cái chỉ tiêu 5% của Hồ đề ra.

Qua cải cách ruộng đất của Hồ, bộ mặt nông thôn Việt Nam có diện mạo mới rất đặc biệt mà chưa từng nhen nhúm, hình thành trong lịch sử dựng nước và giữ nước của nhân dân Việt Nam ta. Đó là:

1- Một bộ máy cai trị mà những chức vụ chủ chốt như chủ tịch, phó chủ tịch, thư ký ủy ban v.v... trưởng và phó công an xã, xã đội trưởng, chủ tịch nông hội, chủ tịch mặt trận, chủ tịch phụ nữ v.v... đều là “đảng viên lao động” (tức “cộng sản” đã qua thanh lọc hoặc mới được kết nạp).

2- Một tổ chức hoàn toàn mới của cái gọi là “đảng lao động (tức cộng sản)”. Nghĩa là hoàn toàn không còn những người tưởng rằng vào đảng “để được góp phần chống thực dân Pháp”. Trong “đảng” là loại xuất thân từ vô sản lưu manh, trộm cắp, lừa đảo, không biết chuyên môn gì kể cả nghề nông. Chúng được lôi vào “đảng” vì có công tố cáo, giết người cùng làng, vì được hứa chia quả thực, cho vị trí cầm quyền. Chúng một lòng một dạ đi theo Hồ, nguyện là người học trò trung thành của Hồ và phấn đấu vì sự nghiệp của Hồ. Chỉ có vậy thôi.

3- Bước một trong kế hoạch làm cho nông thôn Việt Nam (cả nhân lực, tài lực) trở thành tài sản của Hồ (nghĩa là của thực dân đồ mà Hồ là người đại diện). Gọi là bước một vì tài sản ở nông thôn được chia cho “rẽ”, tạm thời quản lý. Phải chờ đến bước hai, tức là hợp tác hóa, thì Hồ mới tước lại tài sản từ trong tay các “rẽ”. Chính thời gian này mà ra đời các cụm từ: “ruộng đất cụ Hồ”, “gạo cụ Hồ”, “dân cụ Hồ”, thậm chí cả “hạt muối cụ Hồ” v.v...

4- Chính quyền xã (cái tế bào của Chính phủ Liên hiệp đa đảng) hoàn toàn bị tiêu diệt. Không những thế, còn bị Hồ bôi nhọ. Từ chỗ là một chính quyền yêu nước, có công lãnh đạo nhân dân địa phương chống Pháp có hiệu quả, nay bị gọi là phản động, là phòng nhì của Pháp, là nằm vùng để phá cách mạng.

5- Các nhân sĩ, các nhà hoạt động tôn giáo, các đảng phái không cộng sản bị hạ nhục, bị vô hiệu hóa, bị khủng bố. Và, kể từ đó chỉ còn những kẻ chỉ điểm của Hồ trong các đảng phái không cộng sản, các hoạt động tôn giáo. Nhưng cũng chỉ được hoạt động theo kiểu làm kiếng “dân chủ” như cái chính phủ mà Lữ Phương đã là thành viên chỉ khi còn ở trong bụng mà thôi vậy.

Chính quyền xã (tế bào của Chính phủ Liên hiệp đa đảng) và tổ chức “đảng lao động (cộng sản)” ở xã bị sụp đổ, kéo theo sự sụp đổ ở cấp huyện và tỉnh. Thế là, bộ mặt chính phủ vẫn mang diện mạo của “liên hiệp đa đảng” nhưng thực tế nó là một kiểu “hòn Trương Ba đa hàng thịt”. Nghĩa là, về hình thức vẫn là “liên hiệp”, nhưng nội dung của nó là “đảng trị độc tài” của Hồ và cái “tập đoàn công dân búa liềm” của hắn. Cuộc đảo chính của Hồ đã thành công trọn vẹn. Máu đổ cũng nhiều, người chết và bị thanh trừng cũng nhiều. Quá trình đảo chính và củng cố quyền cộng sản đã không chỉ tác hại trực tiếp đến hàng triệu sinh mạng mà nó ảnh hưởng đến toàn bộ nhân dân Việt Nam trong mọi mặt đời sống văn hóa và sinh hoạt chính trị của xã hội Việt Nam. Cái kinh tởm nhất là toàn xã hội (kể cả tụi thống trị) trở thành lũ nói láo, nói điêu, sống vô đạo nghĩa nói và nghĩ hoàn toàn ngược với nhau. Tỷ dụ: Đói thì nói là no, ghét nói là yêu, bị đàn áp thì nói là được tự do v.v... Cả xã hội chỉ phát triển cơ bắp, bộ óc teo lại chỉ dùng để “ăn, ngủ, đụ, ị” và hô khẩu hiệu mà thôi. Tất cả mọi suy nghĩ là độc quyền của Hồ chí Minh và đầu lãnh mafia đỏ.

Có thể người dân Việt Nam (nhất là cái gọi là “trí thức”) cũng như quốc tế ngu thật, hoặc mơ hồ vì chỉ thấy nguyên nhân máu chảy, người chết và tù đầy là từ những cái gọi là “cải cách ruộng đất”, “rèn cán chỉnh quân”, “chỉnh huấn chỉnh trị”, “ôn nghèo nhớ khổ”, “cách mạng văn hóa và tư tưởng”, “chấn chỉnh tổ chức”, “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh” nghĩa là chính sách quá tả mà ra, vì thế họ không nhận ra rằng Hồ chí Minh dùng những chính sách nói trên làm biện pháp đảo chính Chính phủ Liên hiệp đa đảng, vô hiệu hóa quốc hội khóa 1.

Cho nên, phải thấy rằng, sau cải cách ruộng đất (ở miền Bắc Việt Nam) thì miền Bắc Việt Nam trở thành thuộc địa của thực dân đỏ Nga Xô. Vì thế, quốc hội khóa 2 với thành phần quét rác, mổ heo, loại mù chữ, nguy quân, công dân búa liềm, sư sãi mộc tòn, linh mục “đơ-mi ca-ri, đơ-mi rô-ti” và v.v... cùng với cái gọi là “hiến pháp 59” chỉ là những lớp sơn dân chủ giả hiệu trên các bộ mặt hề của chủ nghĩa thực dân đỏ.

Xin được đưa một thí dụ cụ thể chứng minh thấy rõ hơn những điều vừa nêu. Lấy Tỉnh Phú Thọ (Bắc Việt Nam) làm một điển hình:

Năm 1945, sau khi quân Nhật phát xít làm đảo chính thực dân Pháp, trong lúc chính phủ của Cụ Trần Trọng Kim chưa kịp vươn tới đó thì Tuần Phủ của Tỉnh là Cung đình Vận bỏ trốn. Nhân dân vì nạn đói đua nhau đi phá kho thóc của thực dân Pháp (nghĩa là tự phát làm cách mạng), rồi bầu viên Tham Tá Tòa Công Sứ Phú Thọ, tên là Nguyễn hữu Chinh, làm “quyền tỉnh trưởng”. Tận cuối 1945, vài tên cộng sản núp dưới danh nghĩa Việt Minh, móc nối với Đội Phiên. Khi đó Phiên đang làm quản lý đồn điền cho ông Đốc Lương (có phòng mạch ở Nông-pênh, Cam-bốt) nên có nhiều tá điền. Thế là Phiên được “phong” làm chủ nhiệm tổng bộ Việt Minh Tỉnh Phú Thọ. Phiên đem một số tá điền cầm giáo, móc ra cùng chia quyền với ông Nguyễn hữu Chinh. Lúc đó Nguyễn văn Nguyên (còn gọi là giáo Nguyên), quê ở Xuân Lũng, Phủ Lâm Thao (Phú Thọ), lấy vợ và định cư ở Chí Chủ. Hắn là đảng viên cộng sản do Trường Chinh kết nạp. Sau khi Chính phủ Liên hiệp đa đảng ra đời, theo đề nghị của Hồ là hợp nhất lực lượng vũ trang của các đảng phái trong Chính phủ Liên hiệp ngày 7.1.1946. Hồ đã lưu manh cho hợp mặt ăn thề “hợp nhất” lực lượng vũ trang của Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Yên Bái (Bắc Việt Nam) buổi chiều thì buổi tối cho đánh úp quân của Việt Nam Quốc Dân Đảng khiến Tư Lệnh Nguyễn Văn Vĩnh phải tự tử. Một số trốn thoát chạy lên Lao Cai với Tư Lệnh Triệu Việt Hưng. Còn lớp sĩ quan lục quân của Việt Nam Quốc Dân Đảng, hầu hết là sinh viên Đại Học Hà Nội, vì lòng yêu nước bỏ học để học quân sự ở nơi anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thái Học đã bị thực dân Pháp giết, được tội cộng sản làm lễ tiễn về Hà Nội để tiếp tục học ở Đại Học. Nhưng thực tế chúng đã báo cho Nguyễn Văn Nguyên đón bắt hầu hết ở ga Chí Chủ. Nguyên cho trói hai người làm một rồi đưa ra ghềnh Bà Triệu, đâm vài nhát và đẩy xuống chỗ xoáy nước của ghềnh. Trong số thoát nạn có Bác Sĩ Nguyễn Văn Tiếp, sau 1954 di cư vào Nam và từng giữ chức Giám Đốc Bệnh Viện Chợ Quán.

Với thành tích giết “người yêu nước” như thế, Nguyễn văn Nguyên được Trường Chinh chỉ định làm “bí thư tỉnh ủy cộng sản” của Tỉnh Phú Thọ. Bây giờ Nguyên mới kết nạp đội Phiên. Đầu năm 1947, vợ đội Phiên cũng được lôi lên Vĩnh Chân (Huyện Âm Thượng, Phú Thọ), dù mù chữ lại vừa già móm và toét mắt, cũng giữ chức chủ tịch phụ nữ Liên khu X, có bà Phan thị An, nguyên Hiệu Trưởng Trường Nữ Học Hoài Đức (Hà Nội), giúp việc.

Qua cải cách ruộng đất ở Tỉnh Phú Thọ, Nguyễn văn Nguyên bị khép tội Việt Nam Quốc Dân Đảng và bị bắn chết. Chưa đầy 5 tiếng đồng hồ sau thì có ngựa hỏa tốc đem lệnh của Hồ sửa sai cho Nguyễn văn Nguyên, được tuyên dương là liệt sĩ. Vợ chồng đội Phiên cũng bị còng tay vào tù về tội “liên quan với địa chủ” (tức làm quản lý đồn điền cho ông Đốc Lương). Đội Phiên cắn lưỡi tự tử chết, còn vợ bị đem về bắn chết ở sân đồn điền của ông Đốc Lương (Cẩm Khê, Phú Thọ). Chủ tịch tỉnh là nguyên Tham Tá Tòa Sứ Phú Thọ, Nguyễn hữu Chinh bị cách chức, khoảng 1957 cho đi dạy học ở trường kinh tế-tài chính (Hà Nội). Trước đó, Tuần Phủ Cung đình Vận cũng bị bắt và bắn chết.

Quyền hành toàn Tỉnh Phú Thọ, sau ngón võ của Hồ, đều nằm trong tay bí thư tỉnh ủy mới của “đảng lao động” là Vũ Song, do đích thân Hồ chỉ định. Trước đó Song là người được Hồ trực tiếp lựa chọn và giao cho xây dựng “đoàn thanh niên xung phong” (một mỹ tự gán cho nam nữ thanh niên nô lệ khổ sai).

Thế là Hồ đã chặt chân tay của Trường Chinh ở Phú Thọ qua cái gọi là “cải cách ruộng đất”, cũng như cày nát nhân sự làng Xuân Lũng (Phủ Lâm Thao, Phú Thọ), đã từng là cơ sở quan trọng của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Thái Học. Sau khởi nghĩa Yên Bái của Việt Nam Quốc Dân Đảng, làng Xuân Lũng đã từng bị thực dân Pháp cho máy bay “bà già” bắn phá bỏ bom. Hồ đánh tan nát Xuân Lũng còn hơn Pháp bắn và thả bom rất nhiều, nhằm tiêu diệt tinh thần yêu nước thực sự của người Việt Nam (đó là tinh thần Nguyễn Thái Học).

Trường Chinh rất đau trong vụ Nguyễn văn Nguyên bị Hồ cho giết chết. Hấn lợi dụng cái tuyên dương “vuốt đuôi” là liệt sĩ mà Hồ ban cho Nguyên để đưa con trai Nguyên đi Nga Xô học, rồi khi nắm chức Chủ nhiệm ủy ban khoa học của ủy quyền Hà Nội, hấn đã đưa thằng con đó của Nguyên vào giữ ghế thư ký ủy ban. Con của tên Việt gian, giết người yêu nước, Nguyễn văn Nguyên đó chính là “giáo sư tiến sĩ” Nguyễn văn Đạo, Giám Đốc Trường Đại Học Quốc Gia hiện nay. Đạo là người đọc diễn văn ngày cựu Tổng Thống Bill Clinton của Mỹ, đến nói chuyện ở trường này, và Đạo bị một số người trong nước Việt Nam chửi là “vô giáo dục, bất lịch sự”. Chó tât nhiên đẻ ra chó, làm sao đẻ ra cọp được!

Làm “cải cách ruộng đất” là âm mưu thâm độc và quan trọng nhất để Hồ đảo chính Chính phủ Liên hiệp đa đảng, âm thầm biến cuộc chiến tranh chính nghĩa của Chính phủ Liên hiệp đa đảng chống thực dân Pháp thành chiến tranh bành trướng của chủ nghĩa thực dân đồ. Chính vì thế mà bao người đành phải đau lòng rời bỏ kháng chiến để vào vùng Pháp tam chiếm. Hầu hết còn mơ hồ không lý giải được tình hình lúc đó, lại thêm thiếu tài liệu về con người của Hồ chí Minh cũng như những thực tế tội ác của Hồ và tập đoàn mafia đồ của hấn, cho nên chia làm hai bộ phận:

1- Một số trùm chẵn, mơ mơ hồ hồ, làm cái loa rì tai tuyên truyền có lợi cho ủy quyền Hồ chí Minh.

2- Số khác lợi dụng Pháp để công khai chống ủy quân, ủy quyền Hồ chí Minh, nhưng cũng chưa đủ thông tin để hiểu sâu sắc về tập đoàn Hồ chí Minh và cái chủ nghĩa “lá diều bông” cộng sản và cũng không có khả năng tổng hợp tội ác của chúng cũng như hoàn toàn thiếu phương tiện để đấu tranh với bọn chúng trên bình diện tuyên truyền thông tin. Trong khi đó, ủy quyền Hồ chí Minh vẫn núp trong cái lốt Chính phủ Liên hiệp đa đảng, vẫn nắm ngọn cờ “chiến tranh giải phóng dân tộc” của Chính phủ Liên hiệp đa đảng, lại được mẫu quốc Nga Xô cùng đồng bọn cộng sản ở khắp thế giới đánh bóng, ủng hộ. Điều đáng buồn là có nhiều “trí thức tháp ngà”, nhiều nhà hoạt động xã hội quốc tế có tên tuổi, y như người ngấm trắng bằng mắt để tưởng tượng ra câu chuyện “chị Hằng” và “chú Cuội ngồi gốc cây đa”, ra công tô vẽ cho con quạ đen ủy quyền Hồ chí Minh thành chim phượng, chim trĩ!!! Chính vì thế mà cuộc đấu tranh của những người đã cảm nhận được Hồ và cái tập đoàn công dân búa liềm của hấn là nguy cơ của dân tộc và đất nước Việt Nam cứ phải ở thế hạ phong.

Với dã tâm lưu manh chính trị đó, ngay từ đầu 1948, Hồ đã đích thân dùng bút danh Trần dân Tiên để tự đánh bóng bản thân với toàn những chuyện phịa. **Đó cũng là cái khung, cái mẫu mực** mà Hồ vạch ra cho các loại bút nô sau này, tao thành “một nguồn cảm hứng vô tận” để hình thành những bài tung ca, và hơn nữa, còn là hình tượng của người đi cứu đô **chúng sinh** nữa, như Lữ Phương viết.

Tất cả những tên nô lệ thối kèn nâng bi họ Hồ, dù xuất thân rất khác nhau, đều được Hồ ban cho một chỗ đứng cao ráo trong bậc thang mafia đồ. Tổ Hữu, một tên mà đã có nhận xét về hấn là “mắt khô miệng ướt”, đã vọt lên tới cái ghế ủy viên chính trị bộ đảng Việt gian. Diệp minh Châu được lôi từ đồng bằng Cửu Long, chẳng qua bầu bán, nhảy thẳng ra Việt Bắc dự đại hội 2, rồi được cùng ăn ở với Hồ để vẽ Hồ. Một năm sau, Hồ cho Diệp minh Châu qua

Ba Lan học nghề nặn tượng để chuyên nặn và tạc tượng Hồ. Tên phó máy phổ phủ là Đinh Đăng Đinh cũng được Hồ cho ở cạnh để chụp ảnh Hồ trong suốt những ngày ở Việt Bắc và vài năm sau 1954, được Hồ cho cái ghế “chủ tịch hội nhiếp ảnh”. Tất cả các loại khác từ Nguyễn Đỗ Cung đến Mai Văn Hiến, từ Hoài Thanh đến Bảo Định Giang, cặp bài trùng Cù Huy Cận-Xuân Diệu, rồi Nguyễn Đình Thi, Lưu Hữu Phước, Phạm Tuyên, Đỗ Nhuận, rồi Huyền Kiêu, Hoàng Trung Thông v.v... Tóm lại cả một hiệp hội gồm những văn nghệ sĩ, trí thức “không bằng cục cút” đua nhau ca ngợi Hồ bằng mọi loại hình văn học nghệ thuật và có cả một cái gọi là “ủy ban liên lạc văn hóa với nước ngoài” với những Phạm Ngọc Thuận (anh ruột nội gián Phạm Ngọc Thảo), Bác Sĩ Nguyễn Khắc Viện, Vũ Cận v.v... làm công việc dịch thuật những “tụng ca” đó, có sự tiếp tay của nhóm Việt gian hải ở ngoại là Huỳnh Trung Đồng, Bác Sĩ Nguyễn Ngọc Hà v.v... Hồ còn được mấy anh chị làm báo của Tây cộng sản và Tây xã hội làm cái việc “vẽ rắn thêm chân”.

Sự bóc lột họ Hồ của cả một hệ thống văn nô cung đình, có tầm vóc lớn lao, mà lịch sử các triều đại ở Việt Nam chưa bao giờ có thể hình dung được. Cộng thêm những tên cầm bút người nước ngoài vừa ngu vừa dốt, vừa vô trách nhiệm, đã đổi trắng thay đen sự thực lịch sử, khiến con dê cụt Hồ Chí Minh biến thành “ông tiên” của Lữ Phương, tên Việt gian số một trong lịch sử Việt Nam biến thành “anh hùng giải phóng dân tộc”, tên gián điệp quốc tế chuyên nghiệp thành “lãnh đạo cộng sản tầm cỡ quốc tế tài ba”, tên đạo văn thành “hiền triết phương đông”.

Thật đáng buồn là có những người đã từng cảm sùng chống thực dân Pháp mà về già, óc nô lệ vẫn còn đặc sệt, đến nỗi viết sách về Việt Nam mà phải nhờ một “ông” Tây cầu chứng cho. Khổ nỗi “ông” Tây này cũng từng là cây bút bố lão có hạng!!!

Thật đáng lo ngại bởi các thế hệ con em chúng ta sau này, chắc chắn sẽ ngã vào đống tài liệu giả đó để mà bản khoán không biết đâu là thực, đâu là giả, sẽ mất thì giờ tranh cãi và có thể rất nhiều các em sẽ nghĩ Hồ là “ông tiên” thật, hoặc nghi ngờ rằng: “hư thực ra sao chưa được chứng minh thật thuyết phục” như Lữ Phương đã viết. Vì cho đến nay chưa ai nghiêm túc hệ thống hóa tài liệu, phê phán tài liệu để tìm sự thực nhằm bác bỏ núi tài liệu giả do chính Hồ và ngụy quyền cộng sản mafia Hà Nội sản xuất từ hơn nửa thế kỷ nay, vẫn còn tiếp tục làm hàng giả, đang được những tên mafia đồ hoặc tay sai của chúng nằm vùng, hoặc lũ cơ hội đi hai hàng, đang tìm cách cho thâm nhập, thẩm thấu dần dần vào cộng đồng người Việt ở hải ngoại, đặc biệt là tầng lớp trẻ. Cây bút của chúng như cái que khều rác, bới loạn xà ngầu, mà cũng chỉ bới ra rác thôi.

Như đã trình bày ở trên, rằng Hồ dùng “cải cách ruộng đất” để đảo chính âm thầm Chính phủ Liên hiệp đa đảng, dựng lên ngụy quyền Hồ Chí Minh, lèo lái cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta chống thực dân Pháp thành cuộc chiến bành trướng của thực dân đỏ. Hắn vẫn dùng ngọn cờ giải phóng dân tộc của Chính phủ Liên hiệp đa đảng nhưng những người Việt Nam thức thời, thấy rằng Hồ và tập đoàn mafia đồ là bệnh tâm phúc của dân tộc còn thực dân Pháp chỉ là cái mụn ghẻ. Vì thế mới có sự hợp tác với Pháp để chống Hồ. Chỉ tiếc là thiếu nhân sự có khả năng, thiếu phương tiện, tư liệu và kỹ năng tuyên truyền và phản tuyên truyền, cho nên bị con cáo già Hồ Chí Minh, lợi dụng sự ấu trĩ của nhân dân lúc đó, hoàn toàn mù tịt về tội ác của thực dân đỏ, để khoét sâu thêm sự ngộ nhận của nhân dân trong việc cộng tác với Pháp. (Sau này ngụy quyền Hồ Chí Minh cũng múa lại võ này trong cái gọi là “chống Mỹ xâm lược” trong chiến tranh bành trướng của thực dân đỏ vào miền Nam nói riêng, và toàn Đông Dương nói chung).

Sau cải cách ruộng đất, tất cả những việc làm khác của Hồ như “chấn chỉnh tổ chức” và “sửa sai cải cách ruộng đất” chỉ nhằm mục đích củng cố quyền lực của cá nhân Hồ, củng cố bộ máy thống trị của ngụy quyền Hồ Chí Minh, chấn chỉnh lại tổ chức công dân búa liềm, nhằm nhẹ nhàng loại bỏ ảnh hưởng của Trung Cộng.

Nhiều người đến nay vẫn tưởng Hồ tự phê về sai lầm trong cải cách ruộng đất là thực lòng, đó là vì họ không dám mở mắt nhìn thẳng vào con người của Hồ. Những huyền thoại về

Hồ do chính hấn và tay sai trong và ngoài Việt Nam, do đồng bọn ở nước ngoài, do mấu quốc đồ (anh cả Nga Xô, anh hai Trung Cộng), do mấy nhân sĩ trí thức nước ngoài thuộc loại “lắm cảm muốn nổi danh” đã tô vẽ “rắn thêm chân” làm họ không dám nghĩ rằng Hồ chính là con “mãng xà tinh” trong truyện Thạch Sanh.

Sửa sai thực chất là một cuộc thanh lọc lại, vì thế mới có lý do để cất chức tổng bí thư của Trường Chinh, đuổi Lê văn Lương và Hoàng quốc Việt ra khỏi bộ chính trị mafia đỏ, tước chức đầy quyền lực của Lương là trưởng ban tổ chức trung ương, cho Lê đức Thọ ngồi vào đó và Lê Duẩn được ngồi lên đầu Trường Chinh.

Cũng qua sửa sai, Hồ cho giết một số nữa gồm bọn gọi là “rễ”, nghĩa là cái kiêu sửa gậy “kiêu binh tam phủ”, cho trở lại đời thường một số “bị oan” trong cái cách, để làm đối trọng của lũ kiêu binh mới, gây ra cảnh rình mò nhau, khiến chẳng ai dám trái ý Hồ.

Cũng qua sửa sai, Hồ dùng tay Nguyễn chí Thanh để sửa gậy cả Võ nguyên Giáp, bằng cách cho phép Thanh bắt các Đại Tá thân cận nhất của Giáp, nghĩa là “cạo nhẵn râu ria của Giáp”. Hào quang “chiến thắng Điện Biên” của Tướng Giáp được các Nguyên Soái Vi quốc Thanh, Đại Tướng Trần Canh và Thiếu Tướng La quý Ba của Trung Cộng đội cho, bị Hồ dùng cái khó cố nông của Nguyễn chí Thanh chụp lại. Trung Tướng nguy quân Hoàng văn Thái, cánh tay mặt (sau còn là sui gia) của Giáp chẳng tội tình gì mà bị tước chức Tổng tham mưu trưởng nguy quân cộng sản. Cái ghế đó được trao cho Văn tiến Dũng, đại đoàn trưởng đại đoàn Đông Bằng, và Dũng được đưa lên chức Thượng Tướng hơn Thái một ngôi sao! Và Thái thành phó của Dũng!

Tất cả những người thắc mắc, phát hiện ra sai lầm của cái cách ruộng đất đều bị loại thẳng tay như Luật Sư Nguyễn mạnh Tường, như Bộ Trưởng tư pháp Vũ đình Hòe v.v... Và, Hồ còn quăng mẹ nó cả cái Bộ tư pháp lẫn khoa luật ở Trường đại học vào “hố xí”. Từ đó trở đi, lời nói, mệnh lệnh của Hồ là luật. Ngụy quyền Hồ chí Minh cũng cho ra đời cái quyết định tập trung cải tạo không xét xử (mà cũng là không thời hạn) tất cả những ai bị coi là nguy hiểm cho chế độ (thực dân đỏ) hoặc có thể sẽ nguy hiểm (nghĩa là tà sai hơn sót)!!!

**Thế mà có biết bao tên diên hoặc vừa diên vừa ngu từ đó cho đến nay, như con đà điểu rúc đầu vào cát, vẫn tin vào sự sửa sai của Hồ là thành khẩn!!!**

Hiệp định Genève 1954 cho ngụy quyền Hồ chí Minh tạm thời quản lý miền Bắc Việt Nam tới vĩ tuyến 17.

Trước đó Hồ dùng cái cách ruộng đất để tước đoạt tài sản của nông dân. Nay vào tiếp quản các thành thị, Hồ dùng cái gọi là “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”, và qua tay tên nguyên lý trưởng chuyên cờ bạc và nghề hoạn lợn là Đỗ Mười, hấn cho cướp hết tài sản của nhân dân ở thành thị. Nghĩa là hấn đã “vô sản hóa toàn dân Việt Nam ở phía Bắc vĩ tuyến 17”, và tất cả thành nô lệ của thực dân đỏ. Có thể đó là thành tích “lãnh đạo cộng sản tầm cỡ quốc tế tài ba” của Lữ Phương dâng cho Hồ. Bởi bọn Tô Định, Mã Viện, Cao Biền ở phương Bắc và thực dân Pháp cũng không thể nào so sánh được với cái vẩy móng tay của Hồ trong sự nghiệp nô lệ hóa nhân dân Việt Nam cho thực dân đỏ!

## Bài 5

### Xã hội miền Bắc Việt Nam được Hồ sắp xếp lại

Một bên là tổ chức công dân búa liềm, phải cải tạo lại tư tưởng qua cái gọi là “chỉnh huấn mùa xuân”, “chống bè lũ nhân văn-giai phẩm” và “ôn nghèo nhớ khổ”. Từ đó tất cả đều phải đền đáp công ơn đảng (tức Hồ), bác (cũng là Hồ) và thề phẫn đấu cho lý tưởng và sự nghiệp của “bác Hồ vĩ đại” cho đến hơi thở cuối cùng và cho ra đời lũ đảng viên mới gọi là lớp đảng viên Hồ chí Minh.

Vậy “lý tưởng và sự nghiệp vĩ đại” của Hồ cụ thể ra sao? Đó là:

- a- Bảo vệ Liên Xô, thành trì cách mạng vô sản toàn thế giới.
- b- Làm tiền đồn của phe xã hội chủ nghĩa trong cuộc chiến đấu chống “chủ nghĩa thực dân kiểu mới”, đứng đầu là đế quốc Mỹ, tên sen đầm quốc tế.
- c- Dưới sự lãnh đạo của Liên Xô và cùng các đảng cộng sản anh em đưa sự nghiệp cách mạng tới thế giới đại đồng.

Nội dung thực sự của thứ chủ nghĩa màu mè mang nhãn thực dân đồ này chỉ có nghĩa là:

- 1- Nhân dân Việt Nam là binh nô ở ngoại vi của Nga Xô, phải bảo vệ Nga Xô ở vòng ngoài.
- 2- Nhân dân Việt Nam phải chấp nhận làm binh nô, đất nước Việt Nam là chiến trường trong cuộc chiến kiểu mới giữa Nga Xô (phe cộng) và Mỹ (thế giới tự do).
- 3- Làm nhiệm vụ bành trướng của chủ nghĩa thực dân đồ, do Nga Xô lãnh đạo, ra toàn thế giới mà trước hết là miền Nam Việt Nam, rồi Lào và Cam Bốt, xa hơn nữa là các nước ở Đông Nam Á.

Vi thế, về tổ chức, Hồ cho khai tử cái gọi là Mặt trận Liên Việt, đề ra cái gọi Mặt trận Tổ quốc với cương lĩnh áp đặt cho miền Nam Việt Nam để không thể có tổng tuyển cử trong cả hai miền tiến tới thống nhất như hiệp định Genève về Việt Nam qui định. Và đây là cái cớ để Hồ dùng nguy quân cộng sản xâm lăng miền Nam Việt Nam (Nghị quyết trung ương mafia lần 15 (khóa 2) tháng 1.1959).

Hồ cũng cho dựng ra quốc hội bù nhìn khóa 2 và thông qua cái gọi là “hiến pháp 59”. Nghĩa là xóa sạch vết tích của Chính phủ Liên hiệp đa đảng, xé bỏ Hiến pháp 1946. Thượng Thư Bùi Bằng Đoàn quyền Chủ tịch quốc hội 1 bị chết lăng nhách. Vua Mèo Hà Giang là Vương chí Sinh, Phó chủ tịch quốc hội 1, bị bệnh (?) và vào nằm ở bệnh viện Việt-Xô (do Nga Xô viện trợ) cho đến chết. Ủy viên thường vụ quốc hội 1 là bà Trịnh thực Viên được về hưu và v.v... quốc hội 2 do Trường Chinh làm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch là Hoàng văn Hoan, Thượng Tướng nguy quân cộng sản Chu văn Tấn, chủ tịch phụ nữ (nô lệ mới) Nguyễn thị Thập, chủ tịch tổng công đoàn Hoàng quốc Việt và tổng thư ký là Tôn quang Phiệt, ủy viên dự khuyết trung ương mafia đồ. Hầu hết là mafia đồ các cấp, các ngành, từ binh lính, công an đến kinh tế, văn hóa, thêm mấy chị quét rác (ở khu phố của Hồ, Đồng, Giáp, Tố Hữu ở), anh tài xế xe lửa, tài xế xe ô-tô và v.v... Bọn này có nhiệm vụ chủ yếu là vỗ tay và hô khẩu hiệu do Bác Sĩ Trần duy Hưng, chủ tịch Hà Nội, cầm chịch. Vài anh ở hai đảng Dân chủ và Xã hội, sau khi hai đảng này đã được cải tạo tại chỗ, không được phép kết nạp đảng viên mới mà cũng không được phép xin ra đảng, và có một chi bộ đảng cộng sản nằm trong trung ương lãnh đạo trực tiếp, cũng được cho làm nghị gặt chính hiệu con nai vàng. Dụng ý của Hồ là muốn quốc tế (loại cận thị) vẫn nghĩ rằng quốc hội 2 cũng là quốc hội đa đảng như quốc hội 1.

Sau này, khi bắt đầu tiến hành xâm lăng miền Nam, Hồ cho hai đại diện của hai đảng “gà thiên” là Dân chủ và Xã hội được cái ghế Phó chủ tịch quốc hội, đó là Kỹ Sư Trần đăng Khoa ở Dân chủ và Nguyễn Xiển ở Xã hội. Đây chính là hai bông hoa mướp vàng chói, Hồ dùng làm môi câu mây chú ếch ộp làm chính trị ở miền Nam, như Trịnh đình Thảo, Trương như Tảng, Dương quỳnh Hoa, Nguyễn hữu Thọ, Huỳnh tấn Phát, Trần bửu Kiếm, Lâm văn Tét v.v... để trốn vào bung, rồi được đưa ra rừng lim ở Thanh Hóa, đóng trò hội họp cho ra

đòi mấy gánh hát chính trị để mẹ-xù nhà báo “tâm cỡ quốc tế tài ba” là Burchett quay phim, phỏng vấn. Sau đó tất cả ra khách sạn Hoàn Kiếm Hà Nội đánh bài tây, thỉnh thoảng mang phong màn, dao cu qua mấy nước chur hầu của thực dân đồ hát lằng nhằng vài câu vong cổ cho ra vẻ “thương nhớ” nhân dân miền Nam “đói khổ phải ăn gạo pha hạt ny-lông”, còn lính Mỹ thì đi trực thăng ăn cướp từng cân gạo của nông dân vì đói quá, như bài viết của mafia đồ!!!(???) Chỉ tiếc rằng nhà “trí thức yêu nước” Lữ Phương chưa đủ tiêu chuẩn ra Hà Nội nên vẫn phải ở bung, nghe lệnh của các “đồng chí” Trần Bạch Đằng và Hai Khuynh v.v...một cách rất chi là nghiêm chỉnh!!!

Cái chế độ mà Hồ xây trên đầu, trên cổ nhân dân miền Bắc Việt Nam là độc tài cực quyền. Đến cả chữ nghĩa, ngôn ngữ dùng cho mafia đồ cũng độc quyền. Tỷ như cụm từ “tổng bí thư” chỉ dùng riêng cho mafia đồ, đối với các đảng phái khác (dù quốc tế, như đảng Xã hội Pháp chẳng hạn) cũng chỉ được dùng cụm từ “tổng thư ký”.

Các vị trí trong tổ chức mafia đồ cũng lập theo kiểu công, hầu, bá, tử, nam. Đó là:

- Tước “công” là ủy viên bộ chính trị.
- Tước “hầu” là ủy viên dự khuyết bộ chính trị.
- Tước “bá” là ủy viên ban bí thư.
- Tước “tử” là ủy viên trung ương.
- Tước “nam” là ủy viên dự khuyết trung ương.

Còn Hồ là tước “vương” (vì Hoàng Đế dành cho mẫu quốc). Chữ “bác” của Hồ có nghĩa là “trăm” hay “cô gia”.

Đây không phải là chuyện “phịa” mà căn cứ vào việc năm 1973, Trường Chinh cho tổ chức họp mặt dòng họ Đặng, đã khoái chí nói rằng: “Nhà họ Đặng có ba đời làm Quận công”. Đặng trần Thường là đời thứ hai làm Quận công. Đời thứ ba chỉ có Trường Chinh là nổi nhất, là ủy viên chính trị bộ mafia đồ Hồ chí Minh. Thế có phải là Trường Chinh đã tự nhận mình là Quận công rồi không!!!

Ngụy quyền Hồ chí Minh còn phân biệt đến cả loại xe, màu xe cho từng cấp, phân loại cung cấp đến cả nhà ở, lương thực, thực phẩm, quan tài, giải trí, nghỉ ngơi, chữa bệnh v.v... Cụ thể là: Xe của Hồ là Tchaika bọc thép của Nga Xô, các ủy viên chính trị bộ mafia (cả ủy viên dự khuyết) đi xe Volga đời mới màu xanh vỏ chai, ủy viên ban bí thư mafia và ủy viên trung ương loại nặng ký (như Hoàng quốc Việt, Nguyễn thi Thập, Hà thi Quế, Chu văn Tấn) đi xe Volga đời mới màu đen, các loại “cây kiềng dân chủ” cao cấp như Nguyễn hữu Thọ, Huỳnh tấn Phát, Phan kế Toai, Nguyễn văn Huyền v.v...đi xe Volga đời mới có màu khác với các màu nói trên. Các bí thư tỉnh ủy mafia đi Volga cũ màu đen, trong đó có Bác Sĩ Trần duy Hưng, chủ tịch Hà Nội. Thấy Bác Sĩ Trần duy Hưng cần mẫn hồ khẩu hiệu, Hồ cho riêng Trần duy Hưng chiếc Peugeot 204 (do Pháp tặng Hồ), nhưng bị Nguyễn Lam (khi ấy là ủy viên ban bí thư kiêm bí thư thứ nhất thành ủy mafia Hà Nội) tước mất. Trần duy Hưng im re đành vẫn đi xe cũ. Hồ biết chuyện này nhưng cũng lờ đi! Theo mốt mafia, tất cả các xe đều có rèm xe che kín các cửa kính, kể cả cửa kính sau xe!

Hồ cho hình thành các cửa hàng cung cấp cho quan lại đồ, như thực phẩm ở Tôn Đản, tiêu dùng ở phố Hàng Trống (cạnh nhà ga Phú Gia), nơi nghỉ mát trong nước: Tam Đảo, Trà Cổ, Đồ Sơn (Tam Đảo thì độc quyền, còn Trà Cổ và Đồ Sơn thì rào thành khu vực riêng), sau lấy thêm nhiều vi-la và xây mới vi-la ở Bãi Cháy (Hạ Long). Nghỉ mát ở nước ngoài thì sang Hắc Hải (Nga Xô) hoặc Động Đình Hồ (Trung Cộng). Bọn chúng đi nghỉ mát cả ba đời, như Trường Chinh cho cả vợ đi, cả gia đình Đặng xuân Kỳ và các con (là con trai và cháu nội của Trường Chinh) sang Hắc Hải vui chơi cả tháng, còn nhân dân (được chúng “phong” là chủ nhân) thì lao động: “Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm chủ nhật”. Cán bộ, công nhân viên được 10 ngày phép năm thì phải làm đơn xin hiến để “đánh thắng Mỹ-Ngụy”!!!

Ngụy quyền Hồ chí Minh khi ấy còn cho xây ở khu Quảng Bá (Hồ Tây, Hà Nội) một loạt các nhà nghỉ cá nhân (kiểu cottage) gọi là cho trung ương nghỉ ngơi, giải trí tại chỗ, có

các “cháu gái” lôi từ nông thôn ra (đa số là sắc tộc thiểu số ở Cao Bằng, Lai Châu) để giải khuây cho Hồ và lũ tay chân thân cận. Càng bước vào cuộc chiến xâm lược miền Nam Việt Nam thì bọn chúng càng ăn chơi sa đọa, hoàn toàn là tính cách của lũ cầm quyền thực dân trên các mảnh đất thuộc địa.

Khi chiến tranh căng thẳng, nghĩa là Mỹ bắt đầu oanh tạc ra phía Bắc, con cái bọn thống trị được đưa sang Nga Xô hoặc các nước chư hầu Đông Âu của Nga Xô học hành, dù là đang học ở cấp phổ thông. Còn trường học của con em nhân dân và cán bộ loại thấp cổ bé miệng được sơ tán về nông thôn để làm nơi tàng trữ vũ khí, và học sinh là lá chắn bảo vệ những kho vũ khí đó. Nếu Mỹ đánh vào đó thì chúng la lên là Mỹ “đánh trường học, bệnh viện, đền chùa và nhà thờ v.v...” Câu chuyện trường mẫu giáo Trạm Trôi và bệnh viện Bạch Mai (Hà Nội) là hai thí dụ điển hình.

Trên đây tạm tóm tắt để bạn đọc có chút khái niệm về “anh hùng giải phóng dân tộc” Hồ chí Minh, thực chất còn “chó má” hơn cả “chó” nữa kia!

2- Về phân nhân dân Việt Nam từ vĩ tuyến 17 ra phía Bắc thì, sau khi bị các đòn của nguy quyền Hồ chí Minh gọi là “cải cách ruộng đất”, “chấn chỉnh tổ chức”, “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh” và “cách mạng văn hóa tư tưởng”, mà nội dung cũng vẫn là cái khẩu hiệu hành động (hay cương lĩnh chính trị) của cái gọi là “Xô-viết Nghệ-tĩnh”: “Trí, phú, địa, hào. Đào tận gốc, tróc tận rễ” đều bình đẳng như nhau. Đúng nghĩa của nó là tất cả đều là “cải tạo viên” trong cái trại cải tạo mang tên “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”. Do Hồ chí Minh làm chánh-giám-thị. Mọi người đi lại, ăn mặc, làm nghề gì, học cái gì, cư trú ở đâu, cho đến cả ma chay, cưới hỏi v.v...nhất nhất đều phải xin phép. Nhiều người nước ngoài, cả nhà văn, nhà báo, giáo sư, luật sư, cho đến chính khách nữa mới chết chứ, như Xi-ha-núc hay Xu-các-nô, có dịp qua thăm cái trại cải tạo vĩ đại “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa”, có vẻ khoái lắm, cười híp mắt lại nên có nhìn thấy gì đâu. Nào khen trật tự, hiếu khách, tươi tắn, yêu kính “lãnh tụ” (tức Hồ). Bởi họ thấy mọi “nhất trí” nhe răng cười, “nhất trí” vẫy cờ, “nhất trí” hô khẩu hiệu, đi đứng hàng ngũ chỉnh tề như “lính diễn hành”. Thật buồn cho những “bộ óc ít nếp nhăn” đó, không thể hiểu nổi một điều đơn giản là làm sao mà hàng vạn người lại có thể “nhất trí” thế được. Bởi chỉ có một tập hợp những nô lệ mới nhất trí trong một biểu lộ mà chủ nô quy định. Còn trong xã hội tự do thì sẽ có người hoan nghênh, có người ném trứng thối và cũng có người chẳng thèm quan tâm. Cũng chính vì sự đơn giản trong suy nghĩ, phân tích như thế mà ngày họ Hồ ngấm củ tỏi, người ta thấy những thước phim quay cảnh từ Phạm văn Đồng cho đến “quần chúng nhân dân” đều khóc thảm thiết như mưa!!!

Bạn đọc thử nghĩ xem, cái đám nô lệ đó, thấy máy quay phim rè rè chạy chia vào mình, hỏi rằng có uống mật gấu cũng không dám “bình thản” chứ nói gì cười trước cái chết của tên chủ nô. Chẳng những thế, còn cố nghĩ xem có bao nhiêu nỗi đau khổ của cả làng, cả họ để mà mũi lòng khóc thật thê thảm, biết đâu lọt vào mắt của một cai ngục nào đó mà khẩu phần bữa ăn được thêm chút canh cần.

Rồi đây có thể con, em chúng ta xem cảnh tang lễ họ Hồ, nếu không được giải thích trước, chắc cũng sẽ kết luận một cách hồ đồ rằng: “Nhân dân Việt Nam yêu quý bác Hồ”!!!

Sau khi đã tước đoạt tài sản của toàn dân, tập trung tất cả tài sản đó vào tay tập đoàn đầu lãnh “công dân búa liềm” của Hồ, nguy quyền Hà Nội tổ chức lại các hoạt động sản xuất ở nông thôn và thành thị dưới cái mỹ tự mơ hồ là “xây dựng cơ sở vật chất và phương thức sản xuất của chủ nghĩa xã hội”. Nghĩa là: Ở nông thôn thì tài sản sau cải cách ruộng đất và sửa sai của cải cách ruộng đất chia cho cốt cán và nông dân nghèo, nay vì “anh hùng giải phóng dân tộc” của Lữ Phương là Hồ chí Minh lại thu hồi lại trong cái gọi là “hợp tác hóa nông nghiệp”, nghĩa là toàn thể nông dân trở lại thân phận “người cày có ruộng **cày**”. Xin phép được trình bày rõ hơn điểm này để bạn đọc hiểu cái “lưỡi ê-đóp” của họ Hồ. Một trong những cái mồi mà tụi theo “chủ nghĩa cộng sản” sử dụng để câu nông dân là khẩu hiệu: “**Người cày có ruộng**”, nghĩa là những người lao động thực sự ở nông thôn phải là chủ sở

hữu thừa ruộng mình cày. Khác với thực tiễn của chế độ phong kiến, địa chủ (không cày) là sở hữu chủ của ruộng đất, còn người cố nông (không có ruộng đất) là người thực sự cày ruộng (hay nói cách khác, họ có ruộng để cày, ruộng là của chủ, họ là người cày thuê).

Dù chất phát đến đâu thì khi bị bó buộc thi hành “hợp tác hóa nông nghiệp”, người nông dân cũng hiểu là thân phận họ vẫn chỉ là “người cày có ruộng để cày”, cho nên ở nông thôn khi đó mới có câu:

Xưa địa chủ mướn đi cày

**Nay on “bác” mướn lại cày ruộng xưa**

Sự chống đối đó của nông dân (sau đó là của công nhân xí nghiệp, xã viên hợp tác xã thương nghiệp, tiểu thủ công nghệ ở thành thị) nên ngụy quyền mafia Hồ chí Minh mới vội đề ra cụm từ “ngang như cua” là: “**đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ**”.

Ba bộ phận của cụm từ trên được giải thích dễ hiểu qua mô hình ở đồn điền ông Đốc Lương (Cẩm Khê, Phú Thọ), như đã viết ở trên, thành hình ảnh cụ thể như sau:

- Cái đồn điền là của ông Đốc Lương nên ông ta lãnh đạo.
- Đội Phiên được ông Đốc Lương thuê quản lý nên quản lý.
- Tá điền cày cuốc, làm cỏ, gặt hái... được cho đi tàu bay là chủ.

Trong lịch sử Việt Nam, chưa bao giờ nhân dân Việt Nam bị cai trị tàn bạo và nghe nói láo nhiều như dưới sự cai trị của chủ nghĩa thực dân đỏ mà ngụy quyền Hồ chí Minh là công cụ (sau tháng 4.1975, hàng triệu người miền Nam bị đưa đi tập trung cải tạo có thể hình dung cơ chế tổ chức ở mọi trại cải tạo là thể vi mô của cái thể vĩ mô “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam).

Những người nô lệ kiều mới đó ở nông thôn Bắc Việt Nam âm thầm đấu tranh chống tụi thực dân đỏ. Trong văn hóa thì có thơ, vè như:

Một người làm việc bằng hai

Để cho cán bộ mua đài, tầu xe

Một người làm việc bằng ba

Để cho cán bộ xây nhà, xây sân.

Trong sản xuất thì:

- Ngụy quyền thu mua gà, vịt thì họ nuôi ngỗng.
- Ngụy quyền thu mua gà, vịt, ngỗng thì họ nuôi gà tây và thỏ.
- Ngụy quyền thu mua mía thì họ tước lá mía bán ngoài để lợp nhà, làm chất đốt.
- Ngụy quyền thu mua cây ăn trái thì họ đổ nước muối cho cây chết bán làm gỗ, làm củi, rồi họ trồng cây ngâu, cây sói bán hoa để ướp trà
- Ngụy quyền cấm thịt heo, bò, trâu thì họ lấy nhựa trái đu đủ xanh bôi khắp người con heo làm cho nổi mụn đỏ rồi báo thú y đem chôn. Nhưng thú y đi thì họ tắm cho heo xà-bông và nước ấm, heo lại như bình thường đem mổ bán lậu. Trâu, bò thì đẩy xuống ao cho bị cọc đâm rồi báo huyện xin mổ v.v...

Tóm lại là ngụy quyền Hồ chí Minh thì thố vớ bóc lột nào, nông dân có ngay cách đối phó hữu hiệu. Cái lối phá hoại sản xuất, công cụ sản xuất và lẫn công, lãng phí vô tội vạ đó đã chứng minh hình ảnh Bắc Việt Nam do ngụy quyền Hồ chí Minh cai trị là gì? Và, rõ ràng là suy nghĩ và hành động chỉ theo hai cách:

- Chủ quan của tập đoàn ngụy quyền Hồ chí Minh.
- Chủ quan của nhân dân nói chung.

Còn cái gọi là khách quan như Lữ Phương mong muốn chỉ xảy ra với bọn định “làm đơn xin việc” như lối nói của Lý Tuấn. Và, xa hơn nữa là của vài anh làm báo, nhà văn nước ngoài “thối mồm” xía vào việc người một cách rất “**vô trách nhiệm và cực kỳ ngu xuẩn!!!**”

Ngụy quyền Hồ chí Minh, theo ngôn ngữ kinh tế của chủ nghĩa thực dân đỏ (tức cộng sản) thường rêu rao cái gọi là “sở hữu tập thể” và “sở hữu toàn dân” mà nhiều anh một sách cũng bày đặt phân tích, so sánh này nọ, hoàn toàn viễn vông, vô tích sự, y hệt “so sánh rỗng

Nhật Bản, rừng Việt Nam và rừng Ba Tàu” con nào được vẽ giống “rồng” hơn. Khô quá, “rồng” chỉ được kể qua truyền thuyết mà thôi, làm gì có thật mà bàn với so sánh. Còn cái sự thật vừa giản dị, vừa rõ ràng rành là chỉ có ở các nước có dân chủ đa đảng thì sở hữu toàn dân (hay quốc doanh) mới là thực của các khái niệm đó mà cũng chỉ ở mức tương đối mà thôi. Còn ở một nước nô lệ do tập đoàn mafia đỏ Hồ chí Minh cai trị thì làm gì có cái gọi là sở hữu toàn dân (hay quốc doanh) mà bàn. Bản thân mỗi con người cụ thể (từ già đến trẻ) cũng thuộc quyền sở hữu của Hồ (đại diện của thực dân đỏ). Giở sách báo ra chỗ nào mà chẳng thấy: “ruộng cụ Hồ”, “gạo cụ Hồ”, “muối cụ Hồ”, “dân cụ Hồ”, “thiếu nhi cụ Hồ”, “lính cụ Hồ”, “áo cụ Hồ” v.v...Thử hỏi cho đến tận bây giờ có ai được biết nguy quyền Hà Nội làm ăn ra sao, lỗ lãi thế nào, chia chác thế nào. Cứ cho cái số liệu tập đoàn mafia đỏ của chúng là hai triệu, thì “đảng phí của chúng có đủ chi cho các bộ máy đảng của chúng thôi không!!!” Tiền đâu ra mà xây trụ sở, dinh thự, viện bảo tàng, tượng đài, lăng tẩm v.v... Ngay cái công cụ của chúng được đội tên là “quốc hội” có được biết đến những chi, thu đó không? Kể từ ngày Hồ đặt ách cai trị ở Bắc Việt Nam (tháng 7.1954) cho đến năm 2001 này!!!

Để cho bộ máy cai trị hữu hiệu, trong mục tiêu hàng đầu của Hồ, là chống sự nổi dậy của nô lệ dưới mỹ tự “bảo đảm an toàn chính trị, trật tự an ninh xã hội”, Hồ ban cho chân tay nhiều quyền hạn mà chắc chắn ngay các triều đại phong kiến lúc suy thoái trong lịch sử Việt Nam cũng không đến nổi như vậy. Đứa nào nắm quyền quản lý ngành nào là chúa của ngành đó. Toàn dân bị bóc lột tàn khốc. Cấp lớn ăn lớn, cấp nhỏ ăn nhỏ, vì như Hồ tiểu di cho bọn chúng rằng: “nhân dân là vô tận”, điều mà Hồ học được của bố Mác mẹ Lê của hắn là: “Người là vốn quý nhất”.

Chỉ một tên công an đường phố, tuổi độ 20, đeo lon Hạ Sĩ, cũng đủ quyền hạn cho người dân nô lệ đi tù không thời hạn (tức đi cải tạo), chẳng cần xét xử gì, **hết như mấy tên chánh án nhí con trong tòa án cải cách ruộng đất vậy!** Chúng muốn vào nhà “hỏi thăm sức khỏe” bất kể giờ giấc, tha hồ nhòm ngó, hạch hỏi. Lũ chó săn lông vàng này là tai họa bất ngờ của mọi người, nhưng là chỗ dựa tin cậy của nguy quyền cộng sản Hồ chí Minh, vì đây là “cơ quan chuyên chính” của chúng.

Xin đưa thêm vài thí dụ cụ thể để bạn đọc thấy cái lũ mà Lữ Phương muốn nhấn nhủ cho bạn đọc, đặc biệt tuổi trẻ, rằng: “Tính chất trong sạch lý tưởng, biết hy sinh vì nghĩa lớn của những người cộng sản theo con đường của ông (tức Hồ) hoàn toàn không phải chỉ là chuyện tuyên truyền” là như thế nào.

Xin tạm kể đến những tên to đầu nhất trong đám lâu la của Hồ:

1) Phạm văn Đồng, kẻ đã vâng lệnh Hồ, nhân danh Thủ Tướng nguy quyền Hà Nội, năm 1958 đã ký giấy ủng hộ Trung Cộng cướp lãnh hải của ta. Mặc dù có vợ là con một tư sản Hà Nội, rất đẹp, nhưng khi ở Việt Bắc, Đồng đã cưỡng ép một cháu thiếu nữ miền Nam, trong đoàn đại biểu nhân dân miền Nam ra chào mừng Chính phủ Liên hiệp đa đảng, vào cuối năm 1946. Vì thế mà vợ Đồng lên cơn điên. Vào những ngày Mỹ ném bom Hà Nội, vụ trường vụ nghệ thuật là nhà thơ Lưu Trọng Lư, bị du kích Quảng Bá bắt được đang “theo con đường của Hồ”, nghĩa là dụ bẫy một diễn viên nổi tiếng của đoàn tuồng khu 5. Du kích trói cả đôi trong bộ quần áo “nguyên thủy” và bắt đại diện bộ văn hóa đến bảo lãnh mới cho về. Nghe chuyện này Đồng cho gọi Lưu Trọng Lư đến nhà riêng hỏi kinh nghiệm. Và, sau đó cô diễn viên trẻ, đẹp, bầu bĩnh như “Duong quý Phi” thành bồ nhí của Đồng.

2) Lê Duẩn, về công khai đã hai, ba vợ chính thức. Nhưng các nữ thư ký, các cháu ở miền Nam ra tham quan “miền Bắc xã hội chủ nghĩa” v.v... đều được Lê Duẩn “theo con đường của Hồ” tặng các cháu trái cấm. Sau khi đặt ách đô hộ của thực dân đỏ ở miền Nam Việt Nam, Duẩn chơi ngông không chịu ở vi-la cũ của “Mỹ-Ngụy”, nên lệnh cho nô lệ lục tỉnh đi phu đào đất, lấp sông ở An Phú (Thủ Đức) xây một biệt thự mới toanh. Trời có mắt, nên lâu đài vừa xây xong, Duẩn chưa kịp ở lấy một ngày đã có lệnh Diêm Vương tống hắn xuống hỏa ngục chờ ngày xét xử. Lâu đài dành đóng cửa bỏ đấy, cho đến ngày gọi là “mở cửa, đổi mới” thì hăng dầu lửa BP thuê làm văn phòng.

3) Trường Chinh tên thật là Đặng Xuân Khu. Hắn còn được Hồ đặt cho bí danh là Thận, nghĩa là “thận trọng” như lời Hồ giải thích. Mấy thầy bàn vì thiếu thông tin và cũng do máu nâng bi (kiểu Lữ Phương) thì nói là Hồ tin yêu Trường Chinh vì tính Trường Chinh rất “thận trọng” nên mới đặt tên là “Thận”, hay còn gọi là “Năm”. Sự thật là Hồ dẫn mặt Trường Chinh về cái thù ở biên giới Cao Bằng như đã kể ở trên, nên đặt cho Trường Chinh là “Thận”, ngụ ý: “Mày thận trọng đến đâu thì cũng phải dưới đít tao. Hoặc giả, mày cần thận trọng, nếu có chút hỗn láo, tao sẽ cho mày đi Hành Thiện ngay như Gia Long cho ông tổ Đặng Trần Thường của mày vậy!”

Sau Hồ thì phải nói đến Trường Chinh là tên hám danh nhất trong thủ hạ của Hồ. ở nhà ăn cơm, hắn bắt vợ mặc áo dài đứng hầu cơm. Hắn đi đâu cũng tiền hô hậu ủng. Khổ cho những ai đi xem hát hò gì đó ở Nhà hát lớn mà hôm đó Trường Chinh cao hứng đi. Hắn thường đến vào lúc bắt đầu trình diễn. Toàn khu vực nhà hát, cả công trước, công sau, lầu thượng, tầng hầm, lũ chó săn mặc thường phục hau háu nhe nanh. Kể từ đó là nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Tầng dưới mỗi hàng ghế đều có hai chó săn ngồi hai đầu. Các tầng trên chỗ nào cũng có chó săn chiếu tướng khán giả. Trường Chinh thường đi cùng vợ và hai đứa cháu nội (con của Đặng Xuân Kỳ). Mặt hắn đầy vẻ tự mãn, coi thiên hạ như rác. Những nô lệ ở Hà Nội thường nói đùa rằng: “Chỉ có Lê Duẩn muốn giết Trường Chinh mà thôi, chứ Mỹ có khi còn bỏ tiền thuê người bảo vệ cho Hồ và lũ bộ hạ của hắn. Vì bom đạn Mỹ, thuốc trừ lá cây, và ngay cả bom hạt nhân cũng chẳng thể nào tàn phá miền Bắc Việt Nam như Hồ và nguy quyền cộng sản đã làm và đang làm. Bọn Hồ mới “đủ tài” kéo xã hội Bắc Việt Nam khi ấy (cuối thế kỷ 20) trong vòng vài năm, trở về thời đại trước cả các Vua Hùng, tốc độ ngang ánh sáng!!!”

Trường Chinh là kẻ luôn dùng quyền lực bao che thuộc hạ. Xin đưa vài thí dụ: Vũ Quang, xuất thân là đệ tử của Trường Chinh, từng giữ ghế bí thư tỉnh ủy mafia ở Bắc Ninh, được lôi về thay Nguyễn Lam làm bí thư thứ nhất đoàn thanh niên lao động Hồ chí Minh. Thời A-gien-đê cầm quyền ở Chilie (Nam Mỹ), Quang cầm đầu một đoàn thanh niên qua thăm Chilie. Trong đoàn có ca sĩ Diệu Thúy (đã có vị hôn thê) chờ đi “công cán” về sẽ cưới chồng. Ấy thế mà Vũ Quang, khi ghé qua Cuba, đã dám dè Diệu Thúy ở trong khách sạn để “hiệp đại cái đả” rồi tính sau. Ai ngờ an ninh Cuba quay được cảnh đó, chuyển về cho nguy quyền Hà Nội. Thanh niên Hà Nội bắt mẫn việc Vũ Quang hiệp vị hôn thê của người khác. Ấy thế mà Trường Chinh ra lệnh các nơi họp để thanh minh cho Vũ Quang, nói đó là phản động vu cáo để bôi nhọ chế độ, hoàn toàn không có chuyện Vũ Quang “hiệp” ca sĩ Diệu Thúy. Không may là cái bụng Diệu Thúy có “định hướng” phát triển không bình thường, nên cũng lại Trường Chinh ra lệnh cho Vũ Quang cưới đại ca sĩ Diệu Thúy đi, mặc dù hai con trai của Vũ Quang (tuổi xấp xỉ Diệu Thúy) hết sức phản đối.

Trường Chinh rất ghét Võ nguyên Giáp vì thấy Giáp cức cung với Hồ, lại thêm trong vụ “cải cách ruộng đất”, Trường Chinh mắc bẫy của Hồ mà rớt chức tổng bí thư mafia đó, Giáp được Hồ chỉ định thay mặt “trung ương” xin lỗi “dân”. Mọi người không hiểu thâm ý của Hồ về việc chỉ định ấy đối với Giáp. Cái thâm ý đó của Hồ là:

1. Giáp đang nổi danh như cồn sau Điện Biên Phủ. Cho Giáp ra để đo mức uy tín của Giáp mà “cảnh giác”, cũng như làm cho loại Nguyễn chí Thanh, Trường Chinh càng thêm đổ kỵ với Giáp. Vì thế, Hồ đâu cần ra lệnh, chỉ “vờ quên” tý chút là Nguyễn chí Thanh đã cho bắt hết các Đại Tá thân cận của Giáp. Mượn tay Thanh đến thế là vừa đủ, Hồ lại đỡ đòn cho Giáp sau khi Giáp bị “cạo nhẵn râu ria”, và Hồ phái Thanh đi làm công tác “nông nghiệp” để Giáp lấy lại hồn vía.

2. Ngoài ra, đây cũng là cái mất dạy của Hồ, nghĩa là công khai trước “dân”, việc đêch gì hắn phải xin lỗi lũ nô lệ ấy!!! Bởi đây là **“lỗi của Trường Chinh”** và đồng bọn, đời nào Hồ lại “ngu” mà nhận cái “tội ném đá giấu tay” ấy. Nghĩa là **Hồ không bao giờ sai!!!** Vì thế nhân sự mafia đỏ chớp bu có nhiều hoán chuyển, như Duẩn ngồi trên đầu Trường

Chinh, Lê đức Thọ trên đầu Lê văn Lương v.v...Còn Hồ, hẳn vẫn ở ngôi vị “number one” mãi mãi đến tận bây giờ!!!

Đây chính là chất ma giáo của tên Việt gian, lưu manh chính trị Hồ chí Minh vậy!

Lại nói về việc của Giáp. Chẳng là Giáp luôn ngầm ví mình như Napoléon nghĩa là cũng lùn, cũng bay bướm và cũng nổi danh nhờ chiến công thắng trận Điện Biên (chưa bị bắt mí) chỉ thiếu cái mũ “hai sừng” của Napoléon mà thôi. Thế là Giáo Sư thạc sĩ sử học Phạm huy Thông, quá trình dạy môn sử cho vợ Võ nguyên Giáp, đã tặng Giáp “một cặp sừng”. Giáp đau lắm nên đẩy Thông ra khỏi cái ghế Bộ Trưởng bộ đại học và trung học chuyên nghiệp (Giáo Sư Tạ quang Bửu thay vào đó). Đáng ra Thông còn có thể ê chề hơn nữa, nhưng Trường Chinh xòe cánh bảo vệ cho Phạm huy Thông, cho về ngôi cái ghế viện trưởng Viện khảo cổ.

Khoảng sau 1980, tin chính thống nói rằng Phạm huy Thông bị “kẻ cắp” vào nhà ăn trộm tiền, đã đâm Thông nhiều nhát tàn nhẫn, kết liễu đời tên thạc sĩ bồi bút, nâng bi, tên “trí thức không bằng cục cứt”. Nhưng, bí mật hành lang thì nói rằng đàn em Giáp, trong đơn vị đặc công ở miền Nam ra, đã trả thù hộ Giáp, nên mới đâm rất điệu nghệ và rất tàn bạo cái anh già dê Phạm huy Thông đó mà sức nặng cả cục cứt mới hơn 40 kí-lô, nghĩa là tát ba cái cũng đủ chết, cần gì đâm như tập đâm lê vào người rom vậy” (Nghe có lý!)

Trường Chinh ghét Giáo Sư Tạ quang Bửu (chắc vì đã ngồi vào cái ghế đáng ra là của Phạm huy Thông, đàn em của hắn), nên một lần họp quốc hội, hắn để cho Vũ Quang phê bình Giáo Sư Tạ quang Bửu là vi phạm “tính giai cấp” và đã cách chức Bộ Trưởng của Giáo Sư Tạ quang Bửu. Còn Vũ Quang, sau vụ cướp vợ, được lời về làm chánh văn phòng của trung ương mafia đỏ, thay chân của Trần xuân Bách, rồi vào ủy viên chính thức của trung ương mafia đỏ, phụ trách trưởng ban đối ngoại, thay Nguyễn thành Lê. Cô ca sĩ vừa tốt nghiệp đại học thanh nhạc là Diệu Thúy, ngây thơ, dễ thương bao nhiêu thì khi thành vợ Vũ Quang, nhiệm lối sống mafia, thổi hát và trở thành một tay buôn hạt xoàn và US đô-la, sau ngày 30. 4. 1975! Đúng là các cụ đã nói: “Gần mực thì đen”. Tài thật!

Hà thị Quế, một đệ tử thân cận, đã từng là giao liên của Trường Chinh nên được cho làm ủy viên trung ương chính thức mafia đỏ, giữ ghế phó ban tổ chức trung ương, kiêm phó ban kiểm tra trung ương phụ trách thường trực (thời kỳ Nguyễn lương Bằng làm trưởng ban). Mụ này trông như con mẹ phù thủy nhưng lại ham đàn ông cao to, đẹp trai và thời kỳ mụ chỉ đạo ở tỉnh ủy mafia đỏ Thái Bình, mụ đã bắt được anh chàng trung đoàn trưởng của đại đoàn Đồng Bằng, là Nguyễn trọng Tinh, cao to và đẹp trai. Chỉ có nhược điểm là phát triển “nhằm đầu”, óc bã đậu rất sợ học chữ. Sau 1954, có sự ủng hộ của Trường Chinh, Hà thị Quế lôi anh chồng đẹp trai thất học về cho làm Tổng cục trưởng Tổng cục thủy sản. Học theo con đường của họ Hồ, anh chàng Nguyễn trọng Tinh này chơi hầu hết nữ cán bộ, công nhân viên trong tổng cục. Các cô bị dính bầu tùm lum. Thời kỳ đó nạo thai còn là điều cấm kỵ. Nhưng có ô dù là “anh Thận”, lại bản thân cũng có quyền lớn nên Hà thị Quế bắt các cô bé nhẹ dạ phải đi nạo thai. Ai biết ngậm miệng thì cho đi nước ngoài. Ai vạ miệng thì bị đuổi việc, có khi còn phải đi cải tạo vì tội “nói xấu lãnh đạo”! Chẳng biết học từ ai mà Hà thị Quế đem những thai nhi bị nạo đó ngâm trong mật ong làm thuốc “trường sinh bất lão”, nghe nói là còn công dụng “cường dương” và “chữa hen suyễn” và nhiều chứng bệnh khác. Và, từ đó được “ban bảo vệ sức khỏe” của trung ương mafia đỏ, do Thượng Tướng ngụy quân, kiêm bí thư khu ủy mafia đỏ khu tự trị Việt-Bắc, kiêm Phó chủ tịch quốc hội là Chu văn Tấn phụ trách, cho vào danh sách “thuốc bổ đặc biệt”. Ở Bắc Việt Nam khi ấy, Chu văn Tấn giữ độc quyền sản cạo râu cao, bắt gấu lấy mật cung cấp cho Hồ và chân tay kế cận, nay thêm độc quyền “mật ong Hà Giang” (vì ong ở đây toàn hút hoa cây thuốc phiện) để ngâm thai nhi. Chính là “ma dược” này khiến đã Hồ và đồng bọn xanh xao, nhếch nhác từ rừng rú, về đến Hà Nội một vài năm mà thẳng nào thẳng nay béo múp đầu múp đuôi, da mặt đỏ au như nhuộm phẩm vậy. Chính vì thế, Hồ đã cho phép tách bộ y tế thành hai, một vẫn mang tên bộ y tế do Bác Sĩ Nguyễn văn Hương làm Bộ Trưởng (sau khi Phạm ngọc Thạch bị chết), nửa còn lại nâng lên

thành ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em do đích thân Phạm văn Đồng, Thủ Tướng kiêm chủ nhiệm ủy ban và mẹ Đinh thị Cẩn (vừa là bồ cũ vừa là đầu bếp cũ của Hồ), dự khuyết trung ương mafia đỏ, thứ trưởng thứ nhất kiêm bí thư đảng đoàn mafia đỏ bộ y tế, giữ chức phó chủ nhiệm, thường trực của ủy ban. Khổ quá! Nó có bảo vệ bà mẹ và trẻ em cái gì đâu. Nó chỉ làm có hai nhiệm vụ: một là: Nạo thai công khai và khuyến khích toàn dân ăn thai nhi và nhau để (nâng thành quốc sách để giải quyết nạn khan hiếm thực phẩm) và hai là: Thành cơ quan tiếp nhận đồ viện trợ của UNICEF của Liên Hiệp Quốc để chia nhau và chuyển cho ngụy quân đi xâm lược miền Nam Việt Nam, Lào và Cam Bốt.

## Bài 6

Nhờ hiệp định Genève 1954 về Việt Nam, Hồ và bầu đoàn nhếch nhác kéo nhau vào Hà Nội. Hồ chiếm cho mình cái Phủ Toàn Quyền Đông Dương (sau đổi thành biệt điện của Quốc Trưởng Bảo Đại) và đặt tên lại là “phủ chủ tịch”. Mỗi đầu lãnh mafia chọn cho mình một tòa vi-la thật khang trang, hết như sau tháng 4. 1975, bọn chúng xâm lược trọn vẹn miền Nam và vào Sài Gòn vậy. Cũng ăn cướp đủ thứ từ nhà cửa, xe cộ và cả người, nghĩa là công khai lấy vợ nhỏ, cặp bồ bịch v.v...

Trong những năm tháng nhố nhăng kiểu “nước lụt chó nhảy bàn đọc” như thế, Xuân Thủy đã chiếm một tòa vi-la to đẹp ở đường Lý Thường Kiệt (Hà Nội), liền với trường Nguyễn Trãi (trước 1945 là trường nữ học nổi tiếng, mang tên Đồng Khánh). Bà vợ già của Thủy, lấy nhau từ lúc chàng thì “thái dao câu, vè thuốc tể”, còn nàng thì “thuyền tán” lanh canh những lúc lừa được vài con bệnh. Hai vợ chồng Thủy là hai thái cực. Bà vợ chất phác, quê mùa, nhẩn nhục, vẫn áo nâu sồng, quần trúc bầu đen, yếm vải, răng đen, ăn trà thuốc dù lúc ấy Thủy đã được Hồ cho cái tước “bá” tức ủy viên ban bí thư đỏ, nghĩa là “bá tước” Xuân Thủy! Còn Thủy thì nhanh chóng bỏ áo the, khăn đóng, không bộ “đại cán ba Tàu cộng” bằng dạ tím than thì cũng bộ “com-lê” Tây hợp thời trang, sơ-mi trắng cổ cò, cà-vạt đỏ, kính đổi màu khi thì gọng vàng, khi thì gọng đồi mồi. Thủy khôn ngoan hơn, không “đá đít vợ già” đi như kiểu Trần xuân Bách, Nguyễn đức Lạc, Cù huy Cận v.v... mà chỉ “biếm” bà vợ già, quê mùa đó vào “lãnh cung” kiểu Lê Duẩn, Trần huy Liệu (tức dây nhà ngang, thời thực dân, chủ Tây dành cho bồi hay “con sen”). Còn Thủy ở nhà chính, ngày ngày tiếp các cháu gái tươi mát trên nhà khách kín đáo, có bảo vệ canh gác, đến ruồi, muỗi cũng không vào lọt. Cuộc “cách mạng vô sản” của Hồ đã đổi lột cho Thủy đến mức chỉ vài năm sau, một bà lão cùng quê Đa Phúc với Thủy, có dịp ra Hà Nội lại thăm bà vợ già của Thủy, thấy Thủy từ xe hơi Volga màu đen, có cần vụ (tức đây tớ) mở cửa xe cho ra, đã phải thốt lên: “Úi trời! Thầy lang giờ béo, đẹp và sang trọng còn hơn công sứ Pháp ở Vĩnh Yên xưa kia nhiều lắm! Thực là ơn “cụ” (tức Hồ) và ơn “cách mạng”. Thủy mặt tỉnh khô, hơi gật đầu rồi bệ vệ lên nhà trên, theo sau là thư ký và cần vụ đang cần chặt răng không dám cười (hai nhân chứng sống).

Bà vợ già của Xuân Thủy hay đến tòa soạn báo cứu-quốc (đầu phố Bà Triệu, Hà Nội) kể nhiều chuyện với anh em phóng viên, rất thân mật, cởi mở. Còn Xuân Thủy chỉ lo tiếp các “cháu” ở phòng khách nhà riêng. Trong số quan hệ bất chính với Xuân Thủy, có hai nhân vật được Xuân Thủy lôi vọt lên như điều. Một là Nguyễn thị Bình, giữ chức vụ phó vụ lễ tân thuộc Bộ ngoại giao của mafia cộng sản ở miền Bắc khi ấy. Vì Xuân Thủy được Hồ giao nhiệm vụ qua hội nghị Paris về Việt Nam, nhưng lúc đó người cầm đầu đoàn của cái gọi là “chính phủ Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam” là Trần bửu Kiếm, một đực rựa. Trong khi Xuân Thủy không thể thiếu “phụ nữ” để “mật đàm” được, nên Thủy đề nghị Hồ cho Nguyễn thị Bình sang thay chỗ Trần bửu Kiếm. Lý do có vẻ đứng đắn là “Bình” có nghĩa là “hòa bình”, nhất là Nguyễn thị Bình lại mặc chiếc áo dài màu xanh “hòa bình” (tức xanh da trời) thì rất thuận tiện cho việc đề cao quan điểm yêu hòa bình của “chính phủ cộng hòa miền Nam Việt Nam”! (?) Tất nhiên trò vật đó của Thủy làm sao qua được mặt Hồ, nhưng cả hai đều hiểu ngầm, nên Hồ cho Thị Bình đi theo Xuân Thủy qua Paris, cũng là phòng xa lỡ anh chàng Trư-bát-giới Xuân Thủy này thiếu đàn bà lại ngã vào mỹ nhân kế của Kissinger hoặc “phản động” nào đó thì thật là “xôi hỏng, bỏng không”. Báo chí Pháp thời đó cũng đoán ra qua vẻ hơn hớn của Thủy và cái e lệ kiểu bà phó Đoan của Bình (bà phó Đoan là nhân vật của nhà văn Vũ trọng Phụng trong tác phẩm Số Đỏ) thường đưa nhau đi tắm hơi. Còn báo Nhân dân của mafia cộng sản ở Hà Nội thì đăng thơ “ôm ờ” của Thủy o bế Thị Bình công khai. Ở đây xin mở một dấu ngoặc là những chính khách “quốc tế” khi cần giả điếc, giả mù cũng giống như thật. Làm sao mà họ chẳng biết Thị Bình từ Bộ ngoại giao mafia cộng sản Hà Nội cưỡi máy bay sang Paris ngồi vào chỗ của Trần bửu Kiếm, vậy mà cũng coi cái hình nộm

“chính phủ Mặt trận giải phóng” đó mà Lữ Phương từng tự hào như một thực thể độc lập”(?)

Người thứ hai là Nguyễn thị Hằng, hiện nay (2001) đang là ủy viên trung ương của mafia cộng sản và giữ ghế Bộ Trưởng lao động và xã hội. Hôi máy bay Mỹ đánh cầu Hàm Rồng ở Thanh Hóa, Thị Hằng đang là xã viên hợp tác xã dệt chiếu cói ở thị xã Thanh Hóa, nên tất nhiên cũng trong biên chế dân quân tự vệ của thị xã. Một cô dân quân khác là Nguyễn thị Tuyền, béo và lùn, chẳng biết hư thực ra sao, được đơn vị pháo binh ngụy quân ở cầu Hàm Rồng tuyên dương vì đã giúp đơn vị lính cao xạ đó không đạn, mà một mình vác được những thùng đạn nặng hàng tạ. Có mấy phóng viên báo từ Hà Nội, vào tìm hiểu thành tích của “dân quân” thị xã Thanh Hóa trong trận cầu Hàm Rồng đó, có đề nghị Nguyễn thị Tuyền làm thử lại, nhưng Tuyền vác không thể quá 50 kí-lô. Tuy nhiên, Tuyền vẫn được báo chí ca ngợi dựa vào xác minh của ngụy quân đóng ở cầu Hàm Rồng, và tuyền được tuyên dương công trạng là “anh hùng”. Lần đó, Thị Hằng “may mắn” bị mảnh đạn làm bị thương nhẹ. Nhưng vì Thị Hằng lai Pháp, cao đẹp như người mẫu vậy, nên Hằng được phóng viên ảnh của báo Tiền Phong (báo của giới trẻ) là Mai Nam chụp ảnh và cũng tuyên dương vì có “thành tích chiến đấu và bị thương ở vùng thuộc loại hấp dẫn trên cơ thể phụ nữ” (tất nhiên Hằng cho phóng viên xem vết thương của mình làm bằng chứng). Xuân Thủy ngó thấy hình của Thị Hằng, bỗng tiếng “sét ái tình” làm con lợn lòng của Thủy kêu lên eng éc. Và, Thủy, nhân danh bí thư trung ương mafia cộng sản kiêm phó chủ tịch đồng thời là tổng thư ký ủy ban thường vụ quốc hội của mafia cộng sản, gọi điện thoại cho ban thi đua trung ương, cứ duyệt đại cho Thị Hằng là “chiến sĩ thi đua toàn quốc”, vì theo Thủy, như thế sẽ thuyết phục chị em thi đua chết cho sự nghiệp của “bác” (tức Hồ) và của “đảng” (tức tập đoàn đầu lĩnh mafia cộng sản). Thế là cô bé lai Tây, Nguyễn thị Hằng, được Xuân Thủy lôi ra khỏi ẩn số. Chẳng cần qua bầu bán (dù chiếu lệ), Thị Hằng được “bổ sung” vào ban chấp hành trung ương của đoàn thanh niên mafia. Rồi còn được đưa vào quốc hội cũng chẳng cần bầu bán làm đại biểu và còn là thành viên của ban đối ngoại của quốc hội mafia. Thị Hằng thường xuyên đến để “đền ơn đáp nghĩa” Xuân Thủy và cũng là để được Xuân Thủy “huấn luyện” thành “con người mới xã hội chủ nghĩa”! Trong vụ Thị Hằng, Xuân Thủy đã biết kết hợp chặt chẽ giữa “công và tư”, giữa “chủ nghĩa tập thể và chủ nghĩa cá nhân”, giữa quyền lợi của “bác” và “đảng” và của riêng Xuân Thủy thật là tài tình. Chính nhờ cái “tài” này mà khi hội nghị Paris về Việt Nam, Hồ đã đích thân chỉ định Xuân Thủy làm trưởng phái đoàn hòa đàm của mafia cộng sản phía Bắc Việt Nam. Đương nhiên hẳn cũng là “boss” thực thụ của con rối “mặt trận giải phóng”, vì ngoài Thị Bình ra, Thủy từng là tổng biên tập của báo cứu quốc, đã lôi Nguyễn thành Lê, một đàn em của hắn từ lò báo cứu quốc, trước khi về báo nhân dân, làm người phát ngôn cho hắn và lôi Hoàng phong cũng từ báo cứu quốc, có biệt danh là tít-phờ-nờ (nhân vật trong Số Đỏ của Vũ trọng Phụng, viết tắt của “tôi yêu phụ nữ”) làm “thư ký” cho Thị Bình để tiện canh chừng bậy bạ. Nghĩa là Hoàng Phong từ tòa soạn báo cứu quốc ở đầu phố Bà Triệu, Hà Nội, cưỡi máy bay qua Paris và úm-ba-la biến thành người của cái gọi là “mặt trận giải phóng”, là tổ chức của “nhân dân miền Nam Việt Nam tự vùng lên chống Mỹ-Ngụy”!!! Thế mà chú Sam có cơ quan tình báo thuộc loại “số rách” trên thế giới, cổ tình giá vờ “mù”.

Thấy Thị Hằng cao, đẹp, sung sức gái quê lao động, Thủy giới thiệu cho Thị Hằng tham gia vào đoàn đi xin Nga Xô súng đạn về giết nhân dân miền Nam Việt Nam và “phản động” ở Bắc Việt Nam. Và quả là Thủy có đôi mắt và cái đầu của Mã Giám Sinh (nhân vật trong Kiều của CỤ Nguyễn Du) và cũng đi bài bản “nước vô lựu, máu mào gà” khiến Thị Hằng làm cho một Phó Đô Đốc Nga Xô mê như điều đồ. Cuộc xin Nga Xô súng đạn thành công quá sức tưởng tượng. Từ đó, mỗi lần đi xin Nga Xô súng đạn, Thị Hằng được đi trước và về sau cả đoàn. Để làm gì xin bạn đọc tự hiểu. Có điều nhờ anh chàng Phó Đô Đốc Nga Xô đó vì quá mê Thị Hằng nên anh ta còn gợi ý và đưa đoàn hải quân dưới trướng anh ta sang

cảng Hải Phòng để đá bóng hữu nghị. Hồ và bè lũ sung sướng vì đó là ‘‘cú dẫn mặt Mỹ’’ vào lúc Mỹ đánh bom Hải Phòng và phong tỏa hải phận phía Bắc Việt Nam.

Thời kỳ ở Paris, Xuân Thủy làm quen được với gia đình một Việt kiều ở Pháp, có con gái là Thu Thủy, một học sinh xuất sắc, Thủy xin nhận cô đó làm ‘‘cháu nuôi’’ và mời về Hà Nội thăm quê hương. Báo chí cộng sản tuyên truyền rùm beng cứ như cô học sinh đó giỏi là nhờ được ‘‘tư tưởng của ‘‘bác’’ soi dọi’’(?) và Thủy lại định múa võ Tru-bát-giới bằng bài thơ có những câu ướm át còn hơn thơ Xuân Diệu hồi ‘‘tiền chiến’’, đăng ngay trên báo nhân dân:

Bác là Xuân Thủy xanh tươi, (!!!)

Cháu là Thu thủy sáng ngời nước non(!!!)

Cũng may cô học sinh đó không rơi vào bẫy của Mã Giám Sinh mafia cộng sản là me-xu Xuân Thủy!

Hoàng quốc Việt (tên thật là Hạ bá Cang), quê ở phủ Từ Sơn Bắc Ninh, có học qua Trường công nhân bách nghệ ở Hà Nội. Trước 1945, Việt là thường vụ trung ương mafia cộng sản Việt Nam. Theo hồi ký của Việt, thì để có thể liên lạc được với giai cấp công nhân ở chính quốc (tức Pháp), Việt phải vào Sài Gòn, lợi dụng thực dân Pháp đặt miền Nam Việt Nam là xứ thuộc địa, nên Việt dùng thẻ thuế thân lậu (tức giả) xuống tàu thủy ‘‘tự do’’ đi qua Pháp. Xin bạn đọc lưu ý, là chính Việt tự viết ra điều đó khiến người đọc nhận xét được rằng thời thuộc địa, người Việt Nam còn được tự do đi lại, tự do xuất dương, trong khi tụi mafia cộng sản cai trị thì đó chỉ là bánh vẽ trong hiến pháp của chúng mà thôi, người dân từ tỉnh này qua tỉnh kia cũng phải xin giấy ‘‘thông hành’’ để đi và còn phải trình giấy ‘‘thông hành’’ chậm nhất là 11 giờ đêm cho công an hộ khẩu nơi đến ngay trong ngày đến, với dấu chứng nhận đến và đi để về nộp lại cho công an địa phương. Đó là tự do của Hồ và bè lũ mafia của hấn áp đặt cho người dân Bắc Việt Nam!

Năm 1951, tụi mafia cộng sản họp đại hội 2 và Hoàng quốc Việt chiếm được cái ghế ủy viên dự khuyết bộ chính trị, phụ trách ban dân vận kiêm chủ tịch công đoàn. Sau hiệp định Genève 1954 về Việt Nam, Việt cho chiếm toàn bộ tòa nhà đồ sộ của công ty hỏa xa Vân Nam cũ của thực dân Pháp, trên đường Trần Hưng Đạo, Hà Nội, làm trụ sở của tổng công đoàn. Tuy người nhỏ thó, chân hơi cà nhắc, lại thêm từ giọng nói, điệu bộ cho đến mặt mũi nữa, râu ria, hoàn toàn là điển hình của khuôn mẫu ‘‘lý dịch cường hào ở nông thôn miền Bắc Việt Nam’’, nhưng Việt lại là một trong những trùm, mafia ưa làm dóm kiểu Xuân Thủy. Và, dù Việt có bà vợ là em gái của Tô Hiệu, thuộc loại ‘‘hoạn thư’’ của Cụ Nguyễn Du, ấy thế mà hấn cũng o bế được một cô bồ nhí, có nguồn gốc khá giả của người Hà Nội và hấn ‘‘nhờ’’ Mã Giám Sinh Xuân Thủy bố trí cho cô ta làm việc ở tòa soạn báo cứu quốc. Cả tòa soạn báo cứu quốc, từ Nguyễn Tiêu là quyền tổng biên tập, đến An Châu là bí thư đảng ủy và mẹ cháu của Trường Chinh, có chồng là Nguyễn ngọc Kha, chánh văn phòng mặt trận tổ quốc, là Đặng thị Trâm, giữ chức thư ký công đoàn đều giả mù, giả điếc. Đúng là ‘‘mèo mù vớ cá rán’’. Cô bồ của Việt là dân Hà Nội thứ thiệt, vừa đẹp, vừa hiền dịu, vừa khéo, vừa giỏi nhưng đã bị cái cơ chế mafia của họ Hồ ‘‘đánh vầy, moi ruột và rán vàng như cá rán’’ nên chẳng thể nào trách được vì sao lại để con mèo mù như Hoàng quốc Việt vầy vò! Bởi Việt không chỉ trùm loại mafia bự mà còn giữ các ghế: Chủ tịch tổng công đoàn, ủy viên đoàn chủ tịch mặt trận tổ quốc, viện trưởng viện kiểm sát tối cao, ủy viên hội đồng quốc phòng nhà nước, bí thư đảng đoàn luôn cả viện kiểm sát tối cao, tòa án tối cao và hội luật gia! Đến như Luật Sư Phạm thành Vinh, một Luật Sư có tài, là con rể của thạc sĩ luật Hồ đắc Diễm (cựu Tổng Đốc Hà Đông), cháu rể giáo sư thạc sĩ, Giám Đốc trường đại học y khoa Hồ đắc Dzi, chỉ vì dám ‘‘phê bình nhẹ’’ vợ Việt trong sinh hoạt ở hội luật gia mà Việt ém cho mở mắt không nổi, sống trong cảnh như ‘‘xác ướp’’ vậy.

Chính Hữu Thọ, từng là ủy viên trung ương mafia, phụ trách trường ban tư tưởng trước Nguyễn khoa Diễm, có kể rằng: Hồi diễn ra cái gọi là đại hội 2 mafia ở Việt-Bắc (1951), Hữu Thọ được giao vẽ ký họa về đại hội. Khi Hữu Thọ vẽ Hoàng quốc Việt, hai lần

hắn đòi xem tranh phác thảo và giận dữ chê “không giống”. Hữu Thọ sợ quá, chưa biết làm sao thì Hoàng Tùng (tổng biên tập báo Nhân dân, “boss” của Hữu Thọ) ghé tai nói: “Cứ vẽ thật đẹp, không cần giống hắn là xong ngay”. Và, quả đúng như vậy! Ngộ thật!!!

Giữ những chức vụ quan trọng của cả lập pháp, hành pháp và tư pháp (vì Việt còn là đại biểu và trong ban thường vụ quốc hội) thế mà Việt đích thân đi ô-tô vào nhà giam Hòa Lò (Hà Nội) để đánh tháo cho hai tên sát nhân, là con trai Đinh thị Cẩm vì y thị là bồ của Hồ chí Minh và nghe nói là hai đứa đó cũng là con của Hồ. Cũng như Việt nhận một bồ khác của họ Hồ là Trương thị Mỹ, nguyên hầu phòng của Hồ về làm phó chủ tịch tổng công đoàn. Một con người đủ thứ bê bối như Việt vậy mà bồi bút Nguyễn đình Thi ra công tô son, trát phấn thành nhân vật “Tự” trong tác phẩm Võ Bờ, cứ y như là “nhà cách mạng tài, đức song toàn”. Đúng là “có tham quan thì phải có tiểu nhân”, có “bạo chúa thì phải có gian thần”, vì chúng cộng sinh!!!

Đây là chỉ kể sơ qua mà thôi. Một số những đứa khác tôi đã có điểm mặt bọn chúng trong cuốn “Truyện thâm cung dưới triều đại Hồ chí Minh”. Nay xin lưu ý về vài đứa khác đã đi theo đúng con đường của Hồ để xem “về mặt đạo đức cá nhân”, có quan trọng không, vì chúng giữ những chức vụ lớn, hay “chẳng có gì quan trọng lắm” như Lữ Phương nhận xét ngay cả đối với họ Hồ.

\* “Nguyễn Khang, kẻ được coi là “công đầu” trong cái gọi là “cách mạng tháng tám” ở Hà Nội, là một trong 37 ủy viên trung ương mafia chính thức, được bầu trong đại hội 2 của mafia đỏ, giữ ghế Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng khi Hồ còn đích thân kiêm nhiệm cái ghế Thủ Tướng ngụ quyền cộng sản, đã hiếp con gái của bạn (một Đại Tá ngụ quân cộng sản). Đứa bé chưa đầy 17 tuổi đầu.

\* Hoàng Tùng, từng là ủy viên ban bí thư trung ương mafia đỏ, thời kỳ làm phó ban tuyên huấn trung ương (phó của Tố Hữu) kiêm tổng biên tập báo Nhân dân của Mafia đỏ, lợi dụng phó tổng biên tập là Thép Mới (tức Hà văn Lộc) theo quân mafia đỏ xâm lược miền Nam, để vợ trẻ ở lại Hà Nội, Tùng đã làm cái việc như Hồ với hôn thê Lê hồng Phong. Quay ra Hà Nội, Thép Mới biết chuyện nên ly hôn. Vợ Thép Mới (C. K. P) khóc lóc, đã làm đơn tố giác với Trường Chinh nhưng hắn lờ đi. Đến đại hội mafia đỏ lần 4, vợ Thép Mới lại tố giác Hoàng Tùng với Lê Duẩn, Lê đức Thọ và Trần quốc Hoàn. Bọn này cũng lờ luôn. Không những thế, chúng còn cho Hoàng Tùng trúng cử và từ cái ghế ủy viên dự khuyết trung ương (khóa 3) nhảy lên thành ủy viên ban bí thư mafia đỏ. Trong vụ này, điều ghê tởm nhất là Hồng Hà (em ruột Thép Mới) đang giữ chức trưởng ban công nghiệp của báo nhân dân đã toa rập với Hoàng Tùng, giúp Hoàng Tùng “hiếp” chị dâu mình và tổng anh ruột vào chiến trường miền Nam, nên được Hoàng Tùng giới thiệu giữ chức tổng biên tập báo nhân dân và được trúng ủy viên trung ương chính thức của mafia đỏ. Về sau Hồng Hà còn leo tới ghế ủy viên ban bí thư trung ương mafia đỏ, phụ trách trưởng ban đối ngoại. (Hồng Hà là tên bồi bút viết cuốn “Một mùa xuân đại thắng” hộ Văn tiến Dũng và cũng là tên qua Pháp “tìm tài liệu” làm bộ phim về con dê cụ Hồ chí Minh).

\* Ung văn Khiêm, từng là ủy viên trung ương mafia đỏ (từ khóa 2) và giữ ghế Bộ Trưởng ngoại giao. Kẻ đầu tiên thừa lệnh Hồ viết thư ủng hộ “anh hai Trung Cộng” chiếm Hoàng Sa và Trường Sa, trong khi chính phủ Ngô Đình Diệm phản đối việc xâm lược của Trung Cộng. Khi còn đặc thời, Khiêm thường đến nhà bà quả phụ của một cố Bộ Trưởng trong Chính phủ Liên hiệp để tập bài bản họ Hồ. Xe hơi và bảo vệ ào ào như công khai ở cái phố Trần Quốc Toản (Hà Nội) đến mức dân khắp khu vực, ai ai cũng biết Khiêm đi tìm của lạ. Vì thế “con sư tử” của Khiêm đến đánh ghen, túm Khiêm xé áo quần làm mất trật tự đường phố. Tổ trưởng dân phố là “nhà văn” Tô Hoài vội chạy ra. Khi thấy Ung văn Khiêm chắc Tô Hoài nhớ lời các cụ ta đã dạy “ăn tìm đến, đánh tìm đi” nên nhanh hơn “dế mèn”, Tô Hoài lui mất, để việc xử lý cho tổ phố và công an đường phố. Sau vụ án âm ỉ đó, Tố Hữu “làm mai” cho Hoài Thanh cưới đại bà quả phụ còn rất mặn mà, mặc dù Hoài Thanh đã móm không còn lấy một cái răng dù là răng sâu!

Sau vụ đó, Ung văn Khiêm bị chuyển qua làm Bộ Trưởng Bộ nội vụ.

\* Cũng ở cái phố Trần Quốc Toàn này lại xảy ra một vụ nữa. Đó là việc Lê Liêm, ủy viên dự khuyết trung ương mafia đỏ (xin lưu ý rằng cả Lê Liêm, Bùi công Trùng và Nguyễn khánh Toàn chưa bao giờ là ủy viên chính thức của trung ương mafia đỏ) bị can tội “xét lại”, được Hồ phân công cho Nguyễn Côn, bí thư trung ương mafia đỏ, Phó Thủ Tướng nguyên quyền Hồ chí Minh phụ trách chủ nhiệm ủy ban kế hoạch nhà nước, làm nhiệm vụ giúp Lê Liêm “phản tỉnh”. Chẳng hiểu hai bên làm ăn ra sao mà cứ mỗi lần Nguyễn Côn “khuyên” vợ con đi nghỉ ở Tam Đảo hay Đồ Sơn thì vợ của Lê Liêm là Lê thu Trà (phó chủ nhiệm thường trực ủy ban bảo vệ nhi đồng mà Cù huy Cận cũng là một phó chủ nhiệm) lại đến nhà riêng của Nguyễn Côn (phố Trần Quốc Toàn) chơi cả buổi. Chẳng biết ai “méc”, một lần đang nửa đêm, vợ và các con Nguyễn Côn lên về dùng chìa khóa riêng mở vào tận phòng và bắt quả tang hai bên không thềm mặc quần áo. Vợ con Nguyễn Côn giữ nguyên tình trạng và cho đi gọi công an đường phố và tổ trưởng dân phố, vẫn là nhà văn “Tô Hoài”. Chuyện âm i lúc nửa đêm nên dân đến xem khá đông. Tô Hoài gọi cả tổ phố đi cùng rồi mượn có ra giải tán đám đông lặn một hơi, mấy ngày sau mới về. Cái này “đề mèn” xin chào thua!

\* Nguyễn trọng Vĩnh, Thiếu Tướng nguyên quân cộng sản, ủy viên dự khuyết trung ương mafia đỏ, ủy viên quân ủy mafia, từng được Hồ cho giữ chức cục trưởng cục tổ chức, Bộ quốc phòng nguyên quyền Hồ chí Minh, sau sang Lào làm tư lệnh nguyên quân cộng sản chí nguyện kiên cố vẫn tối cao cho Cai-xoong Phong-vi-hãn, tổng bí thư Lào cộng. Chỉ huy và cô vẫn gì thì không biết, nhưng Vĩnh và Cai-xoong chiếm hai tòa vi-la liền nhau ở hẻm Nguyễn Gia Thiều (Hà Nội) và tối tối kéo nhau ra nhà bạt của đoàn xiếc trung ương xem biểu diễn. Trong đoàn xiếc, có một diễn viên nữ, gốc Thanh Hóa, lai Pháp, rất đẹp, tên là Mai Sinh, đệ tử ruột của Quang Phòng (Tướng an ninh cộng sản) là Trung Tá Vũ Quân, dù đã có vợ, nhưng vẫn theo đuổi Mai Sinh như bị hớp hồn mà phải bầm bụng nhường cho Tướng Nguyễn trọng Vĩnh. Vĩnh khôn ngoan, nhận cô bé Mai Sinh là “con nuôi”, chiều thứ bảy nào cũng đón về nhà ăn cơm cùng hai vợ chồng hãn. Thế rồi, Vĩnh đã hiếp cô diễn viên mới 17 tuổi đó bị dính bầu. Hãn cho đưa cô ta vào doanh trại nguyên quân ở Đường Thành (Hà Nội) cho đến khi đẻ, hai mẹ con mới về lại đoàn xiếc. Đi không thềm xin phép, về không thềm báo cáo, vậy mà cả đoàn xiếc lẫn cái bộ văn hóa với những Hoàng minh Giám (Bộ Trưởng), Lê Liêm (khi đó là thứ trưởng, bí thư đảng đoàn mafia) cho đến Cù huy Cận (thứ trưởng) v.v...đều im re, vẫn phải bô trí tiết mục cho cô bé đó, và chẳng ai dám hỏi bố đứa bé là thằng nào! Nhờ thành tích đi đúng bài bản của họ Hồ, Vĩnh được nâng lên thành “đại sứ đặc mệnh toàn quyền” của nguyên quyền Hà Nội tại Bắc Kinh và Trần văn Quang (tên Tướng nguyên dính vào vụ tù binh Mỹ) thay chỗ Vĩnh ở bên Lào.

Thực chất tụi chóp bu của cái gọi là “đảng cộng sản Việt Nam” do Hồ đứng đầu là một tập đoàn Việt gian núp dưới lớp áo đảng phái chính trị. Chúng thực thụ là tổ chức mafia, nhưng đã cướp được bộ máy cai trị, cho nên các đầu lĩnh của chúng từ Hồ trở xuống, trong mọi ngành, mọi địa phương đều là những tên mafia đỏ chuyên nghiệp. Cho đến nay là những tên Đỗ Mười, Lê đức Anh, Võ văn Kiệt, Phan văn Khải, Lê khả Phiêu, Phạm thế Duyệt, Nông đức Mạnh, Nguyễn khoa Điềm, Cù thị Hậu, Nguyễn thị Hằng, Võ thị Thắng v.v...chỉ khác nhau về tên, tuổi, khuôn mặt, giọng nói mà thôi, còn từ cái lò mafia đỏ ra, chúng về cơ bản cũng vẫn là một. Hệt như đàn chó, con đen, con đốm, con vàng, con lông xù, con cộc đuôi, nhưng tựu trung “đều là chó”. Cho nên dù Lữ Phương có tặng chúng món hàng cực kỳ xa xỉ là “tính chất trong sạch lý tưởng” và “biết hy sinh vì nghĩa lớn” cũng không che được cái chất chó má của bọn chúng.

Lại xin nói tiếp về tội ác của Hồ.

Sau khi làm xong cái việc: “Trí, phú, địa, hào. Đào tận gốc, tróc tận rễ”, nghĩa là “bản cùng hóa” hay đúng hơn là “nô lệ hóa” toàn dân Việt Nam ở phía Bắc, thì tháng 12. 1957, tại hội nghị trung ương mafia đỏ lần 13 (khóa 2), Hồ chủ trì cho ra nghị quyết có nội dung chủ yếu là:

1- Nắm vững chuyên chính, nghĩa là siết chặt xiềng nô lệ, thẳng tay đàn áp những gì không có lợi cho thực dân đô.

2- Miền Bắc Việt Nam phải tiến lên chủ nghĩa xã hội, nghĩa là tập trung toàn bộ tài nguyên và con người ở phía Bắc Việt Nam vào trong tay tập đoàn mafia đỏ, do Hồ cầm đầu, biến thành một bộ phận của chủ nghĩa thực dân đô trên thực tế, chuẩn bị thực hiện chiến lược bành trướng của thực dân đô.

Vì thế, vấn đề đào tạo nhân sự cho bộ máy thống trị trên mọi bình diện là rất quan trọng. Nhân sự mẫu quốc đổ núp dưới cái tên "chuyên gia", điều hành việc khai thác thuộc địa kiểu mới này thông qua hệ thống nhân viên bản xứ.

Các trường đại học được mở ra với mục đích nói trên nên phương pháp tuyển chọn, cũng như đào tạo hoàn toàn khác hẳn ở mẫu quốc: Chất lượng kiến thức là phụ mà lòng trung thành mù quáng mới là chính yếu.

Cho nên, cái mà Hồ nêu lên phương châm đào tạo tầng lớp gọi là "trí thức xã hội chủ nghĩa" là phải làm họ hèn mạt, khuất phục, nhẫn nhục. Nói cho đúng nghĩa thì "trí thức xã hội chủ nghĩa là những cục cứt" hay còn gọi là trí nô.

Việc đào tạo "trí thức" của ngụy quyền Hồ chí Minh hết như việc huấn luyện thú ở các đoàn xiếc: Nghĩa là **khủng bố cái bao tử** (bỏ đói).

Xã hội miền Bắc Việt Nam sau khi bị Hồ bần cùng hóa triệt để thì miếng ăn hằng ngày, tất cả đều phải ngửa tay trông chờ sự bố thí của ngụy quyền Hồ chí Minh. Xã hội bị phân chia thành 13 đẳng cấp, căn cứ vào đó mà cấp phát khẩu phần lương thực hằng tháng, thực phẩm, chất đốt và các nhu yếu phẩm khác.

Hoạt động sản xuất của xã hội trở thành cái gọi là "lao động (chân tay) để cải tạo bản thân, cải tạo nhân sinh quan". Đó là thước đo sự cầu tiến của mỗi người từ trẻ đến già, không phân biệt nông thôn hay thành thị, giới tính, sức khỏe, khả năng kỹ thuật chuyên môn, tín ngưỡng v.v... Tất cả đều phải "**lao động càng vất vả, kỹ thuật càng thô sơ càng tốt**".

Về lương thực, mỗi đầu dân từ 18 tuổi được phân 13kg500 (kể cả chất độn). Ấy thế mà ngụy quyền Hồ chí Minh còn cắt khẩu phần đó bằng cách để ra trò hề: Ủng hộ "anh Trôi, chị Quyên", ủng hộ "đồng bào miền Nam", tiết kiệm cho quỹ "chống Mỹ cứu nước"! Thế là mỗi đầu dân thành niên, mỗi tháng bị tập đoàn Hồ chí Minh bóp cổ trắng trơn ăn cướp 3kg. Vậy là hằng tháng chỉ còn 10kg500 cả gạo lẫn chất độn. Các sổ lương thực vẫn in mực đen giấy trắng là 13kg500, nhưng thực tế chúng trừ mỗi người 3kg ngay lần đầu trong tháng đi mua lương thực và chúng rất lưu manh ở chỗ dấu đóng của phòng lương thực trên sổ lương thực gia đình là "đã mua đủ 13kg500/tháng". Thế hệ trẻ Việt Nam sau này cũng như quốc tế làm sao hiểu được sự lưu manh bỉ ổi đó của họ Hồ và bè lũ. Đã thế, dù cho có hàng cũng không bao giờ chúng cho mua cả tháng lương thực một lần, mà phải chia nhiều kỳ và mỗi kỳ phải xếp hàng cả buổi mới mua được. Mục đích của tập đoàn mafia đỏ cộng sản tiếm quyền là làm sao cho toàn dân lúc nào cũng đói, lúc nào cũng chửi bới nhau vì một chỗ xếp hàng mua hàng hóa, lương thực, lúc nào cũng tất bật thiếu thời gian vì làm lụng, họp hành, mua bán, đến độ không còn một giây phút để tụ họp, bàn bạc hay một mình suy nghĩ xem bản thân là người hay là trâu, ngựa. Sự lo lắng, sợ hãi về miếng ăn đến mức miền Bắc Việt Nam thời đó có câu: "Trông mặt như mặt sỏ gạo" để chỉ những người có gương mặt lo lắng, buồn bã!

Đối với một số nước Tây phương thì khẩu phần 13kg500 không làm họ ngạc nhiên vì họ chỉ cần khoảng 6kg là đủ. Bởi vì làm sao họ hình dung được rằng mỗi người dân Việt Nam ở tuổi thành niên dưới chế độ mafia Hồ chí Minh thì năng lượng cung cấp cho cơ thể trong cả tháng chỉ từ 10kg500 lương thực (vì bị trừ như nói ở trên 3kg) cộng với 0kg150 thịt, 0kg100 đường mà thôi!!! Còn bữa ăn người Tây phương thì thức ăn như cá, thịt là chính, chất bột là phụ trợ.

Còn những trí thức tương lai của xã hội, tức sinh viên thì sao? Biết đó là lực lượng "trong trắng và cách mạng" nhất nên Hồ chí Minh và đảng mafia đỏ của hắn cũng áp dụng cách quản lý rất đặc thù của mafia đỏ, cả tổ chức vật chất, lẫn tinh thần. Đó là:

Về tổ chức: Lên đến bậc đại học bắt buộc sinh viên phải sống nội trú tập thể. Ngoài các tiêu chuẩn mang tính cách gọi là “đấu tranh giai cấp” thì muốn vào bậc đại học, bắt buộc phải là đoàn viên thanh niên lao động (sau đổi thành đoàn thanh niên cộng sản Hồ chí Minh), một tổ chức ngoại vi được gọi là “cánh tay mặt của đảng (mafia đỏ)”. Xin lưu ý bạn đọc là, nếu nghe ai nói hoặc viết về bản thân mà khoe rằng sau 1954, bố mẹ đi Nam (ngoại trừ do mafia Hồ chí Minh cài vào nằm vùng trong Nam) ở lại một mình, đã “tẩy chay” không thêm gia nhập “đoàn thanh niên cứu quốc” (sau đổi thành lao động, rồi lại đổi thành cộng sản) mà vẫn được vào đại học (lại còn học ngành địa chất là ngành vừa quan trọng vừa mang tính bí mật quốc gia) thì nên hiểu là:

1) Lỡ mồm nói (hoặc viết) phét quá trớn.

2) Một thứ “tin giả” để có người chưa biết gì về cộng sản (đặc biệt là tuổi trẻ ở hải ngoại) ngộ nhận về cái gọi là “tính giai cấp” trong công tác đào tạo của mafia đỏ.

Trước 1975, người duy nhất được vào đại học mà chưa là “đoàn viên thanh niên lao động” là Tôn thất Bách, con trai Bác Sĩ Tôn thất Tùng người được Trường Chinh bảo trợ. Nay Tôn thất Bách cũng là một nghị gât của quốc hội ngụy quyền Hà Nội, khóa 10.

Sau 1975, ngay tiêu chuẩn để có thể tốt nghiệp hết cấp 3 phổ thông, thì phải đạt tiêu chuẩn là “đoàn viên thanh niên cộng sản”. (Cứ hỏi học sinh ở Sài Gòn xem).

Trường “đại học” duy nhất trước 1975 không cần phải có tiêu chuẩn “đoàn viên thanh niên lao động”, là “đại học nhân dân” với Hoàng minh Giám làm hiệu trưởng, Đoàn trọng Truyền làm tổng thư ký và Nguyễn văn Trấn (tác giả “Gửi Mẹ và quốc hội”) làm giảng viên thường trực!!! Cái trường theo sáng kiến của Hồ.

Trong tập thể sinh viên, ngoài thành phần học sinh tốt nghiệp cấp 3 phổ thông ra, còn có thành phần gọi là “công nông”. Đó là những người lớn tuổi, là cán bộ hoặc binh lính của mafia đỏ, được chọn lọc cho đi học tắt qua các trường gọi là “bổ túc công nông” hoặc “bổ túc văn hóa ngoài giờ”. Tụi này hoặc là đảng viên mafia đỏ cốt cán, hoặc là đối tượng sẽ kết nạp của mafia đỏ, hoặc là tụi ưa tố cáo, vu khống bới móc, chỉ điểm ở các cơ quan, binh lính, nông trường, công trường hay hợp tác xã các loại. Nói tóm lại, bọn chúng được coi là “trí thức tương lai xã hội chủ nghĩa” hay “cán bộ khung tương lai” của chế độ Hồ chí Minh! Bọn chúng được lựa chọn trên cơ sở “đấu tranh giai cấp” chứ không từ khả năng học vấn và được coi là nguồn nhân sự sẽ bổ sung cho các ngành, các cấp của chế độ mafia đỏ nên chúng chỉ cần biểu hiện “lập trường vô sản” vững chắc chứ không cần kiến thức. Trường đại học chính là môi trường cho tụi này thực tập làm “cán bộ chủ chốt, cán bộ khung” trong tương lai của chế độ mafia Hồ chí Minh. Vài thí dụ điển hình của loại này như:

1- Phạm thế Duyệt, gốc Thái Bình, làm việc ở mộ than Hòn Gai thời kỳ Nguyễn đức Tâm làm bí thư tỉnh ủy mafia đỏ ở Tỉnh Quảng Ninh (Bắc Việt), được cho về học ở Trường đại học sư phạm 1 Hà Nội, leo tới ghế ủy viên chính trị bộ mafia đỏ thời Lê khả Phiêu.

2- Hoàng đình Cầu, từ cứu thương trong lính mafia đỏ, học tắt vào Đại học y khoa, ngành phong trào, ra làm thứ trưởng kiêm bí thư đảng đoàn mafia đỏ ở bộ y tế, thời kỳ Bác Sĩ Nguyễn văn Hưởng cho đến Đại Tá Vũ văn Cần làm Bộ Trưởng.

3- Bạch Vân, gốc Yên Bái, từ lính quân báo mafia đỏ, được về học Anh văn tại Đại học sư phạm 1 Hà Nội, nay là Tướng an ninh quân báo của mafia đỏ.

4- Phan đắc Lập, nhân viên tài vụ của văn phòng tổng cục bưu điện-truyền thanh, được cho đi học bổ túc công nông rồi vào Đại học tổng hợp văn của Hà Nội, sau ra làm việc tại đài phát thanh Hà Nội, sau 1975 vào Sài Gòn và là kẻ dưới sự chỉ đạo của Trần văn Giàu đã viết bài chửi Cụ Hồ Hữu Tường trong tập “Những tên biệt kích ngụy trên mặt trận văn hóa-văn nghệ”.

## Bài 7

Tụi này được lựa chọn trên cơ sở “giai cấp” và “tính đảng (mafia)” và đào tạo theo kiểu “thủ công” nghĩa là học tắt và học nửa chương trình bậc phổ thông. Thí dụ: Nếu chúng được cho đi học về ngành xã hội thì chúng chỉ học tóm tắt kiến thức bậc phổ thông về văn, sử và địa lý, không học các môn toán, vật lý, hóa học, sinh vật. Còn nếu theo học về ngành khoa học tự nhiên thì ngược lại. Và chẳng đũa nào đã được “đảng” chọn đi học là coi như **đương nhiên phải đỗ**. Thầy, cô giáo nào mà chấm thi để chúng trượt sẽ bị phê bình là “mất lập trường giai cấp”. Dưới chế độ mafia đỏ đây là một trong tội! Thí dụ cụ thể: Hạ bá Nền nguyên là giao liên thời chống Pháp, vì có họ xa với Hoàng quốc Việt (tên thật là Hạ bá Cang) nên được cho đi học bỏ túc công nông rồi vào học Đại học tổng hợp văn ở Hà Nội. Suốt 3 năm học Đại học, Hạ bá Nền chỉ làm có ba việc là: Hoạt động hiệu đoàn của trường, là bí thư chi bộ đảng mafia đỏ của lớp, có thì giờ thì vào thư viện sưu tập thơ của các bút nô “ca ngợi” Hồ chí Minh (sau được in thành tập gọi là “Sáng tháng năm”). Vì thế khi thi tốt nghiệp để giấy trắng và Giáo Sư Hoàng như Mai đành phải đánh trượt. Hạ bá Nền làm đơn kiện Giáo Sư Hoàng như Mai gửi đảng đoàn mafia đỏ ở Bộ đại học và trung học chuyên nghiệp. Kết quả: Giáo Sư Hoàng như Mai bị khiển trách, phải xin lỗi Hạ bá Nền và Bộ đại học và trung học chuyên nghiệp đã gửi “bằng tốt nghiệp đại học tổng hợp văn” cho Hạ bá Nền!!!

Các tổ chức trường lớp ăn ở, sinh hoạt, học tập lẫn lộn các thành phần nói trên là biện pháp của tập đoàn lãnh đạo mafia đỏ muốn thuần hóa ngay từ đầu tầng lớp “trí thức tương lai” của cái gọi là “chế độ xã hội chủ nghĩa” y hệt kiểu các cụ xưa thường nói rằng.

Dạy con từ thuở còn thơ

Dạy vợ từ thuở bơ vơ mới về.

Cho dù sẽ là “trí thức xã hội chủ nghĩa tương lai”, nhưng vì có cái gốc trí thức nên vẫn bị nghi kỵ. Bởi vì đường lối đào tạo của “quốc tế cộng sản” (tức mafia đỏ quốc tế) đối với trí thức của thuộc quốc (như Việt Nam dưới chế độ mafia Hồ chí Minh) là biến họ thành trí nô, hoàn toàn khác với cách đào tạo ở mẫu quốc (Nga Xô).

Về vật chất:

Được là sinh viên, phải là đoàn viên thanh niên cộng sản (cánh tay mặt của đảng mafia đỏ), là qua được một cửa ải. Tuy nhiên, loại trừ số gốc gác từ binh lính, công an, cán bộ ra, số xuất thân từ học sinh cấp 3 phổ thông chính quy vẫn còn bị chia loại thành con em họ hàng mafia đỏ gộc, con em “liệt sĩ”, thương binh, con em đảng viên mafia và con em những gia đình “quần chúng tốt” (nghĩa là gia đình không có ai là đảng viên mafia mà cũng không có ai là phản động hoặc đối tượng bị phân biệt đối xử) tất nhiên bản thân phải là đoàn viên thanh niên lao động, để quản lý, để đãi ngộ có chút phân biệt. Cụ thể là: Con em của mafia đỏ trung, cao cấp, con em “liệt sĩ”, thương binh khi vào đại học được thỏa mãn ngành nghề, được cho thêm điểm và được hưởng học bổng toàn phần. Thí dụ về điểm: Giả sử muốn thi vào trường y khoa, điểm đậu là 40. Con em quan lại đỏ và con em thương binh, “liệt sĩ” chỉ cần 35 điểm là cho đậu. Cá biệt còn ít hơn cũng được đậu. Còn con em đảng viên mafia đỏ thường và “quần chúng tốt” bắt buộc phải đủ 40 điểm mới cho đậu. Cá biệt có khi đủ 40 điểm vẫn phải chuyển qua học ngành khác mà tiêu chuẩn điểm số ít hơn, như bách khoa hay tổng hợp chẳng hạn, để “nhường” chỗ cho con em quan lại đỏ trung, cao cấp hay con em liệt sĩ, thương binh vào học dù điểm thi của chúng có thể dưới cả điểm “ưu đãi” là 35 điểm. Tóm lại là, trong thực tế không phải người giỏi được vào đại học và không được quyền chọn ngành học, trừ phi đó là con em quan lại đỏ cao cấp.

Ở tập thể tất nhiên cũng phải ăn tập thể. Những sinh viên được học bổng cũng chia làm ba hạng: Loại được toàn phần học bổng, loại nửa học bổng và loại 1/3 học bổng. Con em quan lại đỏ đương nhiên được hưởng học bổng toàn phần, đủ đóng tiền ăn tháng và giấy, bút, mực. Khẩu phần ăn của sinh viên dưới chế độ mafia đỏ Hồ chí Minh là khẩu phần đói nhất. Thí dụ: trước 1975, ở phía Bắc Việt Nam, trong khi tiêu chuẩn ăn của bếp dành dành cho nhân viên của trường là 18 đồng/tháng, thì của sinh viên là 15đồng/tháng. Khẩu phần ăn của

sinh viên “có vẻ” đồng đều nhau, nhưng thực tế khác biệt rất xa. Vì, trong khi sinh viên nghèo chỉ ngày hai bữa theo tiêu chuẩn 15đồng/tháng, nghĩa là hai lưng cơm độn, tý nước canh rau và vài cọng rau già chấm nước muối ớt. Cả tháng may ra mới được ăn một bữa có một mẩu thịt hoặc hai lát đậu phụ, vì tiêu chuẩn thực phẩm phân phối của sinh viên chỉ có 0kg150 thịt hoặc mỡ trong một tháng (có thể bị thay thế bằng 0kg300 đậu phụ) và 0kg100 đường màu cánh gián (đường Cuba sản xuất) hoặc thay thế bằng mật mía để nấu chè khoai lang hoặc sắn lấy từ chất độn trong khẩu phần lương thực mà dân thường là 13kg500 (cũng bị trừ 3kg). Trong khi đó, con cái quan lại đồ cao cấp được gia đình cho thêm lương khô (hàng Trung Cộng viện trợ cho binh lính mafia đỏ), thực phẩm như thịt kho, cá kho, pa-tê, gà vịt kho, bơ, sữa hộp, đường trắng (hàng mua trong cửa hàng cung cấp đặc biệt), thuốc bổ. Ngoài ra bọn chúng có tiền nên sáng, trưa, tối còn ra hàng quán quanh trường ăn quà như phở, bún, bánh kẹo, trái cây. Nhiều đứa hai bữa ăn chính còn được ô-tô của bố đến đón về nhà ăn cơm với gia đình. Cho nên phần cơm ở trường hầu như chúng đem cho các bạn thân hoặc loại “bạn tà-lọt”! Thành ra sinh viên xuất thân gia đình thương binh, “liệt sĩ”, cán bộ trung, sơ cấp, “quần chúng tốt” hầu như đói quanh năm. Vì thế mới xuất hiện chuyện “tiểu lâm thời đại” có tên “Nhà 5 tầng” trong đó nói đến việc tầng lầu dành cho sinh viên ở không cần nhà cầu (WC) vì sinh viên bị ăn đói nên có cứt đâu để ỉa mà cần nhà cầu!

Trong tổ chức của mafia đỏ ở các Trường đại học, sinh viên phải luân phiên nhau “lao động chân tay” ở trường như làm phụ bếp, làm vệ sinh trường lớp. Tui mafia đỏ dùng biện pháp “bỏ đói” để thuần dưỡng tầng lớp “trí thức tương lai” đã khiến công việc “lao động chân tay” đó thành đặc ân. Vì, sinh viên tranh nhau được “lao động chân tay” (chứ không phải học kiến thức) để được nhà bếp tặng thêm một chút trong khẩu phần ăn do xà xẻo từ khẩu phần của các sinh viên khác. Tất nhiên con em quan lại đồ không bao giờ phải “lao động chân tay” vì đã có vô vàn sinh viên xuất thân hạ phong xin được thay thế để giành bữa ăn ưu đãi do “bóc lột” của các ban học mà ra. Nghĩa là, loại trừ con cái quan lại đồ, những “trí thức tương lai” của xã hội mafia đỏ thống trị đã được thuần dưỡng thành thói quen “giành giật” từng vài muống cơm độn và vài cọng rau già hoặc lát đậu phụ “nhiều hơn các bạn”. Cho nên cái gọi là “trí thức xã hội chủ nghĩa” thực chất là **trí nô**. Họ đã bị vô liêm sỉ hóa trong lúc đào tạo.

Về tinh thần:

Trước hết về danh xưng, tui mafia đỏ không dùng chữ sinh viên mà gọi là học sinh đại học. Vì thế cũng bị đối xử như học sinh ở bậc phổ thông. Tỷ như cũng phải tập hợp xếp hàng vào lớp. Vào đến lớp rồi, yên vị xong phải hát tập thể vài bài theo sự điều khiển của quản ca. Thông thường là các bài “Kết đoàn” (nhạc Trung Cộng, lời Việt dịch từ Tàu ra), vài bài có nội dung thi đua sản xuất, công ơn “đảng” (mafia đỏ) và chống “Mỹ-Ngụy”. Từ cách lên lớp cho đến làm bài kiểm tra, hết như ở bậc phổ thông, hoàn toàn khác với cách đào tạo trên thế giới, ngay cả Nga hay Đông Đức. Nghĩa là người sinh viên sau khi lên lớp nghe giảng bài thì về học và làm bài theo tổ, hoàn toàn không có sự độc lập suy nghĩ. Đây là biện pháp chống sinh viên có thể suy nghĩ (tức tư duy) khác với ý đồ của tập đoàn mafia đỏ đầu sỏ. Đồng thời, kiểu học theo tổ, theo nhóm cũng nhằm “kiểm soát tư tưởng” của sinh viên.

Sinh viên xưa kia được tôn trọng cả ngoài xã hội lẫn ở nhà trường, được làm quen với việc nghiên cứu cẩn trọng và độc lập tư duy (tức suy nghĩ) trên các tài liệu, được ba tháng hè một năm học và nếu có năng lực học tập có thể cùng lúc ghi tên học hai hoặc ba ngành (thí dụ như lưỡng khảo Tiến Sĩ Nguyễn mạnh Tường, vừa học luật vừa học văn chương hay “thần đồng” Trần đại Văn, khi học ở Albert Sarraut trước 1954, học 3ème (tức đệ tứ phổ thông) nhảy thi tú tài Pháp phần 1, qua ba tháng hè thi tú tài Việt phần 1, năm sau thi tú tài Pháp phần 2, qua ba tháng hè thi tú tài Việt phần 2, nghĩa là có bốn bằng tú tài trong hai năm học và sau đó lên Đại Học Hà Nội (trước 1954) cùng theo học hai ngành là toán đại cương đại học (M. G) và lý, hóa, sinh (P. C. B) và đều đạt kết quả “rất giỏi”. Còn sinh viên dưới chế độ mafia đỏ Hồ chí Minh chỉ được phép học một ngành, trong đó thời gian học kiến thức rất ít,

không có điều kiện nghiên cứu ngoài tài liệu được phép. Vì ở thư viện có sự phân loại sách vở, tài liệu gọi là lạc hậu phản động, chỉ dành cho người có thể đặc biệt do giấy giới thiệu của Bộ Trưởng Bộ chủ quản người nghiên cứu ký bảo lãnh, còn các giáo viên, sinh viên chỉ được học, tham khảo sách báo, tài liệu đã được kiểm duyệt, đảm bảo không có sự bất lợi cho chế độ mafia đỏ trong nước cũng như quốc tế và cái gọi là triết học Mác-Lê (Marx-Lénine). Trong 9 tháng học tập, sinh viên dưới chế độ mafia đỏ phải học cái gọi là chính trị, có nghĩa là chấp nhận cái gọi là chủ nghĩa Marx-Lénine, tư tưởng Mao Trạch Đông và tác phong Hồ chí Minh mà nội dung chủ yếu phải thấm nhuần là:

- Chủ nghĩa quốc tế vô sản tức ưu tiên bảo vệ Nga Xô Viết, thực hiện chiến lược bá chủ toàn cầu của Nga Xô qua cái gọi là giúp đỡ các “đảng bạn”, giúp đỡ cái gọi là “cách mạng dân tộc dân chủ” cả cổ động tuyên truyền cả người, cả vật chất. Thí dụ như mafia đỏ Việt Nam giúp cho Lào cộng, Cam-bốt cộng. Congo thời Lumumba cầm quyền, hoặc kiểu Cuba đem lính qua châu Phi cũng như châu Mỹ La-tinh v.v...

- Đấu tranh giai cấp là động lực của cách mạng và bạo lực cách mạng. Nghĩa là phải thừa nhận việc tiêu diệt các thành phần giai cấp xã hội bị mafia đỏ qui là phi vô sản là duy nhất đúng và cần thiết cho xã hội tiến lên, cũng như phải giải quyết mọi cuộc “cách mạng” có tính chất đấu tranh giai cấp bằng biện pháp duy nhất hiệu quả là bạo lực, như kiểu cái cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh.

- Chủ nghĩa Marx-Lénine là đỉnh cao trí tuệ của loài người. Chủ nghĩa đế quốc tất yếu phải sụp đổ. Cách mạng vô sản sẽ thành công trên toàn thế giới là điều khẳng định.

- Phép biện chứng của tự nhiên và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Tóm tắt tư bản luận của Marx và v.v...

Về trong nước Việt Nam thì phải học:

- Lịch sử cách mạng Việt Nam (tất nhiên đây là tài liệu xuyên tạc lịch sử chân thực của Việt Nam).

- Chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa tự do vô chính phủ và phải thấy nền dân chủ tập trung ngàn vạn lần dân chủ hơn các nước ở thế giới tự do. Phải thấy tính ưu việt của chế độ ta (tức chế độ mafia đỏ Hồ chí Minh) và chủ nghĩa tập thể.

- Các nghị quyết của đảng mafia đỏ Hồ chí Minh cùng việc nghe báo, đài hằng ngày và nghe báo cáo ngoại khóa (chủ yếu là xuyên tạc, tô hồng, bôi đen).

Cùng với học lý luận chính trị còn có sự kết hợp của cái gọi là “lý luận và thực hành”. Nghĩa là sinh viên phải tham gia “xây dựng trường lớp” để hiểu về cái gọi là “lao động sáng tạo ra của cải vật chất”, phải giúp nông dân trong các ngày thu hoạch, làm cỏ, tát nước v.v... phải giúp công nhân tức làm vệ sinh công nghiệp ở các nhà máy, phải tham gia đầy đủ các cuộc mít-tinh chính trị tức rèn luyện lập trường cách mạng, phải tham gia sinh hoạt văn nghệ, thể thao nhằm rèn luyện thành cái gọi là “con người mới xã hội chủ nghĩa”!!!

Đối với sinh viên, điểm học tập chính trị và lao động quan trọng hơn điểm kiến thức của ngành học. Nó còn là cơ sở cho việc duyệt tốt nghiệp và bố trí nơi công tác, cũng như đó là tiêu chuẩn để thành “cảm tình của đảng mafia đỏ” hoặc được kết nạp thành đảng viên mafia đỏ.

Ngoài môn chính trị kết hợp với phải lao động chân tay như đã trình bày ở trên, sinh viên còn phải tập quân sự. Nghĩa là sinh viên được đào tạo thành trí nô cùng lúc có thể sử dụng làm binh nô khi cần.

Bề lũ mafia đỏ Hồ chí Minh luôn luôn kêu gào rằng: “có áp bức thì có đấu tranh” để “chính nghĩa hóa” những hành động gây chiến tranh phục vụ cho chủ nghĩa bành trướng toàn diện của đế quốc đỏ mà chúng là tay sai, cũng như những thủ đoạn bạo lực mà chúng thực thi trong cái gọi là “cách mạng long trời lở đất”. Chúng như thằng mù múa gậy vườn hoang nên không thể thấy rằng chính chúng là tập đoàn tiếm quyền thống trị và đàn áp tàn bạo nhất lịch trong sử loài người, còn hơn cả lũ xâm lược phương Bắc xưa kia và gần trăm năm đô hộ của thực dân Pháp. Vì thế các tầng lớp nhân dân Việt Nam nói chung, trí thức và “trí thức tương

lai” (tức học sinh, sinh viên) của Việt Nam nói riêng, dù bị quản lý và khống chế chặt chẽ bằng tổng hợp mọi thủ đoạn đàn áp của lũ xâm lược, thực dân xưa kia kết hợp với phương pháp tẩy não khoa học của đế quốc dựa trên học thuyết Paplov, vẫn có 1001 cách đấu tranh khi công khai, khi ngầm ngầm đã có tác dụng bào mòn, làm hoen rỉ chế độ khát máu mafia đỏ Hồ chí Minh.

Cho nên, khoảng đầu năm 1970, Tố Hữu, ủy viên chính trị bộ kiêm ủy viên ban thư ký đảng mafia đỏ, phụ trách trường ban tuyên huấn đỏ đã chủ biên cho ra đời cuốn “Về bọn Nhân văn-Giai phẩm chống đảng”. Cuốn sách này phát hành nội bộ nhằm “nâng cao tinh thần cảnh giác đối với tầng lớp văn nghệ sĩ, trí thức” trong giới mafia đỏ cầm quyền của trung ương và các tỉnh, thành. Đồng thời, Tố Hữu cũng đưa ra “sáng kiến cò mồi” bằng cách giao cho Trung Tá nhà văn Nguyễn Khải, viết 9 bài “hoi tiêu cực” đăng trên báo nhân dân. Kết quả chỉ có một giáo viên trẻ ở Gia Lâm (Hà Nội) mắc bẫy và được tên mật vụ Dương Thông hỏi thăm sức khỏe!

Tố Hữu bị đồng bọn trong chính trị bộ chèn, hấn chối việc giật dây Nguyễn Khải. Hoàng Tùng, tổng biên tập báo nhân dân, ngầm miệng nhận tội “mất cảnh giác”. Còn Nguyễn Khải, vội chạy vắn kể một “sự phụ” nên khi bị Trường Chinh hỏi tội đã nhận tất cả tội lỗi do lập trường bản thân giao động. Vì thế, sau một thời gian bị ngồi chơi xơi nước, bị bạn bè xa lánh, Nguyễn Khải được Tố Hữu thi ân cho đeo lon Đại Tá, giữ ghế phó tổng thư ký hội bút nô kiêm thường vụ đảng đoàn của mafia đỏ trong cái gọi là “Hội liên hiệp văn học nghệ thuật”!!! Thế là một bước từ việc chấp nhận thân phận “cò mồi” và trung thành bảo vệ “uy tín” cho Tố Hữu, Nguyễn Khải nhảy lên thành quan lớn văn nghệ đỏ: Một trí nô bự!!! Tiếng nói của Nguyễn Khải còn nặng ký hơn cả tên trí nô “còng lưng bẩm sinh” Nguyễn đình Thi (lời Thi nhận tội với nhà văn Nguyễn Tuân. Chẳng là nhà văn Nguyễn Tuân trách Nguyễn đình Thi thấy trên là còng lưng xuống không dám nói sự thật về những báo cáo láo của Báo định Giang. Thi đã trả lời đại ý: “Tôi vốn còng lưng bẩm sinh mà”. Thế là nhà văn Nguyễn Tuân chỉ còn cách chẹp miệng bỏ đi mà thôi).

Những phần trên là điểm lại những nét chính yếu của tội ác nguy quyền Hồ chí Minh đối với nhân dân miền Bắc Việt Nam, do đích thân Hồ chí đạo, vì hấn nắm trong tay những chức vụ chủ yếu của bộ máy cai trị của thực dân đỏ khi ấy:

- Chủ tịch đảng mafia đỏ (hay tập đoàn công dân búa liềm).
- Chủ tịch nước (một thứ thái thú của thực dân đỏ).
- Chủ tịch hội đồng quốc phòng (người có quyền lực cao nhất của các cơ quan chuyên chính).

Dưới đây, xin nêu lên tội ác và âm mưu thâm độc của Hồ đối với cả nước Việt Nam nói chung, phần miền Nam nói riêng.

Ngay từ 1930, lúc cái gọi là “đảng cộng sản Đông Dương” được thành lập với bảy tên toàn là người Việt Nam, không có một móng Lào hay Cam-bốt nào, khiến ta phải hiểu rằng, thực dân đỏ, thông qua quốc tế 3, đẻ ra công cụ bành trướng thuộc địa đỏ ở Đông Dương này, lập tụi cộng sản Việt Nam làm chủ lực. Cho nên dù phương thức thực hiện có linh hoạt thay đổi theo từng thời kỳ, tùy theo thế và lực của mẫu quốc đỏ và công cụ bành trướng là “đảng cộng sản Đông Dương”, dù có thay đổi tên thành “lao động” hay “nhân dân cách mạng” hay “hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác”, thì mục tiêu tối hậu vẫn là biến ba nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-bốt) thành thuộc địa đỏ, là tiền đồn của Nga Xô tiến tới xâm lược toàn vùng Đông Nam Á và bao vây đối thủ bá quyền của Nga Xô là Trung Cộng (sau này) và đảng cộng sản Tàu trước đó.

Hồ được thực dân đỏ giao nhiệm vụ xây dựng phong trào “cộng sản ở Đông Nam Á”, giám sát một phần nào đó hoạt động của cộng sản Tàu, nhưng đối với “cộng sản Đông Dương” thì Hồ chỉ là người liên lạc giữa “quốc tế 3” và “cộng sản Đông Dương” mà thôi. Chưa bao giờ Hồ được coi là lãnh tụ của “cộng sản Đông Dương” như Trần Phú, Lê hồng Phong, Nguyễn thị Minh Khai, Hà huy Tập, Phùng chí Kiên v.v...

Quốc tế 3 (tức Nga Xô) chỉ sử dụng Hồ vì hắn tỏ ra mẫn cán, chịu khó chịu khổ và sẵn sàng làm bất kể những gì dù đòi bại, bản thủ và tàn bạo. Nghĩa là Hồ được **dùng** chứ không được **tin**.

Sau này, khi nắm được quyền lực trong tay, Hồ đã vội vàng tự đánh bóng trước vào chính lúc biết bao công việc của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vừa bắt đầu. Vậy mà Hồ vẫn dành công sức để viết về bản thân, dưới cái tên Trần dân Tiên (1948) và T. Lan. Điều đó chứng tỏ nó rất quan trọng đối với Hồ. Và quả rằng thủ đoạn lưu manh đó của Hồ có đem lại **hiều kết quả**.

1. Lũ bồi bút của Hồ ra công tô vẽ trên cái khung giả dối đó của Hồ, lòn hết thế hệ này đến thế hệ khác, đến mức có những tên biết rõ con người của Hồ mà cũng xoay ngòi bút 180 độ để ca ngợi Hồ như Trường Chinh, Trần huy Liệu, Nguyễn khánh Toàn, Trần văn Giàu v.v...

2. Các nhà báo, nhà văn, sử gia nước ngoài (kể cả loại có tiếng tăm) cầm đầu dựa vào núi tọng ca đó để vẽ rần thêm chân, đến mức mấy "me-xừ quan liêu" ở UNESCO chút xíu tặng cho tên Việt gian số một, tên sát nhân, tên chó dái đụ bậy, tên đạo văn thành "danh nhân văn hóa thế giới!!! Cũng may, nhờ cộng đồng người Việt ở hải ngoại đã ngăn chặn cái chuyện lố bịch đó kịp thời.

3. Lũ bút nô ở mẫu quốc đỏ chính thức tô vẽ, đánh bóng cho đứa con hoang đã từng bị hất hủi, bỏ qua các hồ sơ lưu trữ tại mẫu quốc đỏ.

Một loạt những cái đầu, những ngòi bút thiếu trung thực, thiếu dũng cảm, vô lương tâm đó đã gây họa cho nhiều thế hệ của nhân dân Việt Nam. Vì, cho đến tận bây giờ, còn có những người Việt Nam ở hải ngoại (trong nước thì khỏi nói) viết sách "chống cộng" mà vẫn sao chép của giả, kê hết ông Tây này đến bà Đàm kia, không một lời phê phán, đôi chiếu so sánh tài liệu nên tên sách thì chống đối mà nội dung thành chống đỡ cho họ Hồ. Chính lý do này mà đến nay tập đoàn Việt gian cộng sản và nguy quyền mafia Hà Nội vẫn lấy cái thân ma Hồ chí Minh làm lá chắn, che thân.

Những báo cáo của Trần Phú và Hà huy Tập gửi quốc tế 3 hãy còn, trong đó có tổ giác năm 1930, chưa chờ chỉ thị của quốc tế 3 mà Hồ đã mạo nhận "thừa lệnh" quốc tế 3 để thành lập "đảng cộng sản Việt Nam", nên sau phải đổi lại là "đảng cộng sản Đông Dương". Thư của Trần Phú gửi quốc tế 3 (cục lưu trữ trung ương đảng cộng sản Liên Xô cũ) có đoạn: "Quốc chỉ là liên lạc viên thôi, nhưng ở đâu cũng ra lệnh, cũng đòi báo cáo làm chúng tôi cực kỳ khó khăn". Biên bản kiểm điểm Hồ và chê Hồ ngu của quốc tế 3 cũng còn đó. Việc Hồ bị xếp lương còn dưới Nguyễn khánh Toàn vẫn còn đó. Việc Hồ khi đã nắm được bộ máy cai trị ở Việt Nam, qua Nga Xô vẫn bị Stalin coi thường (đúng ra là vừa khinh vừa nghi) cũng còn đó. Tất cả những điều trên và vài sự kiện khác nữa cho phép ta kết luận rằng, nguyên nhân Nga Xô dùng Hồ mà không tin Hồ vì:

Hồ là người Việt Nam đầu tiên sang Nga Xô tự nguyện hiến dâng cuộc đời và tâm hồn cho mẫu quốc đỏ. Nên nhớ Nga Xô là một nước tồn tại bằng an ninh, tinh báo, nên chắc chắn và phải có sự thâm tra lý lịch của Hồ. Chắc chắn Nga Xô phải biết những điều sau về Hồ:

a) Trong đơn xin học trường thuộc địa ở Pháp, Hồ khai tên là "Nguyễn tất Thành" và năm sinh là 1892. Khi tới Nga Xô, Hồ lại khai tên Nguyễn ái Quốc và năm sinh là 1985.

b) Hồ cũng không khai là trước ngày qua Nga, Hồ có vợ người Pháp (có con với Hồ đặt tên là Louis Daguière).

c) Hồ cũng không khai là đã làm đơn xin học trường thuộc địa Pháp và hứa sẽ phục vụ mẫu quốc Pháp.

d) Hồ cũng không khai rằng "Nguyễn ái Quốc" là cái tên chung của nhiều người. Cũng như các bài báo ký tên "Nguyễn ái Quốc" không phải đều là do Hồ viết. Nếu có bài nào đó do Hồ viết thì cũng đã được những vị cách mạng Việt Nam khác chữa hộ, như các Cụ Phan Văn Hùm, Nguyễn Thế Truyền, Nguyễn An Ninh.

e) Hồ cũng không khai rằng cha Hồ là một bậc khoa bảng đã tình nguyện được làm tay sai cho thực dân Pháp, sau bị thải hồi vì tính tình hung bạo, nghiện rượu, say sưa đã vô có đánh chết dân lành làm thú vui “giã rượu”!!!

Những sự việc nêu trên cùng với lối sinh hoạt của Hồ như đi bọm, thích đớp hít (lúc nào Hồ cũng phải hút thuốc lá thơm Craven A, đốt thuốc liên tục, ngay lúc kháng chiến chống Pháp, Hồ vẫn phải vài gói Craven A một ngày, nhưng để tránh tiếng lãng phí, xa xỉ, Hồ bịa rằng “trung ương ra lệnh Hồ phải hút thuốc lá thơm”. Lưu manh số dzách thật!), giả dối cả những việc không đáng gì v.v...nên Nga Xô dùng Hồ như kiểu Stalin dùng Yagoda vậy. Nghĩa là vì Hồ hám danh, hám lợi, hám ăn, hám gái, bất nhân, tàn bạo (chắc do gene của cha đẻ). Sau này khi Hồ đã thành công như Hồ tự thú: “Gặp thời một tốt cũng thành công” thì mọi sự đen được đổi thành trắng.

Biết thân phận như vậy, nên 1948, dù biết là lộ bịch nhưng không thể khác được, Hồ đành lấy bút danh Trần dân Tiên để tự bộc lộ có dụng ý:

1) Cho đàn em cứ mẩu đó mà phết son trát phấn, đừng đi tìm hiểu lòng thông mà lộ vớ.

2) Biểu lộ khéo léo quá trình khuyến mả đối với thực dân đỏ cũng như quyết tâm làm khuyến mả đến hơi thở cuối cùng (như di chúc của Hồ sau này).

Vì thế, ngay khi phải ký hiệp định Genève 1954 về Việt Nam thì Hồ đã chuẩn bị để vi phạm. Đó là lệnh cho cài người lại miền Nam để phá các chính phủ của Nam Việt Nam sau này, không cho rảnh tay xây dựng ấm no, hạnh phúc cho dân, để dụ khị những loại cơ hội, hám danh, hám quyền (lấy áo gấm yêu nước che đậy), tùy loại mà kẻ thì “trí thức yêu nước”, kẻ thì “thành phần thứ 3”, kẻ thì “du ca phản chiến”, kẻ thì “vào bụng làm bù nhìn”, kẻ thì “cạo đầu vào chùa”, và có nhiều tên vào nằm vùng ở các tổ chức quân, dân, chính, đảng ở miền Nam (sau tháng 4.1975, nhiều tên đã lộ mặt). Chứng cứ rõ ràng nhất là nội dung nghị định 23/1999/NĐ-CP ngày 15.4.1999 của ngụy quyền Hà Nội về chế độ đối với “quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam sau hiệp định Genève năm 1954”(sic). Cũng như nội dung Nghị quyết của hội nghị 15 (khóa 2 mafia đỏ) tháng 1.1959, do Hồ chủ trì, quyết định xâm lược vũ trang miền Nam Việt Nam. Nghị quyết 15 này hạn chế phổ biến nhưng vẫn được lưu trữ. Thế là chỉ 13 tháng sau ngày Hồ cho ra nghị quyết 13 (12.1957) mà nội dung là nắm vững chuyên chính và miền Bắc phải tiến lên xã hội chủ nghĩa, nghĩa là tập trung toàn bộ nhân lực, tài lực của miền Bắc Việt Nam vào tay tập đoàn mafia cộng sản bằng biện pháp cưỡng chế bạo lực, để chuẩn bị thực hiện tiếp tục chính sách bành trướng của thực dân đỏ.

Tập đoàn mafia cộng sản, sau khi Hồ chết, muốn tận dụng hiệu quả các chuyện phịa về Hồ trước đây ở tầm cỡ quốc tế để làm lá chắn che đậy bộ mặt Việt gian, phản dân hại nước của chúng, nên chúng đã chỉ đạo việc chạy tội cho Hồ, và con dê tế thần đó là Lê Duẩn (có lẽ vì Duẩn tuổi Đinh Mùi, cầm tinh con dê cụ). Cho nên ngay cả một số người rời hàng ngũ mafia đỏ, ra hải ngoại (chẳng biết vô tình hay hữu ý) cũng viết sách chạy tội cho Hồ, nào là Hồ không liên can gì đến việc vũ trang xâm lược miền Nam, nào là Hồ bị Lê đức Thọ ngăn không cho phát biểu về nghị quyết 9 (khóa 3), tức nghị quyết Mao-ít (!), nào là Hồ bị mất quyền vào tay Lê Duẩn, đến mức vụ tàn sát 1968 (Mậu Thân) ở Huế, Hồ chỉ được cho thu bài thơ chúc Tết, còn ngày giờ Hồ đâu có biết v.v...(tin dò rỉ từ Vũ Kỳ (Thiếu Tướng), thư ký riêng của Hồ). Thật lạ, phe cánh Duẩn, Thọ bị được mồm Hồ mà không bị nổi mồm me-xù Vũ Kỳ!!! Thậm chí có cái loa rè còn bạo phôi đưa tin là chiều 2.9.1969, Hồ say rượu bất nhã với đại sứ Nga Xô, nên tối đó Lê Duẩn đã đem súng lục phết bẻ sọ Hồ. Nghe tin thấy đúng là “kẻ bị tâm thần” học đòi nghề viết!

**Xin được phép phân tích như sau**

Năm 1954, dù có vừa mù vừa điếc thì ai ai cũng biết rằng uy tín của Hồ, quyền lực của Hồ là tuyệt đối, Lê Duẩn khi đó còn ở dưới Trường Chinh. Sau Hồ thì uy tín cũng như quyền là thuộc về Võ nguyên Giáp. Vậy Lê Duẩn có dám chống Hồ và Giáp (chưa kể Trường Chinh, Nguyễn chí Thanh, Lê văn Lương, Hoàng quốc Việt và đàn em tin cẩn nhất của Hồ là Phạm văn Đồng) hay chấp hành lệnh của Hồ là cải người lại. Cũng có kẻ “tung tin” rằng Lê Duẩn “lén” cải người lại. Có thể lén cải những kẻ còn vô danh tiểu tốt như mấy anh trốn ra bung sau này, nhưng làm sao lén được những cái tên như Nguyễn văn Linh, Nguyễn văn Sô, Võ chí Công, Nguyễn đức Thuận, Phan văn Đáng, Trần bạch Đằng, La văn Liêm, Nguyễn Chánh, Trần nam Trung v.v... Bọn chúng toàn là mafia kèn chằng lẽ ở lại mà không có lâu la, tà lọt dám trái lệnh Hồ ở lại làm cái gì, theo “địch” chẳng? Hồ là kẻ chỉ có đi lừa và chơi gác người lại để cho đàn em qua mặt sao?

Những người “buôn tin giả” đó kể rằng Tướng Giáp nhận được thư riêng của Khor-rút-xốp không trình bộ chính trị nên bị qui chụp, sau nhờ Hồ nói: “Chú Giáp có đưa cho Bác xem rồi”, nên chuyện của Giáp mới được yên. Thật là lạ, nếu Hồ đã mất hết quyền mà chỉ một câu “Bác xem rồi” khiến cả bọn Lê Duẩn, Lê đức Thọ im re, cải số lùì thì “thánh” cũng không hiểu nổi mấy ông “buôn tin giả”, kiếm chuyện làm quà với đồng bào hải ngoại!!! “Chống công” mà vẫn lấy làm van hạnh vì được chụp ảnh chung với Hồ, được ngủ chung với Hồ, được huân chương của Hồ, là công thần của chế độ mafia công sản, là công dân số một v.v... thì quả rằng cần cần nhắc lại cái “đồng cơ chống công” là vì dân hay vì cái gì?

Vì sao lại có cái mâu thuẫn ấy? Xin phép được “mao tôn cương” tý chút. Đó là một mặt vì quyền lợi phe phái va chạm hoặc cũng có thể nhận thấy chất mafia Việt gian của tập đoàn nguy quyền cộng sản nên ly khai, nhưng chưa phản tỉnh (duy nhất có cụ Nguyễn Hộ là có thái độ dứt khoát) vì thế cũng muốn núp sau cái thầy ma của Hồ để ra cái điều “ta yêu nước từ chân tóc”, chứ chưa bao giờ mê anh cả Nga Xô hoặc anh hai Trung Cộng.

- Ai đẻ ra mặt trận Liên Việt và xóa sổ mặt trận Việt Minh, tại sao?
- Ai đẻ ra mặt trận Tổ quốc và xóa sổ mặt trận Liên Việt, tại sao?
- Ai đẻ ra hiến pháp 1959 (thực ra được biên soạn xong từ 1958), tại sao?
- Ai đẻ ra “cải cách ruộng đất” rồi lại “sửa sai cải cách ruộng đất” mà người phát hiện sai lầm thì bị đuổi việc, đàn áp hết cả cuộc đời, còn kẻ có tội thì cứ lên như điều?
- Ai bỏ bộ tư pháp và khoa luật, rồi cai trị bằng sắc lệnh, tại sao?
- Ai tuyên bố dù có đốt cả dãy Trường Sơn, dù có 5 năm, 10 năm hay lâu hơn nữa thì cũng phải “xâm lược” bằng được miền Nam Việt Nam?
- Ai đẻ ra cụm từ “ngụy quân, ngụy quyền” miền Nam? Và “Mỹ mà xấu”?
- Ai bắt tù đào “hồ suối Hai” để cải “long mạch” rồi chôn những chiếc răng sâu ở đó (để phát cho thằng con hoang)?

Hàng vạn câu hỏi như vậy, nhưng người ta vẫn giả điếc giả mù để trích dẫn ông Tây này bà Đầm nọ mà bỏ qua những sự thực họ đã và đang sống trong đó, chứ không phải “cuối ngựa xem hoa” như Tây và Đầm.

Đúng như bậc lão thành chống cộng, cụ Phan Khôi, đã nói: **“Bạn đã cố tình tôi biết nói làm sao?”** Chẳng làm sao cả, chỉ cần đừng đọc, đừng nghe, đừng để chúng có cơ hội tung hỏa mù. Muốn thế, những ngòi bút, những tiếng nói chính nghĩa cần hoạt động nhiều hơn nữa, phổ biến cả trong cộng đồng người Việt, cả cộng đồng quốc tế những sự thật không thể chối cãi về Hồ và cái tập đoàn Việt gian “công dân búa liềm” của hắn.

**Nhân dân Việt Nam, vì là nạn nhân, rất sáng suốt khi thấy:**

**Ba mươi năm ăn cướp, Tướng Võ không còn Nguyễn Giáp,**

**Cả cuộc đời bán nước, họ Hồ mất hết trí minh.**

Đến giờ phút này, loại trừ bọn tội phạm nguy quyền cộng sản, chỉ có những kẻ “theo đóm ăn tàn”, cơ hội mách mung hoặc thân phận “nửa tội phạm nửa nạn nhân” mới cố tình

mơ hồ về những tội ác tàn bạo của tên Việt gian Hồ chí Minh là nguyên nhân đẩy đất nước Việt Nam xuống hạng áp chót của thế giới!!!

Sau hiệp định Genève 1954 về Việt Nam, Hồ chiếm được miền Bắc Việt Nam, nhờ vẫn tiếp tục đội lốt của Chính phủ Liên hiệp đa đảng, nhờ vẫn che đậy bằng ngọn cờ “giải phóng dân tộc” chống thực dân, nên trong và ngoài Việt Nam còn nhiều người mơ hồ, chưa nhận ra rằng cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc đã bị thoái hóa thành chiến tranh bành trướng của thực dân đồ.

Nhưng khi Hồ công khai vi phạm hiệp định Genève 1954 về Việt Nam, công khai đảo ngược nguyện vọng của toàn dân để thiết lập chế độ thực dân đồ núp dưới mỹ tự là “xây dựng chủ nghĩa xã hội”, công khai vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam thì không có cách nào bào chữa cho dã tâm của Hồ là hấn bắt chấp quyền lợi của nhân dân Việt Nam để thực hiện chiến lược toàn cầu của mầu quốc đồ.

- Việc Hồ ra lệnh cải nhân sự lại miền Nam Việt Nam ngay khi ký hiệp định Genève 1954 về Việt Nam.

- Việc Hồ ra lệnh thực thi chuyên chính ở miền Bắc Việt Nam nhằm nắm trọn vẹn cả người cả tài sản của miền Bắc Việt Nam để chuẩn bị chiến tranh bành trướng vào miền Nam.

- Việc Hồ ra nghị quyết về vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam (nghị quyết 15, tháng 1.1959), rồi tiến hành mở đường vào Nam, đặt thành bộ tư lệnh “công trường 59” và giao trách nhiệm cho tên sát nhân đồng bào Ba Làng, là Đồng sĩ Nguyên (tên thật là Nguyễn văn Đồng) làm tư lệnh, đưa người và vũ khí vào Nam.

- Việc Hồ triệu tập cái gọi là “hội nghị chính trị đặc biệt” (làm như kiểu Diên Hồng thời Trần) để động viên toàn lực xâm lược miền Nam Việt Nam, thăm dò dư luận quốc tế.

- Việc Hồ nặn ra cái gọi là “đảng nhân dân cách mạng” và chỉ định Đại Tướng nguy quân Bắc Việt là Nguyễn chí Thanh vào làm bí thư, cũng như cho một lũ tướng nguy quân ở Bắc vào như Hoàng văn Thái, Trần văn Quang, Hoàng Cầm, Trần Độ v.v... Cũng như dựng ra cái chính phủ phờng chèo “giải phóng” mà Lữ Phương sau này được đóng “diễn viên loại 2” (vì mới được là thứ trưởng cái bộ văn hóa “ở trong bụng”!!!).

- Việc Hồ là kẻ đầu tiên đưa ra sử dụng cụm từ “ngụy quyền Sài Gòn” là cái chính phủ mà hấn đã thừa nhận tính hợp pháp và tính chính thống qua văn bản của hiệp định Genève 1954 về Việt Nam. Cũng như hấn công khai lên tiếng đòi lật đổ chính phủ hợp hiến ở miền Nam Việt Nam.

- Việc Hồ dùng những lời khát máu như “dù đốt cả dãy Trường Sơn” dù “5 năm, 10 năm hay lâu hơn nữa” cũng phải xâm lược bằng được miền Nam Việt Nam, bất cần hậu quả. Cần nhớ rằng miền Nam Việt Nam vẫn chỉ là người Việt Nam sinh sống. Không đếm xia gì đến hạnh phúc, lợi ích của nhân dân miền Nam. Không đếm xia đến nhân dân miền Bắc Việt Nam. Mục đích cuối cùng của Hồ chỉ là **mở rộng bờ cõi của thực dân đồ** mà thôi. Dù là óc đất cũng thấy được diện mạo của Hồ đúng là một thằng đại Việt gian.

- Việc Hồ động viên, đề cao những kẻ ngu muội theo “con đường của Hồ” để giết hại nhân dân miền Nam Việt Nam, tàn phá các công trình kinh tế, xã hội của miền Nam Việt Nam chắc chắn không thể coi đó là hành động và suy nghĩ của một người Việt Nam bình thường chứ chưa nói đến là kẻ đang nắm quyền cai trị. Nhân dân và đất nước Việt Nam trong con mắt họ Hồ còn không bằng cách hành xử của một số thái thú thời Bắc thuộc như Nhâm Diên, Tích Quang hay lũ quan thực dân Pháp.

- Năm nào Hồ cũng làm về đầu Xuân để cổ động việc xâm lược miền Nam Việt Nam, kể cả vụ Tết Mậu Thân 1968. Chính Hồ là kẻ viết và đọc lệnh sau:

**Năm qua thắng lợi vẻ vang**

**Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to**

**Vì độc lập, vì tự do**

**Đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào**

**Tiến lên chiến sĩ, đồng bào**

## Bắc-Nam sum họp Xuân nào vui hơn!

Lập tức bài về này của Hồ được tên bút nô Phạm Tuyên phổ nhạc và cho phát ông ổng cả ngày, cả đêm.

Kể nào “quả quyết” rằng Hồ không biết gì về vụ Tết Mậu Thân là “cố tình giả mù”. Hãy xem lại những thước phim về Hồ chủ tọa các cuộc họp quân sự. Hãy đọc lại hồi ký của các tướng cộng sản xem. Ngay Tướng Trần Độ cũng viết rằng mỗi lần ở Bắc quay lại Nam đều được Hồ cho ăn cơm. Vậy chẳng lẽ Trần Độ biết mà Hồ vẫn mù tịt chẳng? Phải nói rằng, chỉ có những đứa cố tình chạy tội sát nhân cho Hồ, những đứa “cuồng tín ngu xuẩn” mới tin lập luận rằng Hồ không biết gì về Tết Mậu Thân. Hồ là một thằng dám hạ lệnh giết và bỏ tù 5% dân số nông thôn miền Bắc Việt Nam, cho lệnh tiêu diệt vụ Ba Làng, cho giết hàng vạn đồng bào người Mèo ở Hà Giang (các Huyện Mèo Vạc và Phó Bảng) và bao vụ như “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”, “chỉnh đốn tổ chức” v.v... **thì cái chết của ba ngàn đồng bào ở Huế mà Hồ gọi là “ngụy” nào có nghĩa lý gì trong hồ sơ diệt chủng của Hồ!!!**

- Năm nào Hồ cũng chủ trì hội nghị quân sự để chỉ ra nhiệm vụ mới cho ngụy quân cộng sản trong thực thi vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam và khen thưởng, nâng cấp, gán huân chương, huy chương cho những tên có nhiều nợ máu với nhân dân miền Nam Việt Nam (có thể đọc lại các báo cáo của ngụy quyền Hà Nội lúc Hồ chưa bị đưa đi hỏa ngục, chưa bị phanh thây nhồi bông làm thú triển lãm ở Ba Đình (Hà Nội), cũng như các phim tư liệu về Hồ và về ngụy quân cộng sản).

- Trước năm 1954 đã đành, ngay sau khi làm “chủ” miền Bắc Việt Nam, Hồ đã và vẫn tiếp tục cho phá hoại các cơ sở tôn giáo, nếp sinh hoạt tinh thần của nhân dân miền Bắc Việt Nam.

- Hồ cho hủy hiến pháp 1946, để ra hiến pháp 1959 không thèm trưng cầu dân ý. Hẳn hoàn toàn làm ngược lại tất cả những gì mà hẳn viết trong tuyên độc lập và v.v...

Tất cả những sự việc trên không thể nào đổ tội cho Lê Duẩn và Lê đức Thọ được.

\*\*\*

## Sự thật về đấu đá nội bộ mafia đỏ khi Hồ còn sống

Nhiều người viết về Hồ, cả trong nước và ngoại quốc (không kể lũ bồi bút cố tình nâng bi) đều mắc sai lầm cơ bản:

- Sai lầm vì dựa vào cái khung tài liệu do Hồ tự phịa về mình cùng với các sản phẩm giả mạo do ngụy quyền Hồ chí Minh sản xuất trong một thời gian lâu dài.

- Sai lầm vì dựa vào những sách, báo ngoại quốc do người viết bị dẫn dắt bởi quan điểm chính trị hơn là với tư cách nhà nghiên cứu, nên thiếu trung thực.

- Sai lầm vì nếu có người nào đó cố làm đúng với tính cách nhà nghiên cứu, biên khảo thì họ lại không bao giờ hiểu được rằng tập đoàn Hồ chí Minh (từ Hồ cho đến nay là Nông đức Mạnh, thằng con hoang của Hồ) bao giờ cũng viết một đằng làm một nẻo. Cho nên chỉ nằm trong chuồng mà nghiên cứu các văn bản, các nghị quyết, và, nếu có tham quan thì theo kiểu “chuồn chuồn đập nước”, hoàn toàn thiếu vốn thực tế tối thiểu, cho nên công trình nghiên cứu dù ít hay nhiều, đều lợi cho tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh.

- Sai lầm vì trước khi viết về Hồ thì đã bị ngộ độc bởi sản phẩm, dư luận do Hồ và đồng bọn cả trong và ngoài nước tung ra nên bị hồ đồ, không phân biệt được nổi thực và giả. Nhất là những ai xin gặp trực tiếp Hồ đều phần lớn bị Hồ đóng kịch qua mặt hết. Bản chất của Hồ cộng với quá trình làm nghề gián điệp lâu năm khiến Hồ lúc nào cũng đóng kịch, lúc nào cũng giả dối cả những cái không cần thiết, nắm bắt tâm lý đối tượng rất nhanh và ứng phó cũng rất nhanh. Tính cách của Hồ hệt như mấy tên bán thuốc giả, lừa con bệnh ở các bến xe, bến tàu v.v...

Đàn em của Hồ sau này, từ Lê Duẩn trở xuống, đến nay là bọn Nông đức Mạnh, Trần đức Lương, Phan văn Khải, Nguyễn văn An, thậm chí cả anh hoạn lợn Đỗ Mười cho đến cai

đồn điền cao-su có nợ máu với công nhân là Lê đức Anh, về tâm cỡ so sánh giống hệt con voi con với con ma-mút già vậy.

Vốn “học đường” của Hồ thì kém, nhưng Hồ học ở trường đời nhiều, lăn lộn đủ các thứ nghề, bôn ba khắp mọi chỗ, giao du đủ mọi tầng lớp, chịu ảnh hưởng sách cổ của Tàu nên Hồ biết lúc chưa có cơ hội cũng dám ăn cướp như Câu Tiễn, và khi đắc thế thì tàn bạo còn hơn vua Trụ. Thí dụ cụ thể: Trong chiến dịch biên giới 1950, đường đường là Chủ tịch một nước nhưng Hồ hết sức khúm núm với Đại Tướng Trần Canh của Trung Cộng, cùng đi chung ô-tô, Hồ đội mũ, quần khăn che râu, ngồi sau thùng xe tải, nhường cho Trần Canh ngồi ở ca-bin. Trần Canh ăn cơm xong, Hồ xun xoe đưa khăn cho Trần Canh lau mồm và bung nước cho Trần Canh uống. Nhưng, đến 1962, giữa lúc cuộc đấu “xét lại” và “giáo điều” của Nga Xô và Trung Cộng đang gay go, biết mình có giá, nên khi đoàn đại biểu bộ bưu điện và viễn thông của Trung Cộng qua thăm Bắc Việt Nam, do cả bộ và thứ trưởng (là ủy viên trung ương đảng của Trung Cộng) đến phủ chủ tịch chào Hồ, hấn mặc bộ đồ nông dân màu nâu phanh hết khuy áo, đoàn Trung Cộng đến rồi hấn mới bắt đầu bỏ kéo tia lá sấu héo ở vườn đi ra, rất là “kẻ cả”. Thế rồi, đến lúc ốm nặng, sợ chết, hấn cho mời Lý Ban (thứ trưởng bộ ngoại thương, dự khuyết trung ương mafia đỏ) đến và năn ni: “Tiên sinh có thể xin với Chu Thủ Tướng cho tôi sang Trung quốc chữa bệnh được không?” (vì đối với Việt Nam thì Lý Ban giữ chức vụ như nói trên, nhưng ngoài ra Lý Ban là phái viên của cộng sản Tàu bên cạnh mafia cộng sản của Hồ). Nên nhớ Lý Ban còn rất trẻ so với Phạm văn Đồng mà Hồ đội lên là **tiên sinh** (chuyện này do Lý Ban viết đăng trên tờ nhân dân của ngụy quyền Hà Nội).

Khi bị Trương phát Khuê bắt bỏ tù, hấn viết phân tình xin được làm tay sai cho Khuê trong kế hoạch “Hoa quân nhập Việt”. Hấn năn ni các Cụ Hồ Học Lãm và Nguyễn Hải Thần để được gia nhập Việt Minh và xin về hoạt động ở biên giới Việt-Hoa. Khi gặp Trường Chinh, biết chưa thể lừa Trường Chinh được, hấn nâng bi Trường Chinh “một điều đồng chí tổng bí thư, hai điều đồng chí tổng bí thư”, và tỏ ra an phận nằm trong hang Pắc-bó (Cao Bằng) dịch sách, tạc tượng. Nhưng khi đắc thế, hấn lờ Cụ Hồ Học Lãm như không hề tồn tại trên đời và là ân nhân của hấn, tìm mọi cách tiêu diệt uy tín của Cụ Nguyễn Hải Thần. Còn với Trường Chinh, hấn dùng ngay chữ “bác” của Trường Chinh để ngồi ở bậc trưởng thượng của Trường Chinh. Rồi bày trò **đặt tên** để vừa hạ Trường Chinh vừa sử dụng Trường Chinh. Đó là việc hấn lấy khẩu hiệu “trương kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” đặt cho cái gọi là “những người phục vụ của “bác Hồ”, gồm:

Trường: Là Trường Chinh.

Kỳ: Là Vũ Kỳ, thư ký “thứ thiệt” của Hồ (vì còn nhiều thư ký chỉ dùng kiểu đối phó với hoàn cảnh chính trị lúc ấy. Tỷ dụ: Dùng một người Công Giáo để làm “an lòng” Đức Cha Lê Hữu Từ, khi qua Pháp dùng cả thạc sĩ sử học Phạm huy Thông để dụ khị người Việt ở Pháp v.v...).

Kháng: Là bảo vệ của Hồ, sau ra làm chỉ huy trưởng bộ tư lệnh cảnh vệ (tức chó berger hai chân).

Chiến: Là bảo vệ kiêm lái xe, kẻ đưa đón cô Nông thị Xuân cho Hồ giải quyết sinh lý. Sau này giữ chức Tổng cục trưởng tổng cục thể dục thể thao.

Nhất: Là người giữ máy phát điện đài, sau cho làm Phó tổng biên tập đài phát thanh trung ương, kiêm cục trưởng cục truyền hình.

Định: Là tên thợ ảnh, sau cho làm Chủ tịch hội nhiếp ảnh.

Thắng và Lợi: Đều là cần vụ kiêm bảo vệ (đúng nghĩa là bồi).

Hồ thường dùng các trò tiêu xảo để “hạ bệ” đối phương bằng cách gắp ai cũng đặt tên, hoặc bí danh cho họ. Y như đặt tên cho “chó” vậy. Kẻ nào chấp nhận cái tên do Hồ đặt cho là tự nhiên tụt xuống hạ phong, thừa nhận “thân phận khuyển mã, gia nô” của Hồ!!!

Những phân trên cho thấy âm mưu của Hồ trong việc hạ phe Trường Chinh, nhưng tại sao chỉ hạ mà không tiêu diệt? Tại sao Hồ lại chọn Lê Duẩn thay ngôi vị của Trường Chinh mà không phải là Phạm văn Đồng hay Võ nguyên Giáp?

Muốn giải đáp được tất cả những điều đó cũng như muốn làm sáng tỏ những thù địch xung quanh Hồ, sau khi Hồ chết, tự như:

- Phe Lê Duẩn đã thay đổi ngày giờ chết của họ Hồ, đã sửa “di chúc” của Hồ, đã “làm sai nguyện vọng” của Hồ là hẳn muốn được hỏa thiêu chứ không phải xây lăng.

- Phe Lê Duẩn “hiếu chiến” và là kẻ chịu trách nhiệm về cuộc tàn sát ở Huế (Tết Mậu Thân), về xâm lăng miền Nam Việt Nam, về gây chiến ở Cam Bốt, mà trước đó thì thân Trung Cộng nên đã đề ra cái gọi là nghị quyết 9 (khóa 3) tức là “Mao-ít” mà trong hội nghị Lê đức Thọ đã “lấn át” không cho Hồ phát biểu.

- Và có đúng như Lữ Phương viết rằng: “...nhưng từ bên ngoài, nhiều người đã thấy khá nhiều những bức bối, buồn phiền gây ra cho ông bởi chính cái đám âm binh cách mạng của ông. Có nhiều chuyện không vui vẻ lắm, nhưng chuyện ông bị cho ra rìa suốt trong quãng đời còn lại trước khi ông mất là đáng chú ý nhất”.

Trước khi bàn về những điều nêu trên, tôi xin được lưu ý với bạn đọc rằng:

- **Hồ là con người ích kỷ và thực dụng tàn bạo.** Hẳn là loại người mà tình cảm là món hàng xa xỉ. Thí dụ: Năm 1925, mới bước vào hoạt động thì đã bán Cụ Phan Bội Châu cho thực dân Pháp, vừa triệt người yêu nước chân chính, vừa có tiền ăn nhậu và lập tổ chức Việt gian phục vụ cho Nga Xô.

Tiếp theo là bán cuộc khởi nghĩa của Cụ Nguyễn Thái Học.

Rồi hẳn bán ngay cả những thanh niên do nhóm Trần Phú, Hà Huy Tập giới thiệu qua Tàu gặp hẳn. Mục đích của hẳn là nếu những thanh niên đó và gia đình, bạn bè của họ bị Pháp bỏ tù, khủng bố, nghĩa là ở vào con đường cùng thì có lợi cho việc hẳn tổ chức hoạt động của hẳn sau này, vừa có tiền nhậu nhẹt, hút thuốc thom, ở khách sạn “cực kỳ sang trọng” (hồi ký của Nguyễn Lương Bằng) lại khoét sâu được tội ác của thực dân Pháp hơn lên. Làm như thế là hẳn đẩy những nạn nhân đó của hẳn vào con đường phải chống thực dân Pháp đến cùng. Thật là hiểm độc! Sau năm 1954, chị gái ruột của Hồ lặn lội từ Nghệ An ra thăm hẳn mà hẳn không cho gặp. Ăn chực nằm chờ lâu quá, bà ta phải ra về, vừa đi vừa chửi Hồ. Khi làm thí điểm “cải cách ruộng đất” ở Thái Nguyên, hẳn đã bỏ mặc cho bà Nguyễn Thị Năm bị tử hình, mặc dù bà ấy đúng ra là trong “thành phần địa chủ kháng chiến yêu nước”, và là người đã nuôi Hồ và cả lũ đàn em của Hồ trong những năm đầu của kháng chiến chống Pháp. Đối với “tình yêu” cũng thế, hẳn chỉ cần thỏa mãn tính dục còn hết như Sở Khanh, như việc của Nguyễn thị Minh Khai, của Nông thị Xuân v.v... Ngay Võ nguyên Giáp, cục cưng tận tụy với hẳn, nhưng hẳn vẫn cảnh giác cho ngồi chung một chuồng với Nguyễn chí Thanh để hai bên tự giám sát nhau, không ai dám âm mưu phản hẳn. Đó là cách dùng người của Hồ, dù ở bất cứ cơ quan nào, ngành nào.

Xin nêu vài thí dụ cụ thể nữa để rõ thêm. Như ở nông thôn, sau cải cách ruộng đất thì dù là “chính quyền” hay “đảng”, bao giờ cũng có hai phe kình chống nhau:

a) Phe tô láo, vu láo

b) Phe là nạn nhân của tô láo được “sửa sai”.

Bộ công an giao Trần quốc Hoàn, ủy viên dự khuyết chính trị bộ mafia đỏ, giữ ghế Bộ Trưởng, có Lê quốc Thân, ủy viên trung ương mafia đỏ, làm Thứ Trưởng thứ nhất, Lê quốc Thân theo Hồ và làm bảo vệ của Hồ từ Vân Nam (Tàu). Trong khi đó, Hồ lại giao cho Trần hữu Dục, chỉ là ủy viên mafia đỏ thôi, giữ ghế Phó Thủ Tướng kiêm chủ nhiệm văn phòng nội chính phủ thủ tướng. Nghĩa là về “đảng” thì Dục dưới Hoàn, về “chính quyền” thì Dục trên Hoàn và làm cái việc giám sát Hoàn.

Ở tổ chức trung ương, trước kia Lê văn Lương là trưởng ban, Lê đức Thọ là phó ban. Sau “sửa sai” của “chấn chỉnh tổ chức” Hồ cho đảo ngược: Lê đức Thọ là trưởng ban, có Vũ Oanh, có Đặng thị Kỳ (vợ Văn tiến Dũng) làm tà lọt. Còn Lê văn Lương xuống làm phó cho Thọ, có Hà thị Quế cùng phe. Giúp Lê văn Lương cây nát nhân sự trong khu tư của “chấn chỉnh tổ chức”, trong khi Lương bị giáng chức thì hai tên trực tiếp phạm tội là Đặng

Thí và Đặng Việt Châu được Hồ thưởng cho cái ghế “ủy viên trung ương mafia đỏ”. Đặng Việt Châu sau còn được cho lên ghế Phó Thủ Tướng.

Ở ban tuyên huấn trung ương, Hồ cho Tố Hữu làm trưởng ban thay Trường Chinh, và cái ghế ủy viên bộ chính trị, nhưng các phó ban như Hà Huy Giáp (ủy viên trung ương) thứ trưởng thứ nhất Bộ Văn Hóa kiêm bí thư “đảng đoàn” Bộ Văn Hóa, kiêm bí thư “đảng đoàn” hội liên hiệp văn học nghệ thuật và Trần Quang Huy, dự khuyết trung ương mafia đỏ kiêm Bộ Trưởng chủ nhiệm Văn phòng Văn Giáo phủ thủ tướng lại là hai tay vừa khinh vừa ghét Tố Hữu. Còn Hoàng Tùng, dự khuyết trung ương mafia đỏ, tổng biên tập báo Nhân Dân, tuy là phó của Tố Hữu nhưng cũng coi thường Tố Hữu. Lại thêm giữa Trần Quang Huy và Hoàng Tùng, chúng ghét nhau như chó với mèo.

Ngay trong cái gọi là đại hội 2 của mafia đỏ, họp ở Việt-Bắc, cuối năm 1951, về nhân sự Hồ đã bố trí cho phù hợp với âm mưu lâu dài.

1. Hồ vẫn để Trường Chinh giữ ghế tổng bí thư vì chưa có cơ và chưa đúng thời cơ để lật Trường Chinh. Hơn nữa, Trường Chinh là tên thân Trung Cộng, từ cái bí danh “Trường Chinh” cũng bắt nguồn của cuộc “trường chinh” của Mao. Tất cả các “tác phẩm” của Trường Chinh cũng là bắt chước Mao, như “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” được sao chép từ cuốn “Bàn về đánh lâu dài” hay “Đề cương văn hóa” là từ “Bài nói chuyện ở Diên An” của Mao v.v... Và lại, Hồ đang cần Trường Chinh trong tổ chức cuộc chiến ở miền Bắc lúc đó và sẽ dùng Trường Chinh và phe cánh Trường Chinh trong âm mưu về “cải cách ruộng đất” v.v...

2. Đưa Lê Duẩn vào ngôi vị thứ hai là chuẩn bị cho bước xâm lược miền Nam sau này.

Cũng nên nhớ rằng, ngay dưới thời Nguyễn Văn Cừ làm tổng bí thư mafia đỏ, Lê Duẩn đã có bài viết ca ngợi “lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc (tức Hồ)”. Nghĩa là, Duẩn là tên mafia đỏ Việt Nam đầu tiên đã nâng bi Hồ từ lúc Hồ còn hàn vi! Cho nên sau cái gọi là “cách mạng tháng 8. 1945”, trong lúc Trường Chinh sai Hoàng Quốc Việt vào Nam để ngăn sự lộng hành của bọn Trần Văn Giàu và Dương Bạch Mai mà quên việc cho đón Lê Duẩn ở Côn Đảo về đất liền. Rồi khi Duẩn đã được về đất liền, thì chỉ được cho làm một chức rất khiêm tốn là “trưởng phòng dân quân Nam Bộ”! Phải nhờ Hồ cử Lê Đức Thọ vào Nam để “chỉnh đốn” lại xứ ủy mafia đỏ miền Nam và tiến cử Lê Duẩn vào chức vụ “bí thư xứ ủy”. Rồi ở đại hội 2, Hồ đặt Duẩn ở vị trí chuẩn bị cho việc thay thế Trường Chinh.

3. Phạm Văn Đồng được Hồ đặt ở vị trí số 3 trong hệ thống tổ chức mafia đỏ. Hồ rất tin Đồng, nhưng biết Đồng chỉ trung thành chứ không đủ mách lới thực hiện những âm mưu của Hồ. Vì thế, khi Hồ kiêm ghế Thủ Tướng thì Đồng làm phó cùng giữ luôn ghế Bộ Trưởng ngoại giao. Sau khi vào Hà Nội (1954), Hồ cho Đồng cái ghế Thủ Tướng phụ quyền Hà Nội. Hồ dùng Đồng làm “quả cân phụ” để giữ thăng bằng trong các cuộc họp chính trị bộ mafia đỏ, cũng như là người biểu lộ quan điểm của Hồ (khi Hồ cần ném đá giấu tay). Vì, Hồ muốn nếu có “xáo trộn” trong “đảng” thì “chính quyền” trong tay Đồng vẫn vận hành để cai trị dân có hiệu quả. Nên nhớ rằng, từ khoảng cuối 1962, trên thực tế là Phạm Văn Đồng ăn ngủ tại “phủ chủ tịch” với Hồ cho đến lúc Hồ chết. Căn nhà riêng của Đồng ở đường Khúc Hạo chỉ dùng làm cảnh mà thôi.

4. Võ Nguyên Giáp nhờ Hồ mà nhảy vọt vào chính trị bộ chính thức, cũng như từ trung đội trưởng lên như tên lửa thành Đại Tướng tổng tư lệnh, bí thư quân ủy trung ương, Bộ Trưởng quốc phòng, Phó Thủ Tướng. Nghĩa là Hồ cho Giáp thật rộng tay để hoàn thành mục tiêu quân sự. Nhưng chính Hồ đã từng căn dặn các đệ tử rằng: “Không được chia quyền lãnh đạo vũ trang”, “quân đội là xương sống của cơ quan chuyên chính”, “quân đội là trường học đào tạo cán bộ cho đảng, là chỗ dựa vững chắc của đảng”, thì đời nào hấn không “thủ căng” đối với Giáp. Cho nên giống hệt kiểu “Lư Bang dùng Hàn Tín”, khi đã chiếm được nửa nước phía Bắc Việt Nam, Hồ để Nguyễn Chí Thanh (vật đối trọng của Giáp ở ngũ quân) chặt hết chân tay thân cận của Giáp. Rồi sau đó cử Thanh vào chỉ đạo cuộc xâm lăng miền Nam

Việt Nam vì: Một là Thanh là phần tử thân Trung Cộng, rất được Trung Cộng tin, nên qua Thanh chỉ huy thì xin súng đạn và các viện trợ của Trung Cộng cho việc xâm lược miền Nam dễ hơn và hai là, Thanh sẽ ganh đua với Giáp, sẽ tận sức hoàn thành việc xâm chiếm miền Nam Việt Nam cho Hồ (nghĩa là thực hiện việc bành trướng của thực dân đỏ), cố gắng “vĩ đại” hơn Giáp.

Ngoài mấy tên nói ở trên được là ủy viên chính thức của chính trị bộ mafia đỏ khóa 2, thì còn lại hai tên thân cận của Trường Chinh, được Hồ cho cái ghế dự khuyết chính trị bộ. Đó là:

1) Lê Văn Lương (còn kiêm thường trực ban bí thư) phụ trách trưởng ban tổ chức trung ương.

2) Hoàng Quốc Việt, trưởng ban dân vận trung ương.

Hồ cho hai tên này hai cái chức vụ đó để chuẩn bị cho âm mưu hạ chúng một cách “danh chính ngôn thuận”, vì Lê Văn Lương sau sẽ chỉ đạo ngón đòn “chấn chỉnh tổ chức” của Hồ, và Hoàng Quốc Việt phụ trách “thường trực ủy ban cải cách ruộng đất”.

Hồ chọn người để dùng là phải đảm bảo: Một là hẳn có thể tin được và hai là kẻ đó phải là người có thể hoàn thành nhiệm vụ mà Hồ giao phó. Đó là lý do không bao giờ Hồ nghĩ tới việc đặt Võ Nguyên Giáp vào ghế tổng bí thư mafia đỏ như một số dư luận đã và đang tung ra.

Giờ ta thử tìm hiểu xem có phải Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đã cho Hồ “ra rìa trong quãng đời còn lại” như Lữ Phương đã viết không? Hay Hồ vẫn ngu trị cho đến tận lúc này là thằng con hoang (Nông Đức Mạnh) của Hồ đang kế nghiệp Việt gian của Hồ.

Âm mưu của Hồ trong cải cách ruộng đất có thể nói là thành công mỹ mãn, ngay cả Trường Chinh và đồng bọn vẫn chưa biết đến thân phận của chúng sắp bị đem ra trả cho cái giá đã không chịu quy phục Hồ ngay từ ngày đầu gặp nhau ở biên giới Việt-Hoa. Đúng lúc đó, đại hội lần thứ 20 của đảng cộng sản Nga Xô họp. Tất nhiên, các đảng chủ hầu đều phải có mặt. Đoàn mafia đỏ Việt Nam do Hồ (chủ tịch đảng) và Trường Chinh (tổng bí thư) đi phó hội. Ai ngờ ngày 25.2.1956 Krút-xốp đọc bản tố cáo “tệ sùng bái cá nhân Stalin” và nêu lên một số tội ác của Stalin. Hồ choáng váng mặt mày, vì Stalin là thần tượng của Hồ, là cái mẫu sống mà Hồ đang cố sao chép. Còn Trường Chinh, thì lại hồ hởi ra mặt, chẳng biết có phải vì tìm thấy chỗ dựa để tấn công Hồ qua cái gọi là “chống tệ sùng bái cá nhân” không, nhưng thái độ và nội dung mà Trường Chinh đã trả lời phỏng vấn của báo, đài ở Mát-xcơ-va chắc chắn làm Hồ lo ngại.

Về đến Hà Nội, mafia đỏ họp hội nghị trung ương từ 19 đến 24.4.1956 để nghe Trường Chinh phổ biến về nghị quyết 20 của Nga Xô. Khi còn ở Nga thì cả Hồ và Trường Chinh đều đã ký kết ủng hộ quan điểm của nghị quyết 20 của Nga Xô. Hồ phải ký là đương nhiên vì bao giờ Hồ cũng tuân lệnh mẫu quốc Nga Xô của hắn. Còn Trường Chinh, một tên giáo điều đặc sệt cho đến cả cái bí danh lẫn các “tác phẩm” của hắn, mà lại “hồ hởi” ký mà không hề có tí thắc mắc nào thì lại khác. Cho nên trong hội nghị phổ biến nghị quyết 20, bọn Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Văn Hoan, Trần Quốc Hoàn, Xuân Thủy, Trần Hữu Dực đã tranh cãi không tán thành, vì thế hội nghị thành “hội đồng chuột” của Lafontaine, nghĩa là không đi đến quyết định nào. Tinh táo điểm những bộ mặt chống nghị quyết 20 của Nga Xô thì sẽ thấy toàn là những kẻ được Hồ cất nhắc. Cho nên ta thử đặt câu hỏi: Thực hiện nghị quyết 20 “tức chống sùng bái cá nhân” ở Việt Nam thì có lợi cho ai và có hại cho ai thì sẽ hiểu.

Dù có mù thì cũng thấy, nếu mafia đỏ Việt Nam thi hành nghị quyết 20 của Nga Xô thì kẻ bị ăn đòn đưa đến bị hạ bệ là Hồ! Còn không thi hành nghị quyết 20 của Nga Xô thì Trường Chinh mất cơ hội ngàn vàng để hạ bệ Hồ mà bước lên ngai chủ tịch đảng. Về bọn Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh, Lê Đức Thọ, Trần Quốc Hoàn, Xuân Thủy thì thi hành hay không thi hành nghị quyết 20 của Nga Xô cũng chưa đụng gì đến cái ghế của chúng.

Vì thế ta có thể kết luận rằng chính Hồ là kẻ giật dây lũ Lê Duẩn trong vụ nghị quyết 20 này của Nga Xô. Bởi nếu không, với cương vị “chủ tịch đảng” và với nguyên tắc “dân chủ tập trung”, một mình Hồ cũng đủ quyền quyết định phải thi hành nghị quyết 20 của Nga Xô, chưa kể đến Trường Chinh là “tổng bí thư” vẫn đang là một sức nặng đáng kể. Cho nên Hồ là kẻ chủ mưu bày ra trò tranh cãi này để vừa né được quả tạ “chống sùng bái cá nhân”, vừa được tiếng là tôn trọng ý kiến trung ương (mà chỉ một lần duy nhất trước đó Hồ thực thi là “tiếp tục hút thuốc lá thơm Craven A”, khi còn trong chiến tranh với thực dân Pháp, đang có nhiều khó khăn, nghèo nàn).

## Bài 9

Ngày 28.4 đến 3.5.1956, với cương vị “tổng bí thư”, Trường Chinh triệu tập hội nghị cán bộ trung và cao cấp của mafia đỏ để phổ biến nghị quyết 20 của Nga Xô. Chẳng biết trước đó Trường Chinh có cho chân tay đi vận động ngầm không, nhưng trong hội nghị đã có ý kiến về việc Hồ tự đề cao mình cũng như có nạn “sùng bái cá nhân” trong “đảng”. Có thể Trường Chinh rất khoái, nhưng không may cho Trường Chinh là đồng thời nhiều ý kiến phê bình về cái cách ruộng đất, về nạn của quyền của mậu dịch, về tệ nạn của khai báo hộ khẩu, về thái độ không đúng đối với văn nghệ sĩ v.v...nghĩa là những vấn đề dính đến trách nhiệm của Trường Chinh, nên Trường Chinh đầu dũa, hấn nói: “Có tệ sùng bái cá nhân nhưng chưa đến nỗi quá đáng v.v...” và hứa sẽ xem xét lại. Sự do dự mất tự tin khiến Trường Chinh bỏ lỡ cơ hội dựa vào sự bất mãn của cán bộ trung cao để lật Hồ (sợ bị nhào theo). Thế là Hồ thủ lợi.

Vừa thoát hiểm, để cho chắc ăn hơn, Hồ cho triệu tập hội nghị lần 10 (khóa 2) vào tháng 9.1956, qui trách nhiệm về sai lầm cái cách ruộng đất cho Trường Chinh, Hoàng quốc Việt và lột chức tổng bí thư của Trường Chinh, đuổi Hoàng quốc Việt ra khỏi chính trị bộ, còn là ủy viên trung ương thôi. Lê văn Lương cũng bị ra khỏi chính trị bộ, còn là dự khuyết trung ương. Còn Hồ, hấn vẫn là chủ tịch đảng kiêm tổng bí thư. Thấy Hồ gian hùng chưa?

Kể từ đó, ngoài Hồ ra, không ai có tư cách triệu tập hội nghị trung ương.

Gạt được Trường Chinh và chân tay của hấn rồi, Hồ còn **nghi ngờ một nhân vật nữa là Võ nguyên Giáp**. Tuy rằng Giáp chưa có bất kỳ một biểu hiện nào là chống đối Hồ, nhưng vì bấy giờ Giáp lại là người có nhiều ưu thế:

- Được coi là người có công đầu “đánh thắng thực dân Pháp và can thiệp Mỹ”, đã “giải phóng được một nửa đất nước”.

- Giữ ghế ủy viên chính thức của chính trị bộ mafia đỏ, Bộ Trưởng quốc phòng, Đại Tướng tổng tư lệnh, bí thư quân ủy trung ương.

- Uy tín của Giáp lên như điều trong cả lực lượng vũ trang, trong cả nhân dân (nông thôn thành thị) trong cả học sinh, sinh viên, trí thức và văn nghệ sĩ.

- Uy tín cả trong nước và ngoài nước.

- Thêm nữa, Giáp không mắc các tội “sùng bái cá nhân”, không dính đến “cái cách ruộng đất”...

Nếu “anh cả đỏ Nga Xô” hay “anh hai Trung Cộng” mà đi đèm đợc với Giáp thì Giáp có thể là người duy nhất lật đổ Hồ một cách dễ dàng.

Vì thế Hồ đã đi một quả thử lòng Võ nguyên Giáp. Kiêu thử này Hồ cũng đã từng làm qua với cựu Vương Bảo Đại. Chẳng là trước ngày ký kết Hiệp định sơ bộ (6.3.1946), khi ấy cựu Vương Bảo Đại là cố vấn tối cao của Chính phủ Liên hiệp đa đảng, cư ngụ tại 51 Trần Hưng Đạo (Hà Nội). Một bữa đến thăm cựu Vương Bảo Đại, Hồ năn nỉ Bảo Đại giữ chức chủ tịch chính phủ vì hấn không đủ uy tín nên Pháp gây nhiều khó khăn. Vì cũng chẳng hiểu tâm lý của Hồ nên đáng ra từ chối thì cựu Vương Bảo Đại lại nói với Hồ rằng để bàn lại xem. Khi bàn với các người thân cận gồm các Cụ Trần Trọng Kim, Luật Sư Nguyễn mạnh Hà, Cụ Hoàng xuân Hãn v.v...có mặt cả tên “chỉ điểm” của Hồ là Phạm khắc Hòe (nguyên thư ký của cựu Vương Bảo Đại). Nhiều người khuyên dù Hồ giả vờ hay thực thi cũng vì việc lớn của đất nước cựu Vương nên nhận lời. Chắc chắn chỉ có Phạm khắc Hòe báo cáo, nên ngay hôm sau Hồ gặp cựu Vương Bảo Đại, rút lại ý kiến hôm trước. Hấn nói đại ý, dù khó khăn mấy hấn cũng cố đảm nhận trách nhiệm đã được Quốc hội I giao phó. Đó là nguyên nhân Hồ đề nghị cựu Vương Bảo Đại cầm đầu một phái đoàn đi Trùng Khánh gặp Tưởng giới Thạch. Rồi hấn cắt tiếp tế khiến cựu Vương Bảo Đại phải ở lại Tàu một thời gian và đành phải bỏ luôn cả chức cố vấn tối cao. Hồ thử bằng cách đề nghị Giáp thay mặt “trung ương và Hồ” xin lỗi về “sai lầm trong cái cách ruộng đất” trước dân, với lý do là Giáp có uy tín lớn đối với nhân dân.

Võ nguyên Giáp là thằng rất ngu khi nhận lời đề nghị đó của Hồ. Vì sao? Bởi cả cuộc đời Hồ là hành xử bất nhân vô hậu như đã chứng minh ở trên. Từ việc bán Cụ Phan Bội Châu,

bôi nhọ Cụ Phan Chu Trinh, ám hại Lê hồng Phong, phá cuộc khởi nghĩa của Cụ Nguyễn Thái Học, lạnh nhạt với chị ruột, ngủ với Nông thị Xuân có con rồi lại cho giết đi để giữ cái danh “thánh sống” v.v...Hồ còn là kẻ hiểu thắng, ngoại trừ mẫu quốc đỏ ra, hẳn tự cho là “thiên hạ anh hùng đệ nhất” dưới trời Việt Nam, và cái gương tay đing là hẳn vừa hạ bệ bệ lũ Trường Chinh. Cho nên, khi Giáp vui vẻ nhận nhiệm vụ xin lỗi dân thì tính cách con người của Hồ, chắc chắn hẳn cho rằng Giáp đã bắt đầu tự phụ là có thể thay được Hồ. Nếu khôn ngoan một chút thì Giáp phải nói đại ý là: “Trong trung ương không một ai có uy tín, công lao bằng Hồ và được dân tin phục như Hồ, nên đề nghị Hồ đích thân thì mới xong việc. Giáp luôn luôn tuân phục lệnh Hồ, nhưng sợ không đủ **uy tín** nên sợ hỏng việc phó thác của Hồ. ”

Và, Giáp đã phải trả một giá rất đắt cho sự ngu muội đó (tuy gần gũi Hồ mà như bao kẻ khác, vẫn mù lòa chẳng nhìn ra được con người thực của Hồ trách nào những kẻ ở xa, chỉ nghe nói về Hồ, chẳng u mê, sai lệch!). Kể từ đó ngôi sao chiếu mệnh của Giáp bị lu mờ, bị ăn đòn hội chợ của từ Nguyễn chí Thanh đến Lê đức Thọ, cho đến cả Trần Quỳnh, Nguyễn cơ Thạch và cả me-xù “trí thức không bằng cục cứt” là thạc sĩ sử học tốt nghiệp tại Pháp là Phạm huy Thông!!! Và cả những cấp dưới của Giáp như Văn tiến Dũng, Chu huy Mân cho đến anh “đại tá nhảy sào” cai ác ôn đồn điền cao-su của Tây là thằng cha Lê đức Anh!!! Thật tội nghiệp “đại tướng 4 sao đặt vòng chống thu thuế” của nguy quân công sản!

Nói chung, cái kết thúc của tên Việt gian nào rồi cũng vậy, nhất là loại Việt gian ngu lâu!!!

Vì tính cách đa nghi của kẻ làm gián điệp chuyên nghiệp, lại chuyên nghề lừa đảo nên Hồ luôn luôn “suy bụng ta ra bụng người”, vì thế Hồ vẫn lưu nhiệm phe lũ Trường Chinh ở cái thế mà hẳn vẫn không chế được, nhằm làm đối trọng với phe nhóm Lê Duẩn, Lê đức Thọ. Vì hẳn cũng phải đề phòng sự phản trắc của nhóm Lê Duẩn, Lê đức Thọ. Thêm nữa, Hồ còn dùng hai nhóm đối đầu nhau đó trong thủ pháp đi dây giữa Nga Xô và Trung Cộng mà hẳn không cần phải lộ mặt.

Vài tháng sau khi hạ bệ phe nhóm Trường Chinh, Hồ tuyên bố là quá bận nhiều việc, không thể kiêm nhiệm một lúc nhiều chức vụ được nên Hồ “giới thiệu” (chỉ định một cách tế nhị) Lê Duẩn tạm giữ chức “**bí thư thứ nhất**” để giúp Hồ điều hành công việc “đảng”. Mục đích của Hồ là tạo điều kiện cho Lê Duẩn và Lê đức Thọ cùng cố chỗ đứng trước khi đi vào cuộc “bầu chính thức”. Và, để chấp thêm vây cánh cho Duẩn, cũng như “tổ thái độ” với Giáp, Hồ cho bổ sung Phạm Hùng (Đại Tá phụ trách công an miền Nam Việt Nam) vào chính trị bộ và ngồi trên Võ nguyên Giáp.

Tháng 12.1957, Hồ cho triệu tập hội nghị 13 (khóa 2) ra nghị quyết về “**nắm vững chuyên chính**” và “**đưa miền Bắc Việt Nam tiến lên chủ nghĩa xã hội**”. Như thế, có nghĩa là dùng bạo lực để tước đoạt tài sản toàn dân miền Bắc Việt Nam vào tay đảng mafia đỏ của Hồ. Người dân miền Bắc Việt Nam bị bản cùng hóa nên về thực tế trở thành nô lệ.

Cũng từ cái lệnh “**nắm vững chuyên chính**” này, Hồ giao cho Trường Chinh và Tô Hữu chỉ đạo việc đàn áp cuộc đấu tranh của văn nghệ sĩ đòi có tự do trong sáng tác. Để che cái lột bóc tài khát máu, bệ lũ mafia đỏ Hồ chí Minh dựng ra cái gọi là “**vụ án gián điệp Thụy An**” để một mặt đàn áp lực lượng văn nghệ sĩ, trí thức từ vùng cộng sản chiếm giữ trước, một mặt tiêu diệt mầm mống tự do dân chủ của lực lượng văn nghệ sĩ ở lại Hà Nội, không di cư vào Nam. Trong số đó có Nữ Sĩ Thụy An (vợ của ông Đỗ đình Đạo, chỉ huy đệ tam quân thứ lưu động), ông Nguyễn Thiệu Bảo chủ nhà xuất bản Minh Đức, cũng bị kết án 15 năm tù, thực tế quá hạn tù vẫn không được ra tù. Tất nhiên là không chứng cứ mà cũng chẳng cần qua thủ tục tố tụng. Vì, tên Việt gian Hồ chí Minh đã cho vớt cả bộ tư pháp lẫn khoa luật ở Trường đại học vào hố xí. Kể từ đó, nhân dân miền Bắc Việt Nam bị cai trị bằng lệnh miệng (một loại khẩu dụ thời phong kiến) là chính. Thí dụ: Tên Hoàng văn Hoan ra lệnh miệng thôi mà nhà văn Vũ Trọng Phụng (chết từ 1940) và các tác phẩm của ông bị cho vào sọt rác! Hay như Hồ chỉ tầm ảnh của Hà huy Tập (nguyên tổng bí thư mafia đỏ) nói: “**Chú Tập hay phê**

binh “bác” lắm đấy!” Thế là ảnh của Hà Huy Tập bị lột khỏi cái gọi là “viện bảo tàng cách mạng”!!!

Cho nên sau này có ai nghiên cứu về Hồ và đồng bọn của hắn thì làm sao tìm ra được văn bản về các tội ác của chúng được. Càng để lâu, nhân chứng già chết hết, thế là **hết chuyện!!!**

Tháng 1.1959, Hồ triệu tập hội nghị trung ương mafia lần 15 (khóa 2), đề ra nghị quyết 15 (không phổ biến ra ngoài trung ương) là nghị quyết dùng vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam, mở đường Trường Sơn lập thành quân đoàn thường trực với cái tên “cộng trường 59” và đưa lính nguy cộng sản và vũ khí vào phá hoại mọi mặt đời sống của nhân dân miền Nam Việt Nam, ở thời điểm đó đã đạt được nhiều thành tích cả về trị an, xây dựng kinh tế và ổn định xã hội. Lực lượng nắm vùng bắt đầu hoạt động, vừa chống phá, vừa móc nối những phần tử gọi là “trí thức không bằng cục cứt”, tụi cơ hội “đứng núi này trông núi nọ”, tụi “quáng gà chính trị” trông “gà hóa quốc”, “thả mồi bắt bóng”, tụi “thò lò sáu mặt” chính khách sa-lông, tụi “sư sãi hổ mang”, “linh mục chuồn chuồn” v.v... để cho ra đời gánh hát chính trị, sau này được đặt tên là “chính phủ cách mạng lâm thời” mà số phận của nó ra sao thì ai cũng đã biết (nhưng nhiều kẻ cũng chưa đúc rút được bài học kinh nghiệm rất đắt giá cho cả dân tộc Việt Nam lẫn bản thân họ).

Cũng thời gian đó, Hồ cho gọi Đỗ Mười ở Hải Phòng về chỉ huy cái gọi là “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”. Tổ tiên ta đã dạy: “Trông mặt mà bắt hình dong”, cho nên dù không đọc lý lịch thực của Đỗ Mười thì cũng biết đó là tên “bán trời không văn tự”. Tên thật của hắn là Cống, quê ở Yên Sở, Huyện Thanh Trì (chỗ bến Phà Đen, Hà Nội đi xuôi một chút), xưa thuộc Tỉnh Hà Đông, nay thuộc Hà Nội. Đỗ Mười làm nghề hoạn lợn, đi các chợ như Bạch Mai, Thường Tín, Phú Xuyên v.v... hoạn lợn, rồi làm lý trưởng. Can tội “lấy tiền thuế đánh bạc” bị cháy túi nên bị thực dân Pháp cho đi tù Sơn La. Với bản chất và quá khứ đó, Đỗ Mười đúng là mẫu “sinh ra để làm mafia đỏ” và hắn được Tô Hiệu, Nguyễn Lương Bằng cho tuyên thệ vào “băng đảng”. Nhiệm vụ lúc đầu thử thách của Đỗ Mười là “đổ cứt của tù”, đáng lẽ mỗi tù nhân luân phiên làm một ngày, nhưng Mười “thích cứt” nên xin nhận làm cả 30 ngày của tháng.

Hồ biết đến Đỗ Mười vì khi tiếp quản Hải Phòng, Mười là bí thư mafia đỏ và Hoàng hữu Nhân là chủ tịch thành phố Hải Phòng. Mười đã có “sáng kiến” dựng ra vụ án “dụ dỗ di cư vào Nam” để ngăn chặn việc di cư vào Nam, cũng như dựng ra vụ án “gián điệp Phan Năm” ở mỏ than Hòn Gai để “trấn áp giai cấp công nhân” không được đi Nam.

Nếu “cải cách ruộng đất” của Hồ làm “long trời lở đất” ở nông thôn Bắc Việt Nam, với tỷ lệ bị bắt giết, tù đày là 5% của dân số nông thôn Bắc Việt Nam, khi đó là 14 triệu (ấy là chưa kể nhiều người sợ quá đã tự tử một mình hoặc đầu độc cả gia đình cùng chết trước khi đội cải cách đến), thì “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh” của Hồ cũng “đào lộn trời đất, cương thường, đạo đức” ở thành thị miền Bắc Việt Nam. Thật đúng là lũ cướp ngày kiểu mafia! Nên nhớ rằng **đích thân Hồ kêu gọi con cái đấu tố cha mẹ**. Cụ thể là Hồ đã khen con gái một của ông bà chủ hiệu thuốc Hồng Khê (Hà Nội) **dám đấu tố cha mẹ**. Con ranh con này lập tức được kết nạp thành đoàn viên chính thức của cái gọi là “đoàn thanh niên lao động Hồ chí Minh” (là lực lượng dự bị và là cánh tay mặt của mafia đỏ như Hồ tuyên bố). Không những thế, nó còn được vào học ở Trường Đại Học y khoa Hà Nội. (Con này sau lấy chồng, đẻ con, lương Bác Sĩ của mafia đỏ là thứ mặt rệp nên thiếu thốn, chẳng thấy “bác Hồ” của nó đâu, đành quay lại trong vòng tay bao dung và săn sóc của cha mẹ).

Xin lưu ý rằng, kiểu “cải tạo” ở thành thị như thế này, sau khi đã thừa nhận sai lầm trong cải cách ruộng đất, càng chứng minh lập luận của tôi là mọi phong trào của Hồ và tay chân cho đến nay đều là âm mưu tội ác, ngay cả cái gọi là sửa sai hay mở cửa, đổi mới v.v...

Nhiều hình ảnh theo kiểu “bà địa chủ kháng chiến yêu nước” Nguyễn Thị Năm lại được Hồ cho tái lập. Thí dụ ông chủ hãng nước mắm Vạn Vân, người làm kinh tài cho Hồ trong những năm chống Pháp, bị tịch thu toàn bộ tài sản. Đến căn nhà riêng ở phố Cao Bá

Quát (Hà Nội) cũng bị chiếm dụng một phần, phần còn lại cho cố Nhạc Sĩ Đoàn Chuẩn (em vợ ông Vạn Vân) và các con của ông Vạn Vân ở, kể cả nhà phụ. Căn phòng của cố Nhạc Sĩ Đoàn Chuẩn cũng bị trưng dụng, ban ngày làm lớp học nhạc do phòng văn hóa quần chúng thuộc Sở văn hóa Hà Nội quản lý. Con trai út của ông Vạn Vân, một kỹ thuật viên xây dựng trung cấp cũng bị tù ở Quảng Ninh gần chục năm vì “thành phần tư sản” dính dáng đến việc một căn nhà bị đổ (nhưng không chết người), còn những kẻ “thành phần cơ bản” được vô can. Cố nhạc sĩ Đoàn Chuẩn phải xin đổi cho Tổng cục Bưu điện của ngụy quyền Hà Nội hai chiếc xe hơi hiệu Buick và Frégate (của hãng Renault) để lấy chiếc guitare 2 cần và 3 chiếc xe đạp nữ, hiệu Mercier (vì những thứ này mậu dịch ngụy chỉ bán cho cơ quan ngụy quyền cộng sản). Ông Bùi Hưng Gia ở Hàng Trống (Hà Nội), người đã ủng hộ 100kg vàng trong “tuần lễ vàng” để Hồ “đút lót” cho Lư Hán và Tiêu Văn (Tàu Tướng) rút quân Tàu khỏi miền Bắc Việt Nam, cũng bị cướp nhà và cửa tiệm. Ông Trịnh Văn Bô, chủ căn nhà phố Hàng Ngang, đã cho Hồ tá túc để viết “tuyên ngôn độc lập” cũng chung số phận. Ông chủ hãng sơn Tô Châu, cùng ông Vạn Vân làm kinh tài cho Hồ, còn đau hơn nữa vì vừa mất hết tài sản lại vừa mất con. Chẳng là ông ta tin rằng mình là “tư sản dân tộc yêu nước” nên đã khuyên con trai là Trung Úy Trường (Quân Lực của Quốc Trưởng Bảo Đại) bạn của Tướng Nguyễn Bảo Trị (Quân Lực Miền Nam Việt Nam) ở lại Hà Nội. Thế là Trung Úy Trường bị đi cải tạo (tức tù khổ sai) vì tội danh “ngụy quân”, tận cuối 1973, sau khi hiệp định Paris về Việt Nam được ký kết, mới được về. Nhà tan, cửa nát, Trung Úy Trường lấy một cô gái lao động, mua một con bò và vợ chồng ngày ngày đi chở gỗ mướn cho các hợp tác xã, sống trong căn nhà lá ở bờ sông Hồng (chỗ viện bảo tàng Louis Finot nhìn ra). Còn, cũng Trung Úy, nhưng đi Nam thì lên tới cấp Tướng, Tư Lệnh Quân Khu, như Tướng Nguyễn Bảo Trị.

Hai số phận cùng một điểm xuất phát có sự khác nhau là do khác nhau về quan điểm: Chấp nhận hay phủ nhận chế độ mafia đỏ. Xưa cũng vậy, nay cũng vậy: Ở lại Việt Nam là phản động, vượt biên thì thành Việt kiều yêu nước!

Cái “chân lý” giản dị ấy mà đến nay nhiều người vẫn không thể nhớ được!(?) Có người vượt biên chết hết vợ con mà lại thuộc loại mau quên nữa kia!

Đòn độc của thằng “chuyên nghề đồ cút” Đỗ Mười, thì sau tháng 4.1975, nhân dân miền Nam Việt Nam đã được biết qua các vụ đổi tiền cũng như các chiến dịch X1, X2. Lê Duẩn vẫn dùng lại Đỗ Mười như xưa Hồ đã dùng vậy (chắc theo lời dặn của Hồ).

Thành thị miền Bắc Việt Nam tan hoang có phần còn hơn ở nông thôn qua ngón võ “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh” của Hồ. Người chết chắc cũng khoảng trên dưới chỉ tiêu 5% mà Hồ đưa ra cho việc giết nông dân ở Bắc Việt Nam. Nhiều người chẳng bao giờ buôn bán cũng bị “đầu tó tù đầy”, chỉ vì trong những năm 1945-46 đã biểu tình trong hàng ngũ Việt Nam Quốc Dân Đảng hay Đại Việt v.v... hoặc trong nhà có ảnh, có sách báo về Nguyễn Thái Học, về Phan Chu Trinh, về sách của nhà xuất bản Hàn Thuyên (nhóm Trost-kit). Đến mức ai ở Hà Nội xưa đều biết đến “người bán thịt bò khô” ở trước quán Mụ Béo, phải tự tử vì bị truy thuế, tính từ năm 1945!!!(?) Một gia đình ở Cao Bá Quát (Hà Nội), cách nhà cố Nhạc Sĩ Đoàn Chuẩn một nhà, phải tự tử cả gia đình. Đại loại, ít nhất cũng cả triệu gia đình là nạn nhân của Hồ. Cũng tịch thu tài sản, nhà cửa, cũng đưa nhau ra khu phố đầu tó, làm nhục, cũng tử hình (chỉ khác là không bắn tại chỗ) và đuổi đi kinh tế mới. (Sau ngày 30.4.1975, nhiều sĩ quan trong Quân Lực Miền Nam Việt Nam bị đưa lưu đầy ra Thượng Du miền Bắc Việt Nam vẫn còn gặp những gia đình “bị Hồ đuổi đi phát vãng” như vậy hệt kiểu Stalin với dân Ku-lắc).

Có chút khác với “cải cách ruộng đất” là không có sửa sai. Tại sao? Vì bọn Trường Chinh đã bị hạ bệ rồi và đã có nghị quyết cho phép chuyên chính. Nhưng cái chính yếu là Hồ đã hoàn toàn đảo chánh xong Chính phủ Liên hiệp đa đảng!!! (Cả Quốc hội, cả Chính phủ, cả Hiến pháp 1946 bị xóa sổ. )

Thời kỳ làm “cải cách ruộng đất” Hồ còn che mặt Việt gian. Đến “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh” thì ngụy quyền Hồ chí Minh lộ rõ bộ mặt công cụ của mẫu

quốc đồ. Như một đoàn quân thực dân xâm lược đặt chân lên đất thuộc địa, chúng cướp bóc, vơ vét cả người cả của. Hầu hết nhà cửa kang trang, vi-la tốt đẹp, đường phố yên tĩnh đều bị chúng chiếm đoạt, kể cả đồ đạc (y hết như sau 4.1975 chúng vào miền Nam Việt Nam). Sau những tên to đầu từ Hồ trở xuống thì đến nguy quân cộng sản. Nhiều người phải “hy sinh” làm vợ nguy quân để con cái khỏi bị đi phát vãng lên thượng du dưới mỹ tự “kinh tế mới”. Cụ thể, chủ tiệm đặc sản thịt dê P. H. phải gả con gái cho một tên Trung Tá nguy quân, bị thương “không còn cái ấy”. Một Trung Tá nguy khác cũng cưỡng ép một bà chủ tiệm tơ lụa xưa ở ngã tư Hàng Đào-Lãn Ông. Sau đó hắn còn cưỡng hiếp hai con gái của bà này. Chuyện đưa ra “pháp luật” cũng “huê cả làng”. Ngay một gia đình lính nguy cộng sản ở Hàng Đào, chung nhà với cô Nhạc Sĩ Nguyễn Trọng Hường, từng phục vụ ở đệ tam quân khu (do Đại Tá Nguyễn Văn Vân chỉ huy), vì muốn chiếm thêm căn phòng của Nhạc Sĩ Nguyễn Trọng Hường đã gây chuyện đánh tàn nhẫn cô con gái Nhạc Sĩ Nguyễn Trọng Hường. Sự việc khiếu nại bị im đi vì như đại diện Viện kiểm sát khu Hoàn Kiếm khi đó, trả lời với phóng viên báo Thủ Đô rằng: **“Dù con gái thằng này (tức Nhạc Sĩ Nguyễn Trọng Hường) đang là nhạc công của đoàn văn công Quảng Ninh, nhưng nó là ‘ngụy’, có chuyện gì với ‘bộ đội ta’ thì cũng phải xử theo ‘tính đảng’ nghĩa là bỏ qua”!** Ngay Nguyễn Văn Trân, ủy viên ban bí thư mafia đỏ của Hồ và được Hồ chí Minh chỉ định làm “bí thư thứ nhất thành ủy Hà Nội” cũng cặp bồ với cả hai mẹ con nhà tư sản lâu đời ở phố Hàng Bò (Hà Nội) là P. G. T. , nên được giữ nhà cửa mà còn được Trân cấp cho giấy “độc quyền nhượng”. Thậm chí một gánh hàng đầu đường, bán bánh mì và “cà-phê bit tất” như của vợ chồng “Lâm lác”, ở vỉa hè phố Hàng Vôi, nhờ gả em gái cho tên thuê vụ mafia đỏ mà chuyển sang căn hộ rộng rãi ở Phan Thanh Giản. “Lâm lác” tiếp tục bán bánh mì pa-tê v.v...và cà-phê, nhưng rất nổi tiếng vì là “mạnh thường quân” của nhiều văn nghệ sĩ miền Bắc Việt Nam. Sự trân trọng các tác phẩm và cá nhân các văn nghệ sĩ còn hơn rất nhiều và đáng phục rất nhiều so với cái “Hội nhà văn” của Nguyễn Đình Thi và cái ban tuyên huấn của “về sĩ” Tố Hữu!

Cuộc “cải tạo xã hội” của tập đoàn Hồ chí Minh ở miền Bắc Việt Nam đã cho bọn chúng nhiều thuận lợi để chuẩn bị và tiến hành chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam, vì:

1- Hồ đã là chủ nhân tuyệt đối cả con người và tài nguyên thiên nhiên miền Bắc, đã biến tổ chức mafia đỏ của hắn thành một giáo đoàn của một thứ “tà giáo cực đoan khát máu” (y hết tụi Taliban hiện nay vậy).

2- Hồ đã là “siêu lãnh tụ” của tập đoàn mafia đỏ, y hết Stalin ở Nga Xô trước đó: Lời nói của Hồ là kinh điển, là luật, là “chân lý”. Bất kể lãnh vực nào trong sinh hoạt vật chất và tinh thần của xã hội miền Bắc Việt Nam khi ấy đều suu tập ý kiến của Hồ làm kim chỉ Nam, từ nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công, hợp tác xã, thương nghiệp, văn hóa giáo dục, quân sự, tôn giáo, giao thông vận tải, thủy lợi, sinh đẻ, gia đình, thiếu nhi, ăn mặc, ma chay cưới hỏi, ngoại giao cho đến cả cứu hỏa, biểu diễn văn nghệ v.v...thậm chí cả “làm hồ xí hai ngăn”. Chính vì noi gương đó của Hồ mà Trần Hữu Dực, một Phó Thủ Tướng của nguy quyền Hồ chí Minh luôn luôn tìm dịp phổ biến “sáng kiến” rửa mặt không được vắt khăn mặt, làm thế mau rách và dùng đồng hồ không cần đeo dây, không cần thiết, hay đi xe đạp không cần “chấn xích, chấn bunn”, lãng phí nhôm để làm việc khác.

Bọn Hồ có những “lệnh miệng” cực tai quái như không được dùng các “sách kinh điển của chủ nghĩa Mác”, của “lãnh tụ” và báo nhân dân (dù đã cũ) để gói hàng v.v...Nhiều người bị đi cải tạo chỉ vì bị tố giác là dùng báo nhân dân gói hàng hoặc “chùi đít”!

Chuyện như vậy thì thế hệ con em Việt Nam sau này và quốc tế làm sao tìm ra bằng chứng giấy trắng mực đen, và khi những nhân chứng già chết hết, chỉ còn lại bài viết như của Lữ Phương chẳng hạn, hẳn thế hệ sau chúng ta sẽ bị ảnh hưởng để đi đến kết luận “hư thực ra sao chưa được chứng minh thật thuyết phục”.

Ngay thời phong kiến cũng còn dễ dàng cho nghiên cứu, chứ cái chế độ của nguy quyền Hồ chí Minh thì không thể căn cứ vào văn bản, sách vở được, kể cả của nguy quyền sản xuất lẫn những “cây viết chống đối” kiểu Lữ Phương và nhiều nhân vật tên tuổi khác,

như xưa kia là những Bác Sĩ Nguyễn khắc Viện, Trần bạch Đằng, Trần văn Giàu và Trần quốc Vượng!

3- Bằng cái gọi là “đấu tranh giai cấp”, phân chia xã hội thành 13 đẳng cấp, bằng việc “vô sản hóa toàn dân”, Hồ đã làm cho toàn xã hội Việt Nam như một đàn chó đói, chúng giết nhau để sống, chúng giết nhau vì một cục xương thừa Hồ quăng ra, chúng chen lấn phía cửa chuồng chờ Hồ rút then cửa để nhào ra săn đuổi tất cả mọi thứ chúng gặp trên đường, để nếu sống trở về thì hy vọng được Hồ cho khúc xương, cho “liếm bãi nước bọt”, từ đó có thể được ra cái chuồng khác thoải mái hơn tí chút. Còn như, nếu có chết thì cũng là một kiểu được giải thoát khỏi cảnh đói khát, tranh giành trong cũi chật hẹp.

Cả xã hội miền Bắc Việt Nam trong tay Hồ “nhào nặn” trở thành một nhà thương điên vĩ đại. Đi xem phim ảnh, người ta đua nhau ném guốc, ném đá lên màn ảnh khi có nhân vật phản diện xuất hiện. Ở sân khấu cũng thế, nhiều diễn viên thủ vai phản diện bị đánh, bị dọa giết. Người ta hoan hô, vỗ tay khi thấy “lãnh tụ” hay “cờ búa liềm”. Kể nọ theo rồi người kia, ai chậm chạp hay thiếu nhiệt tình thế là bị lôi ra đấm đá, bị chụp mũ là “phản động lọt lưới” v.v... Điều này có thể Lữ Phương không được chứng kiến hoặc nghe nói nhưng nếu thấy chưa bị “thuyết phục”, thì hãy hỏi lại những người như Trần Độ, Hoàng minh Chính, Lê hồng Hà, Trần quốc Vượng v.v... xem có đúng không.

Trong thanh niên, sinh viên, học sinh, trí thức, binh lính v.v... lại còn có cái trò “viết nhật ký” nhưng lại cố tình để cho mọi người có thể đọc được (nhất là cho các cấp ủy mafia đồ ở cơ sở) những “tâm sự”, những ước vọng “được chết cho bác Hồ”, “được làm bất kể việc gì làm bác vui”. Từ cấp mẫu giáo cho đến lớn, từ nhà trường cho đến nhà máy, nông trường, công trường, các công sở v.v... đều có cái gọi là “bích báo” (báo tường), đua nhau làm thơ ca ngợi “bác Hồ”, gửi quyết tâm thư lên “bác Hồ” xin **được chết** cho “sự nghiệp của bác Hồ vĩ đại”!

Đối với thế hệ trẻ, luôn luôn được nhồi sọ: “Cha mẹ sinh ra ta, nhưng “bác và đảng” cho ta cuộc sống, cho ta nên người”, đủ thứ bà rần loại như vậy.

Với cái khí thế của các hồn ma trong tay như thế, tên phù thủy Hồ chí Minh công khai cả trong và ngoài nước hành động “bành trướng chiến lược của mafia đồ” núp dưới chiêu bài ủng hộ và có nghĩa vụ giúp nhân dân miền Nam Việt Nam giải phóng khỏi sự cùm kẹp của “Mỹ-Ngụy”!!!(?)

Như thế có nghĩa là, bằng “chuyên chính” và “tiến lên chủ nghĩa xã hội”, Hồ đã thu gôn toàn bộ tài sản của xã hội Bắc Việt Nam khi ấy, đã dùng “sợi dây đỏ chủ nghĩa xã hội chủ nghĩa” cột chặt cái bao tử của toàn dân miền Bắc Việt Nam, cho sống, cho chết, cho điên, cho khóc, cho cười tùy ý, nghĩa là không chỉ làm chủ cái thân xác mà cả linh hồn, sau khi đã thoái hóa tất cả thành trí nô, nông nô, công nô và binh nô.

Một số phóng viên nước ngoài, xanh cũng có mà đỏ cũng có, thường khen “tinh thần chiến đấu” của quân dân miền Bắc Việt Nam. Họ có biết đâu rằng những con người trông bề ngoài bình thường, giản dị, chân chất ấy đều đã bị tập đoàn mafia đồ mà kẻ cầm đầu là Hồ chí Minh đã dùng phương pháp Paplov để thuần hóa, kích thích cái thú tính bản năng, không còn là người, không còn “bộ óc bình thường” nữa. Tất cả là lũ điên.

Tào Tháo trong chuyện Tam Quốc của Tàu chỉ làm được cho mỗi mình Bàng Đức thành điên khùng mà quyết tử chiến với Quan Vân Trường. Còn Hồ và cái tổ chức Việt gian công dân búa liềm của hắn đã sản sinh “hàng triệu tên điên quyết tử” cho sự nghiệp Việt gian của Hồ. Ốc họ hoàn toàn thành bã đậu, không hề tìm hiểu xem cái “sự nghiệp vĩ đại” của Hồ là gì? Có lợi cho ai, hại cho ai? Sai, đúng thế nào? Cho đến tận 2001 này, nhiều người đã thấy được cái “bánh vẽ xã hội chủ nghĩa”, nuốt không dzô mà vẫn không dám ọe ra, không dám mở to mắt, cố dùng ít tế bào óc được phục hồi để nhìn nhận ai là thủ phạm sản xuất bánh vẽ. Hơn nữa thế kỷ thực tế máu và nước mắt vẫn còn thấy là “hư thực ra sao chưa được chứng minh thật thuyết phục”. Quả là ngu quá lâu!

Năm 1958, Hồ bán nước, dâng Hoàng Sa, Trường Sa cho Trung Cộng thì vẫn là ‘anh hùng giải phóng dân tộc’. Còn năm 2000-2001 này, lũ Đổ Mùì, Lê khả Phiêu và Nông đứưc Mạnh cũng vừa bán đất, biển cho Trung Cộng thì sao lại nhìn ra ngay?!!! **Chúng đi theo con đường của ‘Hồ’ đấy!!!**

Chuẩn bị xong xuôi hết, tháng 8. 1960, Hồ cho tổ chức cái gọi là đại hội mafia đồ lần thứ ba. Nghị quyết đại hội của chúng chủ yếu là:

- Năm vững chuyên chính.
- Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- Và thống nhất miền Nam Việt Nam bằng hòa bình. Ngay nội bộ mafia đồ với nhau chúng cũng giấu cái nghị quyết vũ trang xâm lược, NQ/15 tháng 1.1959, và để đánh lừa quốc tế.

Nhân sự được Hồ bố trí như sau:

- Chủ tịch đảng: Hồ chí Minh, kiêm ủy viên chính trị bộ.
- Bí thư thứ nhất: Lê Duẩn, ủy viên chính trị bộ.

Các ủy viên chính trị bộ khác theo thứ tự bậc thang quan lại đồ:

- Trường Chinh: Chủ tịch quốc hội ngụy quyền Hà Nội
- Phạm văn Đồng: Thủ Tướng ngụy quyền Hà Nội
- Phạm Hùng: Phó Thủ Tướng thứ nhất ngụy quyền Hà Nội.
- Võ nguyên Giáp: Phó Thủ Tướng, Bộ Trưởng quốc phòng ngụy quyền.
- Nguyễn chí Thanh: Phó bí thư quân ủy mafia đồ.
- Lê đứưc Thọ: Trưởng ban tổ chức trung ương mafia đồ.
- Nguyễn duy Trinh: Phó Thủ Tướng.
- Lê thanh Nghị: Phó Thủ Tướng.
- Hoàng văn Hoan: Phó chủ tịch quốc hội ngụy, Đại Sứ tại Trung Cộng

Và hai dự khuyết bộ chính trị là:

- Văn tiến Dũng: Tổng tham mưu trưởng quân cộng sản
- Trần quốc Hoàn: Bộ Trưởng công an ngụy quyền Hà Nội.

Hồ nắm quyền tuyệt đối vì hãn cùng lúc giữ các chức: Chủ tịch đảng, ủy viên chính trị bộ, chủ tịch hội đồng quốc phòng, chủ tịch nước.

Còn Lê Duẩn được thực thụ là **‘bí thư thứ nhất’** (chứ không phải tổng bí thư, phải đến đại hội lần 4, sau khi xâm lược miền Nam xong, Lê Duẩn mới nhận được cái danh xưng ‘tổng bí thư’) kiêm bí thư quân ủy (Giáp tụt xuống phó bí thư).

Chưa cho Lê Duẩn cái danh xưng ‘tổng bí thư’ là Hồ chưa muốn cho toàn đảng mafia đồ của Hồ thấy rằng Lê Duẩn đã ở vị trí lần át. Hồ cần Duẩn phải cố gắng hơn nữa, chủ yếu là tổ chức vũ trang xâm lược bằng được miền Nam cho Hồ. Chính vì thế, mà Lê Duẩn ‘đã liều mạng’ vào Nam để chuẩn bị cho gánh cái lương chính trị của Luật Sư Nguyễn hữu Thọ và chút xíu đi chín xuôi hoặc dzô nhà tù của Cụ Ngô Đình Diệm (tháng 12.1960).

Tin dưới đây tôi chưa có điều kiện và cũng không thể kiểm chứng được, nhưng vẫn nêu ra để biết đầu sau này có ai đó tìm ra manh mối chẳng. Đó là, sau khi được ‘chính thức hóa cái ngôi bí thư thứ nhất, qua cái gọi là đại hội 3 của mafia đồ’, Lê Duẩn dựa vào sự bố trí của tụi còn nằm vùng ở miền Nam (trung ương cục) và sự đưa tin tình báo của nội gián Phạm ngọc Thảo (khi ấy làm Tỉnh Trưởng của Bến Tre) nên đã về ‘vùng 4’ để họp. Ai dè quân đội của Cụ Ngô Đình Diệm đã bắt được Lê Duẩn cùng một số nhân sự của mafia đồ nằm vùng ở miền Nam Việt Nam. Nhưng không biết vì sao ngay sau đó tất cả đều được tha. Thế là Hồ đang buồn, Trường Chinh đang ‘mở cờ trong bụng’ cũng thay đổi ngược luôn. (Một người cực thân của Trường Chinh lộ tin này).

Tháng 11.1960, Hồ dắt Lê Duẩn đi dự cuộc họp của 81 đảng mafia đồ và cùng ký vào nghị quyết ủng hộ đường lối của Nga Xô. Cho dù lần này thần tượng của Hồ là Stalin đã bị đổ, và Nga Xô đang muốn ‘thi đua hòa bình’ là đường lối trái với ‘đường lối khát máu’ của Hồ và Trung Cộng, nhưng Hồ lúc nào cũng ‘tuân theo mẫu quốc’, vì thế nên vẫn ký. Hồ

vẫn hy vọng phe Stalin sẽ nắm lại quyền lực ở Nga Xô. Mâu thuẫn giữa ‘’anh cả Nga Xô’’ và ‘’anh hai Trung Cộng’’ đẩy Hồ vào một thế phải xử thật tế nhị. Chính vì bị ngộ độc bởi những ‘’huyền thoại’’ do Hồ tự tạo ra xung quanh cuộc đời của hắn nên người ta không dám nhìn vào con người thật của Hồ để lý giải đường đi, nước bước của Hồ giữa hai thế lực ‘’Nga Xô’’ và ‘’Trung Cộng’’.

## Bài 10

Mặc dù có nhắc đến việc Hồ lấy bút danh Trần dân Tiên để tự đánh bóng (từ 1948) cùng với các bút danh khác như T. Lan, và có thể Hồ là người đầu tiên tự bốc thơm trước khi bày nô lệ cung đình của Hồ làm cái việc sản xuất các “tung ca” về Hồ, thế mà Lữ Phương đến tận năm 2001 này còn tư mâu thuẫn trong đề cương về “Huyền thoại Hồ chí Minh” khi Lữ Phương viết rằng: “Nhưng do đảng công sản Việt Nam không chỉ muốn dừng lại với cái công lao ấy (tức công lao chống thực dân) mà còn vượt lên thời gian tồn tại muôn năm nên hình ảnh của Hồ chí Minh phải được tô vẽ sao cho thật lý tưởng, thật phi thường. Và đó cũng là chính sách tạo thần tượng của guồng máy”.

Theo Lữ Phương, nghĩa là Hồ vô tội. Việc đề cao Hồ không do tư Hồ bốc thơm chính mình, mà do “chính sách tạo thần tượng của guồng máy”! Vậy Lữ Phương hiểu guồng máy là cái gì, là ai? Sợ tập đoàn mafia đồ chưa hiểu, Lữ Phương hạ bút nói rõ hơn: “Từ bên ngoài, nhiều người đã thấy khá nhiều những bức bối, buồn phiền gây ra cho ông bởi chính cái đám âm binh cách mạng của ông!!!” Chắc chỉ có một mình me-xù mánh mung, cơ hội chủ nghĩa là Lữ Phương mới thấy Hồ buồn phiền không muốn “đám âm binh cách mạng” của Hồ ninh Hồ(?)! Chiu không hiểu nổi ý của “nhà chính khách, nhà trí thức” dzô bung! Hẳn là Lữ Phương cố tình đưa ra lập luận này để bên dưới đó có thể thuyết phục được người đọc rằng “tin tôi đi”, Hồ vô tội mà, tất cả chuyện giết nhân dân miền Nam Việt Nam, xâm lược miền Nam Việt Nam, theo Trung Cộng đều là lỗi của bọn Lê Duẩn, kể cả âm mưu đề cao Hồ!!! Chắc chắn cả đời Lữ Phương cũng chỉ đọc và nghe nói về Hồ ở một giới hạn cực nhỏ mà thôi. Nếu Lữ Phương được dự những kỳ họp có Hồ thì sẽ hiểu hơn chút nữa, đầu óc bớt tối tăm hơn. Thử giờ lại những thước phim tài liệu về Hồ để thấy, dịp sinh nhật Hồ, tổ chức tại “phủ chủ tịch”, Hồ đứng nhìn ngang nhìn ngửa như dưới mắt không có ai, còn anh già Tôn đức Thắng lụ khu thay mặt “đảng và chính phủ” chúc thọ Hồ, khúm núm như “cừu trước sói”, đằng sau là một lũ mặt hơn hơn, nụ cười ninh trên mỏ. Đó là: Duẩn, Chinh, Đồng, Giáp, Thọ, Nghi, Chu văn Tấn, Nguyễn thi Thập, Hoàng minh Giám và v.v...

Cho nên, một mặt Hồ và Duẩn vẫn ký vào tuyên bố chung của “81 đảng”, một mặt Hồ vẫn bật đèn xanh cho bọn Duẩn, Chinh thì thọt họp với Trung Cộng làm ra vẻ tán thành việc Trung Cộng định lập ra một “quốc tế mới” để phủ nhận ngôi vị “anh cả” của Nga Xô.

Cái sự đi gần quan điểm “giáo điều” của Trung Cộng đã khiến Hồ tiếp tục công cuộc “xâm lược miền Nam Việt Nam” có nhiều thuận lợi hơn. Đối ngoại thì được Trung Cộng viện trợ súng đạn và mọi nhu yếu phẩm, kể từ cái kim khâu đến cái bô đi ỉa của trẻ em, rồi từ gạo thịt cho đến lê, táo, nho, rượu, thuốc lá, kem đánh răng v.v... Đối nội thì tăng cường đàn áp (tức nắm vững chuyên chính), vì theo lệnh Hồ, Trường Chinh mới nhân danh Chủ tịch quốc hội ký “nghị quyết 49/NQ/TVQH, ngày 20.6.1961 cho phép bắt đưa đi tù khổ sai (núp dưới cụm từ “cải tạo”) tất cả những người không thích hợp với chế độ mafia đồ Hồ chí Minh, không cần xét xử, chỉ qua đề nghị của công an đường phố.

Với lệnh “khô sai” này, họ Hồ đã làm cho toàn thể nhân dân miền Bắc Việt Nam khi ấy “sợ vãi đái trong quần”, và mọi người chỉ còn hai con đường để chọn:

1) Hoặc đi vào tù để lao động khổ sai không thời hạn.

2) hoặc ngoan ngoãn, ở thành thị thì nộp nhà cửa, tài sản, gia nhập hợp tác xã tiểu thủ công hay thương nghiệp, hoặc đi công trường, lâm trường, nông trường, ở nông thôn thì phải vui vẻ thi hành cái gọi là “hợp tác hóa nông nghiệp”. Và, cũng là sẵn sàng vào ngục quân để xâm lược miền Nam Việt Nam.

Trung Cộng bỏ tiền của ra cho họ Hồ thì tất nhiên cũng phải đòi lại cái gì chứ. Cho nên, cuối năm 1963, Hồ cho Lê Duẩn cầm đầu đoàn mafia đồ Việt Nam, cùng Trường Chinh, Nguyễn chí Thanh và Hoàng văn Hoan (Đại Sứ của ngục quyền Hồ chí Minh ở Bắc Kinh) sang Tàu bàn về việc cho ra đời cái gọi là “quốc tế cộng sản” Mao-ít. Thảo luận dài dài, nhưng rồi không đi đến đâu và cái “quốc tế Mao-ít” đó bị sây thai. Chỉ có lú lẫn mới không thấy được nước cờ của Hồ. Vì đoàn có 4 móng thì ba thằng thân Trung Cộng là Trường

Chinh, Nguyễn chí Thanh và Hoàng văn Hoan, điều này tất nhiên vừa lòng Trung Cộng. Nhưng Lê Duẩn là trưởng đoàn lại là “**bí thư thứ nhất**” nên hẳn quyết định (tất nhiên là lệnh của Hồ) để “về nước bàn lại”. Cái sự bàn lại ấy là sự đu dây của Hồ rất điệu nghệ.

- Không có chuyện ủng hộ Trung Cộng để đề ra cái “quốc tế Mao-ít”.

- Nhưng để “tế nhị” với việc “hứa lèo” việc ủng hộ cho ra đời “quốc tế Mao-ít”, nên Hồ giao cho Trường Chinh thảo cái gọi là nghị quyết 9 (cuối 1963), nghĩa là “đi theo con đường của Trung Cộng”, trái với nghị quyết của đại hội 3 cũng như Tuyên bố chung của 81 đảng mafia đỏ (1960). Và, tháng 1.1964, tại câu lạc bộ Ba Đình, được phép của Hồ, Trường Chinh họp với các cán bộ trung và cao cấp của mafia đỏ, nói thẳng thừng rằng đường lối đối nội và đối ngoại của mafia đỏ Việt Nam nhất trí với Trung Cộng.

Về chuyện nghị quyết 9 này, có mấy người “ly khai” có câu chuyện làm quà cho đồng bào hải ngoại (và cả tuổi trẻ nữa) rằng Hồ mấy lần dơ tay xin phát biểu nhưng bị Lê đức Thọ át đi không cho nói. Còn một chuyện khác thì kể là trước khi họp trung ương mafia đỏ về nghị quyết 9, Lê Liêm có lên gặp Hồ và phản đối nghị quyết 9, Hồ nghe rồi bảo Lê Liêm khi họp cứ phát biểu ý kiến của Lê Liêm, có gì Hồ sẽ phát biểu sau (ý là ủng hộ Lê Liêm). Thế rồi Lê Liêm phát biểu trong cuộc họp, bị Lê đức Thọ, Trường Chinh xài xẻ cho một trận, Lê Liêm đưa mắt nhìn Hồ “cầu cứu” thì Hồ lờ đi, không nói gì cả. Và, Lê Liêm cho rằng Hồ sợ (người viết sách diễn tả như vậy).

Nếu quả chuyện trên là có thật thì việc cho rằng Lữ Phương ngu dốt khi sao chép lại (kể cả của Vũ Kỳ, thư ký của Hồ) để tin rằng Hồ “bị cho ra rìa” có hơi quá chăng? Vì ngay Lê Liêm, một ủy viên dự khuyết của trung ương mafia đỏ mà còn ngu lâu và quáng gà nữa là (nếu chuyện kể trên là có thật).

Xin nhớ cho rằng, cái cuối năm 1963 đó, Hồ còn khỏe mạnh, mập như heo, mặt đỏ au như nhuộm phẩm, giọng còn sang sáng, sáng chiều tập thái cực quyền, và hẳn vẫn number-one khi ấy, nghĩa là: Chủ tịch đảng kiêm ủy viên chính trị bộ mafia đỏ, Chủ tịch nhà nước ngụy quyền Hà Nội, chủ tịch hội đồng quốc phòng, nghĩa là hẳn có quyền “veto” tuyệt đối!

Nguyên tắc làm việc của mafia đỏ là: Mỗi lần cần họp trung ương mafia đỏ để ra một quyết nghị nào đó thì trên thực tế cái nghị quyết ấy đã được thảo ra ngay sau khi có ý kiến của Hồ (có thể bàn qua với Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm văn Đồng). Nghĩa là nghị quyết đã thành văn bản trước. Sau đó, trong hội nghị trung ương của chúng, chủ yếu là phổ biến cái nghị quyết đó cho cái lũ gọi là thành viên trung ương mafia đỏ để thi hành. Nếu có cho thảo luận thì cũng chỉ là chiếu lệ gọi là, để rồi gật hết. (Tận bây giờ vẫn còn như vậy đây thôi).

Lê Liêm quá *ngu* nên mới xin gặp Hồ để phản đối. Vì Hồ mới là cha đẻ cái nghị quyết ấy. (Ngu thì chết là đúng rồi). Lê Liêm quên rằng Hồ là ông chủ, còn từ Lê Duẩn trở xuống chỉ là tay sai của Hồ theo thứ tự thang bậc mà Hồ ban cho.

Tính cách gian manh tàn độc của Hồ và quá trình bôn ba trong nghề gián điệp, chuyên thủ tiêu mọi vật cản đường công danh của Hồ thì phải nhớ rằng Hồ đâu phải “chúa chễm” của nhà Lê Trung Hưng mà để cho Lê Duẩn làm cái việc của Trịnh Kiểm!!!

Thật khủng khiếp khi tin rằng Hồ giữ thực quyền như vậy mà bị Lê đức Thọ lấn át, “bịt mồm”. Thế mà nay cái me-xù Vũ Kỳ chỉ là gia nô của Hồ, chưa bao giờ được cái chân dự khuyết trung ương mafia đỏ, vậy mà chẳng ai dám bịt miệng. Vũ Kỳ cũng đang nuôi đứa con của Hồ với cô bé Nông thị Xuân (Hồ hơn Nông thị Xuân gần 50 tuổi) đấy. Lữ Phương thử “điện thoại” hỏi xem hư thực ra sao và cũng hỏi Vũ Kỳ xem hẳn thấy “ông chủ Hồ chí Minh của hẳn” có đạo đức cách mạng tuyệt vời không? **Và nếu quả chỉ có Lê Duẩn chủ trương xâm lược miền Nam Việt Nam thì tại sao Lữ Phương dám nâng bi rằng Hồ “tổ chức cuộc chiến đấu bền bỉ chống lại các thế lực thực dân hiện đại, đã hoàn thành độc lập thống nhất”**?

**Các thế lực thực dân là ai, ngoài thực dân Pháp? Không có ý kiến về vấn đề miền Nam, “tại sao Hồ lại có công thống nhất”?**

Lữ Phương dùng lối viết hoa hòe hoa sói cố làm thật giả lẫn lộn. Nếu ai vô tình không đọc kỹ thì dễ cho rằng Lữ Phương “chống đối nhưng vô tư”. Nhưng đọc kỹ thì thấy Lữ Phương là loại “giả quân tử” cũng là loại nâng bi có hạng đấy, tiếc chưa gặp thời. Tất nhiên bộ máy mafia đỏ sẽ đọc kỹ nên chúng sẽ hiểu ẩn ý càng ngoan cường. Cuộc đấu tranh đó là của người dân chứ không phải là của những người đương chức đương quyền dù nhỏ hay lớn trong bộ máy quan lại của nguy quyền mafia đỏ Hà Nội.

Cũng chính Cộng Đồng người Việt ở nước ngoài đã điểu trúng huyết “bách hội” của tập đoàn mafia đỏ Hà Nội. Đó là bằng công trình nghiên cứu khoa học của Giáo Sư Lê Hữu Mục, Cộng Đồng người Việt ở nước ngoài đã vạch mặt tên đao văn Hồ chí Minh, khiến mấy me-xù quan liêu ở cơ quan UNESCO phải rút lại cái danh hiệu “danh nhân văn hóa thế giới”, chút xíu vì lâm cảm đã tặng cho Hồ.

Nhờ Cộng Đồng người Việt ở nước ngoài, cái **cộng đồng được hình thành vì bị mafia đỏ Hà Nội vũ trang xâm lược, tàn sát nên phải đi lưu vong, trong đó công lao góp cho mafia đỏ gieo rắc tai họa cho Cộng Đồng này không** phải là ít, như ông Trần Độ chẳng hạn, nhưng mọi người vẫn đánh giá đứng mức những gì ông đang đóng góp hiện nay, khi ông bị “cách quan” để làm dân và đang hiểu phần nào thân phận người dân dưới sự cai trị của mafia đỏ (bởi ông Trần Độ vẫn chưa thấy cái sai trong việc theo lệnh Hồ, xâm lăng và tàn sát nhân dân miền Nam Việt Nam).

Đối với các ông như Hoàng minh Chính, Lê Giản, Hoàng hữu Nhân, Lê hồng Hà v.v... cũng phải sau tháng 4. 1975 nhiều năm, các ông đó mới thấy nhu cầu dân chủ cho đất nước, nghĩa là khi đã bị làm dân, còn nhận ra muộn hơn nhà văn Dương thu Hương, vợ chồng Lưu quang Vũ, nhà thơ Bùi minh Quốc v.v... và không sâu sắc như ông Nguyễn Hộ và Hà sĩ Phu (Nguyễn xuân Tụ). Còn một số khác thì cho đến chết vẫn nặng mùi cơ hội như Bác Sĩ Nguyễn khắc Viên hay Giáo Sư Trần đức Thảo, nhà thơ Vũ Cận v.v...

Vì lòng nhân ái, nhưng chủ yếu là thiếu thông tin, nên nhân dân Việt Nam cả trong và ngoài nước dễ bị làm (nhất là Cộng Đồng Người Việt một loạt các vi-la đồ sộ ở gần đó và cả ở Đường Nguyễn Thượng Hiền nữa. Như thế vẫn chưa đủ cho các “chuyên gia Nga Xô” (thực chất là viên chức của bộ máy thực dân đỏ) ở, nên phải cấp tốc cho xây thêm khu Kim Liên ở Hà Nội. Còn ở các tỉnh thì núp dưới cái tên là “nhà giao tế”, “Anh hai Trung Cộng” bị hạ phong hơn, nên chiếm tòa “thủ hiến Bắc-Việt”, trước vườn hoa Canh Nông. Văn phòng trung ương mafia đỏ Việt Nam thì chiếm toàn bộ trường Albert Sarraut. Hồ chiếm cái “biệt điện” tức phủ toàn quyền cũ. Nhà riêng Phạm văn Đồng chiếm tòa nhà ở Khúc Hạo, liền tường với “sứ quán Nga Xô”, đi bộ 2, 3 phút là tới chỗ của Hồ. Tóm lại, bộ máy quan lại của Hồ và các “toàn quyền Nga Xô” và “phó toàn quyền Trung Cộng” đều quây quần với nhau chung một khu. Năm 1960, Đại Sứ Nga Xô là Thiếu Tướng tình báo Serbakov, còn của Trung Cộng vẫn là Thiếu Tướng La quý Ba.

**ông đồng được hình thành vì bị mafia đỏ Hà Nội vũ trang xâm lược, tàn sát nên phải đi lưu vong, trong đó công lao góp cho mafia đỏ gieo rắc tai họa cho Cộng Đồng này không** phải là ít, như ông Trần Độ chẳng hạn, nhưng mọi người vẫn đánh giá đứng mức những gì ông đang đóng góp hiện nay, khi ông bị “cách quan” để làm dân và đang hiểu phần nào thân phận người dân dưới sự cai trị của mafia đỏ (bởi ông Trần Độ vẫn chưa thấy cái sai trong việc theo lệnh Hồ, xâm lăng và tàn sát nhân dân miền Nam Việt Nam).

Đối với các ông như Hoàng minh Chính, Lê Giản, Hoàng hữu Nhân, Lê hồng Hà v.v... cũng phải sau tháng 4. 1975 nhiều năm, các ông đó mới thấy nhu cầu dân chủ cho đất nước, nghĩa là khi đã bị làm dân, còn nhận ra muộn hơn nhà văn Dương thu Hương, vợ chồng Lưu quang Vũ, nhà thơ Bùi minh Quốc v.v... và không sâu sắc như ông Nguyễn Hộ và Hà sĩ Phu (Nguyễn xuân Tụ). Còn một số khác thì cho đến chết vẫn nặng mùi cơ hội như Bác Sĩ Nguyễn khắc Viên hay Giáo Sư Trần đức Thảo, nhà thơ Vũ Cận v.v...

Vì lòng nhân ái, nhưng chủ yếu là thiếu thông tin, nên nhân dân Việt Nam cả trong và ngoài nước dễ bị làm (nhất là Cộng Đồng Người Việt một loạt các vi-la đồ sộ ở gần đó và cả ở

Đường Nguyễn Thượng Hiền nữa. Như thế vẫn chưa đủ cho các “chuyên gia Nga Xô” (thực chất là viên chức của bộ máy thực dân đỏ) ở, nên phải cấp tốc cho xây thêm khu Kim Liên ở Hà Nội. Còn ở các tỉnh thì núp dưới cái tên là “nhà giao tế”, “Anh hai Trung Cộng” bị hạ phong hơn, nên chiếm tòa “thủ hiến Bắc-Việt”, trước vườn hoa Canh Nông. Văn phòng trung ương mafia đỏ Việt Nam thì chiếm toàn bộ trường Albert Sarraut. Hồ chiếm cái “biệt điện” tức phủ toàn quyền cũ. Nhà riêng Phạm văn Đồng chiếm tòa nhà ở Khúc Hạo, liền tường với “sứ quán Nga Xô”, đi bộ 2, 3 phút là tới chỗ của Hồ. Tóm lại, bộ máy quan lại của Hồ và các “toàn quyền Nga Xô” và “phó toàn quyền Trung Cộng” đều quây quần với nhau chung một khu. Năm 1960, Đại Sứ Nga Xô là Thiếu Tướng tình báo Serbakov, còn của Trung Cộng vẫn là Thiếu Tướng La quý Ba.

phải là ít, như ông Trần Độ chẳng hạn, nhưng mọi người vẫn đánh giá đứng mức những gì ông đang đóng góp hiện nay, khi ông bị “cách quan” để làm dân và đang hiểu phần nào thân phận người dân dưới sự cai trị của mafia đỏ (bởi ông Trần Độ vẫn chưa thấy cái sai trong việc theo lệnh Hồ, xâm lăng và tàn sát nhân dân miền Nam Việt Nam).

Đối với các ông như Hoàng minh Chính, Lê Giản, Hoàng hữu Nhân, Lê hồng Hà v.v... cũng phải sau tháng 4. 1975 nhiều năm, các ông đó mới thấy nhu cầu dân chủ cho đất nước, nghĩa là khi đã bị làm dân, còn nhận ra muộn hơn nhà văn Dương thu Hương, vợ chồng Lưu quang Vũ, nhà thơ Bùi minh Quốc v.v... và không sâu sắc như ông Nguyễn Hộ và Hà sĩ Phu (Nguyễn xuân Tụ). Còn một số khác thì cho đến chết vẫn năng mùi cơ hội như Bác Sĩ Nguyễn khắc Viên hay Giáo Sư Trần đức Thảo, nhà thơ Vũ Cận v.v...

Vì lòng nhân ái, nhưng chủ yếu là thiếu thông tin, nên nhân dân Việt Nam cả trong và ngoài nước dễ bị lầm (nhất là Cộng Đồng Người Việt một loạt các vi-la đồ sộ ở gần đó và cả ở Đường Nguyễn Thượng Hiền nữa. Như thế vẫn chưa đủ cho các “chuyên gia Nga Xô” (thực chất là viên chức của bộ máy thực dân đỏ) ở, nên phải cấp tốc cho xây thêm khu Kim Liên ở Hà Nội. Còn ở các tỉnh thì núp dưới cái tên là “nhà giao tế”, “Anh hai Trung Cộng” bị hạ phong hơn, nên chiếm tòa “thủ hiến Bắc-Việt”, trước vườn hoa Canh Nông. Văn phòng trung ương mafia đỏ Việt Nam thì chiếm toàn bộ trường Albert Sarraut. Hồ chiếm cái “biệt điện” tức phủ toàn quyền cũ. Nhà riêng Phạm văn Đồng chiếm tòa nhà ở Khúc Hạo, liền tường với “sứ quán Nga Xô”, đi bộ 2, 3 phút là tới chỗ của Hồ. Tóm lại, bộ máy quan lại của Hồ và các “toàn quyền Nga Xô” và “phó toàn quyền Trung Cộng” đều quây quần với nhau chung một khu. Năm 1960, Đại Sứ Nga Xô là Thiếu Tướng tình báo Serbakov, còn của Trung Cộng vẫn là Thiếu Tướng La quý Ba.

5 nhiều năm, các ông đó mới thấy nhu cầu dân chủ cho đất nước, nghĩa là khi đã bị làm dân, còn nhận ra muộn hơn nhà văn Dương thu Hương, vợ chồng Lưu quang Vũ, nhà thơ Bùi minh Quốc v.v... và không sâu sắc như ông Nguyễn Hộ và Hà sĩ Phu (Nguyễn xuân Tụ). Còn một số khác thì cho đến chết vẫn năng mùi cơ hội như Bác Sĩ Nguyễn khắc Viên hay Giáo Sư Trần đức Thảo, nhà thơ Vũ Cận v.v...

Vì lòng nhân ái, nhưng chủ yếu là thiếu thông tin, nên nhân dân Việt Nam cả trong và ngoài nước dễ bị lầm (nhất là Cộng Đồng Người Việt một loạt các vi-la đồ sộ ở gần đó và cả ở Đường Nguyễn Thượng Hiền nữa. Như thế vẫn chưa đủ cho các “chuyên gia Nga Xô” (thực chất là viên chức của bộ máy thực dân đỏ) ở, nên phải cấp tốc cho xây thêm khu Kim Liên ở Hà Nội. Còn ở các tỉnh thì núp dưới cái tên là “nhà giao tế”, “Anh hai Trung Cộng” bị hạ phong hơn, nên chiếm tòa “thủ hiến Bắc-Việt”, trước vườn hoa Canh Nông. Văn phòng trung ương mafia đỏ Việt Nam thì chiếm toàn bộ trường Albert Sarraut. Hồ chiếm cái “biệt điện” tức phủ toàn quyền cũ. Nhà riêng Phạm văn Đồng chiếm tòa nhà ở Khúc Hạo, liền tường với “sứ quán Nga Xô”, đi bộ 2, 3 phút là tới chỗ của Hồ. Tóm lại, bộ máy quan lại của Hồ và các “toàn quyền Nga Xô” và “phó toàn quyền Trung Cộng” đều quây quần với nhau chung một khu. Năm 1960, Đại Sứ Nga Xô là Thiếu Tướng tình báo Serbakov, còn của Trung Cộng vẫn là Thiếu Tướng La quý Ba.

và Hà sĩ Phu (Nguyễn xuân Tụ). Còn một số khác thì cho đến chết vẫn nặng mùi cơ hội như Bác Sĩ Nguyễn khắc Viên hay Giáo Sư Trần đức Thảo, nhà thơ Vũ Cận v.v...

Vì lòng nhân ái, nhưng chủ yếu là thiếu thông tin, nên nhân dân Việt Nam cả trong và ngoài nước dễ bị lừa (nhất là Cộng Đồng Người Việt một loạt các vi-la đồ sộ ở gần đó và cả ở Đường Nguyễn Thượng Hiền nữa. Như thế vẫn chưa đủ cho các "chuyên gia Nga Xô" (thực chất là viên chức của bộ máy thực dân đỏ) ở, nên phải cấp tốc cho xây thêm khu Kim Liên ở Hà Nội. Còn ở các tỉnh thì núp dưới cái tên là "nhà giao tế", "Anh hai Trung Cộng" bị hạ phong hơn, nên chiếm tòa "thủ hiến Bắc-Việt", trước vườn hoa Canh Nông. Văn phòng trung ương mafia đỏ Việt Nam thì chiếm toàn bộ trường Albert Sarraut. Hồ chiếm cái "biệt điện" tức phủ toàn quyền cũ. Nhà riêng Phạm văn Đồng chiếm tòa nhà ở Khúc Hạo, liền tường với "sứ quán Nga Xô", đi bộ 2, 3 phút là tới chỗ của Hồ. Tóm lại, bộ máy quan lại của Hồ và các "toàn quyền Nga Xô" và "phó toàn quyền Trung Cộng" đều quây quần với nhau chung một khu. Năm 1960, Đại Sứ Nga Xô là Thiếu Tướng tình báo Serbakov, còn của Trung Cộng vẫn là Thiếu Tướng La quý Ba.

áo Sư Trần đức Thảo, nhà thơ Vũ Cận v.v...

Vì lòng nhân ái, nhưng chủ yếu là thiếu thông tin, nên nhân dân Việt Nam cả trong và ngoài nước dễ bị lừa (nhất là Cộng Đồng Người Việt một loạt các vi-la đồ sộ ở gần đó và cả ở Đường Nguyễn Thượng Hiền nữa. Như thế vẫn chưa đủ cho các "chuyên gia Nga Xô" (thực chất là viên chức của bộ máy thực dân đỏ) ở, nên phải cấp tốc cho xây thêm khu Kim Liên ở Hà Nội. Còn ở các tỉnh thì núp dưới cái tên là "nhà giao tế", "Anh hai Trung Cộng" bị hạ phong hơn, nên chiếm tòa "thủ hiến Bắc-Việt", trước vườn hoa Canh Nông. Văn phòng trung ương mafia đỏ Việt Nam thì chiếm toàn bộ trường Albert Sarraut. Hồ chiếm cái "biệt điện" tức phủ toàn quyền cũ. Nhà riêng Phạm văn Đồng chiếm tòa nhà ở Khúc Hạo, liền tường với "sứ quán Nga Xô", đi bộ 2, 3 phút là tới chỗ của Hồ. Tóm lại, bộ máy quan lại của Hồ và các "toàn quyền Nga Xô" và "phó toàn quyền Trung Cộng" đều quây quần với nhau chung một khu. Năm 1960, Đại Sứ Nga Xô là Thiếu Tướng tình báo Serbakov, còn của Trung Cộng vẫn là Thiếu Tướng La quý Ba.

Nhân dân miền Bắc Việt Nam, sau hiệp định Genève 1954, đứng là một cô ba tròng: Nga Xô, Trung Cộng và ngụy quyền Hồ chí Minh.

Cả Nga Xô và Trung Cộng đều tìm cách mở rộng ảnh hưởng trong nhân dân miền Bắc Việt Nam. Những ngày cuối 1954, phong cách Trung Cộng ở thể thượng phong với hình ảnh ngụy quân cộng sản Hồ chí Minh ăn mặc, đi đứng hệt Tàu cộng. Cả bộ sậu từ Hồ trở xuống đều mặc "bộ áo Mao-tsé-tùng" bốn túi, màu cỏ úa sậm hoặc dạ đen cổ cao. Trong ngụy quân cộng sản thì sĩ quan áo bốn túi, lính thì hai túi, giống hệt cảnh phân chia "cái bang" trong chuyện chường của Tàu. Học sinh, giáo viên ở "khu học xá" bên Tàu về thì khăn mặt bông quần cỏ, tên nào cũng có cái "quet" và cái đèn pin nhãn "Hồng kỳ" và số lớn còn đeo khẩu trang (vệ sinh kiểu ba Tàu cộng lúc đó). Bọn chúng đi với nhau "xí ngổ, xí koong" tiếng Tàu. Trông thật tội nghiệp, như một đàn chó hoang. Cả lính, cả dân, cả học sinh của cái gọi là "vùng kháng chiến" từ Việt-Bắc cho đến Khu Bốn, trông nhếch nhác như lính "Tàu ô" hồi sang Việt Nam năm 1945 vậy! Chúng đi từng toán, nắm chặt tay nhau lóa mắt về đèn điện, về hàng hóa, về các món ăn, về người của Hà Nội. Mặc dù lệnh của ngụy quyền Hồ chí Minh khi ấy là "nghiêm cấm ăn uống ở các tiệm, mua bán hàng hóa và đến nhà dân Hà Nội, sợ bị đầu độc hoặc bị ám hại v.v..." (sợ không?!). Nhưng chỉ một ngày sau cả lính, cả sĩ quan, cả cái đám nhố nhăng ấy đều "chạm trán" nhau trong các tiệm phở, các nhà hàng, đến làm quen các nhà dân, xin đủ mọi thứ, y như cảnh sau 4. 1975, tụi ngụy quân Hà Nội đua nhau chạy thực mạng vào Sài Gòn vậy. Có chút khác là Sài Gòn của nhân dân miền Nam Việt Nam phong phú, đa dạng, vĩ đại gấp ngàn vạn lần Hà Nội của 1954.

Hà Nội như rừng "cô linh chi" đã thức tỉnh các văn nghệ sĩ qua cơn điên loạn của "rèn cán chính quân", "đấu tranh chính trị", "cải cách ruộng đất" v.v... để trở lại làm người, một người thực sự với mọi cảm xúc, suy nghĩ bằng chính ngũ quan và cái đầu của

mình. Vì thế mới có chuyện Thi Sĩ Trần Dần vớt mẹ nó cái “đấu tranh giai cấp” đi, để yêu một cô giáo người Công Giáo, Thi Sĩ Hoàng Cầm cũng quên luôn bài thơ sáng tác ca ngợi đấu tố trong “cải cách ruộng đất” để trở về với chính tâm hồn thi sĩ lãng mạn của mình, Lê Đạt, thư ký văn nghệ của Trường Chinh, thì thẳng tay rũ bỏ “cô vợ cố nông” mà trong kỳ tham gia cải cách ruộng đất, nghe “rễ cố nông” đó tố khổ, đã nổi “tính đảng” mà cưới đại “cái rễ tố láo” đó làm bạn đời và v.v... Đây chính là nguồn gốc của sự ra đời của “phong trào Nhân văn-Giai phẩm” (đúng nghĩa là đòi làm người trở lại). Vì không muốn làm gia nô khuyển mã cho mafia đỏ Hồ chí Minh, nên tất nhiên phải bị trừng trị theo đúng võ mafia đỏ, nghĩa là làm cho sống không nổi, chết không xong.

Hết như sau tháng 4.1975, Sài Gòn của Việt Nam Cộng Hòa đã giải độc cho biết bao người từ phía Bắc vào, thuộc đủ mọi thành phần, từ văn nghệ sĩ như Dương thu Hương, vợ chồng Lưu Quang Vũ, Xuân Quỳnh, nhà thơ đầy can đảm Bùi minh Quốc, nhà trí thức “thứ thiệt” Hà sĩ Phu v.v... những người gần cả cuộc đời theo mafia Hồ chí Minh như ông Nguyễn Hộ. Và, cả Nam cả Bắc ào ào vượt biên, chẳng cứ người dân thường mà cả lực lượng chuyên chính của mafia đỏ là công an và binh lính (tất nhiên cũng có bọn được đưa đi nằm vùng), kể cả nhân sự trong cái “chính phủ” mà Lữ Phương đã mơ tưởng, như Trương như Tăng chẳng hạn. Đến mức nguy quyền cộng sản Hà Nội phải lúng túng, lúc thì “mở cửa” lúc thì “đóng cửa” trở lại. Và chúng cũng lộ rõ bộ mặt của lũ cướp thực dân đỏ, vợ vét tài sản của nhân dân miền Nam Việt Nam, bỏ tù hàng triệu người không xét xử, hàng triệu người bị đuổi đi “kinh tế mới” (tức phát vãng). Cơ cấu xã hội và kinh tế miền Nam bị tàn phá một cách khủng khiếp. Và, chúng lại thực thi con đường của Hồ là làm nhiệm vụ “bành trướng chiến lược” của thực dân đỏ Nga Xô, xâm lược Cam-bốt. Kết quả mẫu quốc thì sa lầy ở Afghanistan và đàn em của Hồ bị chìm ở Cam-bốt. Và, quan trọng hơn cả là quan điểm của họ Hồ đối với “anh cả Nga Xô” và “anh hai Trung Cộng” được sáng tỏ bằng chiến tranh ở phía Bắc với Trung Cộng bằng súng đạn và chiến tranh miệng qua Bạch thư của Bộ ngoại giao nguy quyền Hà Nội do Nguyễn duy Trinh chủ biên. Cũng như năm 1978, Lê Duẩn dẫn đầu hết các bộ mặt đen đúa của chính trị bộ mafia đỏ sang Nga Xô ký hiệp ước còn tệ hơn hiệp ước Patenôte của nhà Nguyễn với thực dân Pháp. Đó là “Hiệp ước hữu nghị và hợp tác toàn diện” với Nga Xô, và sau đó là Nga Xô làm chủ Cam Ranh không tốn một xu và các mỏ dầu lửa ở miền Nam Việt Nam!!!

Đây là kết luận chính xác của trò đi dây của họ Hồ giữa Nga Xô và Trung Cộng, cũng như việc Hồ chí Minh chỉ định Lê Duẩn là người kế tục sự nghiệp Việt gian của hắn. Cùng với lũ người Việt mang nặng cái “uế khí Trung Cộng” đó là hội Hoa kiều ở Hàng Buồm và nhân viên, giáo viên, học sinh của Trường trung học Trung Hoa, ồn ào mở tiệm sách, các quầy vỉa hè, bán sách báo do Trung Cộng sản xuất và ảnh các đầu đà của cái “đảng Trung Cộng”, lúc ấy gồm Mao, Lưu thiếu Kỳ, Chu Đức, Chu ân Lai, Bành đức Hoài v.v... và cờ Trung Cộng được treo khắp nơi như để khẳng định “có ta đây” vậy.

Nga Xô không ồn ào như Trung Cộng, ngoại trừ đoàn làm phim người Việt, học từ Nga về, ăn mặc lối “Tây nhà quê”, đội cái mũ vải trắng, các máy quay phim to và nặng như khẩu “bích kích pháo”, đi xe Podeba hoặc Gatt bỏ mui vải, phóng ồn ào, luôn mồm “kha-rát-sô” với “nhiết-nhiết”. Có nguy quyền Hồ chí Minh phục vụ hết mình, nên các quầy sách lưu động, tiệm sách được bày bán đầy cờ, ảnh các đầu đà Nga Xô như Lê-nin, Stalin, Malencốp, Bulganin, Molotov, Kaganovitch, Micoian, Krúp-xcai-a (vợ Lê-nin), Jukov v.v..., và tất nhiên là phải có ảnh hai “ông rậm râu” Mác và Engels!

Y như miền Nam Việt Nam sau 4.1975, miền Bắc Việt Nam thời 1954 đó cũng bị nguy quyền Hồ chí Minh chia rẽ bằng “dân kháng chiến” và “dân tề” (ý nghĩa như “dân nguy” vậy). Bên “dân kháng chiến” che đậy cái nghèo, cái lạc hậu, cái thô lỗ bằng cách “tự cho mình là kẻ chiến thắng”. Còn “dân tề” thì phân hóa thành ba loại:

1) Loại nằm vùng, cơ hội (như loại cách mạng 30 ở trong Nam, sau 4.1975), cố tìm bằng được đôi “dép râu”, cái mũ lá, bộ áo màu cỏ úa, có đưa còn đi may ngay bộ “đại cán 4

túi”, tóc tai lòa xòa, không đường ngoi, tất bật đi làm cái chuyện “com nhà vác gà voi”. Nhiều gia đình khổ sở vì có chồng, con, anh, em loại này. Một kiểu “thành phần thứ ba” sau này.

2) Loại an phận, nép mình, lấy “của che thân”. Phần lớn là công chức, nhà buôn. Cũng thay đổi cách mặc, áo cánh nhuộm màu gu, trong nhà thì “đồ cũ bày ra, đồ đẹp như hoa cất vào”. Nghĩa là phải “giả nghèo giả khổ” thì mới yên thân.

3) Số rất ít, tinh ngộ trước cái bánh vẽ “độc lập, tự do, hạnh phúc” thì vội tìm đường chạy vào Nam, hoặc không chạy được thì tìm cách thích nghi, nắm quan sát và “hy vọng” có sự đổi đời, nhất là hy vọng ở cuộc tổng tuyển cử hai năm sau đó, như hiệp định Genève 1954 về Việt Nam qui định!!!

Vài năm sau, phần lớn người Hà Nội bị đi kinh tế mới (tức phát vãng) hoặc bị bắt cải tạo, chỉ còn lại người tứ xứ đổ về. Nhưng, cái đất Thăng Long đã cải tạo lại những người tứ xứ đó, bớt phần cục cằn, khát máu, nghĩa là giảm bớt cái “tính đảng”. Hà Nội trở thành nơi “dễ thở” hơn. Cho nên, nếu tìm hiểu về miền Bắc Việt Nam của những năm trước 1975, sau 1954, mà chỉ loanh quanh ở Hà Nội, hoặc xa nữa là Hải Phòng hay Nam Định thì chẳng khác gì cảnh “đi mua gà mà chỉ nhặt cọng lông đuôi”.

Trong cái hoàn cảnh đó, Hà Nội nổi lên cuộc “chiến ngầm” giữa “anh cả Nga Xô” và “anh hai Trung Cộng”. Người miền Bắc quen dần cái cảnh đưa tin trên báo nhân dân của ngụy quyền cộng sản Hồ chí Minh. Đó là sự cân đối tin về Nga Xô và Trung Cộng. Tỷ dụ, ở trang nhất chia đôi cho thật đều: Nga Xô một nửa, Trung Cộng một nửa. Không bên nào được hơn bên nào dù chỉ bằng cái vẩy móng tay!

Sau đó là sự ra đời của hai tổ chức:

1. Hội hữu nghị Việt-Xô.
2. Hội hữu nghị Việt-Trung.

Nhìn vào hai hội này thì thấy rõ sự trân trọng của ngụy quyền Hồ chí Minh với mẫu quốc đỏ Nga Xô. Vì, chủ tịch “Hội hữu nghị Việt-Xô” là Dương Bạch Mai, ủy viên chính thức của trung ương mafia đỏ kiêm ủy viên ban thường vụ quốc hội ngụy quyền Hà Nội. Còn cái “Hội hữu nghị Việt-Trung” thì chủ tịch là một nhân sĩ “đã bị thiên” để làm kiếng “dân chủ”. Đó là Cu Bùi Kỳ (thân phụ của ông Bùi Diễm), trước 1945 là Hiệu Trưởng Trường tư thục Louis Pasteur, ở Hà Nội. Vì thế sự phát triển của hai cái hội này cũng có tốc độ và tầm cỡ khác nhau. Dân miền Bắc Việt Nam, ở với mafia đỏ lâu rồi, cũng biết nhận xét đôi chút. Nhìn vị trí của hai “chủ tịch” đó là người ta đã thấy “nhất bên trọng, nhất bên khinh”. Cho nên, chỉ có một bộ phận nào đó trong lưu học sinh hay cán bộ mafia đỏ là gia nhập “hội Việt-Trung”, chủ yếu ở ngành đường sắt và khu gang thép Thái Nguyên. Nó cũng còn lý do nữa là dân Việt Nam dị ứng “ba Tàu cộng” vì nó quá lố lăng, kệch cỡm, giả dối, khác lạ 100%.

Còn “hội Việt-Xô” thì phát triển ào ào, ở khắp cả miền Bắc, từ trong ngụy quân cho đến các ngành, các bộ, các Trường Đại Học và cả một số Trường trung học, các bệnh viện cho đến các nhà máy, cửa hàng. Và, các lớp Nga văn mọc như nấm. Nga văn trở thành môn học bắt buộc ở bậc Trung học lẫn Đại học các ngành. Ủy ban khoa học nhà nước (ngụy quyền Hà Nội), Trường Đại Học Bách khoa Hà Nội và Tổng cục địa chất là địa bàn độc quyền của cái gọi là hội Việt-Xô đó. Ảnh hưởng văn hóa Pháp trong hơn 80 năm thực dân Pháp đổ hộ Việt Nam cũng không có chiều sâu và chiều rộng như ảnh hưởng của Nga Xô ở Bắc Việt Nam khi ấy, trong vòng chưa đầy chục năm. Tinh táo ngắm nhìn bức tranh miền Bắc Việt Nam sau 1954 thì thấy rõ đây thực sự là thuộc địa của Nga Xô cả tinh thần cả vật chất. Lối sống Việt Nam, truyền thống Việt Nam hoàn toàn bị ngụy quyền Hồ chí Minh san bằng, cho phù hợp với lá cờ “đảng mafia cộng sản Việt Nam” là cờ đỏ búa liềm vàng (cũng là quốc kỳ Nga Xô). Tên và ảnh các lãnh tụ cộng đảng Nga Xô và các tài tử điện ảnh Nga nằm đầy trên vách nhà của nông dân Bắc Việt Nam. Sách, truyện của Nga được dịch và tràn ngập các thư viện chính thống đã đành, nó còn len vào các tủ sách cơ quan, hợp tác xã kể cả thủ công nghiệp lẫn nông nghiệp. Tất nhiên, tư nhân làm gì có tiền mà mua. Tiền mua sách này là lấy từ các quỹ của

“công đoàn” hay của “nông hội” mà ra. Nghĩa là ngụy quyền Hồ chí Minh bóp cổ nhân dân qua các loại thuế, loại nguyệt liễm, rồi dùng một phần tiền đó vào việc “nhuộm đỏ” đầu óc người dân Việt Nam. Cán bộ ngụy quyền Hồ chí Minh coi người Nga (Nga Xô) như thánh thân, như ông chủ lớn. Chỉ lấy lại một thí dụ cụ thể về tác giả “Gửi Mẹ và Quốc hội” để chứng minh cái xun xoe như chó mừng chủ khi ấy. Bấy giờ là hè năm 1955, Nguyễn văn Trấn làm nhiệm vụ “giảng viên thường trực” của trường gọi là “đại học nhân dân” (sáng kiến của Hồ chí Minh), được một phóng viên báo sự thật của Nga Xô tới thăm trường. Văn võ bá quan của trường y hệt cảnh lý dịch ở nông thôn Việt Nam xưa, khúm núm đón “quan Tây” vậy. Đủ mặt từ Đoàn trọng Truyền (sau làm trưởng tiểu ban kinh tế-tài chính của quốc hội ngụy và cũng là kẻ cùng với Tố Hữu và Trần Phương đồng tác giả vở kịch “giá, lương, tiền” và cùng bị ngã ngựa), đến Trịnh Bốn (sau làm vụ trưởng vụ tổ chức và cán bộ của ủy ban khoa học nhà nước ngụy), Nguyễn khoa Minh (nguyên bí thư tỉnh ủy Quảng Ngãi, qua Nga Xô học, chưa về nước mà đã được cử giữ chức Giám Đốc Trường Đại Học tổng hợp, vì “tội” làm luận án “đảng toàn dân”, theo luận điểm của Khrútxốp nên cũng ngã ngựa và Ngụy Như Kontum được lấp lỗ trống) và một số đông học trò của trường, Nguyễn văn Trấn về mặt ngoan ngoãn, hai tay nắm lấy bàn tay của tên Nga Xô đó, ngọng ngịu (vì hơi móm) khen: Nào là đồng chí to con quá, trẻ quá, giỏi quá (?). Nào là đồng chí có mệt không? “Đồng chí” bị muỗi cắn ở tay rồi. Bảo y tá lấy thuốc chữa cho “đồng chí Liên Xô” ngay v.v..., trông bệ rạc, hèn hèn đến mức một số học sinh là người Hà Nội, nhìn nhau “đỏ mặt họ”! Còn tên Nga Xô kia chắc không hiểu Nguyễn văn Trấn nói gì (vì nói tiếng Việt) nên hẳn quay qua phía Đoàn trọng Truyền (tay đang cầm quyển Le Russe sans peine) nói vài câu lấp lửng, để mặc cho “đồng chí” Nguyễn văn Trấn nói chuyện với cái tay của hắn. (Đọc cuốn “Gửi Mẹ và Quốc hội”, nhớ lại hình ảnh đó cũng như nhiều việc khác, chẳng biết nói gì hơn là ngửa cổ lên trời cười khê ba tiếng rằng: Trên đời này, ngụy quyền cộng sản đã đào tạo ra nhiều tay “nói trạng” lắm, ai ơi!!!) Lại nói về cái gọi là “hội Việt-Trung” tuy lép vế, nhưng bù lại Trung Cộng có cái “hội Hoa liên” (tức liên hiệp những người Hoa ở Bắc Việt Nam) mà trái tim là trường trung học Trung Hoa, lò sản xuất các trò nhố nhăng để sau này thành cái gọi là “hồng vệ binh”. Hội này cũng có tờ báo riêng là “Tân Việt-Hoa”, một thứ “lá cải” công cụ tẩy não.

Tất nhiên cả hai cái hội nói trên có chỗ dựa vững chắc và cũng là đầu não chỉ đạo là hai sứ quán Nga Xô và Trung Cộng ở Hà Nội, đều do “tướng” cầm đầu.

Cơ cấu tổ chức của cái gọi “hội Việt-Xô” như thế, nên chỉ có ngu mê mới không thấy nó thực sự là công cụ bành trướng tinh thần Nga Xô, trong nhân dân Bắc Việt Nam, của ngụy quyền Hồ chí Minh. Mặt khác, trong tay Serbakov (viên Thiếu Tướng tình báo của Nga Xô, giữ chức “Đại Sứ đặc mệnh toàn quyền” ở Hà Nội) nó cũng là “màng lưới tình báo của Nga Xô” (hữu thức hoặc vô thức) và là một thứ tổ chức công dân búa liềm mở rộng. Nhà nghề gián điệp như Serbakov, làm sao lại không tận dụng cái công cụ đó mà “giám sát” mọi hoạt động của cái tổ chức cộng sản mafia của Hồ. Vì thế, khi Hồ đu dây giữa hai ông anh, “anh cả Nga Xô” và “anh hai Trung Cộng”, để trong những năm 1961-62, thì thọt cùng Trung Cộng bàn bạc, cho ra đời cái sẽ gọi là “quốc tế Mao-ít” một thứ đảo chính vị thế lãnh đạo tối cao của Nga Xô trong thế giới mafia đỏ (tức cộng sản), cũng như việc làm ngược với nghị quyết 20 của Nga Xô và của chính ngay các nghị quyết của đại hội 3 mafia đỏ Việt Nam thì đương nhiên Nga Xô qua tay Serbakov phải sử dụng cái công cụ “hội Việt-Xô” để uốn nắn, răn đe Hồ đừng đi quá trớn mà “lộng giả thành chân” là bỏ mẹ đời Hồ đấy. Cho nên, khi ấy mới bắt đầu có những tiếng nói mà hầu hết là thành viên của hội “Việt-Xô” đòi “thực hiện đúng đắn những nghị quyết của đại hội 3 của mafia đỏ Việt Nam”. Có nghĩa là đi đúng tinh thần nghị quyết 20 của Nga Xô mà cụ thể là “Tuyên bố chung của 81 đảng” mà Hồ và Lê Duẩn đã cùng ký năm 1960. Thế là, có thể nói cho chính xác, thì một số đảng viên có chức, có quyền ở mức tương đối với công lao của họ (bị coi là thất sủng) có thì thọt với nhau hoặc trực tiếp, hoặc qua đàn em, con cái để cùng “thống nhất” chống lại việc tách xa nghị quyết đại hội 3

mafia Việt Nam, mà cụ thể là “chống nghị quyết 9” (là nghị quyết thân Trung Cộng), xin bảo lưu ý kiến. Nghĩa là muốn lật phe thân Trung Cộng. Cũng xin mở ngoặc trình bày về cái gọi là quyền bảo lưu ý kiến. Theo điều lệ của mafia đỏ thì chúng lãnh đạo theo cách gọi là “dân chủ tập trung”, “thiểu số phục tùng đa số”, nhưng vẫn thấy ý mình là đúng thì vì là thiểu số, cứ phải tuân theo ý đa số đã nhưng có quyền bảo lưu ý kiến của mình. Từ ngày tổ chức mafia đỏ ra đời, núp dưới cái nón cối “đảng chính trị”, cho nên cạnh cái đồng phân “dân chủ tập trung”, chúng cho ra cái bánh vẽ “quyền bảo lưu ý kiến”, nhưng thực ra không bao giờ được thi hành. Nói cho dễ hiểu, thì như trong cái gọi là hiến pháp của nguy quyền cộng sản Hà Nội có ghi rằng mọi người được tự do lập hội chẳng hạn. Thế mà, mới ngay năm 2001 này, là thời kỳ “con tắc kè mafia đỏ” đang đổi màu tỵ chút cho phù hợp với môi trường chính trị thế giới hiện nay, vậy mà mấy người xin lập “hội chống tham nhũng” (để giúp “đảng”) đều được dzô tù mà lập hội!!!

Vậy thử nghĩ xem, thời kỳ của những năm 60 đó, họ Hồ đang cầm quyền mà lại có kẻ cả gan dám nghĩ khác với Hồ, tranh khôn hơn hẳn thì số phận phải như thế nào? Chưa có quyền mà Hồ còn dám bán Cụ Phan Bội Châu, ám hại Lê hồng Phong, Phùng chí Kiên (cũng là những đồng chí của hắn, thì bây giờ ở thế quyền uy tuyệt đối, cái gì mà hắn chả dám làm). Đến cái gọi là “cải cách ruộng đất”, tự lẽ mồm Hồ cũng phọt ra hai chữ “sai lầm”, rồi hắn sai Võ nguyên Giáp ra xin lỗi “dân”. Vậy mà mấy người khoe khôn dám nhìn thấy sai lầm của “cải cách ruộng đất” trước khi Hồ có ý kiến, mặc dù những người đó đều có tiếng tăm và đang là “bộ áo giả dân chủ” của họ Hồ, mà cả lực, cả thế đều là con số không, như Luật Sư Nguyễn mạnh Tường, Bộ Trưởng tư pháp Vũ đình Hòe, Thứ Trưởng văn hóa Đỗ đức Dục v.v... Còn bị Hồ thẳng tay vút vào sọc rác cho đến hết đời luôn, và Hồ còn vút luôn cả Bộ tư pháp lẫn khoa luật cho “tụi bay hết nói lý với luật”, làm bài học cho tất cả những ai sống dưới sự cai trị của họ Hồ. Tiếc rằng còn nhiều đệ tử của Hồ vẫn mơ hồ. Lấy thí dụ: Mới tháng này thôi (12.2001), hai chục bà nông dân ở miền Nam Việt Nam đã kéo nhau ra Hà Nội biểu tình đòi ruộng đất. Họ dám làm vậy là có nhiều lý do, nhưng có một lý do **quan trọng là dựa vào dư luận xã hội, dư luận quốc tế, đặc biệt là cái loa chính nghĩa của cộng đồng người Việt ở hải ngoại.** Vì thế mới dám đòi hỏi quyền lợi của mình.

Cũng như thế, cái nhóm chống nghị quyết Mao-ít của Hồ, đều là những người “làm chính trị” chuyên nghiệp là đảng khác, đương nhiên họ phải tìm chỗ dựa trước khi chống nghị quyết 9! Ngay câu chuyện về Lê Liêm (nếu là có thực) cũng tìm Hồ làm chỗ dựa trước khi vào họp mới dám đưa ý kiến chống nghị quyết 9.

Vậy cái nhóm đó là ai? Xin thưa rằng, đó là Dương bạch Mai (coi như người cầm đầu), Ung văn Khiêm, Bùi công Trùng, Lê Liêm, Nguyễn văn Vịnh, Đặng kim Giang, Hoàng minh Chính, Minh Tranh v.v...

Dương bạch Mai, ủy viên chính thức của trung ương mafia đỏ, ủy viên ban thường vụ quốc hội nguy quyền Hà Nội, chủ tịch hội Việt-Xô, kẻ chỉ riêng trong những năm 1945-46, với cương vị phụ trách công an miền Nam, hắn đã giết biết bao người Việt Nam yêu nước, hắn đã tổ chức kế hoạch giết tập thể đồng bào miền Nam theo các đạo Cao Đài, Hòa Hảo, hàng chục ngàn người. Điển hình là mô chôn tập thể hàng 4000 chức sắc và tín đồ Cao đài ở Quảng Ngãi, cũng như các mô tập thể khác tại Trà Cao (Tây Ninh). Một con người như Dương bạch Mai thì dân chủ chỉ là chuyện chú Cuội.

## Bài 11

Vì thế cho nên cái mà tập đoàn mafia đồ Hồ chí Minh gọi là “Vụ án xét lại chống đảng, làm gián điệp” không phải như sau này bị một số người diễn dịch thành “những người đòi hỏi dân chủ”.

Xin nhớ rằng, cái thời của những năm 60 đó, ngay những người không chấp nhận chủ nghĩa cộng sản còn mơ hồ về khái niệm dân chủ. Còn những kẻ đã ở trong tổ chức mafia đồ thì chúng chỉ hiểu và tranh nhau làm chủ dân mà thôi. Có kẻ thích mô hình “Nga Xô”, có kẻ muốn mô hình “Trung Cộng”. Thích mô hình nào thì tìm chỗ dựa ở quan thầy đó. Dù là mô hình Nga Xô hay mô hình Trung Cộng, thì cũng rất xa lạ với dân chủ hay đúng hơn là tuyệt đối không có dân chủ!

Và, ngay thời kỳ đó mà xét thì chỗ họ đã đứng và đang đứng vẫn là chống lại dân chủ.  
**Và, nếu như họ có đưa ra vêu sách dân chủ thì cũng chỉ là cái có lật nhau, dành chỗ đứng cao ráo, béo bở hơn trong thang quan lại thực dân đồ. Có vậy thôi!!!**

Việc này được nêu ra là nhằm không muốn thế hệ con cháu chúng ta, cũng như một bộ phận không nhỏ nhân dân Việt Nam trong nước và ngoài nước lại bị quả lừa không cần thiết. Xin nhấn mạnh rằng mấy nhân vật tìm chỗ dựa ở Nga Xô khi đó để hy vọng ở thang bậc làm chủ dân cao hơn chứ không bao giờ bọn họ có ý niệm về xã hội cộng dân hoặc chế độ dân chủ đa nguyên như hiện nay. Bọn họ đều đổ nhiều công sức tâm huyết cho cái chế độ mafia đồ đó và phần lớn đều vấy máu người Việt Nam nói chung, người Việt Nam yêu nước và yêu dân chủ nói riêng. Nhưng khi chia phần họ bị thiệt thòi nên bọn họ tìm chỗ dựa Nga Xô vì quyền lợi bản thân chứ không vì dân.

**Cần phải minh bạch chuyên này để nhân dân Việt Nam hiện nay cũng như trong tương lai khỏi mang ơn những vị trời ơi đất hỡi vì bị thiếu thông tin.**

Sau 1954, nhiều nhân vật mafia đồ ở miền Nam ra Hà Nội, tưởng rằng với thành tích tiêu diệt những người không chấp nhận chế độ cộng sản (tức thực dân đồ), đàn áp và tàn sát các giáo phái v.v... chắc sẽ được những địa vị quan trọng. Đó là: Trần Văn Giàu, Nguyễn Văn Trấn, Dương Bạch Mai v.v... Vì Dương Bạch Mai tuy được là ủy viên trung ương chính thức của mafia đồ nhưng chỉ được phân công là ủy viên thường vụ của quốc hội nguy quyền Hà Nội, mà trong đó đã có Trường Chinh, Hoàng Văn Hoan là các ủy viên chính trị bộ, lại thêm những bộ mặt có nanh có vuốt như Hoàng Quốc Việt, Chu Văn Tấn, Nguyễn Thị Thập v.v... Mà, tức nhất là ngay Tôn Quang Phiệt (dự khuyết trung ương mafia đồ thôi) cũng ngồi cao hơn Dương Bạch Mai một bậc, vì Phiệt là Tổng thư ký của ủy ban thường vụ quốc hội mafia đồ. Cho nên Dương Bạch Mai, với tư cách chủ tịch hội Việt-Xô, hết sức phát triển hội cũng như kết thân với Serbakov, Đại Sứ Nga Xô khi ấy. Qua sinh hoạt hội Việt-Xô, Mai tụ tập được một số “bất mãn” vì thấy hạ phong so với những người “thành tích” mafia đồ “còn kém mình”, và số khác bị kỷ luật, kiểu như Ung Văn Khiêm, vì chuyện ồn ào đánh ghen ở Đường Trần Quốc Toàn (Hà Nội) cũng như đang giữ ghế Bộ Trưởng ngoại giao mà lúc quá chén lại bốc đồng khen lập luận đảng toàn dân của Khrút-xốp. Hay như Bùi Công Trùng, một người tự coi là nhà lý luận mác-xít, là trí thức có hạng, vậy mà chỉ là ủy viên dự khuyết mafia đồ kiêm Phó chủ nhiệm ủy ban khoa học nhà nước (nguy quyền), thua xa lác so với Tố Hữu. Cho nên Bùi Công Trùng đã viết trên báo Nhân Dân (Hà Nội) ca ngợi rằng chủ nghĩa Mác là một khoa học nên là người có học mới hiểu chủ nghĩa Mác. Và, thế là Lê Duẩn viết bài đập lại (cũng trên báo Nhân Dân) ý rằng phải cần có lập trường vô sản thì mới hiểu nổi chủ nghĩa Mác!!! Bùi Công Trùng bị điếm mặt từ đó.

**Đại loại mọi việc như thế, chứ đâu nghĩ gì dân chủ!!!**

Tội mafia đồ tự đội đảng mafia của chúng là đỉnh cao của trí tuệ. Mỗi tên mafia đồ cũng đều tự tôn mình thành “siêu công dân”. Chính sự tự bom đó đã làm chúng không biết chúng đang là “con cóc hay con bò” của Lafontaine.

Thằng nào viết sách cũng khuếch đại cái tôi lên vạn lần.

Bởi không đánh giá đúng bản thân nên bọn chúng rất chủ quan. Lại thêm cái máu Việt gian đậm màu thêm cùng với thời gian hoạt động cho mafia đỏ, nên chúng miêng nói ‘nhân dân là vô tận v.v...’ nhưng chúng chỉ đi tìm chỗ dựa ở ngoại bang, vì chỉ có cấu kết với ngoại bang thì mới dễ đạt mục đích làm chủ của dân.

Thiếu Tướng Đặng kim Giang (xuất thân cốt cán hết như Tướng Chu huy Mân, chủ tịch nhà nước ngụy quyền Hà Nội trước cả Lê đức Anh) cùng được phong Tướng với những Tướng ngụy khác như Đỗ Mười, Phan trọng Tuệ, Nguyễn thanh Bình, Lê hiến Mai v.v... Trong khi Đỗ Mười thì leo lên tới Phó Thủ Tướng, Phan trọng Tuệ cũng Phó Thủ Tướng kiêm Bộ Trưởng giao thông và bưu điện. Nguyễn thanh Bình là Bộ Trưởng bộ nội thương. Lê hiến Mai là phó chủ nhiệm tổng cục chính trị, núp dưới bí danh Dương quốc Chính còn là Bộ Trưởng đại diện chính phủ ở khu bốn. Ngay các Đại Tá thôi, như Hà kế Tấn cũng là Bộ Trưởng thủy lợi. Đại Tá Đàm quang Trung, tư lệnh khu bốn. Đại Tá Phùng thế Tài, Phó tổng tham mưu trưởng kiêm tư lệnh và chính ủy bộ tư lệnh phòng không và không quân. Đại Tá Lê Hiền, Tư lệnh bộ tư lệnh thủ đô Hà Nội. Đại Tá Vũ văn Cán, Bộ Trưởng bộ y tế. Và, cù lần như Đại Tá Nguyễn văn Quận cũng giữ ghế Phó chủ nhiệm ủy ban thể dục thể thao (Trung Tướng Hoàng văn Thái là chủ nhiệm). Thế mà Tướng Đặng kim Giang chỉ được cái ghế Thứ Trưởng Bộ nông trường!!!

Ông Vũ đình Huỳnh, thân phụ nhà văn Vũ thư Hiền, từ một người Công Giáo toàn tòng đã tham gia cộng sản từ rất sớm, khi bị giải lên nhà tù Sơn La, cùng chung một công với tên lang băm Xuân Thủy (sau 1954, Thủy được Hồ cho chức bí thư trung ương mafia đỏ). Năm 1945, khi Hồ được Võ nguyên Giáp mang trung đội vũ trang hộ tống về Hà Nội, Nguyễn lương Bằng (tức Sao Đỏ) được cử làm lái xe hơi kiêm đầu bếp của Hồ thì ông Vũ đình Huỳnh được cử là một trong những thư ký riêng của Hồ (vì Hồ có nhiều thư ký lắm kể cả Phạm huy Thông, khi Hồ qua Pháp mới tuyển dụng). Những người không u mê thì nghĩ rằng Hồ chọn một người Công Giáo toàn tòng làm thư ký riêng, nghĩa là loại tin cẩn, chỉ là một thủ đoạn chính trị, nhằm yên lòng giáo dân và đặc biệt để Hồ dễ ăn nói, gặp gỡ một nhân vật mà Hồ rất e ngại, kiêng nể là Đức Cha Lê Hữu Từ. Khi thủ đoạn đó xong, lên Việt-Bắc ông Vũ đình Huỳnh chỉ giữ chức Vụ trưởng vụ lễ tân Bộ ngoại giao cho đến ngày bị bắt. Hàm vụ trưởng đầu phải là một chức to tát gì đâu, cụ thể là chưa có tiêu chuẩn mua hàng ở cửa hàng Tôn Đản, mà chỉ mua ở cửa hàng Vân Hồ (nơi vợ Tướng Trần Độ làm cửa hàng trưởng), hoặc ở Nhà Thờ, hoặc ở Nguyễn cảnh Chân, là 3 cửa hàng dành cho cán bộ mafia đỏ từ bậc chuyên viên 2, bậc Thiếu Tá, Trung Tá của lực lượng vũ trang và các cục, vụ trưởng. Trong khi đó, ‘lái xe’ Nguyễn lương Bằng vừa được là ủy viên trung ương chính thức của mafia đỏ lại còn kiêm trưởng ban kiểm tra trung ương mafia đỏ, rồi còn lên Phó Chủ Tịch nhà nước ngụy quyền Hà Nội. Và, ngay Phạm huy Thông, dù can tội tặng Tướng Võ nguyên Giáp một cặp sừng dê mà cũng là viện trưởng viện khảo cổ (cấp viện trưởng là ngang thứ trưởng) và có thể mua hàng ở Tôn Đản! Cho nên nói cho chính xác thì ông Vũ đình Huỳnh chỉ là một người tham gia tổ chức mafia đỏ của Hồ ở bậc cổ cụu chứ chưa bao giờ được giữ chức vụ gì quan trọng cả, còn thua xa tên Tạ quang Chiến là lái xe kiêm dắt gái cho Hồ, sau ra làm Tổng cục trưởng tổng cục thể dục thể thao.

Qua cái việc đề bạt nhân sự này, một lần nữa là bằng chứng cụ thể rằng Hồ luôn luôn là kẻ nắm quyền thực sự, chẳng ai không chế được hắn.

Như đã trình bày ở trên, rằng cái hội Việt-Xô của Dương bạch Mai tỏa rả rộng khắp mọi cơ sở hoạt động của xã hội miền Bắc khi đó, cho nên thành phần chống nghị quyết 9 cũng đa dạng, trong đó có thể có nhiều người chỉ muốn chống lại việc xích lại gần Ba Tàu cộng chứ không nghĩ đến hoặc không dám nghĩ đến việc chống Hồ. Nhưng, cái xuất thân của Dương bạch Mai cũng như quá trình hoạt động cho mafia đỏ với nhiều thành tích, rõ ràng có sáng giá hơn bọn Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm văn Đồng v.v...đặc biệt là ‘thành tích’ lừa đảo trong vụ tháng 8 năm 1945, cướp công của các tổ chức, nhân sĩ yêu nước, ở miền Nam Việt Nam, cũng như nhanh tay tiêu diệt các giáo phái Cao Đài và Hòa Hảo. Và, tham vọng lớn của

Dương Bạch Mai, nên hẳn muốn thừa gió bẻ măng định làm đảo chính cung đình giống kiểu Khrút-xốp ở Nga Xô. Và, Dương Bạch Mai đã tìm chỗ dựa Nga Xô, trực tiếp qua tên Serbakov.

Vì quá ham địa vị, lại tự hào về kiến thức và thành tích, Dương Bạch Mai đã mờ mắt không nhận ra được vị trí quân cờ Hồ Chí Minh trong thế chiến lược của Nga Xô. Vì thế mà Hồ được thông báo ngầm toàn bộ kế hoạch của Dương Bạch Mai, trong đó sẽ lợi dụng họp quốc hội nguy quyền Hà Nội, để làm cái việc như Khrút-xốp đã làm trong đại hội 20 của Nga Xô. Nghĩa là Dương Bạch Mai sẽ tố giác “tệ sùng bái cá nhân Hồ” cũng như các tội ác của Hồ trong “cải cách ruộng đất”, “chinh đốn tổ chức”, “nhân văn-giai phẩm”, “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh” v.v...

Và, ngày 4.4.1964, tại cuộc họp quốc hội nguy quyền Hồ Chí Minh ở Ba Đình (Hà Nội), theo lịch trình thì sau giải lao giữa giờ là lời phát biểu của ủy viên thường vụ quốc hội Dương Bạch Mai. Nhưng chuyện đó đã và sẽ chẳng bao giờ xảy ra, vì đang giải lao thì “chú” Dương Bạch Mai được “bác” Hồ niềm nở mời uống ly nước và vài câu chuyện mưa nắng v.v... Rồi “chú” Dương Bạch Mai đã gục chết trên ghế “đại biểu quốc hội”, nghe đoán là “chắc” bị ngộp tim, nhưng có mặt ở đó một loạt đại biểu có nghề Bác Sĩ như Bác Sĩ Trần duy Hưng, Giáo Sư Bác Sĩ Tôn thất Tùng, Giáo Sư Bác Sĩ Trần hữu Tước, Bác Sĩ Nguyễn tấn Di Trọng v.v... nhưng chẳng ai muốn “bỏ nhiệm vụ đại biểu quốc hội” để làm “luơng y như từ mẫu”. Và, sau đó là các đòn linh hoạt của me-xù “sáu búa” Lê đức Thọ, người được Hồ giao cái việc “trông nom lũ gọi là cán bộ”! Mọi chuyện bắt bớ, tra hỏi, bỏ tù, đã có nhiều vị viết sách kể lể, hư cấu quá đầy đủ, cho đến tận bây giờ thì từ cái nội dung “chống nghị quyết 9” (tức thân Trung Cộng), đã đổi màu thành đấu tranh đòi dân chủ!!! Sợ không, vì cái thời điểm đó ngay tại mẫu quốc đó là Nga Xô, sau cái gọi là đại hội 20 của Nga Xô, thì dân chủ vẫn là hai tiếng cấm kỵ, vậy mà mấy anh dân thuộc địa đồ dám nói đến, trách nào chú Cuội cứ ở lý trên cung trăng, sợ xuống Bắc Việt Nam không có đất sống!!!

Chỉ có miền Nam Việt Nam, trước tháng 4.1975, mới có mầm mống và hơi hướng dân chủ mà thôi. Và vì thế, khi nguy quyền mafia đỏ Hà Nội vũ trang xâm lăng miền Nam xong, nụ cười chiến thắng trên môi chưa kịp tắt thì đã lung túng với cái tinh thần dân chủ của miền Nam Việt Nam, tuy còn non trẻ. Để rồi, sau này, khi những người miền Nam Việt Nam kiến lập được một cộng đồng người Việt hùng hậu ở nước ngoài, thì mới bắt đầu gọi là có “đấu tranh đòi dân chủ”, vì có chỗ dựa là cộng đồng người Việt ở hải ngoại. Những người như ông Nguyễn Hộ, nhà thơ Bùi minh Quốc, nhà văn Dương thu Hương, Bảo Ninh, các linh mục Chân Tín, Nguyễn ngọc Lan, rồi Bác Sĩ Nguyễn đan Quế v.v... mới không bị nguy quyền mafia đỏ Hà Nội nghiền nát thành “tương cự đà”. Và, rồi cũng từ lúc ấy, nhờ Cộng Đồng người Việt ở hải ngoại mà tập thơ “Hoa địa ngục” của Nguyễn chí Thiện cho đến “Thiên đường mù”, “Bên kia bờ ảo vọng” của Dương thu Hương. “Nỗi buồn chiến tranh” của Bảo Ninh. “Gửi mẹ và quốc hội” của Nguyễn văn Trấn, Đoàn viết Hoạt v.v... và v.v... mới được thế giới biết đến để cho cuộc đấu tranh đòi dân chủ ở Việt Nam bén rễ, nảy lộc như hiện nay, đang được biết bao tầng lớp người dân Việt Nam tham gia ngày càng ngoan cường. Cuộc đấu tranh đó là của người dân chứ không phải là của những người đương chức đương quyền dù nhỏ hay lớn trong bộ máy quan lại của nguy quyền mafia đỏ Hà Nội.

Cũng chính Cộng Đồng người Việt ở nước ngoài đã điếm trúng huyệt “bách hội” của tập đoàn mafia đỏ Hà Nội. Đó là bằng công trình nghiên cứu khoa học của Giáo Sư Lê Hữu Mục, Cộng Đồng người Việt ở nước ngoài đã vạch mặt tên đạo văn Hồ chí Minh, khiến mấy me-xù quan liêu ở cơ quan UNESCO phải rút lại cái danh hiệu “danh nhân văn hóa thế giới”, chút xíu vì lằm cằm đã tặng cho Hồ.

Nhờ Cộng Đồng người Việt ở nước ngoài, cái cộng đồng được hình thành vì bị mafia đỏ Hà Nội vũ trang xâm lược, tàn sát nên phải đi lưu vong, trong đó công lao góp cho mafia đỏ gieo rắc tai họa cho Cộng Đồng này không phải là ít, như ông Trần Độ chẳng hạn, nhưng mọi người vẫn đánh giá đúng mức những gì ông đang đóng góp hiện nay, khi ông bị “cách

quan” để làm dân và đang hiểu phân nào thân phận người dân dưới sự cai trị của mafia đỏ (bởi ông Trần Độ vẫn chưa thấy cái sai trong việc theo lệnh Hồ, xâm lăng và tàn sát nhân dân miền Nam Việt Nam).

Đối với các ông như Hoàng minh Chính, Lê Giản, Hoàng hữu Nhân, Lê hồng Hà v.v... cũng phải sau tháng 4. 1975 nhiều năm, các ông đó mới thấy nhu cầu dân chủ cho đất nước, nghĩa là khi đã bị làm dân, còn nhận ra muộn hơn nhà văn Dương thu Hương, vợ chồng Lưu quang Vũ, nhà thơ Bùi minh Quốc v.v... và không sâu sắc như ông Nguyễn Hộ và Hà sĩ Phu (Nguyễn xuân Tụ). Còn một số khác thì cho đến chết vẫn nặng mùi cơ hội như Bác Sĩ Nguyễn khắc Viện hay Giáo Sư Trần đức Thảo, nhà thơ Vũ Cận v.v...

Vì lòng nhân ái, nhưng chủ yếu là thiếu thông tin, nên nhân dân Việt Nam cả trong và ngoài nước dễ bị lừa (nhất là Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại) nên cần cân nhắc cẩn thận khi đề cập đến một ai đó. Nghe nhưng phải kiểm tra, phải phân tích, đối chiếu. Tổ tiên ta đã căn dặn: “Yêu củ ấu cũng tròn, ghét bồ hòn cũng ngọt” là vậy, cũng như “nói vậy mà không phải vậy”! Không quên công lao những người đã và đang đấu tranh với nguy quyền Hồ chí Minh, nhưng không thể không xem xét động cơ đấu tranh của họ là vì dân hay vì mình!

Dù là vì dân hay vì mình mà đấu tranh chống mafia đỏ Việt Nam hiện nay đều đáng được ủng hộ mọi mặt, nhưng phải xem xét động cơ đấu tranh thì mới khỏi bị lặp lại cảnh “tránh vỏ dưa dẫm phải vỏ dừa” (như chuyện ủng hộ việc chống thực dân Pháp trước đây vậy).

Như thế sẽ có thể có câu hỏi đặt ra là: Những ý kiến của ông Nguyễn trung Thành về vấn đề này là thế nào?

Xin thưa rằng, ông Nguyễn trung Thành, trưởng ban bảo vệ đảng, từng là một cán bộ có giá dưới quyền Lê đức Thọ, và được giao giải quyết vụ này. Mấy năm gần đây, ông Nguyễn trung Thành có ý kiến đề nghị minh oan cho nhóm “chống nghị quyết 9” rằng họ vô tội, không có chuyện phản đảng và cũng không có chuyện làm gián điệp cho nước ngoài như cáo buộc trước kia. Ông Nguyễn trung Thành phải công khai hóa chuyện này vì cả mấy đời “tổng bí thư” đều không giải quyết. Không những thế, ông còn bị Đỗ Mười (từng bị điện) gọi ông lên nhắc khéo rằng ông đã đến tuổi “về hưu”. Nghĩa là chưa tiện nói hai tiếng “lâm cầm”, vì Mười còn hơn tuổi ông Nguyễn trung Thành.

Tại sao những người nắm quyền lực chính của mafia đỏ cứ lúng túng về chuyện này, trong lúc họ dám “chê trách” Lê Duẩn và Lê đức Thọ ở nhiều vụ việc khác, kể cả việc “cho Hồ ra rìa” như Lữ Phương trích ý của Vũ Kỳ (thư ký của Hồ) viết trên tờ văn nghệ, hay “sửa di chúc của Hồ” và thay đổi cả ngày giờ ngủ củ tội của Hồ.

Chẳng có gì khó hiểu cả, vì tất cả các vụ việc đó đều do lệnh miệng của Hồ, nghĩa là Hồ bảo Lê Duẩn và Lê đức Thọ trừng phạt những ai dám đòi khôn hơn Hồ cản trở nước cờ đu dây của Hồ giữa Nga Xô và Trung Cộng, đặc biệt dám đấu Hồ. Vì thế mà từ Trường Chinh cho đến Nguyễn văn Linh, rồi Đỗ Mười, Lê khả Phiêu, và Nông đức Mạnh, đưa nào cũng cứ như “chó ăn vụng bột” mờ mờ nói không được. **Vì nếu giải quyết vụ “án xét lại” có nghĩa là phải kết án Hồ, tức là tư tay đập nát cái thần tượng mà chúng đang núp sau để lừa thiên hạ.**

Việc đơn giản như vậy mà các vị “xét lại” không nhìn ra vì hai tay các vị dù nhiều dù ít đã nhúng chàm “mafia đỏ”, nên có dám mở mắt để nhìn vào cái bản mặt Việt gian của Hồ chí Minh đâu, cho nên cứ chạy theo me-xù “kiến đi kiện củ khoai”. Điều này càng chứng minh thêm sự tai hại ghê gớm của việc nhiều “ngôi bút chống đối” hiện nay ở trong nước vẫn u mê dựng ra “chủ nghĩa Hồ chí Minh” để chống tập đoàn đầu lãnh mafia đỏ hiện nay mà chúng lại chính là sản phẩm đúng nhãn họ Hồ.

Bất cứ ai, đã nhiễm virus HIV mafia đỏ dương tính, thì dù có cả trăm bề kiến thức như Trần văn Giàu, Dương bạch Mai, Bùi công Trùng, Bác Sĩ Nguyễn khắc Viện, Thạc Sĩ Trần đức Thảo v.v... hay cả ông Hoàng minh Chính, ông Trần Độ, ông Trần Khuê v.v... cũng chỉ nhìn được “một nửa sự thật”, hết như mấy vị đã thoát hiểm ra nước ngoài, dù viết cả gần

chục cuốn sách hay cả ngàn trang mà nhiều vấn đề vẫn chỉ càng thêm mơ hồ, thêm khó hiểu. Ngay như Lữ Phương, một cây bút được cả trong và ngoài nước cho là “có trình độ lý luận” mà cũng có lối giải thích rất ầu trĩ. Lữ Phương nâng Hồ lên “... là nhân vật quan trọng trong phong trào cộng sản quốc tế và giải phóng dân tộc thuộc thế kỷ 20”. Nào là Hồ đã: “Tổ chức cuộc chiến đấu bền bỉ, chống lại các thế lực thực dân hiện đại, đã hoàn thành độc lập, thống nhất, tạo cơ sở quyền lực để thiết lập chế độ gọi là “chủ nghĩa xã hội hiện thực” ở Việt Nam”. Nghĩa là Lữ Phương thừa nhận:

1- Hồ là người tổ chức cuộc chiến đấu chống cả thực dân Pháp lẫn cả Mỹ (theo lối nói của mafia đồ gọi Mỹ là thực dân mới).

2- Hồ đã lãnh đạo để “hoàn thành độc lập, thống nhất” tức là sau khi Hồ chết (9-1969), cái gọi là “độc lập, thống nhất” được thực hiện vào 30.4.1975 cũng là công lao của Hồ, có nghĩa là Hồ chết rồi, nhưng bọn Lê Duẩn vẫn làm theo lệnh của Hồ từ trước đó.

3- Hồ cũng là người “thiết lập chế độ gọi là “chủ nghĩa xã hội hiện thực” ở Việt Nam”. Như thế có nghĩa là theo ý Lữ Phương thì không chỉ với phía Bắc Việt Nam mà ngay miền Nam Việt Nam bị khoắc cho cái gông “chủ nghĩa xã hội hiện thực” cũng là công của Hồ.

Vơ tất cả mọi công lao cho Hồ, vinh danh Hồ đến tột cùng như thế mà Lữ Phương lại dám “đau xót cho Hồ là bị cho ra rìa”. Chỉ tính từ nghị quyết 9, có nghĩa từ năm 1963, theo Lữ Phương, Hồ đã bị “cho ra rìa” rồi thì làm sao Hồ có thể tổ chức chiến đấu chống Mỹ mà hoàn thành độc lập, thống nhất để thiết lập chế độ xã hội chủ nghĩa hiện thực ở Việt Nam là chuyện của 4.1975!!! Học hành lý luận kiểu đó, trách nào mà chẳng “ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản” để đến nỗi “canh bạc chính trị” trón ra bung năm 1968 (là năm nguy quân Hồ chí Minh gây ra vụ thảm sát ở Huế) vẫn đánh cây bài “chính phủ lâm thời”, đến nỗi cháy túi, mà bây giờ vẫn còn chưa tỉnh!!!

Thôi thì cất bút cho rồi

Càng lý luận, càng lời đui: nịnh thần!!!

Cái gọi là “vụ án xét lại chống đảng” của những năm 1960 không có tiếng vang trong nhân dân miền Bắc Việt Nam khi ấy, vì nó chỉ là phản ứng trong nội bộ mafia đồ của một thiểu số thân Nga Xô, hoàn toàn không phải là phong trào của nhân dân và khởi xuất từ nguyện vọng của nhân dân. Cho nên không được đa số nhân dân là nông dân biết đến và ủng hộ, vì thế nó như hoa phù dung, “sớm nở tối tàn”.

Người trung thực phê phán vụ bắt bớ này là ông Nguyễn trung Thành. Việc làm của ông thật đáng kính trọng. Đúng là gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Nhưng, cần phải nhớ rằng sự trung thực của ông Nguyễn trung Thành đã giúp vén bức màn về “vụ án xét lại chống đảng”. Rằng: “Không có bằng chứng đây là một tổ chức, có điều lệ, cương lĩnh và v.v...” Chính nhận xét đó của ông Nguyễn trung Thành đã chứng minh rằng nhóm bị kết án trong “vụ xét lại chống đảng” là một bộ phận quan trọng đầu não của hội Việt-Xô. Ông Nguyễn trung Thành không nhìn ra được rằng hội Việt-Xô là tổ chức của họ và điều lệ của hội Việt-Xô là cương lĩnh của họ. Bởi vì hành động phản đối nghị quyết 9, là nghị quyết thân Trung Cộng, có nghĩa là họ bảo vệ Nga Xô như mục đích việc hình thành hội Việt-Xô cũng như điều lệ của hội Việt-Xô vậy. Còn cái gọi là “làm gián điệp cho nước ngoài” là ý nói rằng một số trong bọn họ như Dương bạch Mai, Ung văn Khiêm, Nguyễn văn Vịnh, Bùi công Trùng, Lê Liêm v.v...dự họp trung ương mafia đồ nên biết những chuyện như Trường Chinh, thay mặt bộ chính trị, tuyên bố rằng: “Đường lối đối nội và đối ngoại của đảng ta (tức mafia đồ Việt Nam) hoàn toàn thống nhất với đường lối đối nội và đối ngoại của đảng cộng sản Trung quốc”. Cũng như việc bọn Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn chí Thanh và Hoàng văn Hoan qua Trung Cộng bàn về việc cho ra đời cái gọi là “quốc tế mới (Mao-ít)”, tất cả đều báo cáo lại cho viên tình báo Serbakov, Đại Sứ đặc mệnh toàn quyền Nga Xô tại Hà Nội lúc đó. Hơn nữa, cái tội danh “gián điệp” là bôn cũ của Hồ và đồng bọn, cho đến nay là họ Nông, dùng để gán tội cho những ai bất đồng với chúng.

Đứng ở góc độ của người dân miền Bắc Việt Nam khi ấy, thì cuộc đấu đá giữa “xét lại” (thân Nga Xô) và “giáo điều” (thân Trung Cộng) đúng như được phản ánh qua bức hí họa trên tờ Nouvel Observateur, là trên bộ mặt của Mác râu ria xồm xoàm, một mắt bên trái (tức tả khuynh) là đầu Mao trạch Đông và mắt bên phải (tức hữu khuynh) là đầu Brê-giơ-nép đang chửi nhau qua cái sống mũi của Mác. Nghĩa là tụi có quyền dựa vào quan thầy tranh ăn với nhau nhưng cả hai phe đều là con đẻ của cộng sản. Bây giờ có đủ bằng chứng để kết luận rằng cộng sản = mafia đỏ. Còn thân phận người dân vẫn là lao động “làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm chủ nhật”, còn vẫn chỉ được ăn “rau muống” như đề nghị của Bác Sĩ Nguyễn khắc Viện, hoặc “ăn 7kg lá khoai mỳ thay cho 1kg thịt bò” như phổ biến của ủy ban khoa học nhà nước, hoặc “ăn thai nhi và nhau đẻ” như phổ biến của ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em, do đích thân Phạm văn Đồng, Thủ Tướng kiêm chủ nhiệm ủy ban!!! Chưa ai nghe nói rằng cái nhóm đó đòi hỏi chút tự do, chút miếng ăn cho người dân. Có thể là họ còn “để bung” đến những năm gần đây mới “bật mí” cho dân được sung sướng bất ngờ?(!)

Từ sau 30.4.1975, sau khi mafia đỏ đặt ách thực dân đỏ lên miền Nam Việt Nam, thì lối sinh hoạt và sản xuất của miền Nam Việt Nam, nền văn hóa, văn nghệ hòa hợp với nhân gian của miền Nam Việt Nam, tự do tín ngưỡng, đi lại, lập hội, ra báo của miền Nam Việt Nam trước kia và v.v... đã đánh thức người dân miền Bắc Việt Nam (trong đó có cả các văn nghệ sĩ và những người trong “vụ án xét lại chống đảng” bị đẩy khỏi cung đình quan lại mafia đỏ Hà Nội để làm dân) khỏi giấc mộng du trong con hẻm bùn lầy xã hội chủ nghĩa của tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh. Chỉ khi đó người ta mới thấy nhu cầu dân chủ và đấu tranh cho dân chủ, nhất là sau khi hình thành Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại và sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Nga Xô, mẫu quốc đỏ của tập đoàn mafia đỏ Hồ chí Minh.

Cũng xin lưu ý rằng, hiện nay có một số cán bộ lão thành của mafia đỏ Hồ chí Minh lên tiếng vạch mặt bè lũ tham nhũng, đĩ bợm, bán nước trong nguy quyền cộng sản Hà Nội. Họ hoàn toàn không dính dáng gì đến nhóm những người trong “vụ án xét lại chống đảng”. Thí dụ như các ông Nguyễn văn Đào, Hoàng hữu Nhân, Lê Giản v.v... Đặc biệt là nhóm quá khứ là công an như Lê Giản, Chu định Xương và Hoàng Đạo v.v... đã bị “cho ra rìa” từ trước và sau 1954. Bởi vì những người đó không thích hợp cho bộ máy chuyên chính của họ Hồ sau khi Hồ đã đặt được ách trị lên đầu người dân miền Bắc Việt Nam. Đối với Hồ, họ là quả chanh đã bị vắt kiệt nước thì phải quăng đi. Thí dụ: Lê Giản, Chu định Xương đã dàn dựng vụ án “Ôn như Hầu” năm 1946 ở Hà Nội, để bôi nhọ Việt Nam Quốc Dân Đảng. Hay Hoàng Đạo (nguyên trưởng ty công an Thanh Hóa) cùng đệ tử là Nguyễn kim Sơn (anh ruột Bác Sĩ Nguyễn ngọc Hà, trong tổ chức Việt gian ở Pháp, trước 1975) đã hoàn thành vụ đánh đắm chiếc tàu thủy của Pháp. Những năm 1960, họ vẫn cứ mang cái “mác” công an để ra các quán bia hơi ở Cổ Tân, Quan Thánh v.v...(tất cả đều ở Hà Nội) hù mấy anh chàng xã viên hợp tác xã, có tiền, để uống bia gỡ, suốt từ 10 giờ sáng cho đến 6-7 giờ tối. Sau 1975, Hoàng Đạo và Kim Sơn còn mò vào tận Sài Gòn để mang lại cái “mác” công an đi lừa đảo, kiếm ăn cũng khâm khờ. Ngay Kim Sơn, chí ít cũng lừa được 4 cái vi-la: Một cho con trai, một cho bản thân, hai cho các em trai.

Ngày nay, đứng ở vị thế “làm dân”, không làm quan đã lâu, nên họ mới ngộ cái nghiệp làm dân mà đứng lên nói được mới một chút sự thật mà thôi, và do khí thế đòi dân chủ, đòi quyền làm người nói chung, họ mới bắt đầu “chống mafia đỏ”!

Xin đừng lẫn lộn với những người như ông Nguyễn Hộ hay những người như các nhà văn Dương thu Hương, Lưu quang Vũ, Phùng gia Lộc, nhà thơ Bùi minh Quốc, phó tiến sĩ Nguyễn xuân Tụ (tức Hà sĩ Phu), ông Vũ cao Quận, Đại Tá Phạm quế Dương v.v... là những người thực sự tỉnh ngộ con ác mộng xã hội chủ nghĩa và đấu tranh cho dân chủ, tuy ở những mức độ khác nhau.

Còn những loại như Bác Sĩ Nguyễn khắc Viện là nhân vật cơ hội điển hình và đệ tử ruột là Vũ Cận (dù là có tập thơ “chống chế độ”, khoe là bí mật viết từ lâu). Những ai đọc và

biết về hai nhân vật này, đều thấy họ là cái chong chóng, thổi mạnh là quay như đèn cù! Còn Thạc Sĩ Trần đức Thảo thì vì “luyện học thuyết Mác” mà ăn thịt cóc nên bị “tẩu hỏa nhập ma”, chẳng có ích gì cho dân tộc cũng như bản thân. Cái đáng trách nhất là ông ta đã để mafia đổ dùm vào việc “đấu” ông Hà sĩ Phu trên báo nhân dân, cơ quan nói láo của mafia đó!!!

Những người đấu tranh cho dân chủ mãnh liệt nhất chính là nông dân, như ở Đồng Nai, Thanh Hóa, Thái Bình v.v... vì họ ở vị trí dân thứ thiệt, chứ không phải là loại “quan bị cách” nên bật lò-xo, hoặc đánh cá độ “phe này phe kia”, và một bộ phận nữa là Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại, nói chung.

Nêu lên những sự thật mắt thấy tai nghe nói trên, người viết chỉ muốn minh bạch mọi việc, để sau này có ai soạn lại lịch sử Việt Nam tránh bị lẫn lộn cảnh “râu ông nọ cắm cằm bà kia”!

## Bài 12

Nếu trước Tết Mậu Thân (1968), ngày “nhập ngũ” được coi là ngày hội, trống dong cờ mở, tặng lưu niệm v.v...thì sau đó ngày “nhập ngũ” biến thành ngày “bắt lính” thực sự. Địa điểm tập trung phải ở xa chỗ đông dân, và đại diện các đoàn thể đồ đạc lót mặt lên lớp động viên, dặn dò này nọ. Vũ Quang, bí thư thứ nhất cái gọi là “đoàn thanh niên lao động Hồ chí Minh” đã nhiều lần bị nghe chửi khi đến các nơi tập trung tân binh để động viên, nên sau này cho ăn kẹo cũng không dám vác mặt đến chỗ tập trung tân binh. Nhất là từ ngày tân binh thuộc khu Hoàn Kiếm (Hà Nội) đã chửi Vũ Quang như móc họng, rằng: “Đ...mẹ thằng hiệp dân vợ người, sao không cho hai thằng con của mày đi làm nhiệm vụ quang vinh này mà lại cho chúng đi Nga, đi Đức học!!!”

Ô-tô chở tân binh cũng rất chật vật, vì họ phá ghế xe, cửa kính, và còn giấu gạch củ đậu ném vào đám đông. Những cuộc chuyển quân vào khu bốn để rồi từ đó thâm nhập miền Nam Việt Nam, hầu hết bằng tàu hỏa, mà đi lúc nửa đêm. Các tàu hỏa bị đóng cửa như chở thú vật. Hai đầu toa tàu có lính mang tiểu liên áp tải, sẵn sàng nhả đạn nếu ai định mở cửa bỏ trốn. Tuyến đường sắt từ Văn Điển (Hà Nội) vào đến Hàm Rồng (Thanh Hóa) lính ngự nằm phục kích, đề phòng tân binh nổi loạn, cướp tàu.

Cũng từ đó, ngụy quyền Hồ chí Minh đề ra cái gọi là “đơn vị giao quân”. Đó là tổ chức của ngụy quân được trang bị hầu hết tiểu liên, có nhiệm vụ “áp giải” lính đưa vào Nam (gọi là đi B), và thường giao quân ở bờ phía Nam bên phà Linh Cảm, rồi chúng quay lại nhận đợt tân binh khác. Tất nhiên lính bị đưa vào Nam hoàn toàn không có vũ khí. Phải vào đến phần miền Nam rồi mới được trang bị để đi làm bia đỡ đạn thi hành “sự nghiệp” của Hồ. Thời kỳ ngụy quyền Hà Nội xâm lăng Căm-bốt, Lê khả Phiêu làm nhiệm vụ tải lính sang Căm-bốt cho Lê đức Anh **nuống**. Với thành tích đó, Phiêu đã leo lên đến địa vị số 1 của mafia đỏ.

Sau vụ Mậu Thân (1968), nhiều tân binh vẫn tìm cách không chịu đóng võ kịch “sinh Bắc tử Nam” của ngụy quyền Hồ chí Minh, khiến chúng phải lập một nhà tù ở Lai Châu để giam giữ, bắt lao động khổ sai những tân binh đó, mà chúng gọi là “lính B quay”.

Điều đó minh chứng Hồ đã dùng “chuyên chính” để bắt lính chết cho chiến lược bành trướng của thực dân đỏ. “Ông tiên” của Lữ Phương thực sự là kẻ tội phạm tàn bạo nhất, đã cưỡng bức nhân dân miền Bắc và nhân dân miền Nam bắn giết nhau vì tham vọng ích kỷ của hắn, tức cái “sự nghiệp Việt gian” của hắn.

Vụ Mậu Thân (1968) đã cho thấy sự trả thù dê hèn, khát máu của ngụy quyền Hồ chí Minh, lên người dân ở Huế, có sự chỉ điểm, đồng lõa của những tên nằm vùng như anh em Hoàng phủ Ngọc Tường, Lê văn Hảo v.v...Còn ở Sài Gòn, chẳng biết Lữ Phương đã góp công như thế nào để dzọt ra bung được gia nô của “anh hùng giải phóng dân tộc” của Lữ Phương ban cho cái chức “thứ trưởng” hữu danh vô thực, hệt như mấy anh “lý trưởng mua” thời thực dân Pháp. Còn tên nằm vùng Trịnh công Sơn, vẫn tiếp tục sáng tác “phản chiến”, đóng góp rất tích cực và hiệu quả một trong “ba mũi giáp công” của họ Hồ. Viết nhạc đủ cả mây, gió, lá rụng, nhưng tuyệt đối như mù không thấy nắm mồ tập thể ở Huế để cất lên dù là chỉ một tiếng thờ dài. Nhưng khi ngụy quân mafia đỏ lết xích xe tăng trên đường phố Sài Gòn, thì ngay buổi phát thanh đầu tiên của ngụy quân mafia đỏ vào chiều 30.4.1975, Trịnh công Sơn đã hô hời om đản hát bài hần sáng tác: “Nổi vòng tay lớn”. Và, ít lâu sau hắn còn ra viếng lăng Hồ. Cha ông ta đã dạy là: “đồng thanh tương ứng”, nên chỉ những kẻ cùng tần số với Trịnh công Sơn mới thương khóc khi hắn bị Diêm Vương tổng vào hỏa ngục!!!

Còn ngụy quyền Hà Nội, từ lúc Hồ còn sống cho đến nay, chưa bao giờ chúng cho việc giết dân thường như thế là sai. Nên, còn e ngại, ở Sài Gòn chúng chưa làm, nhưng ở Cần Thơ, chúng đã đặt tên một đường phố là **Mậu Thân**, tự hào chiến tích giết dân của Hồ! Lữ Phương và những tên than khóc, vinh danh tên mặt vụ nằm vùng Trịnh công Sơn có biết điều đó không?(!!!)

\*\*\*

Sau thất bại thảm hại của vụ Tết Mậu Thân (1968), Hồ vừa hần học vì thất bại, vừa bắt đầu ngày đêm tính toán lá tử vi của hần, cũng như của đứa con hoang với cô bé đưa cơm ở hang Pác-bó. Hần lén lút đi Ba Vì nhiều lần, ngắm Hồ Suối hai, là công trình mà hần lệnh cho Trần quốc Hoàn (Bộ Trưởng công an) phải bắt tù làm cho xong như ý hần, cho đúng với bộ vi miếng đất mà hần đã lén chôn tất cả những cái răng thật của hần (vì Hồ làm cả hai hàm răng giả ở Nga Xô), hy vọng phát cho đứa con hoang của hần.

Hồ là người mê và đọc nhiều truyện của Tàu. Một vài người thân cận với Hồ có dịp được nghe Hồ khen hai nhân vật. Một là Tấn văn Công (tức công tử Trùng Nhĩ), và hai là Tào Tháo. Thuở của năm 1944-46, Hồ cho tay chân tung tin là mắt Hồ có hai con người như công tử Trùng Nhĩ (kể phải bôn ba 20 năm, trở về cầm quyền nước Tấn và làm nên nghiệp bá). Một trong những kẻ có công tung tin như thế là Xuân Thủy. Còn Tào Tháo, tên tự là Mạnh Đức, Hồ bèn đảo ngược, đặt tên cho thằng con hoang, hy vọng nó sẽ làm nên như Tào Tháo. Vài người biết chuyện này nói đùa với nhau rằng: “Đảo ngược tên của Tào Tháo đặt cho thằng con hoang, Hồ ngu mà không thấy rằng rồi ra thằng đó sự nghiệp cũng sẽ giống như sự nghiệp của Tào Tháo bị đảo ngược. Nghĩa là, Tào Tháo thì từ một cái vỏ gươm (vì lưỡi gươm đã dâng Đổng Trác) và con ngựa già làm nên sự nghiệp. Còn thằng con hoang của Hồ thì dù gia nô của Hồ có đặt sẵn nó lên cái ghế lãnh đạo thì sự nghiệp tương lai sẽ chỉ còn “cái vỏ gươm và con ngựa già” mà thôi!!!

Vài năm trước đây, một số nhà báo và giáo sư sử học ở trong nước có lên tiếng than phiền việc đỉnh núi Tân Viên bị “nhà cầm quyền” địa phương san đi làm miếu thờ. Mafia đồ mà “làm miếu thờ” thì phải có nguyên nhân thâm kín. Mấy vị nhà báo và giáo sư không hiểu rằng việc làm đó được tiến hành sau khi họ Nông dzọt lên chức chủ tịch quốc hội ngụy quyền Hà Nội, và vào cả bộ chính trị của mafia đồ nữa. Đây là nằm trong “lich trình” của Hồ trước khi chết để lại, không có trong di chúc.

**Cả cuộc đời Hồ, hai bàn tay đã vấy đầy máu của nhân dân Việt Nam, của những người Việt Nam đấu tranh cho độc lập, tự do, dân chủ, hạnh phúc và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, cả máu những ân nhân của Hồ, cả máu những “đồng chí” của Hồ, và cả máu trinh của biết bao cô gái trẻ đã phải qua tay con “vêu râu xanh” Hồ chí Minh ấy thế mà con quỷ đỏ Hồ chí Minh, sau vụ thất bại của Tết Mậu Thân (1968) đã sợ chết. Việc viết đi viết lại “di chúc” không phải như lữ bút nô cung đình của Hồ và vài anh “trí thức một sách, tào bôn kiến thức” tỏ vẻ là Hồ “thanh thản” trước “ngày đi xa”. Chỉ riêng cái việc Hồ né chữ “chết” cũng đủ thấy hần sợ “chết” đến như thế nào. Hần tư an ủi là “đi thăm Các-mác, Lê-nin”. Cái điểm son tinh thần Việt gian, trung thành với mẫu quốc đỏ cho đến giờ phút cuối cuộc đời và lời căn dặn ân cần cái tổ chức Việt gian của hần, rằng phải bảo vệ mẫu quốc đỏ, nên hần đã được Nga Xô tận tình giúp đỡ ướp xác, xây lăng, vào cái lúc mà cuộc không chiến trên miền Bắc Việt Nam đang ở cao điểm!**

Mấy nhà “hư cấu” cố tình chạy tội cho Hồ, dựa vào nội dung “di chúc của Hồ” và tin lọt từ me-xu Vũ Kỳ, một gia nô tin cần của Hồ, trung thành hơn loài bốn chân, để nói rằng nhóm Lê Duẩn đã làm trái nguyện vọng của Hồ là “hòa thiêu và đừng làm tang lễ linh đình”, v.v...

**Cần phải nhớ rằng:**

Bản thân Hồ và cái tập đoàn Việt gian của hần chưa bao giờ làm những gì mà thảo thành văn bản. Hồ cũng như tội kẻ nghiệp hần cho đến nay là Nông đức Mạnh đều làm những điều không tuyên bố công khai.

**Thí dụ:**

- Hồ nói là “bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam” thì hần lại dâng “Hoàng Sa” cho Tàu cộng. Tất cả những gì Hồ viết trong bản tuyên ngôn độc lập “đọc ngày 2. 9. 1945” chưa bao giờ được Hồ thi hành. Hần còn làm ngược lại là dâng khác, vì hần viết cốt để dụ khị lừa

đảo nhân dân lúc đó cũng như các thế hệ sau này mà thôi. Thằng con hoang họ Nông của hắn bây giờ cũng thế, đi sang Tàu vừa qua là dâng đất cho Trung Cộng.

- Hồ nói chống tham ô, hủ hóa thì chính hắn là thằng trùm hủ hóa, và những kẻ kề cận của hắn cũng thế. Khù khờ và cái chết kẻ miệng lỗ như Tôn đức Thắng mà cũng cho xây một biệt thự ở Hải Dương, đóng cửa bỏ đấy, ngay lúc chiến tranh đang ác liệt, dân thiếu ăn, thiếu mặc. Võ nguyên Giáp cũng thế, bao nhiêu biệt thự ở Đồ Sơn không chịu ở, bắt công binh xây mới biệt thự cho hắn, mà phải phá đi xây lại nhiều lần cho đến khi hắn vừa ý mới thôi.

- Thằng con hoang họ Nông cũng nói chống tham nhũng, nhưng ai mà ủng hộ và phát hiện tham nhũng thì bị đàn áp, bỏ tù. Còn xung quanh nó, có thể nói toàn bộ cái chính trị bộ mafia đỏ của hắn đều có tài sản ăn cắp chỉ ít cũng hàng trăm triệu đô-la Mỹ mà có thấy chống đâu, mà còn hợp tác toàn diện là đằng khác.

**Nếu quả Lê Duẩn đã làm sai ý nguyên của Hồ thì bây giờ bọn chúng sửa lại cái sai của Duẩn đi, cho hóa thiêu cái thầy ướp của Hồ hoặc đem chôn, rồi làm mả cho lớn cũng được. Đảng này, chúng vẫn duy trì cái gọi là “sai” của Duẩn, mà còn làm “quá đáng” hơn nữa là thành lập một bộ tư lệnh bảo vệ lăng, chỉ riêng tiền nuôi đám lính tráng đó cũng tốn cả trăm tỷ mỗi năm, rồi lại bày trò làm lễ chào cờ hằng ngày cũng như bảo vệ cái thầy ma Hồ cũng tốn kém rất nhiều nữa.**

Tại sao chỉ có Vũ Kỳ nói là Lê Duẩn sai mà mấy thằng thay nhau làm tổng bí thư không dám sửa cái sai đó mà còn làm sai hơn nữa? Đúng như kiểu kết tội Lê Duẩn, Lê đức Thọ về “vụ án xét lại chống đảng”. Đây nếu không là lệnh miệng của Hồ (lệnh thiệt, còn lệnh trên giấy tờ là lệnh rơm để tuyên truyền mà thôi) thì sao bây giờ họ Nông nắm quyền lực cao nhất, không ra lệnh làm theo “di chúc” cha của hắn, mà vẫn duy trì, còn bày thêm trò dâng hương ở tất cả mọi nơi đánh dấu bước chân Việt gian của Hồ.

Rành rành như vậy mà vẫn cố tình mặc áo “chống đối” để làm việc “chống đỡ”, thật là vừa ngu vừa hèn!!!

\*\*\*\*\*

Việc Hồ giết Nguyễn chí Thanh và yêu cầu Trung Cộng rút công binh về nước là biểu hiện cụ thể cả tư tưởng lẫn hành động của Hồ luôn luôn thống nhất với “di chúc” của Hồ là chỉ nghĩ đến mẫu quốc đỏ Nga Xô và bảo vệ Nga Xô. Hồ hoàn toàn không nghĩ gì đến Tổ tiên Việt Nam. Ngay nội dung cái “di chúc” của Hồ cũng giống mọi điều hắn đã nói và viết, đều nhằm một mục đích duy nhất là lừa đảo lòng tin của nhân dân Việt Nam nói chung kể cả các “đảng viên thường” trong tổ chức mafia đỏ của hắn. Hồ thân Nga Xô hay thân Trung Cộng, chắc chắn điều đó cả Nga Xô và Trung Cộng đều biết rõ hơn mấy chàng “hư cấu”. Hãy chịu khó đọc lại lời chia buồn khi Hồ chết của Nga Xô và Trung Cộng được đăng trên báo nhân dân, cơ quan nói láo của ngụy quyền Hà Nội, thì sẽ rõ trắng đen! Ai tiếc Hồ và ai ghét Hồ!!!

Tội ác của Hồ không chỉ phát động vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam, chấp nhận để nhân dân và đất nước Việt Nam thành vật thí nghiệm và nơi thử nghiệm các loại vũ khí, các chiến lược, chiến thuật quân sự, nơi cho Mỹ và Nga Xô tìm cách làm “chảy máu” của nhau. Hồ vẫn tiếp tục thi hành nhiệm vụ mà mẫu quốc đỏ trao cho khi thành lập tổ chức mafia đỏ, năm 1930, mang tên “đảng cộng sản Đông Dương”. Nghĩa là hắn cho tiến hành vũ trang xâm chiếm cả Căm-bốt và Lào.

Ai có dịp qua thăm Huyện Lương Sơn (Hòa Bình) sẽ thấy nhiều trường tập trung dành cho thiếu nhi mà ngụy quyền Hồ chí Minh cho bắt làm con tin, mang từ miền Nam ra, nhất là các em thuộc sắc tộc Khờ-me, mang từ rừng núi Tây Nguyên và Khu năm ra, mang từ Căm-bốt và Lào ra. Từ Hênh Xôm-brin cho đến Hun-xen (Thủ Tướng Căm-bốt hiện nay) đều ăn học và được đào tạo tại Bắc Việt Nam. Những trẻ em thuở đó được đào tạo để sử dụng hiện nay vậy. Và, thuở đó những gia đình có con em bị đưa ra Bắc, bắt buộc phải hợp tác với mafia đỏ, nghĩa là làm cái việc “ăn cơm quốc gia thờ ma cộng sản”. Cái hoạt động ấy tất yếu dẫn đến cuộc chiến của mafia đỏ Việt Nam bành trướng sang Căm-bốt và cuộc đụng độ với Ba Tàu cộng ở phía Bắc vào năm 1979!

Tóm lại là, Lê Duẩn chỉ đi theo đúng cái "lịch trình" mà Hồ đã vạch ra khi hắn còn sống, và tiếp tục cái "lịch trình" đó một cách trung thành sau khi Hồ ngỏm!

Kiểu lý luận như Lữ Phương, thì tôi xâm lược Việt Nam thời Trần của quân Nguyên-Mông, là do Thoát Hoan chứ Vua Nguyên chắc không có tôi!

Việc tụi được mafia đỏ phong cho là "trí thức yêu nước" thuở trước 1975, thật ra bọn đó chỉ là một lũ không bằng con chó của Lafontaine, thả mồi bắt bóng. Bởi con chó bị làm vì nhìn thấy cái bóng dưới nước. Còn lũ này đâu có nhìn thấy cái "bóng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc" đâu vậy mà "thả mồi dzô bung".

Xưa, kẻ sĩ một lần "bàn sai" là vô bung ở ần! Vậy mà nay vẫn tồn tại loại "kẻ sĩ" ở bung nhào ra khua môi, múa bút không biết mồi mà "đầu trắng vẫn trắng tay", chẳng ra mafia đỏ cũng chẳng ra chống mafia đỏ, "phi điều phi thú" như con dơi, tốt nhất là nên trốn trong bóng tối mà ăn muỗi!!!

Năm 1979, Trung Cộng có thể dám lừa quân, bắt ngờ và nhanh chóng, tiến sâu vào nội địa Việt Nam được dễ dàng, tàn phá, giết bao người dân miền Bắc Việt Nam chính là cái hậu quả tội ác Việt gian của Hồ, đã để Trung Cộng đưa quân sang làm đường để di chuyển dễ dàng, để nắm được địa hình, địa vật, tâm lý nhân dân. Và, hơn nữa cái bánh vẽ của Hồ làm dân mất cảnh giác, đó là những khẩu hiệu như "tinh huynh đệ bèn vũng", nào là "môi với răng", nào là "tinh thần đoàn kết vô sản cao cả", nào là như bài hát:

**Việt Nam, Trung hoa**

**Núi liền núi, sông liền sông**

**Hồ chí Minh, Mao trạch Đông.**

Những người ở Hà Nội vào năm 1969, làm sao quên được vụ 1.5.1969. Ngày hôm đó từ tinh mơ học sinh trường trung học Trung Hoa dưới sự điều động của "hồng vệ binh", mang trên tay sách đỏ trích lời Mao. Tất cả đều đeo lung lẳng trước ngực huy hiệu của Mao, to bằng lòng bàn tay, tụ tập cùng Hoa kiều trong hội Hoa liên, để mít-ting chào mừng ngày "quốc tế lao động (1-5)" kết hợp với "ủng hộ Việt Nam chống Mỹ cứu nước". Đây là lý do công khai để tụ tập. Nhưng sự thực là Sứ quán Trung Cộng đã chỉ đạo để biến cuộc biểu tình này thành cuộc đập phá Sứ quán Nga Xô. Được tin này, Trần quốc Hoàn (Bộ Trưởng công an nguy quyền Hà Nội) te tái báo cáo Lê Duẩn, Trường Chinh và Phạm văn Đồng xin ý kiến giải quyết. Cả bốn tên Việt gian chớp bu mặt xanh như đất nhái, vì nếu để sứ quán "anh cả Nga Xô" bị đập phá có khác gì bằng chứng chúng không có khả năng bảo vệ "Liên Xô thành trì cách mạng thế giới" như Hồ căn dặn và ghi trong các nghị quyết của chúng. Mà nếu dẹp biểu tình của "anh hai Trung Cộng" thì cũng bỏ mẹ vì bọn chúng đã đập phá Sứ quán Nga Xô đâu. Cả bốn tên quyết định vào xin ý kiến của trùm Hồ. Nên nhớ, giai đoạn đó Hồ đang bệnh. Mặt xung lên, đi đứng phải có người dìu, và sau đó đúng 4 tháng thì Hồ chết lăn queo.

Khi Hồ được bọn Lê Duẩn báo cáo thì đoàn Tàu biểu tình đã qua Hàng Bông, gần tới Cửa Nam, tức là đi bộ chừng 20 phút đồng hồ là tới Sứ quán Nga Xô.

Con cáo già gần kề miệng lỗ vẫn còn ma mãnh hơn lũ đệ tử. Vừa nghe báo cáo dứt lời, Hồ ra lệnh "kéo còi báo động như có máy bay Mỹ vậy, đuổi hết đoàn biểu tình xuống hầm cho đến khi nào đoàn biểu tình mệt mồi tự tan hàng ngũ, đuổi chúng quay về Hội Hoa Liên hãy kéo còi báo yên".

Ngày 1.5.1969 là ngày đầu tiên Hà Nội "báo động máy bay Mỹ" liên tục gần 6 tiếng đồng hồ liền. Với lý do thi hành lệnh phòng không bảo vệ tính mạng cho người đi đường, công an bỏ áo màu chó vàng, mặc thường phục, đóng vai "thanh niên cờ đỏ" cùng với "thanh niên cờ đỏ" thứ thiệt và tự vệ đường phố, đã nhả hướng dẫn đoàn biểu tình vào hết các hầm trú máy bay ở Cửa Nam, ở Ngõ Cắm Chỉ và suốt Đường Phùng Hưng, Đường Quán Sứ v.v... Cái nóng tháng 5, lại nằm trong hầm kín, nhiều tên biểu tình bị ngất vì thiếu không khí. Và, chỉ chưa đầy hai tiếng đồng hồ sau, nhiều tên phải chui ra khỏi hầm, được "thanh niên cờ đỏ" hướng dẫn quay đầu trở lui về Phố Hàng Buồm. Để cho chắc ăn, tận xâm tới mới kéo còi báo an.

Chuyện này, nhà “trí thức yêu nước” Lữ Phương có thể hỏi nhiều người dân thường lẫn quan lại mafia đỏ ở Hà Nội hỏi đó đều biết, chắc chắn kể cả gia nô tin cẩn của Hồ là Vũ Kỳ. Như vậy, là những việc quan trọng, cho tới ngày sắp chết Hồ vẫn được hỏi ý kiến và cho những lệnh quyết định chứ không phải “**bị cho ra rìa**” hoặc bị Lê Duẩn bắt Hồ phải tống cổ cô con gái Tây lai của Hồ về Pháp như người ta “**hư cấu**” để chạy tội cho Hồ, để gây lòng ái ngại cho Hồ mà tội nghiệp cho tên đại Việt gian, đại gian hùng loại siêu trong suốt bề dày lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam cho đến nay!

Gần cả năm trước khi chết, Hồ ra công soạn “**di chúc**” viết đi viết lại mà vẫn lưu bản nháp. Một con người như Hồ đã thể hiện bản chất nhất quán suốt đường đi của hắn đến quyền lực, làm sao không dặn dò tỷ mỉ mọi chi tiết rằng sau khi hắn chết thì phải làm gì.

Hồ từng hồn láo khi đứng trước đền thờ Đức Thánh Trần, rằng:

... **Bác đưa một nước qua nô lệ**

**Tôi dẫn năm châu đến đại đồng...**

Một con người với khẩu khí như vậy, tư tay mình cướp được quyền lực cho bản thân và đồng bọn, sẵn sàng giết tất cả những ai trở ngại trên con đường đi đến quyền lực, làm sao có thể đóng vai Chúa Chỏm để Lê Duẩn đóng vai Trinh Kiểm! Cho nên việc xây lăng ở cạnh “**phủ chủ tịch**” là ý nguyện của Hồ. Hắn muốn làm cái việc của Lê-nin là “**dẫn năm châu tới đại đồng**” thế tất cũng muốn theo gương Lê-nin để có cái lăng và ướp xác nằm ngay giữa thủ đô. Lăng Lê-nin ở Quảng trường đỏ, gần điện Krem-lin, thì đương nhiên lăng họ Hồ ở Quảng trường Ba Đình và gần “**phủ chủ tịch**”. Khi sống hắn đã ngênh ngang đứng trên lễ đài bắt nhip cho mọi người hô hắn “**vĩ đại**”, làm sao khi chết hắn lại chịu “**không vĩ đại**” bằng các Vua Nhà Nguyễn được chứ!

Còn một điều nữa, mà ngay những người không “**ngiên cứu**” nhiều về nguy quyền mafia Hồ chí Minh cũng biết chí ít là trong nguy quân công sản thì Võ nguyên Giáp và Nguyễn chí Thanh không ưa nhau, trong chóp bu mafia đỏ thì Lê Duẩn và Trường Chinh kinh nhau. Nếu những nhà “**hư cấu**” cho rằng Hồ và Giáp cùng phe và bị nhóm Lê Duẩn, Lê đức Thọ kiểm chế. Như vậy là nội bộ chóp bu mafia đỏ có ba phe:

1. Lê Duẩn, Lê đức Thọ và v.v...
2. Hồ và Giáp và v.v...
3. Trường Chinh, Hoàng quốc Việt và v.v...

Thử hỏi rằng Hồ có phải là loại cù lần đến mức không biết liên kết với bọn Trường Chinh mà chơi lại nhóm Lê Duẩn hay sao? Thủ đoạn này chỉ là mẹo vặt làm sao so sánh với âm mưu thâm độc khác của Hồ!

Các vị “**hư cấu**” có bao giờ đặt ra các câu hỏi như:

- Tại sao đại hội 3 (1960) của mafia đỏ phải hoãn ba lần để đến 1976 mới tổ chức đại hội 4?

- Tại sao Hồ chết đi mà trong đảng mafia đỏ bỏ luôn cái chức “**chủ tịch đảng**”, và Lê Duẩn nếu là kẻ nắm trọn vẹn quyền lực sao không ngồi luôn cái ghế “**chủ tịch nước**” như Hồ, mà phải để hai anh già bù nhìn đó là Tôn đức Thắng và Nguyễn lương Bằng vào các chức vụ “**chủ tịch**” và “**phó chủ tịch**”?

Chẳng phải các vị “**hư cấu**” không biết chuyện đó cũng như không có khả năng giải đáp các vấn đề đó, mà vì các vị chót “**hư cấu**” ra cái chuyện “**Hồ bị ra rìa**” để chạy tội cho Hồ, nên há miệng mắc quai. Nào trích ý của một tên gia nô của Hồ là Vũ Kỳ và tên gia nô của Lê Duẩn là Trần Quỳnh, nhưng chẳng bao giờ nhìn vào sự thực trắng đen rõ ràng để phán đoán.

Sau đại hội 3 mafia đỏ (1960), phải hoãn 3 lần trước hết vì cả nhóm Lê Duẩn lẫn Trường Chinh đều quân bằng lực lượng trong bàn tay cầm cân, nẩy mực của Hồ. Cho nên nếu mở đại hội thì sẽ hỗn loạn về nhân sự vì đấu đá mà quên nhiệm vụ “**chuyên chính**” ở miền Bắc và xâm lược ở miền Nam. Bởi vậy “**chủ tịch đảng**” là Hồ không cho mở đại hội.

Sau khi Hồ chết, để lại cái “gia sản quân bình lực lượng” đó, nên cả Lê Duẩn, cả Trường Chinh đều không đủ hậu thuẫn tuyệt đối nên cũng chưa dám tổ chức đại hội và chưa đưa nào đủ mạnh để tranh lấy cái ghế “chủ tịch nước”, vì thế mới đến lượt Tôn đức Thắng và Nguyễn Lương Bằng là hai tên “ngu si hưởng thái bình” như các cụ nhà ta xưa đã nói vậy. Cái ghế “chủ tịch đảng” cũng đành bỏ luôn.

Kể từ đó, hai nhóm Lê Duẩn và Trường Chinh đều ngấm ngấm bố trí nhân sự, ra mặt bao che tay chân. Thí dụ cụ thể, như việc Phạm Văn Đồng “vô tình” vào Hà Tây, theo đơn khiếu nại của tập thể giáo viên ở thị xã Hà Đông, đã cách chức hiệu trưởng của mẹ vợ của bí thư tỉnh ủy Hà Tây, là Bạch Thành Phong. Sau đó Bạch Thành Phong chỉ đạo đại hội đảng bộ của tỉnh để đề cử và bầu vợ hắn vào làm “tỉnh ủy viên” phụ trách trường ban tuyên huấn, nghĩa là mất chức hiệu trưởng mà lại được tiền cử lãnh đạo cả ba ty là giáo dục, y tế và văn hóa thông tin. Chuyện này được “báo cáo” cho cả Phạm Văn Đồng và Lê Đức Thọ, nhưng vẫn huê cả làng, vì Bạch Thành Phong là đệ tử ruột của Trường Chinh và được Trường Chinh bao che.

Chuyện còn đi xa hơn nữa khi Lê Duẩn “đày” bà vợ cả “già và xấu” của Lê Duẩn xuống Hải Phòng, công tác ở báo Hải Phòng kiến thiết, đã bị mẹ xù Phó tổng biên tập uống mật gấu “vuốt râu hùm”. Chuyện đổ bể, Trường Chinh vội cho đưa anh chàng Phó tổng biên tập bị bệnh to gan đó về Hà Nội, nằm ở Phố Lý Thường Kiệt, giữ cái ghế vụ Phó vụ xuất bản kiêm Phó giám đốc nhà xuất bản Phổ thông (nghĩa là lên chức). Tất nhiên Lê Duẩn phải tức giận, nhưng “nghĩ đến đại sự” nên lờ đi, chỉ lệnh đưa bà vợ già đó qua Bắc Kinh lạnh lẽo như lãnh cung, công tác ở sứ quán đến chết!

Chính cái thực tế của hai nhóm kình chống nhau trong nội bộ tập đoàn đầu lĩnh mafia đỏ là nhóm Lê Duẩn và nhóm Trường Chinh càng chứng minh việc “Hồ bị ra rìa”, Lê Duẩn làm sai di chúc của Hồ, đổi ngày Hồ chết, hoàn toàn là âm mưu của mafia đỏ chạy tội cho Hồ, biến Hồ thành thần tượng “vĩnh cửu” phục vụ cho quyền lợi vi kỷ của một thiểu số đầu lĩnh mafia đỏ cầm quyền.

Nếu chỉ để cho bọn gia nô cung đình làm việc “phục chế” lại bộ mặt Việt gian khát máu của Hồ thì hiệu quả tuyên truyền bị hạn chế, vì nhân dân Việt Nam phần lớn đã ngậy dần kèn đồng bốc thơm của gia nô mafia đỏ, cho nên tập đoàn chóp bu mafia đỏ đã lấu cá bằng cách này, cách khác (như việc rò rỉ “tin thâm cung” qua miệng Vũ Kỳ chẳng hạn) khiến cho một số ngòi bút hoặc cơ hội, hoặc “lẩn thần” đã vô thức hoặc hữu thức tích cực tham gia viết chạy tội cho Hồ, mà cũng là chạy tội cho tập đoàn Việt gian mafia đỏ.

Thử hỏi, tại sao nếu Lê Duẩn làm sai thì Trường Chinh phải lợi dụng việc đó mà “đầu” Lê Duẩn chứ. Việc Trường Chinh đồng lõa với Lê Duẩn chỉ có thể giải thích rằng tất cả những điều Lê Duẩn đã làm đều theo đúng ý nguyện của Hồ với bằng chứng vững chắc.

Thử nghĩ xem, nếu mọi người đều biết Lê Duẩn cho “Hồ ra rìa” từ lâu (1956), thì Lê Duẩn cố tình xây lăng cho Hồ để làm gì? Để đời đời nhớ đến việc cái kẻ nằm trong lăng đã bị Lê Duẩn “cho ra rìa” hay sao? Việc xây lăng cho Hồ chẳng giúp ích gì cho Lê Duẩn, nếu không nói là thêm khó khăn vì lúc đó cuộc chiến xâm lược miền Nam đang ác liệt.

Tiết lộ của Hoàng Văn Hoan sau khi trốn sang Trung Cộng là bất khả tín. Vì thứ nhất, Hoan là tên Việt gian chính hiệu do Trung Cộng nhào nặn, nuôi dưỡng cài vào lòng tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh. Từ khi Hoan còn là ủy viên loại chót bảng của chính trị bộ mafia đỏ kiêm Phó chủ tịch quốc hội nguy quyền Hà Nội sau khi Nguyễn chí Thanh bị Hồ khử, thì rất nhiều người ở miền Bắc biết Hoan chỉ còn chức vụ như làm cảnh, cho “anh hai Trung Cộng” khó mở miệng trong kế hoạch đu dây của Hồ. Vì thế Hoan chẳng làm gì ở Việt Nam, phần lớn thời gian là sang Tàu lục địa dưỡng bệnh, có về đến Hà Nội thì lại cả ngày hú hí cô bồ nhí tên là Hoa, ở căn vi-la trên Đường Quan Thánh (gần Hồ Tây). Nghĩa là chẳng bao giờ Hoan họp chính trị bộ, vì biết những việc quan trọng hề có mặt Hoan thì hoãn cách này cách khác cho đến khi Hoan vắng mặt. Đúng như Xuân Thủy đã nói với AFP ngày Hoan bỏ trốn. Hoan chửi

Duẩn làm sai đường lối của Hồ, chẳng qua là đi tìm sự ủng hộ trong “cán bộ đảng viên” và trong nhân dân Việt Nam còn u mê chưa nhận rõ bộ mặt Việt gian của Hồ. Có thể thôi.

Còn tiết lộ của Trần Quỳnh và, nhất là Vũ Kỳ, chỉ là âm mưu của tập đoàn đầu lĩnh mafia đỏ muốn Hồ là kẻ ăn ốc mà Lê Duẩn (vì đã chết) làm kẻ đồ vỏ. Cũng có thể thôi, vì đó là thời kỳ Trường Chinh quay lại cầm chịch! Nhưng chúng cũng không dám công khai đề cập đến chuyện đó cho đúng tầm quan trọng của nó, mà chỉ là “chuyện hành lang”!!!

### Bài 13

Tội ác của Hồ giáng lên đầu nhân dân cả nước Việt Nam, từ số liệu người chết, do chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam mà Hồ phát động được trưng ra bởi tên Trung Tướng nguy quân cộng sản Nguyễn đình Ước, số liệu người chết vì “cải cách ruộng đất”, “chỉnh đốn tổ chức”, “cách mạng văn hóa tư tưởng”, “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh” cũng đã vài triệu, chưa kể đến tội mafia đỏ không cho phép thống kê số người chết đói, chết bệnh vì thiếu thuốc men v.v... Tất cả những cái chết đó đều bắt nguồn từ âm mưu của Hồ lèo lái chiến tranh giải phóng dân tộc, do Chính phủ Liên hiệp đa đảng và quốc hội khóa 1 lãnh đạo, thành chiến tranh bành trướng của thực dân đỏ.

Cũng vì phục vụ chiến tranh bành trướng của thực dân đỏ mà Hồ đã dâng đất, dâng biển cho Trung Cộng, đánh thức dây đã tâm cướp đất, cướp biển của Tàu lục địa để mở đường cho chúng tiếp tục chính sách bá quyền bành trướng và làm mẫu mực bán nước cho đến bây giờ là bè lũ Đỗ Mười, Lê đức Anh, Võ văn Kiệt, Lê khả Phiêu, Trần đức Lương, Phan văn Khải, Nguyễn văn An, Nông đức Mạnh noi theo.

Những tội ác trên là rõ ràng, không thể chối cãi và nhiều người đã công khai lên án. Nhưng, một tội ác khủng khiếp mà hậu quả của nó chưa biết bao giờ chấm dứt, đó là Hồ sử dụng tập đoàn Việt gian mafia đỏ của hãn phá tan truyền thống nhân ái, liêm chính, hỷ xả của nhân dân Việt Nam.

Nhìn vào bức tranh xã hội Việt Nam hiện nay, dù là đã bị sàng lọc qua ngòi bút của chính nhân sự của nguy quyền Hà Nội, thì thật là khủng khiếp. Tham nhũng, đĩ điếm, nếp sống vô luân, vô liêm sỉ, cơ hội, mánh mung v.v... không chỉ ở cái như xưa kia gọi là “tầng lớp hạ lưu”, mà nó thành lối sống của ngay chính tập đoàn thống trị, tầng lớp trí thức cho đến cả các hội đoàn tôn giáo (quốc doanh), cả thành thị, cả nông thôn, cả miền núi và cũng đang rục rịch ra hoa kết trái ngay trong Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại!!!

Một vài ngòi bút ở hải ngoại đã và đang viết sách chửi cả dân tộc Việt Nam, y như nhân vật Chí Phèo của Nam Cao, chửi cả làng Vũ Đại vậy. Và từ đó thì Chí Phèo nổi tiếng có thể nói là hạng nhất của làng Vũ Đại. Trong khi đó, những người bình thường, hiền hòa, an phận không muốn nổi danh (dù thơm hay thối) vẫn bốn mùa chăm lo cày cấy, vẫn đều đặn tiếng chuông nhà thờ, tiếng chuông chùa. Và, khi có giặc thì cũng góp máu xương giữ làng, giữ nước. Có nghĩa là, đứng ở góc độ người dân (không muốn chơi trội, không có máu bon chen, cơ hội để cố ngoi lên làm lãnh tụ) trong đó có cả Thị Nở, thì làng Vũ Đại vẫn là cái gì đó thân thương quyện vào máu thịt, quyện vào từng hơi thở. Chỉ có duy nhất Chí Phèo phải mượn rượu để đủ can đảm chửi đổng cả cha, cả mẹ, cả trời, cả đất và cuối cùng là cả làng Vũ Đại!

Sự tồn tại của dân tộc Việt Nam đến tận ngày nay chẳng lẽ là do “thiếu tự hào dân tộc”, “đố kỵ ghen ghét nhau”, “tôn thờ bạo lực và ác độc đối với nhau” và v.v... Người có nhận xét và sử dụng chữ nghĩa đó chính là me-xù Nguyễn gia Kiêng với cái tên cuốn sách cũng đặt “lộn tung phèo” là “Tổ quốc ăn năn”. Lá gan to như vậy, phải ra đến hải ngoại mới dám lớn lối, còn lúc trong vòng kiềm tỏa của mafia đỏ thì nó co lại có phần còn nhỏ hơn gan muối. Có lẽ cái tâm lý ấy dẫn dắt nên bây giờ nó nổ tung ra.

Nêu lên cái hiện tượng “Âu dương Phong luyện chương” trong làng viết ở hải ngoại, để thấy đây cũng là nạn nhân của sự phá hoại các giá trị tinh thần của Việt Nam do tên đại gian, đại ác Hồ chí Minh thực hiện, còn hệ lụy đến nay và ra cả hải ngoại!

Trong tình hình hiện nay, nhiều ngòi bút bị mất phương hướng nên bày ra cái trò “bát quái trận đồ”, mà tập đoàn mafia đỏ cố tình cô vũ và chỉ đạo, để bút mực, công sức ở hải ngoại phí phạm vào cái trò tranh luận “kiểu lá diêu bông là cái gì” mà quên rằng chúng ta chỉ có một cách duy nhất, một khả năng trội hẳn là dùng ngòi bút để vạch rõ tội ác của tập đoàn Việt gian bán nước Hồ chí Minh mà điểm quan trọng nhất là chính tên Việt gian Hồ chí Minh!!!

Nhân dân trong nước, nhất là nông dân đã bắt đầu vùng lên, lan rộng cả ba miền Trung, Nam và Bắc Việt Nam. Những nơi được coi là “hang ổ của cách mạng mafia đỏ” lại là nơi mâu thuẫn gay gắt nhất như Thanh Hóa, Thái Bình, Bến Tre v.v... Nhưng chỉ đến thế thì chững lại.

Tại sao vậy?

- Tất nhiên là bị ngụy quyền cộng sản Hà Nội dùng mọi âm mưu vừa đàn áp, vừa dụ khị.

- Tại sao chúng lại dụ khị được?

**Chính nhờ cái bóng ma của Hồ chí Minh vậy!!!**

Nhân dân đã bị nhồi nhét từ nhiều năm vào đầu những “huyền thoại về Hồ chí Minh” do chính hần tạo dựng ra, do bộ máy trí nô cung đình của hần tô vẽ, do những cây bút người nước ngoài thiếu thông tin trung thực và cũng vô trách nhiệm nữa. Và nguy hiểm hơn nữa là do những cây bút, hiện nay đang được xếp vào loại chống đối, làm cho người dân tin rằng họ khổ là do “cán bộ” làm sai đường lối của Hồ. Vì thế, người dân hy vọng sẽ có sự sửa sai để thi hành đúng tư tưởng của Hồ là cái bánh vẽ khiến nhiều người trong họ đã dành cả cuộc đời hoặc phần lớn cuộc đời tin theo.

Thế là ngọn lửa cách mạng của người dân (nông dân) bị tụi mafia đỏ đương quyền dập tắt có sự tiếp tay của những cây bút đeo nhãn “chống đối”, tiếp tay bằng những “huyền thoại về Hồ chí Minh”.

Bản thân những “huyền thoại về Hồ chí Minh” của vài ngòi bút “chống đối” ở trong nước đã là nấm độc rồi, nó lại được bảo chứng bằng các báo, tạp chí ở hải ngoại mà người dân trong nước mặc nhiên tin tưởng đó là tiếng nói của các tổ chức chống cộng nên ăn những nấm độc đó không chút nghi ngờ.

Sự thiếu thông tin là điều không chấp nhận được của thời đại hiện nay. Nhưng điều cực kỳ nguy hiểm là dư thừa thông tin giả.

*Cho nên tập đoàn mafia đỏ ngụy quyền Hà Nội hiện nay ra công ngăn nhiều bài viết tố cáo các tội ác của bọn chúng, nhưng không chặn hoàn toàn.* Bởi vì nội dung nhiều bài đã chuyên tải nhiều điều có lợi cho chúng, đặc biệt là việc đề cao tên Việt gian Hồ chí Minh.

Chính vì thế mà đã xảy ra chuyện trái khoáy là những người bị áp bức căng khẩu hiệu “Đả đảo đảng” bên cạnh khẩu hiệu “tư tưởng chủ tịch Hồ chí Minh muôn năm”!!!

Vậy phải làm như thế nào?

Xin nhắc lại công trình của Giáo Sư Lê Hữu Mục và Cộng Đồng người Việt hải ngoại, đã chứng minh Hồ chí Minh là tên đạo văn, buộc UNESCO phải hủy việc tổ chức vinh danh hần là “danh nhân văn hóa thế giới”. **Chuyện này đã rõ ràng như vậy mà một cây bút “chống đối” xuất sắc ở trong nước là ông Trần Khuê (một nhà nghiên cứu) vẫn tự hào vì Hồ được Liên Hiệp Quốc vinh danh là “danh nhân văn hóa thế giới” và ông ta đề xướng ra cái gọi là “chủ nghĩa Hồ chí Minh”!!!(?)**

Một thí dụ nữa là Tướng Trần Độ. Những bài viết của ông Trần Độ có tác dụng tố cáo tội ác của tập đoàn mafia đỏ đương quyền hiện nay, cả trong và ngoài nước. Rõ ràng là có tác động tích cực, khơi dậy được sự bất bình của nhiều người có thâm niên tham gia tổ chức cộng sản (tức mafia đỏ) để hưởng ứng cuộc đấu tranh chống tụi thống trị hiện nay. Nhưng, ông Trần Độ vẫn tự hào về những tấm huy chương của Hồ trao tặng, tự hào về những chức vụ đã được ngụy quyền Hồ chí Minh ban cho, tự hào là “công dân loại 1, loại siêu” như ông tuyên bố. Như thế có nghĩa là đối với ông Trần Độ, họ Hồ vẫn là thần tượng, là chân lý. Ông Trần Độ chưa tính được xem bao nhiêu quân, dân miền Nam đã chết vì “tài cầm quân” của ông, theo lệnh Hồ, vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam, bao nhiêu thanh niên Bắc Việt Nam bị ông lừa vào lửa đạn bom của những người miền Nam Việt Nam chiến đấu tự vệ chống lại đạo quân xâm lược của ông. Chính những suối máu, núi xương và thác nước mắt của những người mẹ mất con, người vợ mất chồng được cô đọng thành những tấm huân chương trên ngực ông và những ngôi sao cấp tướng của ngụy quân cộng sản. Ở cương vị của ông, với trình độ lý

luyện của ông, có thể nào ông không hiểu những âm mưu thâm độc Việt gian của họ Hồ và cái tổ chức mafia đỏ của hắn. Về vị trí trong bộ máy ngục quyền Hồ chí Minh, ông Nguyễn Hộ chưa bằng ông, nhưng ông ấy đã có đủ thông tin hơn ông để nhận đúng diện mạo thực của họ Hồ và cái tập đoàn bán nước của hắn nên ông Nguyễn Hộ đã có một thái độ vừa anh hùng vừa trung thực vừa có trách nhiệm trước dân tộc Việt Nam. Ông Nguyễn Hộ đã tự chặt bỏ hơn nửa thế kỷ cuộc đời, giai đoạn xanh tươi nhất, vì nó đã bị nọc độc của con hổ mang bành Hồ chí Minh. Ông tự ý ra khỏi đảng mafia. Còn ông Trần Độ phải chờ bị đuổi khỏi “đảng” mà vẫn không nở rời.

Nếu ông Trần Độ kể cho mọi người (nhất là tuổi trẻ) biết ông và thế hệ của ông đã bị họ Hồ và cái bánh vẽ “chủ nghĩa cộng sản” lừa đảo, để hai tay ông nhuộm máu chính đồng bào mình, hai tay chỉ huy phá hoại chính tài sản cả vật chất cả tinh thần của nhân dân, đất nước Việt Nam như thế nào thì chính là ông đã tự gột rửa được hết sai lầm và càng được trân trọng, được ghi ơn.

Cùng góp phần giải quyết công việc nội bộ của dân tộc của đất nước Việt Nam thì càng cần minh định trắng, đen, sai, đúng.

Hết lòng ủng hộ, chân thành ủng hộ cuộc bút chiến của các ông Trần Khuê, Trần Độ v.v... đấu tranh với tập đoàn Việt gian Nông đức Mạnh hiện nay, nhưng không được lờ đi những cái mơ hồ, sai sự thực của các ông ấy. Bởi không minh bạch chuyện này, cứ đổ lỗi là việc vạch ra những sự thật lúc này làm ảnh hưởng xấu đến việc đoàn kết các lực lượng “chống cộng” hiện nay, sẽ không chỉ tác hại trước mắt mà cả lâu dài. Vì không phản đối nghĩa là chấp nhận.

Nếu chấp nhận cái giai đoạn ông Trần Độ xua ngục quân cộng sản xâm lược miền Nam Việt Nam, gây thương vong cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, bắn giết nhân dân miền Nam Việt Nam, phá hoại làng mạc, thành thị và nếp sống của miền Nam Việt Nam không phải là trọng tội thì chẳng hóa ra những liệt sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, những thương phế binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, những bà mẹ, trẻ em miền Nam Việt Nam v.v... bị bắn giết và sau tháng 4.1975, hàng triệu quân, dân, cán, chính của miền Nam Việt Nam bị tù đày, chết cả vài chục ngàn, hàng triệu gia đình bị đuổi đi lên miền núi hoang hóa cho chết dần chết mòn cả tinh thần, cả thân xác, hàng triệu người phải bỏ nước ra đi mà ít nhất cũng có cả 300 ngàn người nằm dưới biển Đông v.v... là không có ý nghĩa chẳng?

**Ông Trần Độ là người có công lớn với ngục quyền Hồ chí Minh. Nhưng cái công đó càng lớn bao nhiêu thì tội ác đối với nhân dân cả hai miền Bắc và Nam Việt Nam càng lớn bấy nhiêu.**

**Ông Trần Độ vẫn tự hào về những công lao đó. Ủng hộ việc ông chỉ trích trích ngục quyền Hà Nội hiện nay là vấn đề chấp nhận được. Nhưng nếu cố tình quên việc làm quá khứ của ông ta thì sự tuân tiết của những anh hùng liệt sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa như các Tướng Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Đại Tá Hồ Ngọc Cảnh, Trung Tá Nguyễn Văn Long v.v... và những mất mát của cả hai miền Nam và Bắc Việt Nam do cuộc vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam của Hồ phát động sẽ giải thích như thế nào? Là đúng hay là sai!!!**

**Chẳng biết do thiếu thông tin hay vì một nguyên nhân bí ẩn nào đó (kiểu ném đá giấu tay) mà ở hải ngoại hiện nay có tình trạng khó hiểu: Vinh danh loạn cào cào. Ông Vũ đình Huỳnh mà cũng được nhắc đến còn nhiều hơn cả Tướng Nguyễn Khoa Nam, Anh Trần Văn Bá v.v... Có thể khẳng định rằng ông Vũ đình Huỳnh chẳng có chút công trạng nào với dân với nước.**

Là một người công giáo, ông bỏ đạo đi theo “cộng sản”. Ở giai đoạn đó, động cơ đi hoạt động của ông chắc chắn là muốn chống thực dân Pháp, nghĩa là có yêu nước. Như hàng ngàn hàng vạn thanh niên Việt Nam khác. Năm 1945, ông được đưa làm thư ký cho họ Hồ. Khi kháng chiến, ông được cho làm vụ trưởng vụ lễ tân Bộ ngoại giao. Đó là chức vụ trời ơi, đất hỡi vì lúc ấy có sứ quán nào đâu. Đến khi Nga Xô và Trung Cộng công nhân và lập sứ

quán, thì bọn chúng chủ yếu tự lo liệu lấy. Năm 1954 về Hà Nội thì ngoài sứ quán Nga Xô và Trung Cộng thì có thêm ủy ban quốc tế giám sát đình chiến, với Canada, Ba Lan và Ấn Độ. Nhưng cái vụ lễ tân đầu có gì quan trọng như đề ra chính sách đối ngoại hay giao dịch gì. Việc của ông Vũ đình Huỳnh là lo những bữa tiệc, lo người phiên dịch, lo xe đưa đón, lo sắp xếp chỗ ngồi theo chức vụ của khách. Ông Huỳnh là một lão thành “cộng sản” chứ không phải là một cán bộ quan trọng. Ông bị “cộng sản” bỏ tù vì nằm trong “vụ án xét lại chống đảng”. Nếu cái gọi là “chống đảng” là có thật thì chỉ có nghĩa ông đi tù vì “đảng” của ông không thi hành đúng điều lệ “đảng”. Nghĩa là khi ông “bảo lưu ý kiến” về việc không tán thành nghị quyết 9, đúng “với điều lệ đảng”, thì ông bị đi tù. Tuy ở trong “đảng” thâm niên nhưng ông vẫn chẳng hiểu gì về “đảng và bác Hồ” của ông nên ông vẫn đại dốt tin vào điều lệ, hết như bây giờ mấy người còn tin vào hiến pháp của ngụy quyền Hà Nội vậy. Ngay việc “chống nghị quyết 9” thì cũng chỉ là muốn Việt Nam đi vào quỹ đạo Nga Xô, nghĩa là làm nô lệ cho Nga Xô chứ có phải đòi hỏi cơm ăn, áo mặc cho dân, đòi hỏi thực thi dân chủ cho dân và v.v...đâu. Vậy nên ở trong nước đề cao ông Vũ đình Huỳnh đã là sự vô lý, thế mà ở hải ngoại cũng đề cao ông ấy nữa thì thật là không biết phải nói như thế nào!!!

Ngoài ông Nguyễn Hộ và mấy người trong nhóm của ông thì phải kể đến những người dũng cảm dám vì dân chủ và tự do lên tiếng, sau khi được tận mắt thấy miền Nam Việt Nam, mà Sài Gòn là tượng trưng cho mâm dân chủ, tự do và phồn vinh. Đó là nhà viết kịch bản sân khấu Lưu Quang Vũ, nhà thơ Bùi minh Quốc, nhà văn nữ Dương thu Hương, phó tiến sĩ Nguyễn xuân Tụ (tức Hà sĩ Phu), nhà thơ Hữu Loan, nhà văn Phùng Quán, nhà báo Phùng Gia Lộc, nhà thơ Trần Dân, ông Nguyễn Đình Huy, Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế v.v...Nhiều người nổi tiếng trong phong trào “nhân văn-giai phẩm” hụt hơi trong cuộc chạy marathon đã bỏ cuộc hoặc ngã ngựa, một số giữ được trọn vẹn tám lòng kẻ sĩ cho đến chết như Quang Dũng, Bùi Quang Đoài v.v...Một số vì còn sống sót trong “vụ án xét lại chống đảng” dựa vào khí thế của những người nói trên đi tiên phong, đã được sự ủng hộ và chỗ dựa vững chắc là Cộng Đồng người Việt ở hải ngoại, làm chiếc loa đánh động dư luận quốc tế rất hiệu quả, bấy giờ mới góp sức vạch tội ngụy quyền Hà Nội hiện nay. Cũng từ đó, dần dần có thêm nhiều lão thành “cộng sản” ngay thẳng, có cuộc sống gần dân hoặc trở lại làm dân tham gia.

Nhưng, cái vốn quý nhất cần được bảo vệ, ủng hộ, khuyến khích là lực lượng trẻ, tiêu biểu là Luật Sư Lê chí Quang, thương gia Nguyễn khắc Toàn, nhà báo Nguyễn vũ Bình... Những cái đầu tàu này sẽ lôi kéo tuổi trẻ trong nước nhập cuộc.

Nếu không đề cao tinh thần trách nhiệm khi đưa tin, cứ bỏ tuốt luốt tất cả chung một rọ, có lẽ đến lúc nào đó, tên khát máu Nguyễn hà Phan cũng sẽ được đề cao như là nhân vật “đấu tranh cho dân chủ”, vì cách đây vài năm cuộc đấu đá nội bộ mafia đỏ khiến Nguyễn hà Phan bị lột chức ủy viên chính bộ mafia đỏ.

Rồi nữa, nếu Dương bạch Mai, Ung văn Khiêm, Bùi công Trùng, Nguyễn văn Trần v.v...được đề cao như là một loại “yêu nước” thì chắc những kẻ ngã ngựa trong đấu đá nội bộ bọn mafia đỏ như Tố Hữu, Nguyễn chí Thanh, Trần Phương, Trần Quỳnh, Cao sĩ Kiêm v.v...cũng sẽ lần lượt được đề cao?!!!

Cách đây một năm thôi, ông Trần Khuê, cây bút chống đối trong nước còn “ca ngợi”, “trích dẫn” lời Lê khả Phiêu mà không thấy rằng hán đàng học múa lại bài võ của họ Hồ theo kiểu “voi đứ chuột chù đứ theo”, nghĩa là nói thì ra vẻ lắm, mà làm thì lại nâng tên trùm tham nhũng Phạm thế Duyệt lên ngay bên hán, ở vị trí thứ hai!!! Ngay sắc sảo như nhà văn Dương thu Hương cũng trật lất khi nhận xét về tên con hoang Nông đức Mạnh!

Nói chung, Cộng Đồng người Việt ở hải ngoại được mặc nhiên thừa nhận là cái mộc bảo chứng “mác chống đối” cho những cây bút chống đối ở trong nước. Nhưng nói riêng, vẫn có những cá nhân hoặc vài ba nhóm nào đấy thuộc loại “phi điều phi thú”. Xưa “chống cộng” hời hợt, nay “chống cộng” với lập trường mơ hồ, giả tình giả mê ăn tiền. Xin đưa một thí dụ cụ thể: Võ nguyên Giáp, Đại Tướng ngụy quân cộng sản, bị đồng bọn cho về vườn, nay bày đặt viết hồi ký. Ấy thế mà ở hải ngoại đã có ngòi bút nâng bi rồi. Ca ngợi “thịnh tình của

Đại Tướng Võ nguyên Giáp với văn nghệ” là ân cần trích dẫn: “Một chiến sĩ tài hoa trong đoàn quân Tây tiến ngày đó, sau này là nhà thơ Quang Dũng”, đã có những câu thơ:

Tây tiến đoàn quân không mọc tóc  
Quân xanh màu lá dữ oai hùm  
Mắt trừng gửi mộng qua biên giới  
Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm.

Rồi chợt nhớ rằng năm 1956, Quang Dũng bị Tố Hữu phê phán bài thơ “Tây tiến” đó và bị đánh không góc đầu lên đờng, không đờng sáng tác cho đến chết! (Xin lưu ý bạn đờc rằng, Quang Dũng giỏi cả thơ, văn, họa và cả võ nữa). Cũng năm 1956 đó thì Võ nguyên Giáp đờng ở đỉnh cao của vinh quang. Vậy mà Giáp có thờm biết đến Quang Dũng là cái gì đờu. Còn sau năm 1970, Giáp ở thế lép vế đến mức Phạm huy Thông còn dám cấm cho Giáp một cặp sùng, vậy mà Giáp dám đờa tay đờ cho tên Trung Tá, Bác Sĩ riêng của Giáp, đờng về giữ chức Giám Đốc sở y tế Hà Nội, can tội dùng quyền cưỡng bức một nữ y tá trẻ ở bệnh viện St. Paul (Hà Nội) phải hiến thân cho hấn. Nhờ Giáp can thiệp, tên Trung Tá vẫn nguyên chức, chỉ có cô y tá bị đờu việc.

Chuyện rành rành như thế, mà “ngòi bút nâng bi” có bào chữa cho Giáp rằng: “Ông Đại Tướng không có thẩm quyền gì trong việc phê phán văn học”.

Viết ngu đến như thế mà cũng dám cầm bút! Vậy trong hồi ký, Giáp trích bốn câu thơ trên của Quang Dũng và khen, là đờng làm cái gì? Có phải phê phán văn học không?

Lý luận kiểu đó nên mới dám viết về việc trưa ngày 30.4.1975, tên nằm vùng Trịnh công Sơn đã ôm đờn lên đời phát thanh của ngụy quân cộng sản hát bài hấn sáng tác, mang tên “nổi vòng tay lớn”, rằng: “Thật ra anh có hát hay không hát thì chế đờ Việt Nam Cộng Hòa cũng tan rã”!!!

Chính những ngòi bút “thùng rỗng kêu to”, có căn “nịnh bợ” đó, đã trộn lẫn thật giả, tô hồng, bóp méo làm nhiều loạn thông tin, phí giấy phí mực, công sức của Cộng Đờng người Việt ở hải ngoại.

Rồi sợ mọi người biết tẩy của Giáp là thằng hèn, tận sau khi Quang Dũng đã về trời từ lâu, và chuyện “nhân văn-giai phẩm” đã thành cô tích, Giáp mới lưu manh đờa Quang Dũng vào “đánh bóng” cho tập hồi ký, hờng lừa thế hệ trẻ, “ngòi bút nịnh ở Paris” có công bào chữa hộ “ông không phải là người đời bôi, và ở đời vị, tư thế, tuổi tác ông, không việc gì phải đời bôi.” Ghê không! **Giọng lười hết vệ sĩ của Giáp.**

“Văn là người”, đờng những đờng trên có thể biết đó là hạng người như thế nào!!!

**Cho nên cần cẩn thận khi đờc, khi đờ cao những nhân vật chống đời trong nước. Đờng thờ nên vô hiệu hóa những ngòi bút bản, xin cơm thừa canh cặn của mafia đờ, đờng múa may ở hải ngoại.**

Việc nâng bi, vinh danh ồn ào bộ mặt đời Việt gian như Hồ, bộ mặt đờo phủ Võ nguyên Giáp, Dương bạch Mai, Ung văn Khiêm, Trần văn Giàu, Nguyễn văn Trấn, Hoàng văn Thái, Lê trọng Tấn v.v...những bộ mặt trí nô cung đờng mafia đờ Cù huy Cận, Xuân Diệu, Hoài Thanh, bộ mặt mật vụ, phản bội “xanh vỏ đờ lòng” Trịnh công Sơn, cho đến Nguyễn Duy, kẻ đi đờu cũng đờng đờ bài thơ hấn sáng tác, đời ý trong khi ngụy quân cộng sản vào xâm lằng miền Nam Việt Nam, hấn bị một “tên biệt đờng quân” bản, chút xíu hấn bị bề sợ. Hấn cầm súng đờng bản lại, nhưng rồi hấn chỉ đờu để bắt sống (vì nhân đờo). Vào nhà người ta ăn cướp mà phách lối thế đờy!!! Vậy mà, một số “phóng viên” ở hải ngoại đã phỏng vấn cho hấn ăn nói mất dạy như vậy mà giả mù, giả điếc đờ cao! Thật khó hiểu!!!

Thử đờ câu hỏi, về vai vế Võ nguyên Giáp còn trên Nguyễn chí Thanh, vậy mà tại sao Giáp lại chịu đờ Thanh “nhéo tai, bóp mũi” như thế? Về sau này, các đờn em cấp đời của Giáp cũng “khinh” Giáp?

Bây giờ đã có nhiều bằng chứng đờ lý giải chuyện đó. Một là, Giáp khi còn đi học, tham gia biểu tình bị thực dân Pháp bắt và kết án tù 18 tháng. Nhưng mới ở có ba tháng thì đờng tha lại còn tiếp tục đi học, vì Giáp đã “đầu hàng”, đã làm đờn xin “mẫu quốc” cho học

để phục vụ “mẫu quốc” và vì thế được tên chánh mật thám của thực dân Pháp ở Đông Dương lúc ấy, là Marti, nhận làm con nuôi. Hai là, có thể đi đến kết luận là khi Hồ bảo Giáp bỏ học trường võ bị Hoàng Phố (Tàu) về giúp Phùng chí Kiên trong trung đội vũ trang tuyên truyền, thì, dù là theo gợi ý của Hồ, nhưng Giáp là kẻ trực tiếp bán Phùng chí Kiên cho mật thám Pháp. Còn chuyện bê bối, dĩ bợm, lãng phí quan cách v.v... của Giáp thì khỏi nói, đúng là “học trò giỏi” của họ Hồ. Và, tài cầm quân của Giáp thì: Chiến dịch biên giới 1950, có Đại Tướng Trần Canh của Trung Cộng chỉ huy giùm, trận Điện Biên Phủ có Nguyên Soái Vi quốc Thanh, Đại Tướng Trần Canh và Thiếu Tướng La quý Ba của Trung Cộng chỉ huy hộ. Riêng trận Vĩnh Yên 1951, Giáp đích thân chỉ huy thì giống như Tết Mậu Thân (1968) sau này vậy. Đây chính là những hòn sỏi trong miệng Giáp, khiến Giáp lúng búng, không dám đung. Và, vì thế, dù Giáp có công phò tá Hồ nhưng Hồ vẫn không thể ban cho Giáp cái lon “nguyên soái”.

Thời kỳ phong trào “nhân văn-giai phẩm”, Võ nguyên Giáp đang là ngôi sao sáng và cũng như Phạm văn Đồng, được mấy anh “nâng bi” ca ngợi là người yêu quý trí thức. Thế nhưng Giáp không hề “an ủi” một ai, chứ đâu cần phải che chở, từ Hoàng Cầm, Trần Dần đến Quang Dũng, tuy tất cả đều ở dưới quyền Giáp. Cũng như thế, các Đại Tá chánh văn phòng, cục trưởng quân báo của Giáp không hề được Giáp “minh oan” khi họ bị Nguyễn chí Thanh cho bắt.

Tại sao? Bởi Giáp biết rằng tất cả những việc ấy đều do lệnh của Hồ, chứ không phải “không có thẩm quyền gì trong phê phán văn học” như nhà báo “thùng rỗng” ở Paris đã viết.

Cái sự ngậm miệng của Giáp cho đến tận năm 2000 mới dám nhớ tí chút đến Nguyễn Tuân, Quang Dũng, trong hồi ký, mà lại nhắc đến những húy kỵ của thời đánh “nhân văn-giai phẩm”, như bài thơ “Tây tiến” của Quang Dũng, như “Tùy bút kháng chiến” của Nguyễn Tuân, rõ ràng là **thuở đó Giáp phải bị “sợ đến cầm khẩu” luôn. Kể đó, ngoài Hồ, làm Giáp sợ còn là ai nữa?!!!**

Cho nên phải thấy **Hồ mới là “đầu não” gây nên tội ác về cái gọi là đánh “nhân văn-giai phẩm”**. Trường Chinh, Nguyễn chí Thanh, Hoàng văn Hoan, Tố Hữu chỉ là những tên đao phủ thừa hành trong vụ án “nhân văn-giai phẩm” mà thôi.

Lại nữa, thử đặt câu hỏi: Tại sao Võ nguyên Giáp cũng né không dám động đến cái gọi là “vụ án xét lại chống đảng”, mà trong đó có biết bao đàn em, trong ngũ quân cộng sản của Giáp dính trấu, như Tướng Đặng kim Giang, Tướng Nguyễn văn Vịnh, Tướng Lê Liêm, các Đại Tá Lê vinh Quốc, Đỗ đức Kiên, Trung Tá Văn Doãn v.v...

Câu trả lời cũng giống như trên, nghĩa là Võ nguyên Giáp biết rằng Lê đức Thọ chỉ thừa hành khẩu lệnh của Hồ để trừng trị nhóm “chống nghị quyết 9 xin bảo lưu ý kiến”, bị chụp cho cái nón cối “vụ án xét lại chống đảng, làm gián điệp cho nước ngoài”.

Vì thế, những nạn nhân trong vụ “nhân văn-giai phẩm” cũng giống hết những người bị quy tội “xét lại chống đảng, làm gián điệp cho nước ngoài”, khi bị bắt thì kêu oan mà chẳng đi tới đâu. Đến khi được tha thì cũng mập mập mờ mờ. Mấy đời “tổng bí thư” đều tránh né nói rõ nguyên nhân, chỉ muốn cho chìm xuống trong yên lặng!

Một câu hỏi nữa lại được đặt ra: Tại sao người ta lại kết tội Lê đức Thọ và Lê Duẩn, thậm chí người ta còn “chứng minh” rằng họ Hồ cũng là nạn nhân của sự lộng quyền của hai anh chàng họ Lê ở trên đã có lý giải, nay xin nói rõ hơn.

Không phải tất cả đều mơ hồ về sự nhúng tay của Hồ mà Lê Duẩn và Lê đức Thọ chỉ là kẻ thừa hành lệnh của Hồ. Bởi vì người ta vẫn tự hào cái quá khứ kháng chiến chống Pháp, mà không nhìn ra hoặc không đủ can đảm để nhìn ra rằng **cái gọi là kháng chiến chống Pháp từ đầu 1952 thực tế chỉ là nằm trong lịch trình thay thầy đổi chủ**. Nghĩa là thay thực dân Pháp bằng thực dân đỏ Nga Xô, mà kết quả đã cho thấy **thực dân đỏ còn tàn bạo gấp vạn lần thực dân Pháp**. Một điều rõ ràng nhất, là nhiều trí thức do Pháp đào tạo đã trở thành những người yêu nước nồng nàn như Nguyễn Thái Học, Nguyễn Thế Truyền, Phan Văn

Trường, Nguyễn An Ninh, Trần Trọng Kim, Bác Sĩ Trần Văn Lai v.v... Còn trí thức do “thực dân đồ” (cả Nga Xô và Trung Cộng) đào tạo thì đều thành lũ gia nô hay nói như Dương thu Hương là “trí thức mang trái tim chó”, hay nói như Mao Trạch Đông là “không bằng cục cứt”. Và ngay những trí thức của Pháp đào tạo, đã có những lúc sống đẹp và hào hùng, khi kết hợp với thực dân đồ cũng thành hèn, thành gia nô. Những điển hình là Phan Anh, Huỳnh văn Tiêng, Mai văn Bộ, Nguyễn văn Huyền, Hoàng minh Giám, Kha vạng Cân, Trần đăng Khoa, Nghiêm xuân Yêm, Bác Sĩ Phạm khắc Quảng, Bác Sĩ Trần duy Hưng, Giáo Sư Hoàng xuân Nhi, Bùi Kỳ, Phạm văn Bạch, Luật Sư Nguyễn thành Vĩnh và v.v...nhiều lắm, gần như trọn vẹn những ai chót mắc vào lưới nhện của Hồ (đại diện của thực dân đồ).

Nếu thẳng thắn nhìn vào bộ mặt Việt gian của Hồ thì có nghĩa là phải chặt bỏ hết cả cuộc đời, phải thừa nhận tội đồng lõa với Hồ. Điều này không phải dễ dàng. Phải có dũng cảm như ông Nguyễn Hộ mới dám đoạn tuyệt với cái quá khứ đó.

Cho nên (dù là nạn nhân của Hồ) người ta vẫn phải đề cao Hồ, cố nhắm mắt bỏ qua mọi bằng chứng tội ác rành rành của Hồ mà họ có phần góp sức, để tấn công vào Lê Duẩn và Lê đức Thọ, cũng như tụi đầu nậu sau này. Họ không thấy rằng hầu hết nhân dân Việt Nam bị Hồ lừa, ở các mức độ khác nhau. Cho nên bị lừa nhiều hay bị lừa ít chỉ biểu thị là nạn nhân nhiều hay nạn nhân ít trong các hành động tội ác của Hồ mà thôi. Sau này khi nhắm mắt xuôi tay, có muốn nói, muốn viết cũng chẳng được. Lịch sử sẽ phán xét công bằng và sáng suốt.

Nhưng, cái tai hại cực kỳ nghiêm trọng cho toàn dân Việt Nam lúc này lại chính là việc tiếp tay với tập đoàn mafia đỏ đương quyền đề cao họ Hồ.

Việc làm này, như trên đã phân tích, đã và sẽ làm chững lại phong trào vùng lên của nông dân, vì họ hy vọng sẽ có sửa sai để đi đúng con đường của Hồ. Bọn cơ hội đi hai hàng ở hải ngoại lại làm nhiều thông tin để sức mạnh dư luận quốc tế bị lái lệch hướng. Còn tập đoàn mafia đỏ cầm quyền, cứ núp sau cái thầy ma của họ Hồ (mà ngay những kẻ chống đối chúng và một số cây bút hải ngoại vẫn đề cao, một số báo, tạp chí giúp chuyển tải những sự đề cao Hồ có tính xuyên tạc đó) để “đại hội này sửa sai”, rồi “lại đại hội sau sửa sai” và cứ thế, người dân cứ việc chờ ăn bánh vẽ, còn chúng thay nhau làm “tổng bí thư”. Thí dụ cụ thể: Đỗ Mười nghe mãi câu chuyện tham nhũng của Phạm thế Duyệt, Nguyễn công Tạn, Võ văn Kiệt v.v...Mười lui cho Lê khả Phiêu, ấy thế mà Phạm thế Duyệt lại được Phiêu nâng lên thành nhân vật số 2 và băng của Phiêu xuất hiện một cây tham nhũng mới: Tên Trung Tướng Phạm văn Trà. Đến khi Phiêu lui thì lại đến Nông đức Mạnh lên, những bộ mặt tham nhũng cũ không bị đục cọng lông chân như Kiệt, Tạn, Duyệt, Cao sĩ Kiêm, Nguyễn tấn Dũng, Trương tấn Sang, Lê xuân Tùng v.v...Riêng Phạm thế Duyệt, không nằm trong trung ương mafia đỏ nữa, nhưng vẫn ngồi cái ghế loại cha bố của xã hội chủ nghĩa đỏ. Đó là Duyệt giữ chức chủ tịch đoàn chủ tịch mặt trận tổ quốc trung ương!!! Và, lần đầu tiên trong lịch sử ngoại giao Việt Nam (mà cũng là cả thế giới), nhân vật loại 2 của Bắc triều là Lý Bằng đến Việt Nam, mà cả ba đời “tổng bí thư mafia đỏ Việt Nam” ra sân bay quỳ lạy “sứ thiên triều”. Đó là ba tên Việt gian trong băng đảng của họ Hồ, lần lượt là Đỗ Mười, Lê khả Phiêu và Nông đức Mạnh, những đứ đả bán đất đai và biển của Việt Nam cho ba Tàu cộng, đúng như Hồ đã làm khi hắn còn chưa bị bắt giam ở hỏa ngục (âm ty).

Xin hỏi các cây bút “chống đối” ở trong nước, đã dũng cảm tố giác tội bán nước của bè lũ Đỗ Mười, Lê khả Phiêu, Nông đức Mạnh, Phan văn Khải, Trần đức Lương, Nguyễn văn An v.v...sao không thấy rằng chúng đi đúng đường lối của Hồ đây. Sao kết tội chúng mà không kết tội Hồ?

Cái chưa bao giờ hiện hữu là “chủ nghĩa Hồ chí Minh” thì nhìn ra và mô tả cứ như mây nhà văn, nhà thơ ba Tàu ngày xưa viết về “Đường Minh Hoàng du Nguyệt diện”, còn tội ác bán nước, giết dân, đù bậy, tham nhũng, lãng phí, đạo văn của Hồ thì còn bút tích, còn số liệu, tên người, còn nhân chứng, còn chứng cứ, hình ảnh, còn bằng chứng thì lại giả vờ hoa mắt không chịu nhìn ra!!!

Và, một điều trái khoáy nữa là chính Hồ, một thằng cha dám làm mọi việc “Trời không dung, Đất không tha”, một thằng tham danh, tham quyền, bất chấp thủ đoạn để đạt mục đích, một thằng tự đề cao một cách lối bịch và vô liêm sỉ dám phét lác là sẽ “đưa năm châu đến đại đồng”, mà bản thân hẳn không dám nhận mình đề ra “chủ nghĩa” gì. Thế mà có người lại nhìn ra “**dê đực của Tô Vũ để dê con**”. Thật là **đại tài nhưng lại đại tai cho nhân dân Việt Nam**, nói chung!!!

## Bài 14

Nếu điếm lại kỹ càng những việc Hồ đã làm, từ khi hấn lấy cái tên Nga là Line, trở thành mật vụ cho Nga Xô, cho đến ngày hấn chết, thì mới thấy cái lưu manh của Hồ trong nội dung di chúc của hấn.

Hồ soạn mấy cái di chúc để đệ tử tiện sử dụng tùy thời lúc hấn chết. Nhưng tựu trung vẫn chỉ là căn dặn đệ tử:

### **1. Phải coi việc bảo vệ mẫu quốc là trọng tâm hoạt động của toàn tổ chức mafia đỏ Việt Nam**

Cái nội dung của nhiệm vụ trung tâm nói trên có nghĩa là phải tiếp tục thực hiện chiến lược bành trướng của chủ nghĩa thực dân đỏ, tức xâm lược bằng đợc miền Nam Việt Nam, Lào và Căm-bốt. Sau nữa, có thể mở rộng ra cả vùng Đông Nam Á. Muốn thế, về đối nội phải tiếp tục chuyên chính, nghĩa là dùng bạo lực cưỡng bức toàn dân theo lệnh của tụi chóp bu của tổ chức mafia đỏ Việt Nam. Phải hoàn thiện chủ nghĩa xã hội, nghĩa là phải tiếp tục vô sản hóa toàn dân, biến toàn dân thành nô lệ kiêu mới, thành tài sản của tổ chức mafia đỏ. Có thế mới có điều kiện thực thi nhiệm vụ bành trướng của chủ nghĩa thực dân đỏ.

Cái mà Hồ nói đến là “chủ nghĩa quốc tế vô sản” là thứ màu mè che đậy nội dung của “chủ nghĩa thực dân đỏ”. Ở Paris, có nhà luật học đã cố tình quay lưng với thực tế, làm trò xiếc tung hứng chữ nghĩa để viết rằng “Hồ là phe quốc tế”, còn những Nguyễn Thái Học, Phan Chu Trinh, Phan Bội Châu v.v... là “phe dân tộc”!!!

Tổ tiên ta đã dạy: “Đừng buôn chung với Đức Ông”. Cho nên nước lớn thì dùng cái mặt nạ “chủ nghĩa quốc tế” để che bộ mặt thật là thực dân. Còn mấy tên làm chính trị của nước nhỏ thì đeo mặt nạ “chủ nghĩa quốc tế” để che đậy bộ mặt Việt gian, dựa vào nước lớn để giữ vững quyền lợi cá nhân và phe nhóm mà thôi.

### **Cuộc chiến tranh họ Hồ phát động ở hai miền Bắc và Nam Việt Nam có lợi cho ai, thật rõ ràng. Còn nhân dân và đất nước Việt Nam bị mất đủ mọi thứ, cả tinh thần, cả vật chất.**

Bè lũ Lê Duẩn đi tiếp con đường phản dân hại nước của Hồ, càng đim nhân dân và đất nước Việt Nam vào đầm lầy, ngõ cụt. Gây chiến sang Căm-bốt, chiến tranh với Trung Cộng, và để Nga Xô hưởng không Cảng Cam Ranh chẳng tốn một xu và các mỏ dầu hỏa ở biển Đông thì liên doanh theo kiểu “chủ ăn thịt, chó gặm xương”!

Rồi khi “mẫu quốc đỏ” ngum củ tỏi, bọn đệ tử của Hồ lại tiếp tục cái sự nghiệp “quốc tế vô sản” của Hồ, quay lại với “anh hai Trung Cộng” xin sự che chở bằng dâng đất và biển, hệt như Hồ đã làm trước đây.

### **2. Bảo vệ sự đoàn kết trong tổ chức mafia đỏ**

Khi còn sống, Hồ tạo ra hai băng Lê Duẩn và băng Trường Chinh chống nhau, nhằm mục đích không băng nào dám phản lại Hồ. Nhưng khi sắp chết, Hồ biết bọn chúng chỉ chờ Hồ nằm xuống là làm thịt nhau, nên Hồ mới căn dặn bọn chúng phải “đoàn kết” nghĩa là phải biết san sẻ quyền lợi, nhân nhượng để giữ vững quyền lợi “mẫu quốc đỏ” và quyền lợi của chính tổ chức mafia đỏ Hồ chí Minh. Kẻ phát biểu cái ý đó của Hồ chính là Tố Hữu, viết bài thơ ngay sau khi Hồ chết với đại ý rằng: “Nay cha mất rồi, anh em nên cùng nhau chia việc gánh vác”!

Đây là một lối đả bôi đều giả của Hồ với băng Trường Chinh, vì hấn thừa biết là băng Lê Duẩn sẽ thắng thế. Nhưng, mục đích chính của Hồ là để hậu thế vẫn thấy hấn là còn người luôn vì nghĩa lớn, luôn luôn đi theo con đường “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết!!!”

### **3. Tha thuế cho nông dân**

**Từ cuối năm 1954, do hiệp định Genève về Việt Nam, Hồ đã nắm được quyền cai trị từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc Việt Nam. Hấn nắm quyền cai trị suốt 15 năm trời, chưa bao giờ hấn mở mồm nói đến giảm thuế, giảm sưu cho dân. Mỗi phong trào hấn phát động là lại đem đến chém, giết, tù đày, đói khổ cho người dân Bắc Việt Nam, đặc biệt là nông dân. Ngay không phải thời gian giáp vụ thì cả miền Bắc Việt Nam đã phải trường kỳ ăn đói, ở nông thôn**

**hiều nơi chết đói nhưng tuyệt nhiên báo, đài không được đưa tin. Mọi tội lỗi của Hồ và tổ chức mafia đỏ của hắn gây ra cho nhân miền Bắc Việt Nam đều đổ cho ‘Mỹ-Ngụy’.**

Và, lũ bút nô ra công bịa các chuyện đói khổ ở miền Nam Việt Nam, để xoa dịu lòng dân. Nào là trong miền Nam, đàn bà con gái phải làm điếm kiếm ăn, gạo thiếu đến mức nhà buôn phải trộn hạt ny-lông vào gạo. Ngay lính Mỹ cũng bị ‘đói’ đến mức phải cưỡi trực thăng đi cướp gạo của nông dân. (những điều này ‘hu thực ra sao’ chắc Lữ Phương không thể chối là không biết!)

**Cơ quan khoa học của Hồ được lệnh khuyến khích nhân dân ăn các thứ bá láp, nhưng lại chứng minh ra vẻ rất khoa học.** Nào là ốc sên có nhiều đạm, ăn 7kg lá khoai mì cũng bổ tương đương bằng 1kg thịt bò, thịt cóc, nhái đều có nhiều đạm, rồi phổ biến làm ‘thủy sâm’, me-xừ Lý Ban, bí thư đảng đoàn bộ ngoại thương (thời kỳ Phan Anh làm Bộ Trưởng và Nguyễn văn Đào làm thứ trưởng), cũng là phái viên của Trung Cộng trong trung ương mafia đỏ Việt Nam, thì ra công phổ biến cách nhịn ăn, sáng sớm uống độ 2 lít nước âm ẩm. Me-xừ Bác Sĩ Nguyễn khắc Viện, tuy việc chính là ‘bịp’ quốc tế về tình hình miền Bắc Việt Nam, có máu cơ hội nên hưởng ứng bằng bài báo nghiên cứu về ‘rau muống’ đăng trên tờ Văn Hóa. Rồi nào là ngô bổ hơn gạo v.v... **Và nguy quyền Hồ chí Minh khuyến khích ăn thai nhi và nhau đàn bà đẻ. Và, chuột cống thành phố cũng được coi là nguồn thịt ngon lành.**

Biết bao người ngộ độc vì ăn ốc sên, thịt cóc, thịt chuột, có nơi chết cả gia đình. Còn môn thuốc chữa đói của me-xừ Lý Ban cũng làm nhiều người trương bụng lên mà chết.

Những việc đó Hồ đều biết. Ngay cả ở chợ Đồng Xuân (Hà Nội), Hồ cũng hóa trang (nhà nghề gián điệp mà) giả làm một người già có bệnh ra mua tem thịt tiêu chuẩn 150gr một tháng, bị con bé mậu dịch viên bán thịt vớt cho cục xương và nói: ‘Không có thịt, ăn tạm cục xương này, không thì thôi!’ Câu chuyện đó được nói dài thêm vào những ‘huyền thoại về Hồ’. Còn từ con bé mậu dịch bán thịt, cho đến cửa hàng thịt, ban quản lý chợ v.v... chẳng ai việc gì!!!

Cho nên trước khi chết, **Hồ để di chúc mong nông dân được tha thuế lại chỉ là trò tư đánh bóng cổ hữu của Hồ, trút cái khó khăn lại cho đệ tử.** Nếu chúng ‘tha thuế’ thì đó cũng là lệnh của Hồ, nếu ‘không tha thuế’ thì dân oán chúng mà vẫn ơn Hồ và tiếc vì Hồ đã chết nên ‘cán bộ’ làm sai tâm nguyện của Hồ. Đòn ma giáo này của Hồ còn nhằm phối hợp với ý thứ tư trong di chúc của hắn.

#### **4. ĐỪNG LÀM MA TO, CHO HỒ, LÃNG PHÍ CỦA DÂN**

Một số bồi bút cung đình, một số cây viết người nước ngoài thuộc loại ‘dễ tính, vô trách nhiệm khi cầm bút’ và ‘óc ít nếp nhăn’ cứ tô vẽ thêm vào cho Hồ là giản dị, tiết kiệm v.v... để ‘huyền thoại về Hồ’ càng thêm nhiều điều phét lác.

Trong lịch sử Việt Nam, trải dài hơn 4000 năm, chưa có kẻ nào lãng phí máu xương, tài nguyên của Việt Nam như tên Việt gian Hồ chí Minh. Lê long Đình bắt quá giết mấy ông sư. Gióc mía lên đầu cũng chỉ dăm ba người, cho hồ ăn thịt cũng độ chục mạng. Trần Thủ Độ có chôn sống cũng chưa đến 100 người thân tộc, sủng thần của Nhà Lý. Ngay Gia Long, Minh Mạng cũng giết dân khá nhiều, nhưng cũng chỉ tới số ngàn.

Còn Hồ, chỉ riêng số thanh niên cùng gia đình và bạn bè quen biết của họ, bị Hồ bán cho mật thám Tây năm 1929 cũng đã ở con số hàng ngàn. Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3 đề ngày 20.4.1935 viết:

‘‘Trước và sau đại hội của đảng, một số đồng chí khi nói chuyện với nhau thường bàn về đồng chí Quốc (tức Hồ). Họ cho rằng Quốc chịu trách nhiệm về việc mật thám bắt hơn một trăm hội viên đoàn thanh niên, bởi vì:

a) Quốc biết rõ Lâm đức Thu là một tên khiêu khích nhưng vẫn làm việc với hắn.

b) Quốc đã phạm sai lầm khi yêu cầu mỗi thanh niên nộp hai bức ảnh, ghi rõ tên thật, địa chỉ, tên cha mẹ, ông bà, cụ kỵ cùng với tên của từ 2 đến 10 người bạn.

c) Ở trong nước, ở Xiêm (Thái Lan) và ở trong tù, người ta vẫn còn bàn tán đến trách nhiệm của Quốc, trách nhiệm mà anh ta không dám chối.

Năm 1945, Hồ còn cho lệnh ám sát những người đối lập, các đảng phái không cộng sản, kể cả nhóm troskít, cho đến tín đồ và chức sắc các giáo phái cũng vài chục ngàn. Rồi cải cách ruộng đất của miền Bắc Việt Nam cũng ở con số ngót nghét một triệu, chưa kể các trò ma quái khác, kể cả việc xâm lăng miền Nam Việt Nam!

Khi còn sống, Hồ đã chứng kiến bao sự lãng phí trong các ngày lễ, nào in ảnh màu (trước khi hoàn thành nhà máy in Tiến Bộ) ở nước ngoài, nào ảnh dẹt của Hồ, tượng lớn tượng nhỏ của Hồ cũng như các thứ huy hiệu mang hình Hồ v.v... cùng với sự lãng phí của các đệ tử của Hồ, có bao giờ thấy hấn trừng phạt ai đâu. Hấn chỉ nêu chung chung lấy có siết chặt mọi nhu cầu thiết yếu của dân mà thôi, như ủng hộ "miền Nam", "anh Trỗi chị Quyên" để rồi lính ngục và thanh niên xung phong tiết kiệm mặc quần áo cũ, trả lại quân phục mới, công nhân thì làm thêm giờ, không đi phép năm, nông dân "xin" đóng thuế vượt mức v.v... và tự túc mỗi năm 3 tháng lương thực đi "lao động nghĩa vụ" (tức làm sru), công nhân, xã viên hợp tác xã, cán bộ, nhân viên trong các nhà máy, cơ quan cũng phải gánh thêm phần việc của nhau để mỗi năm 3 tháng đi "lao động nông nghiệp"!

Cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam Việt Nam càng ác liệt thì Hồ càng thẳng tay trấn lột nhân dân tàn bạo hơn. Nhà dân bị rở làm cầu, làm đường không bồi thường. Các nghĩa trang bị san bằng lấy có làm trận địa phòng không. Học sinh mẫu giáo phải đóng tiền "làm hầm" trú ẩn, mà lạ nổi là hầm cũ còn đó mà cứ mỗi năm hoặc nửa năm lại đóng mới lại. Nhưng, tàn bạo vô lương tâm nhất là Hồ cho tổ chức đám cưới các thương bệnh binh nặng với các nữ thanh niên, nhằm trút gánh nặng toàn bộ cho người phụ nữ nông dân. Vì thế mà xảy ra biết bao vụ vợ giết chồng hoặc tự tử để "thoát nợ đời".

Tất cả sự lãng phí của Hồ và tập đoàn cộng sản Việt gian của hắn đã đẩy số phận đa số phụ nữ miền Bắc thành điếm! Muốn vào làm việc ư, muốn được vào biên chế ư, muốn được nhập hộ khẩu ư, muốn được lên lương ư, muốn được đi học hay đi lao động ở nước ngoài ư, muốn vào đại học ư, và v.v... hàng trăm thứ muốn. Người phụ nữ chỉ cần chấp nhận (nhiều khi không chấp nhận cũng không thể được) mang hiến cái phao câu của mình cho cấp có thẩm quyền (cán bộ tổ chức, cấp ủy mafia đỏ, công an hộ tịch, giám đốc, chủ nhiệm, bộ trưởng, thứ trưởng v.v...). Đâu có phụ nữ là cũng có tình trạng đó, có thể nói là 100%. Vì từ trên Hồ đến Lê Duẩn, Phạm văn Đồng, Võ nguyên Giáp, Văn tiền Dũng, Hoàng văn Hoan, Trần quốc Hoàn, Tô Hữu, Nguyễn văn Trân, Ung văn Khiêm, Nguyễn Côn, Hoàng Tùng, Trần danh Tuyên, Nguyễn đình Thi, Bảo định Giang, Lưu trọng Lư, Nguyễn tư Thoan, Vũ Đại, Vũ Quang, Nguyễn trọng Vĩnh, Hồng xích Tâm v.v... cho đến cấp cơ sở như tên Phán (đồng hương của Phạm văn Đồng) chỉ là cửa hàng trưởng cửa hàng văn phòng phẩm Trảng Tiên (Hà Nội) mà có 42 nữ nhân viên thì hắn đã "gặm phao câu" của tới 40 nàng kiều!!!

Chuyên hiến thân cho cấp trên phổ biến đến mức, Trung Tá nguy quân Hà minh Tuân, nhà văn kiêm giám đốc Nhà xuất bản Văn học phải viết cuốn "Vào đời" để kêu gọi dư luận xã hội. Nhưng kết quả nguy quyền Hồ chí Minh chẳng những không sửa sai mà còn cất chức và cất bút của nhà văn Hà minh Tuân và bọn chúng cố tình cho tên của ông ta vào lăng quên. Những Nguyễn Khải, Lê Lựu v.v... có thời là đàn em của Hà minh Tuân, nhưng có ai dám nhớ đến nhà văn dũng cảm đó!!!

Ngay cái nguy quyền mafia đỏ, của Nông đức Mạnh bây giờ, vẫn còn những gương mặt tự hiến phao câu nên đã nhẹ nhõm leo nhanh trên bậc thang quan lại đỏ, như Cù thị Hậu, Nguyễn thị Hằng, Võ thị Thắng, Nguyễn thị Bình (Phó chủ tịch nước), Trương thị Mỹ Hoa (Phó chủ tịch quốc hội) v.v...!!!

Cù thị Hậu xuất thân từ thợ dệt ở nhà máy dệt Nam Định. Để trở thành chiến sĩ thi đua, đã phải "chiều lòng" từ cấp ủy nhà máy đến tỉnh, rồi cả "phóng viên thường trú của Việt Nam thông tấn xã cho đến ban thi đua bộ công nghiệp nhẹ, ban thư ký tổng công đoàn". Vì thế mà trở thành đại biểu "cuộc hội", mỗi lần đi họp thì chủ yếu chờ mua hàng đặc biệt do

thương nghiệp phục vụ “cuộc hội”. Đến mức, chính Hồ còn toe toét cười hỏi: “Các cô chú ở thương nghiệp có chuẩn bị nhiều hàng cho đại biểu yên tâm họp không?” Mỗi lần như thế, Bác Sĩ Trần duy Hưng lại nhanh nhẩu đứng lên hô: “Hồ chủ tịch muôn năm!” Cả hội trường hô theo âm ỉ khen: “Bác tâm lý thật”!

Đúng vậy, do nghề gián điệp, chỉ điểm nên Hồ rất “tâm lý”. Trong di chúc thì dặn đệ tử tha thuế, dặn đừng làm ma to cổ lớn, đúng là gián điệp thật. Nhưng sự thực là hắn đã nghĩ đến cái “mả” của hắn từ trước 1960.

Khi theo lệnh Hồ, Trường Chinh ký lệnh tập trung cải tạo tất cả những người Hồ cho là không thích hợp cho chế độ thực dân đỏ của Hồ, vào ngày 20. 6. 1961, thì thực tế đa số đã bị bắt giam từ 1960, cùng lúc với “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”. Cục lao cải của bộ công an (sau này gọi là cục quản lý trại giam) là đơn vị cục vụ duy nhất có chỉ huy trưởng là cấp tướng: Thiếu Tướng Lê hữu Qua (ngay vụ tổ chức cũng chỉ là Đại Tá Hoàng Thao, chánh văn phòng là Đại Tá Hồng Hà, viện trưởng viện khoa học công an là Đại Tá Mai văn Mạc). Cái “cục lao cải” quan trọng đến mức phải do cấp tướng chỉ huy vì nó có một nhiệm vụ cực kỳ quan trọng mà Hồ giao cho Trần quốc Hoàn. Đó là xây hồ Suối Hai ở Ba Vì, là nơi, theo thầy địa lý, có miếng đất đế vương, nhưng phải cải lại một chút vì xưa kia đã bị ba Tàu yểm (hình như thời Cao Biền đô hộ). Cho đủ bộ vị, phải có Hồ Suối Hai để thăng bằng với đỉnh núi Tản. Hồ đích thân lên chôn những chiếc răng của hắn, gọi là có cốt, ở mảnh đất “phát vương” đó. Nhưng hắn “đa nghi” nên chơi trò “năm ăn, năm thua”. Nghĩa là, ngộ nhờ mảnh đất đó không phát thì chôn cả cái thân của hắn ở đó, có thể có kẻ phá (hắn biết có lắm kẻ thù là nhân dân), còn chôn răng không thôi cũng sợ có thể phát mà cũng có thể không. Vì thế hắn muốn có cái lăng nằm chính ỳnh giữa thủ đô, để chí ít thì cũng như Lê-nin, và cũng sẽ hy vọng là “vinh quang” mãi mãi!

Trong lúc đang chiến tranh, nhân dân còn đói khổ mà lại ghi vào di chúc là xây lăng thì chỉ có kẻ ngu! Hồ chưa bao giờ làm việc gì mà không “thủ đoạn, ma giáo”. Cho nên hắn lại diễn lại vở kịch cũ. Đó là những ngày đầu (sau cuộc chiến bùng nổ ra ngày 19. 12. 1946) chạy lên Việt-Bắc, Hồ không chịu được mùi thuốc rê, vì hắn chỉ quen hút ngày vài bao thuốc lá thơm Craven A, là thứ chỉ có thể mua được ở Hà Nội, là nơi quân Pháp tạm thời quản lý. Cho nên hễ “vào cuộc họp là Hồ ra công ho”. Và, theo đề nghị của Phạm văn Đồng, “trung ương mafia đỏ” (lúc đó còn chưa công khai) gồm Trường Chinh, Phạm văn Đồng, Võ nguyên Giáp, Hoàng quốc Việt, Nguyễn Khang, họp và ra nghị quyết bắt buộc Hồ phải hút thuốc lá thơm Craven A để khỏi ho. Và, tất nhiên Hồ tôn trọng và chấp hành ý “trung ương”. (Điểm thật!!!). Người được giao trách nhiệm lo cung cấp thuốc lá thơm cho Hồ hút, nghĩa là phải cử người lên vào Hà Nội mua, là Trần dự Châu, bèn được Hồ cho cái lon Đại Tá nguy quân, phụ trách quân nhu.

Lợi dụng việc đó, Trần dự Châu đã dùng tiền của Chính phủ Liên hiệp đa đảng, lãng phí vô tội vạ. Thị trấn Thanh Cù (Phú Thọ) là nơi ăn uống xa hoa của thuốc đó, chủ yếu là nhân viên dưới quyền Trần dự Châu. Và, hang ổ của hắn ở Ao Châu (Huyện Âm Thượng, Phú Thọ) thì tiệc tùng thâu đêm. Chính đại biểu quốc hội khóa 1 là Giáo Sư Đoàn Phú Tứ, đã chứng kiến các vụ việc đó, Giáo Sư viết thư “hạch tội” họ Hồ. Thế là Hồ cho lệnh tử hình Trần dự Châu ngay. Hồ đi quá bất ngờ này nên Trần dự Châu chưa kịp khai báo gì nhiều, và chuyện đến đó là hết, không lôi theo các vụ việc khác như vụ Phạm văn Đồng cưỡng ép một “cháu” học sinh ở miền Nam ra, chẳng hạn. Hồ bèn đặt vào cái ghế chủ nhiệm quân nhu một nhân vật do bề tôi thân cận và trung thành của Hồ là Nguyễn lương Bằng (tức Sao Đỏ hay anh Cả Đỏ) giới thiệu. Đó là Trần đăng Ninh, được đeo lon Thiếu Tướng và được là ủy viên trung ương chính thức của mafia đỏ từ đại hội 2 (1951). Ngoài việc cung cấp thuốc lá thơm cho Hồ, Trần đăng Ninh còn là kẻ kiếm gái người dân tộc thiểu số cho Hồ chơi. Nạn nhân Nông thị Xuân chính là do Trần đăng Ninh lựa chọn và “làm công tác tư tưởng” trước khi tiến cung!

Việc làm công tâm của đại biểu Quốc hội khóa 1 là Đoàn Phú Tứ càng khiến Hồ nóng lòng ra tay “tiêu diệt âm thầm” Chính phủ Liên hiệp đa đảng và Quốc hội như đã trình bày ở những phần trên.

Cho nên trong di chúc để công khai với toàn dân và quốc tế **thì Hồ đóng trò ‘thanh liêm’**, nhưng bên trong Hồ cho khẩu lệnh khác, **vì thế mới có sự nhất trí của chính trị bộ mafia đỏ là xây lăng, ướp xác cho Hồ, dám làm trái di chúc của Hồ khi thấy Hồ còn chưa kịp lạnh và đã sẵn sàng đội ngũ chuyên gia ướp xác Nga Xô từ ngàn dặm kịp thời có mặt!**

Thật là mọi chuyện rõ như ban ngày. Có mù như sẩm thì cũng sờ bằng tay hay nghe bằng tai được!

**Cái lăng của Hồ là một ‘tội ác tàn bạo’** nữa của Hồ và tập đoàn công sản Việt gian của **hắn giáng lên đầu nhân dân Việt Nam**. Không kể tiền bạc, tài vật, mà nó là kết tinh của bao khối máu dân, bao giọt nước mắt của những người có chồng con chết trong khi chuyên chở gỗ, đá để xây lăng cho hắn, nếu có hứng chắc cũng nhiều như nước ở thác Bản Giốc mà thằng con hoang của Hồ là Nông đức Mạnh vừa dâng cho ba Tàu bành trướng bá quyền.

Hãy thử nghĩ xem, những năm đó, chiến tranh do Hồ phát động xâm lược miền Nam Việt Nam, đang ở thời kỳ ác liệt cả trên không, trên bộ và sông biển. Vậy mà **gỗ là lấy từ rừng núi Tây nguyên chở ra Hà Nội**. Tim gỗ và lấy gỗ cũng phải bao nhiêu mạng người. Rồi lại qua đường gọi là “đường mòn Hồ chí Minh”, cứ mười phần thì tới Hà Nội chưa được một. Số còn lại cùng những đơn vị chuyên chở, gỗ và máu xương quyện lại với nhau và mãi mãi nằm lại trên đường đi! Còn đá xây lăng là do mẫu quốc Nga Xô ban cho, lấy từ vùng Caucase, chở bằng tàu biển đến phao “0” ở Hải Phòng. Từ đó, công binh ngụy quân cộng sản phải chở ngậm bằng phao vào vì Cảng Hải Phòng bị bỏ mìn phong tỏa. Biết bao nhiêu con người Việt Nam nữa lại chết vì chuyên chở đá.

Xã hội Việt Nam trải qua bao triều đại, cũng có nhiều hôn quân, cũng có nhiều giai đoạn bị cai trị bởi tụi xâm lược phương Bắc (tức ba Tàu), và cho đến thực dân Pháp nữa, chưa bao giờ máu xương nhân dân Việt Nam lại bị sử dụng một cách tàn bạo và vô ích như thế. **Các vua chúa ngày xưa cũng chẳng bao giờ khi còn sống bắt dân thờ sống trong từng nhà**. Và, có xây lăng cũng chẳng bao giờ xây lúc đang có chiến tranh. Cũng chẳng bao giờ xây chình ình giữa lòng thủ đô như họ Hồ. Đã thế, sau khi lăng được hoàn thành, bọn đầu lĩnh mafia đỏ còn ra lệnh đưa chỉ tiêu cho các địa phương, cơ quan, trường học v.v...theo kế hoạch điều động dân luân phiên đưa nhau viếng lăng, đảm bảo lúc nào cũng đông người viếng đều đặn. Biết bao lãng phí về công lao động, xăng dầu, xe cộ để phục vụ cho sự điên loạn tàn bạo của họ Hồ và tập đoàn Việt gian mafia đỏ của hắn.

Rồi bây giờ, họ Nông lên cầm quyền, hắn làm lễ dâng hương cho con yêu tinh râu xanh, cha đẻ của hắn là họ Hồ, cùng lúc dâng hương cho cả Trần Phú và Hà huy Tập, cố tình làm nhòa đi những báo cáo của Trần Phú và Hà huy Tập đã móc với quốc tế 3 các thứ tội của cha hắn. **Đồng thời, Phan văn Khải ra nghị quyết về ‘lễ hội’**. Có nghĩa là tập đoàn đầu nậu mafia đỏ chuẩn bị dựa vào “truyền thống dân tộc” **để tiến dẫn những tên công sản Việt gian ác ôn, có nợ máu với nhân Việt Nam, vào chiếc ghế ‘thành hoàng’ ở các làng xã!!!**

**Ngày cái lăng họ Hồ ‘khai trương’, chỉ có ‘lãnh đạo’ các cơ quan, đoàn thể đi xem trước, có một số phóng viên các báo, đài cũng được đi**. Ấy thế mà chẳng biết canh gác ra sao để đến nỗi một bài thơ châm biếm đã dán ở góc cây, nội dung như sau:

**Cũng lăng, cũng lính, cũng kèn đồng  
Xác ướp da xương, tim óc không  
Năm quan tài kính cho người ngắm  
Xác nhắm mắt nghiền chẳng dám trông  
Sở thú kè gần dặm bẩy bước  
Thú người, người thú nực cười không!!!**

Ai làm thơ, ai dán, chắc cho đến nay bọn mafia đỏ vẫn chưa điều tra ra. Nhưng, rút kinh nghiệm “quả hờ” đó, kể từ ngày “khánh thành chính thức” cho đến về sau, nội quy bắt

gửi lại đồ, người đi viếng phải tự kiểm soát nhau, không được tách ra đi một mình và v.v... Đến lúc ấy thì tự cái xác của Hồ, dù chỉ còn da, tim, gan, óc, phèo, phổi (không biết cái tạo ra Nông đức Mạnh còn không) đều bị moi ra hết, thế mà vẫn bị “thối”. Cái mũi chó sấn của Hồ bị lỗ chỗ, phải đắp sấp. Và “nghe nói” cái xác của Hồ, thứ thiệt thì ngâm thuốc dưới hầm, còn cái trưng ở trong quan tài là bằng sấp nặn mà thôi.

### **Quả là ho Hồ, khi sống, lúc chết đều là giả dối hết!!!**

Còn một câu hỏi nữa, đó là ngày chết của Hồ. Đầu tiên là 3.9.1969. Sau do “tiết lộ” của Vũ Kỳ rằng ngày đó là sai, do nhóm Lê Duẩn, Lê đức Thọ tự ý thay đổi, chứ Hồ chết vào đúng 2.9.1969! Và, thế là tội mafia đỏ Việt Nam cho đổi lại ngày chết của Hồ cho đúng với **tiết lộ của me-xù Vũ Kỳ, gia nô tin cẩn của Hồ!**

Chuyện vô lý đến thế mà cũng có nhiều người tin. Cả cái gọi là di chúc của Hồ với bút tích của hần hần hoi mà bọn Duẩn, Chinh, Đồng, Thọ v.v... còn làm ngược lại như dùng “**ma to cổ lớn, lãng phí**” thì chúng còn “lãng phí không chỉ tiền của trong xây lăng, mà cả xương máu”. Mỗi đời “tổng bí thư” lại bổ sung thêm những “chi tiêu lãng phí” cho cái lăng đó. Như bây giờ là thành lập bộ tư lệnh bảo vệ lăng, tổ chức chào cờ trước lăng hằng ngày v.v... “**Tha thuế**” vẫn là chuyện “**hứa lèo**”. Nếu có thi hành chút chút thì như bài tây ba lá, rút chỗ này, chập chỗ kia, nghĩa là tăng thêm các khoản đóng góp đủ loại nghĩa vụ! Đời Hồ đã bán đất, bán biển cho ba Tàu (các thư do Ung văn Khiêm, rồi đến Phạm văn Đồng gửi cho ba Tàu còn đó), đời con là Nông đức Mạnh lại còn tặng đất, tặng biển cho ba Tàu bạo hơn. Thế mà nay chỉ vì tên gia nô mà rầm rập sửa sai cái việc chẳng có chút gì quan trọng. *Vi, đến ngày sinh của Hồ cũng toàn là “rôm” cả. Sao không sửa lại đi?*

### **Vậy tại sao lại sửa ngày chết của Hồ?**

Trước khi trả lời câu này, xin lưu ý bạn đọc rằng tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh ra lệnh “xóa bỏ mê tín dị đoan”, là xóa đối với nhân dân thôi, còn bọn chúng thì làm ngược lại. Từ Hồ trở xuống, từ Tố Hữu trở lên, thằng nào cũng rất tin vào tướng số, địa lý, tử vi.

Hoàng văn Hoan căm thù nhà văn Vũ Trọng Phụng đến mức dựa vào vụ “nhân văn-giai phẩm”, ra “khẩu lệnh” bắt hủy bỏ và cấm in, phổ biến mọi tác phẩm của Vũ Trọng Phụng. Có hai nguyên nhân để Vũ Trọng Phụng bị “căm thù”, mặc dầu ông đã chết từ 1940, mà theo lời nhà thơ trào phúng Tú Mỡ, khi bệnh nằm ở khu an dưỡng đã “tâm sự” với người viết rằng:

1- Thấy Vũ Trọng Phụng nổi tiếng nên Trường Chinh móc nôi muốn đưa Vũ Trọng Phụng gia nhập “cộng sản”, nhưng Vũ Trọng Phụng từ chối, lại còn nói, đại ý: “Bọn các anh chỉ mượn danh cách mạng để làm tiền những người yêu nước, dùng vào những việc đen tối!”

2- Trong tác phẩm “Giông tố”, lão già “cách mạng” kiêm thầy địa lý mà Vũ Trọng Phụng mô tả chính là mượn hình ảnh ngoài đời của Hoàng văn Hoan vậy.

Đỗ Mười từng bị diên phải sang Trung Cộng chữa chạy, có thằng con trai cũng “diên diên, khủng khủng”. Một giáo sư sử học cũng có tiếng tăm, chuyên nghiên cứu tử vi, có dịp xem tử vi cho Đỗ Mười từ khi Mười còn là Phó thủ tướng ngụy quyền Hà Nội, đã phán rằng Đỗ Mười sẽ phát đến bậc đầu lãnh số một của tập đoàn mafia đỏ. Và, khi mới ở ngôi vị thứ 2, sau Nguyễn văn Linh, thì Đỗ Mười đã “mời” viên giáo sư sử học đó làm cố vấn chim. Qua Đỗ Mười, viên giáo sư sử học có điều kiện “cố vấn tử vi” cho hầu hết tụi đầu nậu mafia đỏ, kể cả gia đình nhà anh em Lê đức Thọ. Còn Trường Chinh thì “cả họ” nhà hần, cả gái cả trai đều say mê tử vi.

Chính nhân vật “cố vấn tử vi” đó đã trình bày rằng ngày giờ Hồ chết không ổn, hãy bỏ ngày thật 3. 9 đi mà đổi thành ngày 2. 9. 1969 thì hay hơn. Và, nếu không tin ở ngày giờ xấu, tốt thì cũng nên thấy cái việc không hay là ngày hôm trước thì kỷ niệm “dựng nước” (tức quốc khánh), ngày hôm sau đã “đại tang”! Chi bằng cho chung vào một ngày vừa kỷ niệm “dựng nước” vừa “nhớ” người “có công dựng nước”. Cả bọn đầu lãnh mafia đỏ đã ủng hộ ý kiến đó, nên mới có cái vụ “tiết lộ” của me-xù Vũ Kỳ.

Câu chuyện trên do chính Giáo Sư Từ Chi kể lại, tên của viên “cố vấn tử vi” sẽ được nêu ra vào lúc thích hợp.

Nhiều người đã được Giáo Sư Từ Chi kể chuyện này. Nhưng có điều kỳ lạ là có người biết như vậy nhưng vẫn a dua và cổ võ mọi người, cùng a dua tấn công nhóm Lê Duẩn, Lê đức Thọ, cố tình bỏ qua những phi lý rành rành “như canh nấu hẹ”.

Ở đây không phải là sự vô tình, mà “**người ta cố ý hư cấu**” các sự việc, diễn dịch các sự kiện thật, giả lẫn lộn. Vì sao vậy?

Vì tất cả đều biết rằng Hồ và cái thân ma của hắn là chỗ sinh tử của tổ chức Việt gian mafia đỏ. Nếu đánh vào đó, nghĩa là tập trung công sức vạch bỏ mặt thật của họ Hồ ra thì tổ chức Việt gian mafia đỏ sẽ tan vỡ ra từng mảnh.

Chính vì thế, **những kẻ có liên quan đến họ Hồ có thể hạ bệ nhau bằng mọi thủ đoạn, nhưng lại nhất trí với nhau bảo vệ và đề cao họ Hồ**, như kiểu giữ cái nhân đã được quốc tế và trong nước cầu chứng. Bọn họ ít nhiều đều đã có cổ phần trong cái công ty Hồ chí Minh, cũng vì quyền lợi cá nhân (hoặc nhóm) nên giả mù không dám phanh phui chuyện kinh doanh dĩ điểm, bài bạc, ma túy của cái công ty đó. Họ không ngu nhưng họ không trung thực và không là kẻ sĩ như nhiều người lầm tưởng.

Cho nên nếu chúng ta không tỉnh táo, vừa cổ võ họ vừa nuốt những lập luận đề cao họ Hồ của họ, có nghĩa là chúng ta chỉ chống vài tên “đang cầm quyền”, chứ không phải là chống toàn bộ tổ chức Việt gian và hệ lụy của nó.

Chẳng cần ai chống thì Trường Chinh cũng thay Lê Duẩn, rồi Nguyễn văn Linh lại thay Trường Chinh, Đỗ Mười thay Nguyễn văn Linh, Lê Khả Phiêu thay Đỗ Mười và mới đây Nông đức Mạnh lại thay Lê Khả Phiêu.

Cứ xét những bài viết mạnh bạo của cây bút “chống đối” xuất sắc là ông Trần Khuê thì thấy y như cái “đèn kéo quân”. Vừa mới đề cao Đỗ Mười thì đã quay ra khen Lê Khả Phiêu, và rồi lại tin ở sự “ôn hòa” của Nông đức Mạnh. Sau Nông đức Mạnh sẽ đến ai đây? **Vì cả ba thằng Mười, Phiêu, Mạnh đều vừa cấu kết bán đất, bán biển cho ba Tàu cộng! Bọn chúng có bán đất, bán biển thì cũng chỉ là đi theo cái việc họ Hồ đã làm từ thập niên 50 mà thôi!**

Cho nên đấu tranh cho dân chủ là phải đấu tranh chống từ nguồn gốc sinh ra độc tài mất dân chủ.

Cái nguồn gốc đó là chính cá nhân họ Hồ, là sự lựa chọn đường lối chính trị của họ Hồ, là tổ chức Việt gian mafia đỏ của Hồ, mang cái tên “đảng cộng sản Việt Nam” và cái nguy quyền “Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam”.

**Bỏ quên Hồ (chứ chưa nói đến đề cao Hồ) mà chỉ tấn công Lê Duẩn hoặc Mười, Phiêu, Mạnh thì chẳng khác gì giặc Minh xưa kia giết Lê Lai để thoát Lê Lợi vậy.**

Lê Duẩn, Lê đức Thọ chỉ là những mục tiêu giả hoặc thứ yếu. Nếu thần tượng Hồ chí Minh của tập đoàn mafia đỏ đó thì sẽ lôi theo không chỉ Duẩn, Thọ v.v... mà sẽ làm sụp đổ toàn bộ hệ thống tổ chức (cả vật chất cả tinh thần) của tập đoàn Việt gian mafia đỏ, nguy quyền Hà Nội hiện nay.

Chỉ có như vậy mới thực hiện được sự đoàn kết trong các tầng lớp nhân dân Việt Nam, cả trong và ngoài nước, để xây dựng dân chủ và bảo vệ nhân quyền nhằm xây dựng một xã hội tự do, hạnh phúc, phồn vinh, trên cơ sở đó gìn giữ và thu hồi đất đai, sông biển của Việt Nam mà tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh đã dâng cho thế lực bành trướng bá quyền nước lớn, là Trung Cộng.

Nhân dân Việt Nam nói chung, nông dân Việt Nam nói riêng phải thấy được rằng Hồ chí Minh là tội phạm đầu sỏ, tội phạm chính yếu, đã lèo lái cái tổ chức “cộng sản Việt gian” của hắn để đẩy ai người dân Việt Nam trong thân nô lệ, trong kiếp nghèo đói và cũng Hồ là kẻ duy nhất trong lịch sử Việt Nam đã mang đất đai, sông biển của Việt Nam dâng cho ba Tàu. Tất cả nhân sự trong tổ chức “cộng sản Việt gian” đều do Hồ đích thân lựa chọn, đề bạt, giao trách nhiệm thi hành các chính sách phản dân, hại nước của hắn.

Thí dụ: Năm 1958, Phạm văn Đồng nhân danh Thủ Tướng ngụy quyền Hồ chí Minh gửi cho Chu ân Lai (Thủ Tướng Trung Cộng) ủng hộ và công nhận việc Trung Cộng chiếm các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, là thừa lệnh ai?

## Bài 15

Nên nhớ rằng cái năm 1958 đó, Hồ là chủ tịch đảng mafia đỏ, kiêm Chủ tịch nước, kiêm Chủ tịch hội đồng quốc phòng. Còn Lê Duẩn mới chỉ là bí thư thứ nhất do Hồ tạm chỉ định để giúp việc cho Hồ. Phải đến tận năm 1960, tại đại hội 3 mafia đỏ, Lê Duẩn mới được thực thụ là bí thư thứ nhất, chứ không phải như hầu hết những người “ly khai” hay “chống đối” nâng Lê Duẩn lên là “tổng bí thư”, để có thể thuyết phục người đọc về vị trí quan trọng uy thế của Duẩn cho phù hợp với cốt truyện “hu cầu” rằng Lê Duẩn không chế Hồ.

Cũng năm 1958 đó, me-xù Lê đức Thọ vẫn chỉ là ủy viên trung ương mafia đỏ mà thôi. Phải đến đại hội 3 mafia đỏ (1960), Thọ mới được vào chính trị bộ. Có thể tra cứu lại báo nhân dân những năm đó để biết danh xưng của Duẩn, Thọ cũng như của Hồ và Đồng xem “hu thực ra sao”!

Với cương vị như thế (vừa là ủy viên chính trị bộ kiêm Thủ Tướng nguy quyền) thử hỏi Phạm văn Đồng tuân lệnh Hồ hay tuân lệnh Duẩn và Thọ?(!!!)

Việc đề cao Hồ và bịa chuyện Hồ bị cho ra rìa có mục đích đen tối rõ ràng nhằm bao che:

1- Hồ vô tội trong cuộc vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam (căn cứ nghị quyết 15 (khóa 2 mafia đỏ) tháng 1.1959).

2- Hồ vô tội trong việc dâng Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Cộng (sự việc xảy ra vào năm 1958).

Hơn nửa thế kỷ qua, đa số nhân dân Việt Nam nói chung, nông dân Việt Nam nói riêng, bị “liên quan” với cái tổ chức “cộng sản Việt gian” của Hồ không kiêu này thì kiêu nọ, không ít thì nhiều (nhất là phía Bắc Việt Nam), dây mơ rễ muống, nên y hệt như cảnh cái u ở người “đề thì buồn cắt thì đau”. Chính vì biết chỗ yếu (cái gót chân Achilles) đó của người dân, nên tụi đầu nậu mafia đỏ cố tình khai thác tận cùng sự mơ hồ của người dân về con người thật của Hồ và hẳn mới là tội phạm ch từng là Bộ Trưởng quốc phòng của Chính phủ Liên hiệp đa đảng (của những năm 1945-1951), bị Hồ đánh lừa qua hội nghị Fontainebleau ở Pháp nên để chiếc ghế Bộ Trưởng quốc phòng lại cho Giáp. Thời Tây, ông Luật Sư Phan Anh này đã từng cãi trong vụ án của ông “Hoàng minh Chính mà tiến sĩ Nguyễn thanh Giang của Hà Nội, mới đây có viết bài, khen tài cãi của ông Phan Anh khiến tòa án thực dân Pháp phải thua!(?)” (Không biết tiến sĩ Nguyễn thanh Giang có quá chủ quan không, chứ tài cãi của ông Phan Anh thừ đó không có nổi tiếng như các Luật Sư Nguyễn mạnh Tường, Trần văn Chương và ngay cả với Luật Sư Đỗ xuân Sảng). Ông ta là Luật Sư nhưng nổi tiếng về tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Còn tòa án thực dân Pháp thua trong vụ Hoàng minh Chính vì nó là công cụ của “thực dân xanh”, nên nó cũng biết tôn trọng “trò chơi pháp trị” chứ không dùng “luật chó sói của Lafontaine” như Hồ và “thực dân đỏ”! Cho nên Phạm Hùng, bị án tử hình, đang nằm chờ bị chém, được phái đoàn quốc hội Pháp qua, xét lại và cho hạ thành 9 năm tù (còn thua Cha Nguyễn Văn Lý mới đây bị án 15 năm tù thêm 5 năm quản thúc) thì làm gì có Luật Sư Phan Anh. (Xin đọc hồi ký “Hai lần án chém” của Phạm Hùng để có dịp so sánh “luật thực dân xanh” với “luật thực dân đỏ”!) Luật Sư Phan Anh dưới thời thực dân Pháp, dưới thời Cụ Trần Trọng Kim cho đến một giai đoạn nhất định của Chính phủ Liên hiệp 1945-1951 (vì sau 1951, trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thèm thịt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

i Tây, ông Luật Sư Phan Anh này đã từng cãi trong vụ án của ông “Hoàng minh Chính mà tiến sĩ Nguyễn thanh Giang của Hà Nội, mới đây có viết bài, khen tài cãi của ông Phan Anh khiến tòa án thực dân Pháp phải thua!(?)” (Không biết tiến sĩ Nguyễn thanh Giang

có quá chủ quan không, chứ tài cãi của ông Phan Anh thua đó không có nổi tiếng như các Luật Sư Nguyễn mạnh Tường, Trần văn Chương và ngay cả với Luật Sư Đỗ xuân Sảng). Ông ta là Luật Sư nhưng nổi tiếng về tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Còn tòa án thực dân Pháp thua trong vụ Hoàng minh Chính vì nó là công cụ của “thực dân xanh”, nên nó cũng biết tôn trọng “trò chơi pháp trị” chứ không dùng “luật chó sói của Lafontaine” như Hồ và “thực dân đỏ”! Cho nên Phạm Hùng, bị án tử hình, đang nằm chờ bị chém, được phái đoàn quốc hội Pháp qua, xét lại và cho hạ thành 9 năm tù (còn thua Cha Nguyễn Văn Lý mới đây bị án 15 năm tù thêm 5 năm quản thúc) thì làm gì có Luật Sư Phan Anh. (Xin đọc hồi ký “Hai lần án chém” của Phạm Hùng để có dịp so sánh “luật thực dân xanh” với “luật thực dân đỏ”!)

Luật Sư Phan Anh dưới thời thực dân Pháp, dưới thời Cụ Trần Trọng Kim cho đến một giai đoạn nhất định của Chính phủ Liên hiệp 1945-1951 (vì sau 1951, trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

ng Phan Anh khiến tòa án thực dân Pháp phải thua!(?)” (Không biết tiến sĩ Nguyễn thanh Giang có quá chủ quan không, chứ tài cãi của ông Phan Anh thua đó không có nổi tiếng như các Luật Sư Nguyễn mạnh Tường, Trần văn Chương và ngay cả với Luật Sư Đỗ xuân Sảng). Ông ta là Luật Sư nhưng nổi tiếng về tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Còn tòa án thực dân Pháp thua trong vụ Hoàng minh Chính vì nó là công cụ của “thực dân xanh”, nên nó cũng biết tôn trọng “trò chơi pháp trị” chứ không dùng “luật chó sói của Lafontaine” như Hồ và “thực dân đỏ”! Cho nên Phạm Hùng, bị án tử hình, đang nằm chờ bị chém, được phái đoàn quốc hội Pháp qua, xét lại và cho hạ thành 9 năm tù (còn thua Cha Nguyễn Văn Lý mới đây bị án 15 năm tù thêm 5 năm quản thúc) thì làm gì có Luật Sư Phan Anh. (Xin đọc hồi ký “Hai lần án chém” của Phạm Hùng để có dịp so sánh “luật thực dân xanh” với “luật thực dân đỏ”!)

Luật Sư Phan Anh dưới thời thực dân Pháp, dưới thời Cụ Trần Trọng Kim cho đến một giai đoạn nhất định của Chính phủ Liên hiệp 1945-1951 (vì sau 1951, trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

ung nổi tiếng về tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Còn tòa án thực dân Pháp thua trong vụ Hoàng minh Chính vì nó là công cụ của “thực dân xanh”, nên nó cũng biết tôn trọng “trò chơi pháp trị” chứ không dùng “luật chó sói của Lafontaine” như Hồ và “thực dân đỏ”! Cho nên Phạm Hùng, bị án tử hình, đang nằm chờ bị chém, được phái đoàn quốc hội Pháp qua, xét lại và cho hạ thành 9 năm tù (còn thua Cha Nguyễn Văn Lý mới đây bị án 15 năm tù thêm 5 năm quản thúc) thì làm gì có Luật Sư Phan Anh. (Xin đọc hồi ký “Hai lần án chém” của Phạm Hùng để có dịp so sánh “luật thực dân xanh” với “luật thực dân đỏ”!)

Luật Sư Phan Anh dưới thời thực dân Pháp, dưới thời Cụ Trần Trọng Kim cho đến một giai đoạn nhất định của Chính phủ Liên hiệp 1945-1951 (vì sau 1951, trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán

gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

rong vụ Hoàng minh Chính vì nó là công cụ của “thực dân xanh”, nên nó cũng biết tôn trọng “trò chơi pháp trị” chứ không dùng “luật chó sói của Lafontaine” như Hồ và “thực dân đỏ”! Cho nên Phạm Hùng, bị án tử hình, đang nằm chờ bị chém, được phái đoàn quốc hội Pháp qua, xét lại và cho hạ thành 9 năm tù (còn thua Cha Nguyễn Văn Lý mới đây bị án 15 năm tù thêm 5 năm quản thúc) thì làm gì có Luật Sư Phan Anh. (Xin đọc hồi ký “Hai lần án chém” của Phạm Hùng để có dịp so sánh “luật thực dân xanh” với “luật thực dân đỏ”!)

Luật Sư Phan Anh dưới thời thực dân Pháp, dưới thời Cụ Trần Trọng Kim cho đến một giai đoạn nhất định của Chính phủ Liên hiệp 1945-1951 (vì sau 1951, trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

quản thúc) thì làm gì có Luật Sư Phan Anh. (Xin đọc hồi ký “Hai lần án chém” của Phạm Hùng để có dịp so sánh “luật thực dân xanh” với “luật thực dân đỏ”!)

Luật Sư Phan Anh dưới thời thực dân Pháp, dưới thời Cụ Trần Trọng Kim cho đến một giai đoạn nhất định của Chính phủ Liên hiệp 1945-1951 (vì sau 1951, trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

sánh “luật thực dân xanh” với “luật thực dân đỏ”!)

Luật Sư Phan Anh dưới thời thực dân Pháp, dưới thời Cụ Trần Trọng Kim cho đến một giai đoạn nhất định của Chính phủ Liên hiệp 1945-1951 (vì sau 1951, trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

ủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

it. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh cra nước ngoài lập tổ chức để chống Pháp, kể cả bán gia đình, thân nhân và bạn bè của họ. (Báo cáo của Hà huy Tập gửi quốc tế 3, ngày 20.4.1935).

- Khi tiếm được quyền lãnh đạo của cái gọi là “đảng cộng sản Đông Dương”, Hồ đã thanh lọc, giết những người gia nhập “cộng sản” xuất phát từ lòng yêu nước nhưng còn nhận xét ấu trĩ về sự lựa chọn đường lối chính trị, để biến cái tổ chức “cộng sản” đó hoàn toàn thành một tổ chức Việt gian, công cụ bành trướng của chủ nghĩa thực dân đỏ.

- Hồ đã đề ra đường lối và tổ chức thực hiện những âm mưu đảo chính Chính phủ Liên hiệp, vô hiệu tiến tới thủ tiêu Quốc hội khóa 1 và xé bỏ hiến pháp 1946.

- Hồ đã hoạch định đường lối, bố trí nhân sự để thực thi cái gọi là: “**Trí, phú, địa, hào. Đào tận gốc, tróc tận rễ**”.

Nhằm tiêu diệt những cá nhân, những tổ chức yêu nước của nhân dân Việt Nam. Lũng đoạn và làm thoái hóa các hội đoàn tôn giáo. Giết hàng chục ngàn các chức sắc và các tín đồ tôn giáo. Cướp bóc tài sản không chỉ của dân mà của cả các hội đoàn tôn giáo. Phá bỏ truyền thống tốt đẹp của Việt Nam, phá bỏ bản sắc Việt Nam, giết các sắc dân thiểu số. Tất cả nhằm bần cùng hóa toàn dân, biến toàn dân thành nô lệ kiêu mới, chà đạp nhân quyền, nhục mạ nhân phẩm của người dân. Hồn láo và coi thường các anh hùng dân tộc và danh nhân văn hóa Việt Nam. Bán rẻ xương máu, tài nguyên, đất đai, sông biển của Việt Nam cho ngoại bang nhằm xây dựng chủ nghĩa thực dân đỏ ở Việt Nam (núp dưới mỹ tự chủ nghĩa xã hội), thực hiện chiến lược bành trướng của chủ nghĩa thực dân đỏ Nga Xô.

- Giáo dục và đào tạo những thế hệ Việt Nam chỉ biết phá hoại, hận thù, đổ ky, sống bất nhân, bất nghĩa, bỉ ổi không bằng dã thú.

- Hồ là nguyên nhân gây ra cuộc ty nạn khổng lồ năm 1954, hơn một triệu người miền Bắc Việt Nam trong tổng số 16 triệu đã ồ ạt bỏ mồ mả tổ tiên từ bao đời, nhà cửa, ruộng vườn v.v... để chạy vào Nam. Nếu không có các khó khăn do vận chuyển, do khủng bố của Hồ thì số chạy nạn sẽ còn nhiều gấp bội.

- Cũng do Hồ phát động vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam, khiến cho cả hai miền Nam và Bắc Việt Nam hao phí tài nguyên, nhân lực, máu xương, đất nước và nhân dân Việt Nam là nơi thí nghiệm vũ khí, là nơi các siêu cường Nga, Mỹ, Tàu mà cả mua bán trên máu xương, đau khổ, tang tóc của Việt Nam, ba thế hệ Việt Nam không biết đến hạnh phúc, lãng phí thời gian dùng vào chiến tranh phá hoại. Tất cả chỉ vì Hồ trung thành thực thi chiến lược toàn cầu của mẫu quốc đỏ.

- Cũng vì Hồ mưu đồ vũ trang xâm lược miền Nam Việt Nam, thực thi lịch trình bành trướng của chủ nghĩa thực dân đỏ nên đã phải dâng đất dâng biển cho Trung Cộng, khơi dậy lòng tham bá quyền bành trướng có từ ngàn năm của giặc phương Bắc, nay là Trung Cộng. Đó là mẫu mực cho bè lũ Lê đức Anh, Đỗ Mười, Võ văn Kiệt, Trần đức Lương, Lê khả Phiêu, Nông đức Mạnh, Phan văn Khải, Nguyễn văn An và tập đoàn Việt gian cộng sản, nguy quyền Hà Nội hiện nay noi theo.

- Cũng từ Hồ mà sự kỳ thị Bắc-Nam xuất hiện và phát triển không ngừng, gây hậu quả tiêu cực trên mọi bình diện văn hóa, kinh tế, xã hội của Việt Nam. Và, cũng lần đầu tiên lịch sử Việt Nam phải chứng kiến cảnh liêu mạng ra đi của nhiều triệu người Việt Nam để ty nạn cộng sản mà chỉ ít cũng gần nửa triệu người phải bỏ mình dưới biển Đông. Và, Việt Nam cho đến năm 2002 này vẫn áp chót trên thế giới, điển hình về nghèo đói, tội phạm, đĩ điếm, không tự do, không hạnh phúc và nhân phẩm bị chà đạp bởi một thể chế chính trị độc tài, công an trị mà lịch sử Việt Nam chưa bao giờ xuất hiện và tồn tại cho đến khi có Hồ và cái tập đoàn Việt gian cộng sản của hắn.

- Cũng từ Hồ là kẻ hủy bộ tư pháp, bỏ khoa luật, cai trị bằng sắc lệnh, bằng lệnh miệng, bằng đàn áp khủng bố, phân chia đẳng cấp v.v... cho nên đã đề ra, phát triển thành bản chất chế độ là nạn của quyền, tham nhũng, ô dù, vô liêm sỉ, vụ lợi vị kỷ, lãng phí cả tài nguyên, con người, trí tuệ và v.v...

Chính lúc Hồ cầm quyền, chưa ai được biết chi, thu như thế nào. Tiền của nhân dân đã chi cho “đảng Việt gian” của Hồ như thế nào. Nghĩa là người dân đúng là “nô lệ”, chỉ biết lao động sản xuất hay chém giết theo sự điều động của Hồ và tập đoàn Việt gian cộng sản

của hấn. Mọi sự chi, thu v.v...nghĩa là việc chung của đất nước hoàn toàn không được biết và cũng không cho phép được biết!!!

Nhân sự được Hồ lựa chọn, sử dụng đều là lũ lưu manh, khát máu, đầu hàng, trộm cướp, đi điếm với một quá khứ không rõ ràng. Tron ven bọn chúng là lũ lừa thầy phản bạn, bôi tén, bất nhân bất nghĩa, vô luân như tam điếm mắt một số bọn chúng đã nêu ở những phần trên.

Cho nên, sau ngày Hồ chết, người Hà Nội của đầu thập niên 70, được nghe một bài ‘thơ ghê đá’ có tựa đề:

### **Đảng lợn dê**

Lê Duẩn ba vợ, ba nhà  
Mỗi người riêng ở một tòa kang trang  
Vợ cả già xấu, tính ngang  
Vợ ba trẻ đẹp, hai đàn ghen nhau  
Vợ cả dứt tóc, đập đầu  
Vợ ba gào khóc, hạt châu tràn trề  
Người này góm, kẻ kia ghê  
Làm cho Lê Duẩn nào nề xót xa  
Nghĩ mình phương diện quốc gia  
Chuyện này không khéo lọt ra bên ngoài  
Còn gì uy tín của ngài  
Trước dân khoe mẽ đức tài vẹn đôi  
Luật hôn nhân để đâu rồi  
Chồng một vợ một cho người thôi ư  
Xét trong đảng của họ Trư  
Trai thì thừa vợ, gái dư nhân tình,  
Thọ, Đồng hai vợ đình huỳnh  
Giáp, Dũng nhân tình nhân ngã lãng nhăng  
Xuân Thủy hết Bình lại Hằng  
Trần Độ Thị Định nhập nhằng với nhau  
Vợ Liêm rước Côn công sau  
Bách lầy vợ trẻ bỏ mau vợ già  
Trần chơi Gia Tường cả nhà  
Lần con lần mẹ chẳng tha người nào  
Danh Tuyên dê cụ làm sao  
Gọi nhân viên vào hiệp giữa buya-rô  
Đến như ‘đạo đức’ họ Hồ  
Thế mà hấn cũng dăm cô nhân tình  
Cần, Thập, Mỹ nên hiển vinh  
Cũng vì được hấn làm tình nhiều phen  
Dê theo đường cũ đã quen  
Từ trên xuống dưới lèm nhèm như nhau  
Nói thì đạo đức cao sâu  
Làm thì ra lũ đầu trâu mặt người  
Nói thì cách mạng đổi đời  
Làm thì đói khổ gấp mười thực dân!  
Chết còn urop xác, xây lăng  
Lễ nghi bày đặt trăm phần xa hoa  
Các vua phong kiến thua xa  
Đổi đời ‘cách mạng’ hóa là chủ nô  
Lòi đuôi đầy tớ Nga Xô

Buôn xương, bán máu giặc Hồ gian manh  
Tượng, bia rồi cũng tan tành  
Miệng dân mới thực sử xanh ngàn đời  
Lãng xây, xác ướp lỗi thời  
Ngàn năm còn để cho đời cười chê  
Đúng là đảng lũ lợn dê!!!

Tập đoàn Việt gian cộng sản và nguy quyền mafia đỏ Hà Nội hiện nay đang bị tấn công tới tấp cả ở trong và ngoài nước. Cộng Đồng người Việt ở hải ngoại, cho dù bị “phê bình” là chia rẽ, nhưng vẫn là lực lượng trụ cột làm lay động chế độ mafia đỏ hiện nay ở Việt Nam.

Chính là nhờ Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại mà những nhân vật như Nguyễn chí Thiện, Bác Sĩ Nguyễn Đan Quê, Đoàn viết Hoạt, Dương thu Hương, Bùi minh Quốc, Bảo Ninh, Vũ thư Hiên, Bùi ngọc Tấn, Nguyễn huy Thiệp, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Cụ Lê Quang Liêm, Cha Nguyễn Văn Lý, cựu Tướng cộng sản Trần Độ, Đại Tá cộng sản Phạm quế Dương, phó tiến sĩ Nguyễn xuân Tụ tức Hà sĩ Phu, tiến sĩ Nguyễn thanh Giang, đồng bào ở Tây Nguyên, nông dân đấu tranh ở Đồng Nai, Thái Bình, Đông Anh (Hà Nội) và v.v...mới được quốc tế biết đến. Sự phẫn nộ của Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại (nhất là ở Mỹ) đã khiến tập đoàn khát máu nguy quyền mafia đỏ Hà Nội phải “uyên chuyên” không dám hiện nguyên hình sói lang. Nếu không, những nhân vật nêu trên đã bị “nấu lẩu”.

Đã có cuộc sống tự do, ổn định, nhưng Cộng Đồng Người Việt vẫn bỏ “tiền túi”, bỏ công sức đấu tranh chống tập đoàn Việt gian cộng sản tiếm quyền hiện nay ở Việt Nam thì phải khẳng định đây là một cộng đồng yêu nước nồng nàn không vì thời gian mà phai nhạt, không vì no đủ mà ngại khó ngại khổ bỏ quên đồng bào bên quốc nội.

Bản thân tội đầu nậu mafia đỏ Hà Nội cũng biết Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại là chỗ dựa tin cậy của các cá nhân và tổ chức trong nước đã và đang đấu tranh đòi mọi quyền tự do, quyền làm người, cho nên chúng đẻ ra mọi tổ chức, mọi chính sách, âm mưu gây chia rẽ trong cộng đồng, gây tranh luận những chuyện trời ơi đất hỡi đánh lạc hướng đấu tranh hiện nay của Cộng Đồng Người Việt. Chúng dùng “tiền, quyền, hư danh” mua chuộc những cây bút cơ hội, những văn nghệ sĩ “óc đất gan muối” để thăm dò, để thử, để làm lẫn lộn thực giả. Khi thì “trộn” lẫn Nhạc Sĩ người Việt tự do với tội trí nô cung đình mafia đỏ, khi thì cho ra những băng video ca nhạc nửa úp nửa mở với nội dung cứ như bôi bút mafia đỏ biên soạn, khi thì thương khóc, kỷ niệm thổi ống đu đu, nâng những tên mafia đỏ nằm vùng như Trịnh công Sơn thành “thiên tài”, rồi tranh luận nào là “quên quá khứ hướng về tương lai, **rời làn lướt ‘vinh danh’ tất cả trí nô, bôi bút của mafia đỏ**, không phân tích, mơ mơ hồ hồ đánh đồng loạt. Vụ “Trần Trường” chúng đưa ra để thăm dò phản ứng đã bị ném mùi thất bại, nên tập đoàn Việt gian mafia đỏ ma giáo hơn, chúng cho một lũ giả tình giả mê, làm như Khuất Nguyên hay Lý Bạch bên Tàu để làm loãng tinh thần, nội dung đấu tranh của Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại.

Những nhà lãnh đạo của Cộng Đồng Người Việt đã bền bỉ kiên trì gần 30 năm đấu tranh, sức mạnh của khối “thầm lặng” đã bộc lộ rõ ràng trong vụ “Trần Trường” đã đem lại an toàn và sự thoát ra ần số cho hầu hết những người đấu tranh với mafia đỏ. Nhưng cũng cần đưa vào thực tế đã diễn ra để thấy không phải bất cứ ai bị mafia đỏ trù ép, tù đầy đều đáng được ủng hộ mà không phân biệt. Có kẻ “bán của giả” cũng được đón nhận, đề cao để được uy tín “tâm cỡ quốc tế”. Có kẻ dựng ra chuyện bom Mỹ ném làm chết ba trăm ngàn người dân ở Bến Tre!(?) Nghĩa là gấp trăm lần mafia đỏ Hồ chí Minh giết dân Huế năm 1968!!! Ở bên Anh lại có chuyện kỷ niệm ngày các Thánh tử vì đạo thì chọn ngày 2.9 và trên tờ Mục Vụ, hai dấu “nặng” được thay bằng hai “ngôi sao năm cánh”??? Có kẻ được thoát tù, được tặng khen của quốc tế, quay lại “từ chối lá cờ vàng ba sọc đỏ”. Thậm chí có kẻ tu hành, tay cầm hộ chiếu “cờ đỏ sao vàng” mà sang tới Mỹ, đến với Cộng Đồng Người Việt nhưng không chịu nhận lá cờ Vàng ba sọc đỏ của quốc gia Việt Nam. Tôn giáo nào bắt buộc được

đứng dưới lá cờ này mà không được đứng dưới lá cờ kia? Loại “sư sãi mọc tồn” như vậy thì có họa là “tu hú” tiền dành cho loại “sư sãi mọc tồn” đó, dùng giúp các Thương Phế Binh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa còn kẹt lại ở Việt Nam hoặc đồng bào ở An Truyền hay Nguyệt Biểu còn hơn rất nhiều, và có ý nghĩa quan trọng và thiết thực trong lúc này.

Gần 30 năm đã qua đi, Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại rõ ràng đã thể hiện tấm lòng sắt son, bền bỉ vì dân vì nước. Hoàn toàn là “com nhà việc nước” nhưng đã chứng tỏ sức mạnh có khả năng trấn áp sự man rợ của tập đoàn mafia đỏ Hồ chí Minh, nguy quyền cộng sản Hà Nội hiện nay.

Sức mạnh của Cộng Đồng sẽ được giải phóng hoàn toàn nếu bọn nằm vùng bị vạch mặt chỉ tên, bị tẩy chay (như trong vụ Trần Trường), bọn cơ hội đi hai hàng bị lật tẩy. Chỉ có “diệt xong phá hoại nội bộ” thì mới có thể kiến tạo được sự đoàn kết trong cộng đồng, sức mạnh cứu nước sẽ được nhân lên gấp ngàn vạn lần, đóng vai trò quan trọng cùng nhân dân cả nước giành lại quyền làm chủ đất nước Việt Nam, giành lại trọn vẹn đất đai, sông biển của Việt Nam.

Xét về mặt nào cũng vậy, tụi thương khóc tên nằm vùng Trịnh công Sơn, tổ chức vinh danh hấn, còn tệ hại hơn vụ “Trần Trường” và thách đố cũng hỗn xược hơn Trần Trường đối với Cộng Đồng Người Việt ty nạn cộng sản. Những cá nhân, tổ chức trong Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại có kiến thức về luật pháp cũng nên xét xem những kẻ làm đơn xin ty nạn cộng sản nay lại vinh danh gia nô của cộng sản công khai như vậy thì là ty nạn thiệt hay thâm nhập nằm vùng, có thể đề nghị truy tố về tội khai man để được cư trú hợp pháp rồi hoạt động từng mức độ cho cộng sản hay không. Làm được việc này mặc nhiên sẽ loại được bọn nằm vùng làm trong sạch hàng ngũ người Việt ở hải ngoại để trở thành chỗ dựa vững chắc, tiếng nói chính nghĩa của mọi hình thái đấu tranh tại quốc nội, chống tập đoàn mafia đỏ tiếm quyền ở Việt Nam hiện nay.

Tôi ác diệt chủng, bán nước của tập đoàn Việt gian cộng sản từ họ Hồ đến nay là Nông đức Mạnh đã rành rành. Cho nên không thể ỷ y vào “tự do” ở thế giới phương Tây để ca ngợi, vinh danh, hà hơi tiếp sức dù bằng kinh tế, hay kỹ thuật, hay văn hóa cho tụi Việt gian. Tất cả mọi sự hà hơi, tiếp sức cho Việt gian chỉ có thể kết luận đó là Việt gian hoặc hành động Việt gian!!!

Toàn bộ nhân sự, kiểu tổ chức, đường lối chính sách của tập đoàn mafia đỏ Hồ chí Minh cho đến nay có bề dài thời gian hơn nửa thế kỷ, đủ để soi rọi rõ ràng cũng như chúng đã bộc lộ rành rành là một lũ băng đảng mafia, Việt gian, là nguồn gốc của tham nhũng, đĩ điếm, phá hoại, vô luân v.v... Và đặc biệt là trong lịch sử Việt Nam, tập đoàn mafia đỏ Hồ chí Minh là tập đoàn duy nhất có chính sách nhất quán bán tài nguyên, con người và đất đai, sông biển của Việt Nam cho ngoại bang!!!

Tất cả mọi đường lối chính sách từ khi Hồ còn cầm quyền cho đến khi hấn chết được bề lũ do Hồ đào tạo để thay thế hấn từ Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu và nay là Nông đức Mạnh đều thực hiện khẩu hiệu:

**Đổi nội đàn áp thẳng tay**

**Đổi ngoại đầu hàng, kết thân**

Và, đứn nào “nổi nghiệp” cũng đều củng cố và nắm vững “cơ quan chuyên chính” là binh lính và công an cùng với độc quyền nắm chặt túi tiền.

Tùy theo tình hình quốc tế và mức độ giác ngộ của dân chúng, việc thực hiện các chính sách phản dân hại nước của chúng có màu mè, uyển chuyển xoay quanh cái trục là hai khẩu hiệu hành động nói trên.

Những cây bút “chống đối” ở trong nước thường phê phán việc đệ tử của Hồ đã thay đổi hiến pháp và sao chép điều 4 theo nội dung của hiến pháp Nga Xô (việc độc quyền của mafia đỏ) là làm sai đường lối của Hồ. Họ cố tình nhắm mắt giả làm “thầy bói sờ voi” để hô hoán rằng cái tai con chó Lê Duẩn, cái đầu con chó Trường Chinh, cái “giống” con chó Đỗ Mười, cái chân con chó Lê Khả Phiêu, cái đuôi con chó Nông đức Mạnh không giống con chó

sói Hồ chí Minh! Họ cố tình bỏ qua việc Hồ là kẻ mở màn việc hủy hiến pháp 1946 để ra hiến pháp 1959 mà không “trung cầu dân ý”. Họ cố tình không dám nghiên cứu xem âm mưu “cải cách ruộng đất” rồi “sửa sai cải cách ruộng đất”, “rèn cán chính quân”, “cách mạng văn hóa tư tưởng”, “chỉnh đốn tổ chức”, “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh”, “ôn nghèo nhớ khổ”, “xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa”, “đào tạo cháu ngoan bác Hồ” v.v...nhằm mục đích gì?(!) Họ cố tình quên việc Hồ trực tiếp ra lệnh cấm các đảng Dân chủ và Xã hội không được kết nạp đảng viên mới, không được phép xin ra đảng trừ khi bị chết (để tiện quản lý) và trong mỗi đảng có một “chi bộ cộng sản” trực tiếp lãnh đạo, giúp việc cho một “phái viên cộng sản” chịu trách nhiệm chung (cụ thể là các tên Phạm Hồng, Nguyễn Việt Nam, Phạm Tuấn Khánh. Cứ trực tiếp gặp các ông Hoàng Minh Chính và Phạm Tuấn Khánh hỏi xem để biết “hư thực ra sao”). Họ cố tình không nói đến việc Hồ “ị” ra cái gọi là “mặt trận tổ quốc” để gom toàn dân theo nghề nghiệp, giới tính vào cái lồng gọi là “tổ chức riêng biệt của từng giới”, rồi tất cả những cái lồng đó lại được xếp trong cái sân nuôi “gà vịt” có lưới thép bao quanh, mang tên “mặt trận tổ quốc”! Lý lịch của “bầy gà vịt” trong “mặt trận tổ quốc” do cục 78 bộ công an nguy quyền Hồ chí Minh quản lý hộ. Và, khi nào, con gà nào được đưa đi hội chợ, con nào được cho ra “chơi thi”, con nào sẽ “luộc”, sẽ “quay”, sẽ “tán”, sẽ “bóp gói” đều có sự bàn bạc của tên “quản lý trại gà”, và với cục 78 bộ công an nguy quyền. (Thời điểm hiện nay, tức dưới thời họ Nông, vì tầm quan trọng nên do hai tên ác ôn là Phạm thế Duyệt và Lê Minh Hương chỉ đạo việc lựa chọn).

Hiến pháp 1959 của Hồ không có khoản nào như điều 4 của hiến pháp 1992 của đệ tử của Hồ là vì từ lúc bè lũ Hồ nhếch nhác vào Hà Nội 1954, tạm quản lý từ vĩ tuyến 17 trở ra Bắc thì bằng những chính sách nói trên, Hồ đã giết, đã bỏ tù toàn bộ các nhân sĩ yêu nước, các đoàn thể không cộng sản, các hội đoàn tôn giáo, các chức sắc tôn giáo v.v...cho đến cả những người vì nước bị đánh lừa vào tổ chức cộng sản. Nghĩa là toàn bộ những cá nhân, những tổ chức mà Hồ cho là vật chướng ngại, là không thích hợp cho việc thực thi chủ nghĩa thực dân đỏ. Hồ lại còn vô sản hóa toàn dân, biến tất cả thành nô lệ nên cần gì phải có cái kiểu như điều 4 hiến pháp 1992. Làm gì còn tổ chức nào, làm gì còn ai dám ra tranh quyền với Hồ và tập đoàn Việt gian cộng sản của hắn.

Trong thực tế, dưới tay Hồ cầm quyền, từ nguy quyền Hà Nội với tất cả các ngành các bộ, từ các đại biểu “cuộc” hội, từ các thể lực chỉ đạo mặt trận tổ “cuộc”, từ đầu nậu các cái gọi là đoàn thể quần chúng, từ sinh viên, học sinh, xã viên hợp tác xã, công nhân, nông dân, từ sĩ quan nguy, sĩ quan công an, thuế vụ v.v...chẳng có chỗ nào có “đôi lập”, chẳng có “chỗ nào dám đôi lập” vì tất cả đã được làm mồi cho giun hoặc đi “học tập” với “ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện”. Rồi Bộ tư pháp bị hủy bỏ, không có khoa luật ở các trường, Hồ cai trị bằng sắc lệnh và lệnh miệng. Nghĩa là cái gọi là điều 4 được thực thi trọn vẹn và triệt để đến mức chẳng cần ghi vào hiến pháp vừa lòng thông vừa lộ mặt chó sói của Hồ.

Xin lưu ý bạn đọc và các cây bút “chống đối” ở trong nước mà “đề cao Hồ”, rằng: Hồ là loại “siêu”, hắn không thêm ghi vào hiến pháp mà hắn cứ việc làm còn quá đáng hơn các đệ tử của hắn ghi vào hiến pháp “mới”! Dám làm!!!

Các vị đều ném mùi họ Hồ rồi, sao cố tình quên làm “chi dzậy”. Mong các vị, toàn là những học giả đầy lý luận, có dũng cảm “chống đối” tập đoàn cộng sản Việt Nam hiện nay hãy dũng cảm nhìn vào quá khứ thời họ Hồ để thấy một sự thật rõ ràng bằng cả số liệu, bằng cả hình ảnh rằng:

**Hồ Hồ là cái gốc của mọi tội ác giáng lên đầu nhân dân đất nước Việt Nam, còn lũ kẻ nghiệp Hồ từ Lê Duẩn trở đi chỉ là các cành lá có kích thước, thậm chí mọc theo phương hướng khác nhau nhưng vẫn là cùng chung một gốc. Chỉ có chặt cái gốc mới tiêu diệt được mọi tội ác mà nhân dân và đất nước Việt Nam đã và đang phải gánh chịu!!!**

Một câu hỏi được đặt ra là tại sao lũ đệ tử của họ Hồ phải trắng trợn nặn ra cái gọi là “điều 4 hiến pháp nguy quyền cộng sản 1992” và khai tử luôn hai cái đảng bại liệt Dân chủ và Xã hội?

Câu trả lời thật ra rất đơn giản và rõ ràng. Chỉ có điều vì thiếu “tư duy khoa học”, thiếu dũng cảm và trung thực nên người ta cố tình “nhắm mắt” giả ngu mê, ú ớ nói mơ những điều mơ hồ vô nghĩa.

Nhiều người đang đóng vai tiến bộ, ăn nói mạnh bạo nhưng chỉ đề cập đến những cái thứ yếu, mà vẫn né cái thực tế lù lù như thái sơn.

Xin lặp lại chuyện cũ, bắt đầu từ trước 30.4.1975. Đó là “vụ án nhạc vàng” ở Hà Nội. Nhiều thanh niên Việt Nam ở Hà Nội khi đó, có cả cháu dâu Phạm văn Đồng, là diễn viên điện ảnh nổi tiếng, tên gọi là Trà Giang (ủy viên ban chấp hành hội liên hiệp văn học nghệ thuật, trụ sở tại 51 Trần Hưng Đạo, Hà Nội) thường tụ họp nhau hát “nhạc vàng”. Tức là hát những bài hát của Việt Nam Cộng Hòa được phát trên làn sóng điện đài mà họ lén nghe và học thuộc được. Nạn nhân chính của vụ án nhạc vàng là ông Toán “xòm”, khi bị tòa án mafia đỏ Hà Nội cật vấn, đã thành khẩn “nhận tội” yêu thích chế độ miền Nam mà chỉ do giai điệu và lời bài hát của miền Nam mà thôi. Kết quả là ông Toán bị kết án 12 năm tù khổ sai. Những người chung vụ bị án từ 6 năm đến 10 năm tù. Nhưng trên thực tế chẳng ai được ra tù sau khi mãn hạn, mà ở mút chỉ luôn, có người bỏ xác lại nhà tù của “ông tiên” của Lữ Phương! Riêng Trà Giang thoát hiểm vì có cái ô dù là Phạm văn Đồng, mặc dù Trà Giang còn “táo tợn” nhận xét: “Nhạc miền Nam tình người chứ không gân guốc sắt máu như nhạc miền Bắc!”

Phóng viên AFP ở Hà Nội khi đó đã đưa tin và nhận xét nhẹ nhàng đại ý rằng: **“Theo luật pháp hiện hành của Hà Nội thì không có khoản nào nói rằng thích trong tư tưởng một chế độ xã hội nào đó mà bị coi là có tội”**.

Tổ tiên ta đã dạy rằng: “Trăm nghe không bằng một thấy. Trăm thấy không bằng một sờ. Trăm sờ không bằng một nếm”. Nhóm ông Toán chỉ “nghe” mà đã “yêu thích chế độ miền Nam”. Còn Trà Giang, công dân loại 1, loại siêu (vì Trà Giang còn là đại biểu “cuộc” hội nguy quyền Hồ chí Minh), được nguy quyền Hà Nội phong tặng danh hiệu “nghệ sĩ ưu tú”, “nghệ sĩ nhân dân” mà nhận xét nhạc miền Nam tình người, còn nhạc mafia đỏ thì sắt máu. Chắc chắn chẳng ai ép buộc, dụ dỗ ông Toán và diễn viên Trà Giang phải nói như vậy. Có nghĩa là nhận xét chân thành từ trái tim.

Vì sao có nhận xét đó? Vì các loại hình nghệ thuật trong tay Hồ chí Minh không được phục vụ nhu cầu thẩm mỹ mà là phương tiện kích động để thực hiện “tư tưởng” của Hồ là chém giết. Ngay trong giáo dục cũng vậy. Các em bé đi vườn trẻ, nói còn chưa sôi đã nghe “cô giáo” kể chuyện :Anh “bộ đội” mỗi ngày giết bao nhiêu “lính nguy”. Rồi “cô giáo” hỏi các em: **“Lớn lên các em làm gì?”** Tất nhiên các em được dạy để đồng thanh trả lời: **“Lớn lên em cầm súng giết Mỹ-Ngụy”**. Cô giáo hân hoan: **“Đúng! Các em giỏi lắm! Các em sẽ là “bộ đội bác Hồ” giết thật nhiều Mỹ-Ngụy”**. Nhiều em về nhà vẫn còn bị ám ảnh việc giết người như thế, nên có em hỏi cha mẹ: **“Bố mẹ có muốn giết Mỹ-Ngụy không?”**.

Cho uống mật gấu cũng chẳng ông bố bà mẹ nào dám nói không. Chưa nói đến việc nhiều gia đình, bố mẹ còn hòa theo: **“Phải giết thật nhiều mới là cháu ngoan bác Hồ”**.

Nội dung nghệ thuật và định hướng giáo dục đó của Hồ chí Minh đã “đơm bông kết trái”. Thí dụ cụ thể: Hai đứa con trai của Đinh thị Cẩn (người tình của Hồ), phó chủ nhiệm thường trực ủy ban bảo vệ bà mẹ và trẻ em, ủy viên dự khuyết trung ương mafia đỏ, nghe bạn cùng lớp có xích mích với một thanh niên nào đó, đã cầm dao giết người giữa thanh thiên bạch nhật ở Phố Huế (cạnh tiệm phở Tân Việt). Khi biết giết lầm người chúng chẳng chút ăn năn mà còn định đi giết nữa. Dân qua đường, không biết chúng là con mụ Đinh thị Cẩn nên bắt giao cho công an, tạm giam ở Hỏa Lò. Ngay tối đó Hoàng quốc Việt đích thân lái xe hơi đến đón chúng ra, rồi cho qua Nga Xô học.

Con trai Tướng Nguyễn văn Vịnh cũng vậy. Một ông già đi xe đạp lúc tan đá bóng ở sân Hàng Đẫy (Hà Nội) ra, chập choạng tay lái va phải nó, thế là nó rút dao đâm chết ông già, nhỏ nước miếng bỏ về nhà ở đầu Cao Bá Quát, gần ngay đó. Bị dân la ó, công an đuổi theo, khi thấy nó vào nhà Nguyễn văn Vịnh (lúc đó đã bị quản thúc vì vụ án xét lại), công an mở số lùi. Thằng sát nhân đó cũng được cho vội qua Nga Xô để đào tạo.

## Bài 16

Sân bệnh viện 308 (tức Bệnh Viện Đồn Thủy cũ) chiếu phim ngoài trời, một thằng nhỏ 10 tuổi bị một bà già đặt ghế ngồi lên trước nó, thế là thằng nhỏ về nhà lấy dao ra đâm bà già chết tươi.

Những chuyện trẻ em trên dưới 10 tuổi đâm chết người xảy ra như cơm bữa ở khắp nông thôn, thành thị miền Bắc Việt Nam vào lúc Hồ chưa ngòm. Nơi xảy ra khá phổ biến và giết người một cách tàn nhẫn, như sát thủ chuyên nghiệp, lại chính là khu tập thể sĩ quan nguy cấp Tá ở Đống Đa (Hà Nội).

Xin lưu ý rằng chuyên trẻ con giết người ở miền Bắc Việt Nam khi ấy là phổ biến và đều khắp ở mọi địa phương. Và, trẻ con, “những cháu ngoan bác Hồ” trở thành tai hoa của xã hội. Chúng đi hàng đoàn, chọc gheo các người già, mới trên dưới 10 tuổi mà đã rượt theo bao vây những cô gái đi một mình để bóp vú, cầu mộng. Nhiều vụ “hiếp dâm” tập thể của con nít đã xảy ra (chuyện này nếu cho là “chưa thuyết phục” thì Lữ Phương có thể hỏi ông Kỳ “sữa”, cán bộ cao cấp của ngành du lịch nguy quyền Hà Nội, xem bản thân ông ta trong một thời gian bao lâu và đã chứng kiến bao nhiêu vụ, hoặc có thể hỏi Trung Tướng công an mafia đỏ, nguyên Tổng cục trưởng Tổng cục bảo vệ kinh tế, khi còn là phó giám đốc công an mafia đỏ ở Hà Nội, xem hắn đã thu lý bao nhiêu vụ, và ngay con trai hắn cũng ngang nhiên “bóp vú” cô giáo ở Trường Lương Yên (Hà Nội), hoặc hỏi Hồng Vinh, nay là ủy viên trung ương mafia đỏ, chủ tịch hội nhà báo (láo) của mafia đỏ kiêm phó ban văn hóa tư tưởng (phó cho Nguyễn khoa Điềm), xem ngày hắn từ Hà Tĩnh về làm phóng viên nội chính của báo nhân dân, hắn đã được đọc bao nhiêu biên bản về con nít giết người, hiếp dâm tập thể, cũng như hắn đã đọc bao nhiêu bản kiểm điểm của gái điếm bị giam ở Phủ Lý, Hoà Bình và Thái Nguyên khai đã được “công an”, cạo đầu mặc áo sư về trụ trì ở các chùa, đưa vào chùa hành lạc như thế nào. Vì tất cả mọi vụ nói trên bị Hồ xếp là “tiêu cực” do hậu quả của “chủ nghĩa thực dân mới” nên không bao giờ được đưa tin trên báo, đài).

Cầm sách giáo khoa lớp 1, lớp 2 của nguy quyền Hồ chí Minh biên soạn và phát hành mà hãi hùng. Trong phần học tính cộng, tính trừ cho lứa tuổi lên 6, lên 7 mà được dạy như sau:

- Hôm trước anh “bộ đội giải phóng” bắn chết 3 “thằng lính nguy”, hôm nay lại bắn chết 5 “thằng” nữa. Hỏi trong 2 ngày anh “bộ đội giết được bao nhiêu”?

Trẻ em, “cháu ngoan bác Hồ”, ở lứa tuổi “đi ỉa còn phải có người lớn rửa đít cho” mà đã bị nhồi nhét toàn chuyện giết người thì hỏi rằng dù có cố tình đến đâu cũng không thể chạy tội cho tên Việt gian Hồ chí Minh về dã tâm của hắn muốn biến nhân dân Việt Nam thành sát thủ bình nỏ cho chiến lược toàn cầu của mẫu quốc đỏ.

- Nếu ai đó hỏi một đứa bé lớp 1 (tức 6 tuổi) rằng: “Lính nguy là ai?” thì được nghe trả lời: “Là lính Sài Gòn!!!” Thật là đơn giản mà cũng thật là nguy hiểm và đau lòng cho những ai còn nghĩ đến Việt Nam.

Thật là rõ ràng họ Hồ muốn “trồng” những “con người mới xã hội chủ nghĩa”, là những con người chỉ có trong đầu một tiếng “giết”, và đối tượng để “giết” là Sài Gòn! (Nghĩa là nhân dân miền Nam). Cho nên chẳng có gì lạ, khi Bùi bình Thi và Đỗ Chu (hai nhà văn nguy quân cộng sản) trong chuyến đi theo lính nguy cộng sản xâm lăng miền Nam Việt Nam 1975, chút xíu bị “bắn” tại Tây Ninh, chỉ vì thấy đám lính nguy cộng sản, tuổi chừng 17 cho đến 20 là cùng đã chôn cơm chúng ăn còn thừa chứ không cho các em nhỏ ở Tây Ninh lạc gia đình bị đói xin ăn, nên “phê bình” chúng. Bọn nguy quân cộng sản trẻ tuổi đó (lính của Tướng Trần Độ) tuyên bố với Bùi bình Thi và Đỗ Chu rằng: “Địt mẹ, cho chết cha nó hết cái giống nguy đi!!!” (Lữ Phương có thể điện thoại hỏi Bùi bình Thi (ở Hà Nội) và Đỗ Chu (Bắc Ninh) để biết “hư thực ra sao”). Nếu “**ông phó chính ủy nguy quân cộng sản ở miền Nam**” không giáo dục quân lính cộng sản vào Nam lòng căm thù nguy như thế thì “bỏ tiên sư mấy thằng nhóc lính nguy cộng sản đó” đâu dám làm tàng mà “tuyên bố” như vậy, mà

còn định “bắn” ngay chính 2 nhà văn ngụy quân cộng sản của chúng, chỉ vì muốn chúng chỉ ít cũng “**thử làm người một lần**”.

Đường lối giáo dục của “chủ nghĩa Hồ chí Minh” của mấy cây bút “chống đối” là như vậy.

Còn đường lối thương nghiệp của “chủ nghĩa Hồ chí Minh” như mấy cây bút “chống đối” hư cấu thì như thế nào?

Hồ ví von rằng “cán bộ thương nghiệp và mậu dịch viên là nàng dâu trăm họ”. Nói kiểu đó, từ mồm Hồ mà ra, thì muốn hiểu sao cũng được. Tốt nhất là đưa thí dụ cụ thể cùng cách giải quyết của Hồ.

Câu chuyện Hồ “hóa trang” ra chợ Đồng Xuân (Hà Nội) mua 150gr tem tiêu chuẩn thịt của người già, nhưng “mậu dịch viên” của ngụy quyền Hồ chí Minh, đã ném một cục xương cho Hồ, như đã nêu ở trên, mà Hồ cũng lờ đi. Cho nên “mậu dịch viên”, theo chính sách “**nắm chặt bao tử của dân**” của Hồ, trở thành “đại diện thường trực” của Hồ để uốn nắn giáo dục người dân trở thành ngoan ngoãn chấp nhận mọi điều phi lý, mọi sự sỉ nhục, mọi hành hạ y như con thú trong giờ được huấn luyện.

Hà Nội, thuở Hồ còn ngự trị, là nơi duy nhất, có nghĩa là duy nhất cho cả miền Bắc xã hội chủ nghĩa của Hồ, là có bán bánh “Su-kem” ở cửa hàng Bô-đê-ga, ở Phố Tràng Tiền. Người mua phải xếp hàng (cũng được), mỗi người chỉ được mua một cái (cũng được), nhưng “mậu dịch viên” bắt khách hàng phải ăn tại chỗ hoặc nếu muốn mang về thì chỉ ít phải cắn ăn tại chỗ một miếng đã rồi mới được mang chỗ còn thừa về nhà. Vô lý đến như vậy mà mọi người vẫn phải chấp nhận. Khi biết chuyện này, Hồ cho gọi Hoàng quốc Thịnh, lúc đó y giữ chức Bộ Trưởng nội thương của ngụy quyền, và hỏi hư thực ra sao. Thịnh xác nhận là có chuyện đó, vậy mà Hồ khen: “Nhân dân chịu khó xếp hàng mua bánh ăn như vậy chứng tỏ đời sống có tiến bộ”!!! Hoàng quốc Thịnh khoái quá, khoe với mọi người về chuyện này. Ở cỡ “Bộ Trưởng” mà óc bã đậu như vậy. Hoàng quốc Thịnh đâu biết âm mưu của Hồ là dùng mọi biện pháp, trong đó có thương nghiệp, để huấn luyện toàn dân miền Bắc thành người gỗ, không biết phản ứng trước mọi sự phi lý, không biết liêm sỉ khi nhân phẩm bị chà đạp. Nên Hồ “rất hài lòng” về câu chuyện cách bán bánh ở cửa hàng Bô-đê-ga (Hà Nội). Nó giúp Hồ kiểm chứng hiệu quả “trồng người” của Hồ!

Trong tay Hồ nhào nặn, ngay cái gọi là “trí thức xã hội chủ nghĩa” cũng thoái hóa, bệ rạc. Thí dụ như Bác Sĩ Trần duy Hưng, nhờ hết lòng thờ phụng, tôn kính Hồ nên được Hồ chọn cho làm chủ tịch Hà Nội cho cân đối với Bác Sĩ Trần văn Lai thời chính phủ Trần Trọng Kim. ở cương vị “chủ tịch Hà Nội”, ngày nào Bác Sĩ Trần duy Hưng cũng được nhiều nơi mời đi tiệc tùng hiếu hỷ. Tất nhiên Bác Sĩ Trần duy Hưng đâu biết phép “phân thân” như “Tê thiên đại thánh”, nên chỉ có thể dự được ở một nơi. Khi chưa theo Hồ chắc chắn Bác Sĩ Trần duy Hưng nhớ làm lòng câu dạy của ông cha chúng ta rằng: “Miếng ăn là miếng nhục”. Nhưng khi thành đảng viên mafia đồ và là kẻ tôn thờ Hồ thì với Bác Sĩ Trần duy Hưng, miếng ăn không như ông cha chúng ta dạy bảo, nên Bác Sĩ Trần duy Hưng để vợ đến tất cả đám tiệc, mà Bác Sĩ Trần duy Hưng không đến được, để lấy hết phần ăn của Bác Sĩ Trần duy Hưng mang về!!!

Trẻ em còn khờ khạo nên dễ bị Hồ nhào nặn đã đành. Ngay “trí thức thời Pháp” để lại như Bác Sĩ Trần duy Hưng mà Hồ uốn cũng dễ như chơi!

Xin đưa vài thí dụ nữa kéo me-xù Lữ Phương lại nói rằng đó là cá biệt.

Tạm điểm đến Luật Sư Phan Anh. Ông Luật Sư này đã từng được coi là cấp tiến, đã từng là thành viên của chính phủ Trần Trọng Kim. Ông ta cũng từng lập ra “Phong trào thanh niên Phan Anh” (na ná như phong trào của Kỹ Sư Kha vạng Cân ở trong Nam trước 1945 vậy). Và, cũng từng là Bộ Trưởng quốc phòng của Chính phủ Liên hiệp đa đảng (của những năm 1945-1951), bị Hồ đánh lừa qua hội nghị Fontainebleau ở Pháp nên để chiếc ghế Bộ Trưởng quốc phòng lại cho Giáp. Thời Tây, ông Luật Sư Phan Anh này đã từng cãi trong vụ án của ông “Hoàng minh Chính mà tiến sĩ Nguyễn thanh Giang của Hà Nội, mới đây có viết

bài, khen tài cãi của ông Phan Anh khiến tòa án thực dân Pháp phải thua!(?)” (Không biết tiến sĩ Nguyễn thanh Giang có quá chủ quan không, chứ tài cãi của ông Phan Anh thua đó không có nổi tiếng như các Luật Sư Nguyễn mạnh Tường, Trần văn Chương và ngay cả với Luật Sư Đỗ xuân Sáng). Ông ta là Luật Sư nhưng nổi tiếng về tổ chức các hoạt động thể dục thể thao. Còn tòa án thực dân Pháp thua trong vụ Hoàng minh Chính vì nó là công cụ của “thực dân xanh”, nên nó cũng biết tôn trọng “trò chơi pháp trị” chứ không dùng “luật chó sói của Lafontaine” như Hồ và “thực dân đỏ”! Cho nên Phạm Hùng, bị án tử hình, đang nằm chờ bị chém, được phái đoàn quốc hội Pháp qua, xét lại và cho hạ thành 9 năm tù (còn thua Cha Nguyễn Văn Lý mới đây bị án 15 năm tù thêm 5 năm quản thúc) thì làm gì có Luật Sư Phan Anh. (Xin đọc hồi ký “Hai lần án chém” của Phạm Hùng để có dịp so sánh “luật thực dân xanh” với “luật thực dân đỏ”!)

Luật Sư Phan Anh dưới thời thực dân Pháp, dưới thời Cụ Trần Trọng Kim cho đến một giai đoạn nhất định của Chính phủ Liên hiệp 1945-1951 (vì sau 1951, trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng đã bị Hồ đảo chánh ngầm) thì oai phong, hào hùng như vậy. Khi vào tay Hồ, tuy được cho làm Bộ Trưởng ngoại thương nhưng thực quyền là ở trong tay Lý Ban và Nguyễn văn Đào. Cho nên Luật Sư Bộ Trưởng Phan Anh cũng...đói. Vợ con cũng thêm thớt. Vì thế mới dính vào chuyện của “anh chị xui” là phó thống đốc ngân hàng nhà nước trong vụ “ăn cắp tiền rách” để mua “giò chả” của Tân Việt hoặc của bà giáo Tích, và ăn bún thang bà Chương Đen ở chợ Đồng Xuân (Hà Nội)!

Thêm một thí dụ nữa về ông giáo sư Bộ Trưởng văn hóa Hoàng minh Giám. Hiên con trai ông ta đang là Giám Đốc sở thể dục thể thao Hà Nội.

Ông Hoàng minh Giám được Hồ cài vào đảng Xã hội, giữ chức phó tổng thư ký mà ông kỹ sư giám đốc nha khí tượng Nguyễn Xiển là tổng thư ký. Ông Hoàng minh Giám cũng là Bộ Trưởng bộ văn hóa, tiền nhiệm của Nguyễn văn Hiếu từ “bung” sang Trung Cộng làm “đại sứ” của “chính phủ phùng chèo”, sau 1975 về thay ông Giám. Đi đúng con đường “giải phóng phụ nữ” của họ Hồ, nên mặc dù đã có vợ lai Pháp rất xinh đẹp, sau khi toa rập với Hồ, ông ta “dân tộc hóa hôn nhân” nên lấy thêm bà vợ hai là Việt 100%. Sau 1954, vào được Hà Nội, họ Hồ cho ra đời chế độ cung cấp đặc biệt cho “cán bộ” cao cấp của Hồ. Ông Hoàng minh Giám cũng được một thẻ cung cấp đặc biệt như mọi nhân viên cao cấp khác trong ngục quyền Hồ chí Minh. Nhưng, khổ nhất là ở chữ “nhưng” này, vì ông ta hai vợ, ở hai vi-la: Bà cả vi-la trước bệnh viện St. Paul, bà hai ở vi-la Đường Tăng Bạt Hổ, liền tường bệnh viện bưu điện (sau bệnh viện bưu điện bị đuổi xuống khu Chợ Trời, Chùa Vua, để cho Đại Sứ Hà văn Lâu cư ngụ), cho nên ông ta phải đặt kế hoạch mỗi bà giữ thẻ cung cấp đặc biệt một tuần. Thành ra mỗi bà “một tuần no tiếp theo một tuần đói”. Chẳng biết “kẻ xấu” hay “phản động” nào xúi bà cả rằng ở cương vị vợ lớn việc gì phải chịu cảnh “ngang vai phải lưá” với bà hai. Lúc được xúi bậy như vậy thì tám thẻ đang trong tay bà hai. Bà cả bèn đi thẳng tới Bộ văn hóa (Đường Ngô Quyền, Hà Nội) gặp ông Giám và nói rõ ý định của bà và yêu cầu trả lại thẻ cung cấp đặc biệt cho bà. Ông Giám sợ mất uy tín ở ngay văn phòng cơ quan, nên hứa lèo là chiều về nhà bà hai lấy rồi đem lại ngay. Chiều về ăn cơm với bà hai, ông Giám có dám mở miệng hay không thì còn là việc bí mật. Ăn cơm xong, ông Hoàng minh Giám tề chỉnh trong bộ đại cán 4 túi, màu xanh sẫm, ra xe hơi Volga màu vàng nhạt, đi chủ trì lễ khai mạc hội diễn chuyên nghiệp ở rạp Hồng Hà (tức rạp Olympia cũ ở Phố Hàng Da). Vừa trong xe hơi bước ra, ông bị bà cả phục kích, xoắn cổ áo, thẳng tay cho một chương độ 5 thành công lực, khiến máu mũi tuôn ra. Bảo vệ vội giữ bà cả, để ông tháo chạy vào hậu đài.

Nghe chuyện này, Hồ cười cười. Và, hôm sau khi thư ký riêng của Phạm văn Đồng, kiêm vụ trưởng vụ tổng hợp phủ thủ tướng ngục quyền Hà Nội, là Việt Phương, lên báo cáo tình hình như thường lệ, Hồ cho ý kiến rằng: “Đồng chí nào hai hoặc ba vợ thì từ nay mỗi vợ được riêng một thẻ cung cấp đặc biệt”. Thẻ là Trần huy Liệu cũng được hai thẻ, một cho bà vợ già khú đế và một cho bà hai cực xinh đẹp, nguyên là vợ Phạm Giao, con cả Phạm Quỳnh, do Trần huy Liệu giết chồng, cướp vợ. Khi Trần huy Liệu chết, bà vợ già nhất định đánh ghen

trong ngày truy điệu. Cũng cái lệnh của Hồ là cho tổ chức truy điệu hai ngày: Một cho bà cả chủ trì và một cho bà hai chủ trì. (Lữ Phương có thể hỏi ngay chính Trần Văn Giàu về chuyện này xem để thấy việc lớn việc nhỏ đều qua tay Hồ, thì làm sao có chuyện Hồ bị “cho ra rìa”!)

Ngay những bậc gọi là loại “đại trí thức” như Giáo Sư thạc sĩ y khoa Hồ Đắc Dzi, con rể Tổng Đốc Vi Văn Định, anh em “cọc chèo” với tiến sĩ Bộ Trưởng giáo dục Nguyễn Văn Huyền, là Giám Đốc Trường đại học y khoa Hà Nội, tôi tôi hai vợ chồng cùng vợ chồng Giáo Sư Bác Sĩ Tôn Thất Tùng (cháu rể Vi Văn Định) ra tiệm phở “thím Liên Tàu” ở sân số nhà 34 Phan Chu Trinh ăn phở. Khi những tô phở nóng hổi vừa được bê ra, bà vợ Giáo Sư Hồ Đắc Dzi cẩn thận moi trong xác tay ra một lọ nhỏ. Đó là lọ “mì chính” (tức bột ngọt). Bà ta trịnh trọng chia cho mỗi tô phở một chút bột ngọt. Đó là của quý với dân thường Việt Nam, có lẽ như vụn kim cương vậy. Chỉ chút bột ngọt mang theo đó đủ là nhãn hiệu cầu chứng loại “cao cấp”, có khi giá trị hơn khệ nệ ôm theo cái bằng thạc sĩ. Nếu Lữ Phương vẫn thấy chưa “thuyết phục”, xin điện thoại hỏi Hồ thể Lan, người phát ngôn của nguy quyền Hà Nội, cũng là con gái Thạc Sĩ Hồ Đắc Dzi xem có đúng 100% không! Hay hỏi Giáo Sư Tôn Thất Bách cũng được.

Hai cặp vợ chồng “đại trí thức” ấy được Hồ huấn luyện đến mức khur khur giữ lọ bột ngọt bằng ngón chân cái đó còn hơn giữ gia phả!!!

Hai vợ chồng Trần Văn Giàu, tôi nào chẳng “đi guốc gỗ” từ căn nhà góc Đường Ngô Quyền-Hàm Long, đến “phở thím Liên Tàu” cùng ăn với Phạm Ngọc Thạch, Bộ Trưởng y tế. Còn Luật Sư Nguyễn thành Vĩnh, từng là chủ tịch Mặt trận Liên Việt Nam bộ, thì gầy như bộ xương cách trí, mặc chiếc quần thâm của vợ, bê cái tô ra, cũng tiệm phở đó, mua về cho vợ con. Còn bản thân ông ta nhịn để giữ eo (mặc dù cân nặng độ 40kg)! Ông Vĩnh ở căn gác liền tường với khách sạn Hoàn Kiếm, là nơi cư ngụ của cái chính phủ phường chèo ở bung, nhưng từ cấp thứ trưởng như Lữ Phương thì chưa đủ tiêu chuẩn ở chỗ đó, nên không có dịp như các ông, bà Trương như Tảng, Dương Quỳnh Hoa, Trần Bửu Kiếm v.v... để tận mắt thấy ông Vĩnh mặc quần của vợ thái ra với áo may-ô màu nước phở đi mua phở nhưng không dám ăn!

Với người có thiện chí thì những thí dụ “người thật việc thật” như trên là tạm đủ. Còn với Lữ Phương chắc vẫn còn “để xem sao!”

Qua chuyện kể trên, có thể có câu hỏi: Vậy là đời sống “cán bộ” cao cấp của Hồ đâu có xa hoa?

Thưa rằng không phải thế.

Hồ tổ chức ra hai bộ phận cung cấp. Về phía nguy quyền thì do bộ nội thương chịu trách nhiệm. Về phía “đảng” mafia đỏ thì văn phòng trung ương mafia đỏ chịu trách nhiệm. Cho nên dù là Bộ Trưởng mà “bach vệ” (tức không phải đảng viên mafia đỏ) như kiểu Phan Anh, hay Phó Thủ Tướng như Cụ Phan Kế Toại v.v... cũng như Bộ Trưởng mà chưa là thành viên trung ương mafia đỏ, thì do Bộ nội thương cung cấp, thì không đến nỗi đói lắm nhưng cũng chẳng lấy gì làm no. Còn loại “cán bộ” của Hồ mà nằm trong trung ương mafia đỏ thì cái chế độ chính trị lúc đó Hồ gọi là “Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa” nhưng văn phòng trung ương mafia đỏ cung cấp cho thành viên trung ương mafia đỏ theo “cộng sản chủ nghĩa”, tức là “làm theo năng lực nhưng lại được hưởng theo nhu cầu”. Chỉ vì cái “miếng đỉnh chung” đó mà thằng nào, con nào cũng cố gắng làm “người học trò giỏi của Hồ” để được hưởng theo nhu cầu. Vì thế người Hà Nội, thuở Hồ chưa ngòm, mới đùa câu của Hồ tiểu di cho đệ tử theo kiểu “sấm” rằng:

Tiên thiên hạ chi **ưu**

Hậu thiên hạ chi **lạc**

Chính là Hồ dặn khéo:

Tiên thiên hạ chi **ưu tiên**

Hậu thiên hạ chi **lạc hậu**

Cho nên Hồ chết mới xây lăng, ướp xác v.v...và toàn bộ những thằng kẻ nghiệp Hồ đều ăn ở, hưởng thụ ra sao kể cả con cháu của chúng, chắc Lữ Phương không thể nào giả bị bệnh tâm thần mà chối rằng: không biết!!!

Ở trong nước hiện nay, có ngòi bút “chống đối” nhắc đến việc Hồ khi chết, gia sản chỉ có “vài bộ quần áo và sổ tiết kiệm chỉ có hơn 3 ngàn”!(?) Đúng là người ta cố tình giả ngây thơ như bà phó Đoan của Vũ Trọng Phụng trong “Số Đỏ” khi bị Xuân tóc đỏ bị hiếp!!!

Những chứng minh trên đã quá đủ, khỏi cần phân tích cái “mẹo vặt” này của Hồ nhằm vừa lòng cái loại như bà phó Đoan và cậu Phước trong “Số Đỏ” của Vũ Trọng Phụng.

Chỉ xin hỏi ngòi bút “chống đối” cho Hồ rằng:

- Từ ngày Hồ ngòm, có ai dám vào ở cái “phủ chủ tịch” của Hồ và căn nhà gỗ, như ở các nước khác không?

- Từ ngày Hồ chết đã chi tiêu bao nhiêu thứ cho Hồ, thành tiên là bao nhiêu?

- Hơn ba ngàn trong sổ tiết kiệm của Hồ có đủ mua một đôi giày da cho một tên lính gác lăng không thôi?

Nếu không có Cộng Đồng người Việt ở hải ngoại tặng hiệu quả cho thì kiểu lý luận “cảm tính, lè phè” đó chắc chẳng ai biết đến. Trách nào lực lượng chủ lực là nông dân đâu có “nghe theo”!!!

Ngay Hoài Thanh, một bồi bút cung đình mafia đỏ, lương chính thiếu có “hai đồng” thì đạt tiêu chuẩn được cấp thẻ đặc biệt mua hàng ở cửa hàng Tôn Đản. Hoài Thanh bèn giả vờ đánh rơi nhật ký, trong đó ghi nỗi lòng lúc nào cũng muốn được “báo đáp công ơn bác và đảng đã cải tạo thành con người có lý tưởng”(?). Cuốn nhật ký của Hoài Thanh được trao cho công an và đến tay Tố Hữu. Hoài Thanh được Tố Hữu báo cho biết sẽ nâng lương (viện phó viện văn học) cho đạt tiêu chuẩn được mua hàng ở Tôn Đản. Hoài Thanh mừng quá, vội tổ chức cuộc bình thơ Tố Hữu. Chẳng biết “ma ám” hay “thiên bất dung gian” mà trong lúc cao hứng, Hoài Thanh lại lỡ mồm: “Anh (tức Tố Hữu) vốn sinh ra từ một nơi “sông không sâu, núi không cao” nên thơ anh hiền hòa. Thế là có kẻ ném đá giấu tay, viết thư nặc danh gửi cho Tố Hữu, kể nguyên văn buổi bình thơ, chỉ có chút nhận xét riêng. Đại ý: “Đồng chí Hoài Thanh tuy khen thơ của đồng chí “tức Tố Hữu” hết lời nhưng cái câu “sông không sâu, núi không cao” hình như bỏ lửng như vậy để mọi người nên cảnh giác đồng chí”, vì nếu nói đầy đủ thì sẽ là:

Sơn bất cao,  
Thủy bất thâm,  
Nam đa trá!  
Nữ đa dâm!

Đòn “ném đá” thật hữu hiệu. Mấy ngày sau có quyết định nâng lương cho một số cán bộ ở Viện văn học. Vũ đức Phúc, cũng là viện phó, được nâng cho đủ tiêu chuẩn vào mua hàng ở Tôn Đản. Còn Hoài Thanh thì “chước quước”!

Thuở đó dân gian có câu:

**Tôn Đản là chợ vua quan**  
**Văn Hồ là chợ trung gian, nịnh thần**  
**Bác Qua là chợ nhân dân**  
**Hàng Bè là chợ công nhân anh hùng.**

Trong tay họ Hồ, đến lăng mạn như Xuân Diệu cũng trở thành “thực dụng tàn bạo”. Mỗi lần Xuân Diệu đi cơ sở bình thơ theo “quỹ văn hóa quần chúng” của cơ sở, đều đặt yêu cầu với ban tổ chức rất cụ thể:

- Ngày ăn mấy bữa. Thức ăn mỗi bữa ra sao.

- Không lấy tiền thù lao. Chỉ xin giúp đỡ cái này, cái nọ tính ra gấp chục lần tiêu chuẩn thù lao.

(Chuyện về Hoài Thanh, Xuân Diệu. Lữ Phương có thể điện ra cho nhà thơ trào phúng Yên Thao, ở Hà Nội, để biết hư thực. Còn dân gian nói về các chợ, có thể hỏi phu nhân Tướng Trần Độ, vì xưa kia bà ấy là Cửa hàng trưởng cửa hàng Văn Hồ (Hà Nội). )

Còn nhà trí thức Huỳnh văn Tiêng, từ khi theo Hồ thì bỏ luôn đặc tính hào phóng của “dân Nam-kỳ”, để ăn cơm với vợ, ăn bữa nào trả tiền bữa ấy rất chi là sòng phẳng. Chuyện này do nhà thơ Trinh Đường và nhà triết học Trường Lưu ở chung nhà với vợ chồng Huỳnh văn Tiêng kể lại, chí ít cũng vài trăm người biết. Lữ Phương cũng có thể kiểm chứng.

Riêng vợ chồng Phạm văn Bạch, một đại phú của miền Nam, nên hồi 1945, Hoàng quốc Việt theo lệnh Hồ vào Sài Gòn để “giảm” uy thế của nhóm Trần văn Giàu và Dương Bạch Mai, đã “tiền cử” Phạm văn Bạch vào ghế chủ tịch Nam-bộ. Sau 1954, Phạm văn Bạch ra Hà Nội ngụ tại vi-la ở ngõ Trần Hưng Đạo, đối diện công sở công an Hà Nội. Hai vợ chồng Phạm văn Bạch nuôi một bà già để hầu hạ. Gốc đại phú ở Nam-bộ, lại giữ ghế Chánh án Tòa án tối cao nguy quyền Hồ chí Minh, lại đi theo con đường “giải phóng nô lệ” của Hồ, ấy thế mà mỗi lần bà già người làm lỡ tay làm vỡ cái chén ăn cơm là phải để cho vợ Phạm văn Bạch néo thâm tím khắp người. Nhiều lần bà già này chạy sang sở công an trình báo nhưng “công an bạn dân” khuyên bà nên nhẫn nhịn, coi đây là phục vụ “tổ quốc”, dù sao cũng không đau khổ hay bị chết như ra chiến trường!!! Một đại phú, lại có học và gốc Nam-bộ mà vào bàn tay Hồ nhào nặn cũng thành biền lận tội hơn nhân vật trong kịch của Molière hay tiểu thuyết của Balzac!

Những tầng lớp trên và có học trong xã hội của Hồ kiến tạo là như vậy, thì tầng lớp dưới, đã ít học lại lúc nào cũng đòi đến mức sang thời nhà văn Nguyễn huy Thiệp nổi danh rồi mà cái xã hội đó vẫn làm một người như Nguyễn huy Thiệp đói (trả lời phỏng vấn của báo Libération) cho nên phép lạ xuất hiện.

Những năm gần đây, nhiều thước phim, quay lại cảnh chiến tranh ở Việt Nam, được chiếu trên màn ảnh truyền hình. Một cảnh vừa đau lòng vừa hài hước là cảnh nguy quân cộng sản Hà Nội đặt gót xâm lược vào Sài Gòn, ngày 30. 4. 1975. Bên cạnh những tên lính mặt non choẹt, gầy gò, những người dân bồng bế con cái khóc than, xác người xác xe đầy đường thì Lê đức Thọ, Văn tiến Dũng, Võ nguyên Giáp mặt mũi béo tốt, ngoác miệng ôm nhau cười, lộ rõ những chiếc răng trắng hếu và cái cổ họng đỏ lòm! Chúng cười trên nước mắt, trên xác chết của nhân dân miền Nam Việt Nam. Chúng cười vì dưới tài nhào nặn của Hồ, những thanh niên nam nữ miền Bắc Việt Nam, bị đói thường trực, đã thành con thú lao vào máu thịt như điên như rồ!

Chúng cười vì chúng nghĩ rằng chúng là kẻ thắng!

Nhưng, phép lạ đã xuất hiện.

Bao năm bị nhồi nhét những luận điệu tuyên truyền theo kiểu “tô hồng, bôi đen” hiện thực của nguy quyền Hồ chí Minh, đến mức những đệ tử chóp bu của Hồ như Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm văn Đồng, Võ nguyên Giáp, Lê đức Thọ, Văn tiến Dũng, Tố Hữu cũng tin ở những lời nói láo do chính chúng đồng lõa với Hồ bịa đặt ra.

Bọn chúng cùng với lũ nguy quân cộng sản và tụi ở bụng nhào về thành thị, không đứa nào dám nói với đứa nào, nhưng chúng cùng có chung một tâm lý của những hồn ma bị giam ở ngục tối âm-ty, bỗng một phút ngã vào thiên đường.

Lũ nguy cộng sản đầu tiên vào được Dinh Độc Lập đã biểu diễn động tác của các “anh bộ đội cụ Hồ” bằng chui vào xe tăng bê các thúng gạo dự trữ ra đổ đi, tranh nhau thúng mủng đổ vào Dinh Độc Lập xúc từng thúng “quẹt gas” và “transistor” có khắc các chữ “Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu thân tặng”. Khi chia “quả thực” đã xong, bọn chúng thần nhiên tắm và vo gạo ở bồn nước trước dinh để nấu cơm. Củi thì “tạm” hạ một vài cửa sổ xuống, chẻ ra để đun. Lữ Phương thử “khách quan” nhận xét xem những hành động của “anh bộ đội cụ Hồ” như vậy là “anh hùng giải phóng” hay là của một bầy lính man rợ, lạc hậu trong đội quân xâm lược? Sau này, **Bùi Tín cũng như Nguyễn trần Thiết, viết bài**

**tranh công xem ai là kẻ nhân sư đầu hàng của Big Minh, nhưng chẳng ai dám trung thực viết lại những cảnh đó!!!**

Sau khi com no bụng và kiểm tra lại số “quẹt gas” và “transistor” có đủ không hay bị đồng đội, đồng chí “thuông” mất, bọn nguy quân cộng sản chia nhau lục soát hết Dinh Độc Lập, không phải để “tìm địch” mà để tìm xem những gì có thể cướp được. Thôi thì từ dây dẫn điện, bóng đèn điện, màn che cửa, bọc nệm ghế v.v...đều bị cắt ra chia nhau. Vì thế, chỉ một ngày sau, tức 1.5.1975, các đầu nậu mafia đổ từ Hà Nội bay vào tổ chức mít-tinh, dây điện bị nguy quân cộng sản lấy hết nên Lê đức Thọ phải một tay chỉ cho Tôn đức Thắng “đánh vắn” diễn văn, một tay cầm quạt nhẹ quạt cho Tôn đức Thắng đỡ rôm sảy! Còn Trường Chinh, lóa mắt trước sự giàu đẹp của miền Nam, vội vàng tuyên bố: **“Miền Nam phải tiến ngay lên chủ nghĩa xã hội.”** Đó là tiếng lóng của tui mafia đổ Hà Nội mà nghĩa đen là: **“Phải cướp hết tài sản của nhân dân miền Nam, phải bỏ tù không xét xử mọi thành phần không thích hợp với chế độ mafia đỏ, phải đuổi dân thành phố, thị xã đi lưu đày ở nơi hoang hóa, phải tăng cường các nhà tù để bóc lột lao động, và cái ý nghĩa quan trọng nữa là: “Đẹp ngay các đoàn tuồng, chèo chính trị”, trong đó có cái chính phủ phường chèo mà Lữ Phương từng vinh dự được đóng vai phụ (tức thứ trưởng)!**

Còn Lê Duẩn, thận trọng hơn Trường Chinh, vội vã đi thăm các nhà công thương nổi tiếng của miền Nam để ve vuốt, vì sợ họ dzọt mất. Cho nên Duẩn mới chụp ảnh chung với ông Nguyễn Thành Nam, chủ hãng National, và tuyên bố “duy trì 5 thành phần kinh tế”. **Một số nhà công thương miền Nam, không hiểu ngôn ngữ của mafia đỏ Hà Nội nên bị lừa trắng mắt.** Vì, Duẩn nói là duy trì 5 thành phần kinh tế để chờ sát thủ thân tín của Hồ là Đỗ Mười vào, sẽ làm một quả “thiến nhanh”, “thiến mạnh”, “thiến trọn vẹn” những ai có tới một chỉ vàng. Thế là đổi tiền, thế là chiến dịch X1 và X2. Thế là tổ chức cho quân, dân, cán, chính của miền Nam đóng tiền học 10 ngày. Và sau 10 ngày không phải đóng tiền vì **không học nữa mà là đi tù.** Quả lừa đó là thành tích của Cao đẳng Chiếm được Lê Duẩn khen và chuẩn y. Còn Trần quốc Hoàn (Bộ Trưởng công an), phải chờ sau vụ “vàng và hạt xoàn” trong nhà gián điệp ba Tàu cộng mới **đề ra cái trò “kim loại màu vàng và đá quý” để cướp không vàng thật và hạt xoàn của nhân dân miền Nam!**

Mọi sinh hoạt ở miền Bắc chỉ còn thoi thóp, vì không chỉ dân miền Nam tập kết ra Bắc, mà “thủ trưởng” lớn nhỏ của các cơ quan, cán bộ, công nhân viên và dân thường đua nhau vào Nam để tìm cơ hội đổi đời. Nhất là sau vụ Hà Nội ồn lên về việc nhà máy Đại Tá nguy quân cộng sản, ở khu tập thể Đống Đa, bị “an ninh quân đội” khám xét mà có nhà có hàng chục cái xe đạp, 4 ti-vi, hàng trăm đồng hồ, hàng thùng xi-líp ny-lông của nữ giới màu sắc chói chang, hàng chục ca-sét v.v...

Tiếp theo là các chợ trời đều tràn ngập hàng hóa từ miền Nam theo chân lũ quân xâm lược về thăm quê nhà. Ga-len và ngay cái đài bán dẫn Orionto của Hung, Xiang-mao của Trung Cộng, từng là “hạnh phúc” và “niềm tự hào” của “dân, quân, cán, chính” của miền Bắc nay đều trở thành lạc hậu, chỉ thiếu điều bị vứt ra đồng rác. Giờ là Sony, National, Aiwa, Hitachi v.v...Còn đồng hồ, tha hồ mà chọn, dù cả “hai cửa sổ”, “ba cửa sổ” chẳng ai thèm ngó đến đồng hồ Poljot của Nga Xô mà mới trước đó vài tuần, riêng tiền mua cái phiếu thôi cũng trị giá bằng lương của “cán sự bậc 4”! (Tức 75 đồng tiền Hà Nội của năm 1975).

Các sứ quán Nga Xô, Trung Cộng, Mông cổ, Bắc hàn, Algérie cũng đua nhau mang hàng va-ly tiền giấy của nguy quyền Hà Nội vào Sài Gòn sắm các hàng điện tử đem về nước! Đặc biệt sứ quán Trung Cộng, cả lũ lên cơn “Tô Định”, chỉ muốn vợ vét hết, nên bịa chuyện điện về Bắc-kinh xin cho một tàu thủy mang tên Hồng Kỳ vào Đà Nẵng vận chuyển giúp, nhưng kỳ thực là cướp các đồ điện tử, trong đó có dàn máy tính ở Đà Nẵng mang về Tàu lục địa.

**Xin hỏi nhà lý luận Lữ Phương cũng như Tướng Trần Độ** (tự hào thành tích “giải phóng” miền Nam Việt Nam) rằng bản thân tui dân, quân, cán, chính của nguy quyền Hà Nội, cả lớn cả nhỏ đều vào Nam giết người cướp của **lại còn rủ rê, cho phép đồng minh Nga**

**Xô, Trung Cộng, Bắc hàn cùng vào cướp bóc như vậy thì phải gọi là “giải phóng” hay “xâm lược”.** Xin đừng loanh quanh mà hãy cố dùng cảm trung thực lấy một lần để trả lời rõ ràng là **xâm lược hay giải phóng?**(!)

Nhân sự trong ngành thương nghiệp của ngụy quyền Hà Nội khôn khéo kết hợp “cái chung” và “cái riêng” rất chi là Hồ chí Minh. Nghĩa là, chúng mang năm giấy vụn của Hà Nội, được gọi là tiền, để mang vào Nam vợ vét không thiếu một thứ gì, từ cái xi-líp nữ cho đến các loại xe Falcon, Peugeot 404, 504, Mercedes, Toyota v.v... và xe gắn máy Honda, Suzuki v.v... đồ điện tử, áo quần, mũm mề cho đến cả mì ăn liền, để bán ở cửa hàng cung cấp đặc biệt cho trung ương (cạnh nhà hàng Phú Gia, Phố Hàng Trống, Hà Nội) với giá bằng một phần năm giá mua vào, nghĩa là bù lỗ!!! Ngay Nhạc Sĩ Đỗ Nhuận, với tư cách tổng thư ký hội nhạc (mafia đỏ) cũng lấy tiền quỹ của hội, vào Sài Gòn mua 5 cái đàn dương cầm nhãn Yamaha mang về Hà Nội, đem biếu con gái Lê Duẩn một cái, con gái Trường Chinh một cái, bản thân “mượn không thời hạn” một cái, còn Nhạc Sĩ cả hội dùng chung hai cái!!!

Các ngành, các bộ từ Hà Nội đua nhau vào giành giật nhà cửa, xe hơi, đồ đạc để làm cơ sở phía Nam và chuyên ra Bắc. Ngụy quyền Hà Nội lại còn bày trò cấp giấy phép vào Nam. Việc buôn bán giấy phép thật là nhộn nhịp ở câu lạc bộ Thống Nhất, ở cửa sau của ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, ở các văn phòng khu công an, ở văn phòng ủy ban thống nhất (Đường Cao Bá Quát), ở văn phòng bộ giao thông vận tải và ở ga Hà Nội. Giá một giấy phép lên tới 300 đồng tiền Hà Nội lúc đó, nghĩa là hơn lương tháng của “chủ tịch nước”!!! Còn vé tàu liên vận và xe hơi “Bắc-Nam” thì chỉ có chợ đen với giá gấp 5 đến 10 lần giá chính thức. Rất nhiều cán bộ cơ quan, sĩ quan và lính ngụy cộng sản cũng như công an ngụy bỏ việc tìm đường vào Nam. Đây là điều chưa từng bao giờ xảy ra dưới chế độ mafia đỏ Hồ chí Minh ở miền Bắc Việt Nam cho đến ngày 30.4.1975! Nghĩa là người ta không sợ sợi dây cột bao tử của chế độ nữa.

Nếu tập đoàn Lê Duẩn phấn khởi về cái gọi là “mùa xuân đại thắng” bao nhiêu thì người dân thường, kể cả cán bộ, công nhân (giai cấp tiên phong) lại tỏ ra thất vọng cứ như chính họ bị thất bại. Điển hình là ở công trường Đập sông Đáy ở Hà Tây.

Tại công trường Đập sông Đáy lúc nào cũng có hàng vạn người lao động. Đó là công nhân xây dựng chuyên nghiệp của các công ty Thủy lợi, lao động là nông dân bị đi sưu, lao động là học sinh, sinh viên, xã viên hợp tác xã tiểu thủ công và cán bộ, công nhân viên bị đi theo “nghĩa vụ lao động” (3 tháng/năm).

Tin Big Minh đầu hàng và “chiến dịch Hồ chí Minh” (tức xâm lăng miền Nam) thắng lợi hoàn toàn được đài phát thanh truyền tới hệ thống loa của công trường. Cả rừng người trên công trường, im như thóc, nghe đài. Sau bản tin chiến thắng là bài hát của Phạm Tuyên “như có bác Hồ trong ngày vui đại thắng” ông ông sửa lên. Rừng người vẫn im lặng, và như một mệnh lệnh từ một đảng vô hình, tất cả chẳng ai bảo ai, tự động bỏ việc đi về lán, lui thủ như người mất hồn.

Vài tiếng đồng hồ sau, ban chỉ huy công trường phải gọi loa tập hợp lao động toàn công trường để mít-tinh chào mừng “chiến thắng”. Mọi người đến chỗ tụ họp cứ như đi đưa ma, chỉ có tiếng muỗi đêm bay vo vo. Đại diện ban chỉ huy công trường đọc lại “tin chiến thắng”, rồi đọc quyết tâm thư của toàn công trường gửi lên “trung ương đảng và chính phủ”. Như mọi lần là cả công trường vỗ tay như sấm rồi hát hò hoan hỉ. Nhưng lần này, chẳng một ai vỗ tay, kể cả thành viên “đoàn chủ tịch” cuộc mít-tinh. Quản ca của công trường bắt nhịp hát bài “giải phóng miền Nam”, cũng chỉ có mình hấn hát. Tất cả tự động giải tán về lán.

“Sài Gòn thất thủ” như tiếng sét, khiến mọi người bàng hoàng quên hẳn vai kịch hằng ngày để sống đúng với con người thật.

Kể viết những dòng này có mặt ở công trường Đập sông Đáy đúng hôm đó, theo lời mời của giám đốc công ty Thủy lợi số 3. Dự mít-tinh xong vội ra về cùng giám đốc công ty và phóng viên báo nhân dân là Vũ Hạnh. Khi đi qua lán, nghe nam nữ công nhân đang chua chát chửi:

- Đ... mẹ tụi miền Nam sướng quá hóa quân. Hàng triệu quân mà đánh đấm như vậy. Làm Tướng và Tổng Thống gì mà hèn thế, không dám bắn một phát vào đầu tụi tử cho con cháu sau này được hãnh diện mà đầu hàng một cách hèn hạ như vậy!

- Minh cứ tưởng miền Nam sẽ ra giải phóng cho kiếp trâu chó của chúng mình, nào ngờ, dù mẹ nó, thế là hết hy vọng! Đê cho bọn chúng được ném mùi "xã hội chủ nghĩa" rồi mới hết phản chiến với du ca. Đ... mẹ cái thằng Trịnh công Sơn!

- Bọn mấy cái mặt trận dân tộc với liên minh rồi sẽ hết cả tộc với liên. Thân phận bọn Trịnh đình Thảo chưa chắc đã được như Nghiêm xuân Yêm, Đỗ xuân Sáng.

- Ông mà gặp mấy thằng Nhạc Sĩ làm bài hát phản chiến thì ông nhét cà vào mồm nó.

- Đ... mẹ nó lại làm bài hát ca ngợi "đảng" và "bá" xin đầu quân "ông Lành" (tức Tố Hữu) thì có khi nó cho mày bú cà nó đấy!

(Có thể còn được nghe giai cấp công nhân "thổ lộ" nhiều bí mật nữa. Nhưng, giám đốc công ty Thủy lợi số 3 "sợ" quá nên cứ thúc ra xe về Hà Nội.)

Nghe những "nổi lòng" nêu trên của "giai cấp chính thống công nhân của miền Bắc xã hội chủ nghĩa" từ cái thuở 1975 đó mới càng thấm thía trước cảnh lũ khóc mướn cho Trịnh công Sơn ở hải ngoại. Đúng là "ăn cơm "tự do" thờ gia nô cộng sản".

Sau này, tập đoàn cộng sản Việt gian đã làm một sự sai lầm không thể cứu vãn. Đó là chúng đưa các quân, cán, chính của Việt Nam Cộng Hòa ra các trại tù ngoài Bắc. Thế là ngay cả những người dân miền Bắc, quá nghèo khổ, không dám và không thể vào thăm miền Nam được, đột nhiên được biết miền Nam qua những con người bằng xương bằng thịt bị tù đầy đó và thân nhân của họ từ miền Nam ra thăm nuôi. So sánh với hình ảnh của con người miền Bắc bị hơn 20 năm trong tay tập đoàn sát nhân Hồ chí Minh, dù mù cũng thấy đâu là người đâu là thú. Và, công trình tầy nã, xuyên tạc của tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh bị sụp đổ như lâu đài cát. Tất cả các vị quân, dân, chính của Việt Nam Cộng Hòa bị đưa ra nằm tù ngoài Bắc đều là nhân chứng về chuyện này. Khi ra Bắc thì bị ném đá. Khi trở về Nam thì bị ném bằng thuốc lá, bánh chưng! Lữ Phương và những "đồng chí" của Lữ Phương có thể kiểm chứng dễ dàng. Đó là sự thức tỉnh để những năm 1978 trở đi, nhiều người miền Bắc đã đoạn tuyệt với cái bánh vẽ vĩ đại của tên phù thủy Hồ chí Minh, tình nguyện đến xứ sở của đế quốc Mỹ và đồng bọn "**xin được bị bóc lột**", vì quá sợ cảnh làm chủ nhân của thiên đường xã hội chủ nghĩa, dù biết rằng ba người ra đi chắc chắn một người sẽ làm mồi cho cá biển Đông!!! Nghĩa là, ngay dân miền Bắc xã hội chủ nghĩa, thì sau 30. 4. 1975, chợt tỉnh cơn mộng du trên đường lầy do Hồ Việt gian lựa chọn, và họ thà chết còn hơn tiếp tục đi con đường lầy của họ Hồ, dù có người đã u mê trên con đường đó một phần tư thế kỷ!

Những người miền Bắc xã hội chủ nghĩa được dịp vào phần đất của Việt Nam Cộng Hòa, ngay cả những người nhiều đời ở cái đất Hà Nội phần hoa của thuở trước 1954, đều ngỡ ngàng cứ như "chim chích lạc rừng". Tại Sài Gòn, hàng hóa chất cao như núi suốt từ phố Lê Lợi qua Trần Hưng Đạo vào tận Chợ Lớn, chưa kể các nơi khác. Người bán "lễ phép" đến mức nhiều người Bắc "phát hoảng" vì đã bao năm ở ngoài Bắc, chỉ có cảnh người mua phải nịnh và lễ phép với người bán.

Sách báo của Sài Gòn bán ra cũng nhiều. Đâu đâu cũng có, nhất là ở "passage" của cao ốc Eden. Có thể mua cả các sách Mác-xít thoải mái, đủ loại. Và, tác giả công khai thích Mác, không chỉ là ngoại quốc mà ngay chính nhà trí thức nổi tiếng là Giáo Sư Nguyễn văn Trung, từng dạy ở Trường Võ Bị Đà Lạt!!! Cả thơ của Paul Eluard, cả A. Gide bên cạnh I-li-a E-ren-bua, Gô-gôn. Và Verlain bên cạnh Pút-xkin v.v...Nghĩa là ở xã hội Việt Nam Cộng Hòa tha hồ đọc giả đỏ, xanh, trắng và cả mọi loại Serie noire đều được hết. Chỉ sợ không có thì giờ đọc, không đủ tiền mua.

## Bài 17

Ăn uống của Việt Nam Cộng Hòa cũng khác hẳn. Bên Bắc cầu Hiền Lương thì hàng quán xa thưa thớt. Nếu có vào cũng chỉ trà xanh, vài quả chuối còm và khá hơn thì vài hột vịt luộc. Qua bờ Nam Bến Hải đã như trời với vực. Quả ăn, nước uống phong phú, sạch đẹp mời chào tận miệng. Gần một phần tư thế kỷ dưới sự thống trị của tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh, người dân miền Bắc xã hội chủ nghĩa muốn ăn phải đi tìm như chó tìm xương, lại còn phải vẫy đuôi sợ bị đá vỡ mồm. Nay vào đến đất của Việt Nam Cộng Hòa, được mời chào cứ như “thị vệ dâng cơm cho vua”. Họ chột tinh con u mê gần phần tư thế kỷ để mở đầu cho việc đi tìm lại chính mình.

Phép lạ của Sài Gòn Việt Nam Cộng Hòa biến đổi những người miền Bắc xã hội chủ nghĩa thành:

1) Những người có chút lý tưởng thì bưng tỉnh lo cho số phận của dân tộc Việt Nam rồi sẽ ra sao trên mép vực xã hội chủ nghĩa. Đó là những người như Nguyễn Hộ, Bùi minh Quốc, Dương thu Hương, Nguyễn xuân Tụ (tức Hà sĩ Phu) v.v... tuy còn ngộ độc của quá khứ ở các mức độ khác nhau!

2) Những lũ cơ hội đi vô thực dụng một cách tàn bạo. Chúng nhào vào Nam hôi của, ngay chính với cả bà con, họ hàng, thân tộc. Lừa đảo, cướp đoạt trắng trợn.

3) Những tên lớn bé của bậc thang quan lại đồ lộ nguyên hình yêu ma đội lột người. Vài thí dụ cụ thể về đàn áp:

- Quân, dân, cán, chính của Việt Nam Cộng Hòa bị lừa đi tù, bị ghép tội “phản động”.

- Người có của bị ghép tội tư sản, cũng tù đầy, tịch thu tài sản, cưỡng bức đi lưu đày vùng hoang hóa.

- Trẻ em mới học cấp 1 đã bị “cải tạo lao động”, phải đi làm vệ sinh đường phố, làm cả ở những nơi nguy hiểm. Nhiều em chết vì mìn, vì lựu đạn rơi rớt.

- Lệnh ngăn sông, cấm chợ để trả thù “nhân dân miền Nam” đã không vùng lên khi cộng sản xâm lăng, khiến chết vì đói, chết vì mất hy vọng, vì uất ức biết là bao nhiêu.

- Nhà tù mọc như nấm, đến mức trường học, bệnh viện, khách sạn v.v... cũng bị dùng làm nhà tù. Thí dụ như khách sạn Đại Lợi ở Chợ Ông Tạ (Sài Gòn).

- Trong cái không khí đàn áp, trả thù của đạo quân xâm lược mà cũng chỉ có quân xâm lược mới làm như vậy, thì các đầu nậu chớp bu tập đoàn cộng sản Việt gian Hồ chí Minh sinh hoạt ra sao?

- Văn phòng trung ương mafia đồ lệ nhất, đã cử người đi khắp miền Nam, đặc biệt là Sài Gòn và Đà Lạt, để chiếm các vi-la to đẹp nhất, dành cho trung ương.

- Văn phòng thủ tướng nguy quyền Hà Nội cũng cho người nhào dzô để kiếm nhà, kiếm xe cho cái gọi là “nhà khách chính phủ”.

- Cho đến cả “cuộc hội” nguy quyền và cái gọi là “mặt trận tổ quốc” cũng vào xí phần. Khu vi-la ở Đường Hiền Vương (sau đổi là Võ thị Sáu), một số vi-la lớn ở Nguyễn Minh Chiêu và cả tòa nhà của Dược Sĩ Nguyễn Cao Thăng bị biên thành tài sản của “mặt trận tổ quốc”.

- Các bộ, các ngành cũng đua theo, nhiều khi chiếm rồi bỏ đấy như dãy nhà ở Duy Tân-Võ văn Tần, do tổng cục lâm nghiệp chiếm chỉ có hai, ba gia đình ở để giữ phần. Các phòng gạch men đẹp như vậy bị dùng làm chỗ nuôi heo và gà!

- Mấy tên ở bụng về và tụi nắm quyền ở Sài Gòn như Trần nam Trung, Võ văn Kiệt chiếm trọn vẹn cả Đường Tú Xương! (Thật tội nghiệp cho ông Tú).

- Lép vé như hai đảng Dân chủ và Xã hội cũng cướp được căn vi-la đồ sộ ở Duy Tân (sau đổi là Phạm ngọc Thạch), gần nhà “đồng chí” Thẩm Phán Tối cao pháp viện của miền Nam là Trần thúc Linh.

- Vợ và con Lê Duẩn “được” làm ở báo “Sài Gòn giải phóng” để có quyền chiếm dụng nhà cửa, dư thừa đến mức đóng cửa bỏ đó như tòa nhà đồ sộ ở cuối Đường Võ văn Tần.

- Anh em nhà Lê đức Thọ và con cháu thì khỏi nói. Mai chí Thọ 4 lần đổi nhà, mỗi lần đi sang nhà mới thì mang hết đồ đạc theo, chỉ trả lại xác nhà. Cuối cùng cướp luôn hai vi-la: An cư tại vi-la ở Đường Phạm ngọc Thảo, còn vi-la ở Đường Duy Tân sau này cho hãng Shell thuê. Thậm chí lũ gia nô của Lê đức Thọ cũng trở thành sáng giá. Thí dụ: Văn Lượng, phóng viên ảnh của Việt Nam thông tấn xã, nhờ theo Lê đức Thọ qua chụp ảnh ở hội nghị Paris về Việt Nam, được đặt lên ghế giám đốc công ty nhiếp ảnh của Sài Gòn. Nguyễn văn Bầy, lái xe cho Lê đức Thọ ở Paris, trở thành phó giám đốc sở ngoại vụ của Sài Gòn. Và, tất nhiên có chức thì cũng có quyền cướp tài sản của nhân dân miền Nam.

- Ngay Trường Chinh, người “đồng chí” của tiến sĩ Nguyễn thanh Giang, đã khiến Nguyễn thanh Giang “bật lò xo” khi thấy Trần Quỳnh động đến Trường Chinh, cũng cho phép bản thân và con cháu nội ngoại, xa gần quyền ăn cướp. Đến mức, một tên “người dung nước lũ” có công tìm được mộ một người bà con của Trường Chinh bị Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trùng trị về tội xâm lược, cũng được Trường Chinh đích thân ra lệnh cho tụi đô hộ Sài Gòn cấp cho hắn một căn nhà ở ngay ngã tư Lê Lợi-Pasteur, mà chỉ cần cho mượn cái quầy hàng không thôi đã cho hắn cuộc sống vật chất trên mức phong lưu.

- Bọn bồi bút như Bảo định Giang, Nguyễn quang Sáng, Đinh Phong, Xuân Hồng v.v... một bước lên vi-la, xe hơi. Trần minh Tước (tức Xích Điều), nguyên chủ tịch hội nhà báo của ngụy quyền Hà Nội chiếm cả căn lầu lẫn cửa hàng của căn phố ở Đường Tự Do (sau đổi là Đồng Khởi), trước khi kiếm được cô vợ trẻ bằng chưa đến 1/3 tuổi của hắn thì tạm thời cặp bồ với Kiều mộng Thu.

- Diệp minh Châu chiếm căn vi-la số 222 đường Pasteur với đầy đủ đồ đạc, xe hơi (nghe đâu đó là tư gia của ông Nguyễn Đệ, Đồng lý văn phòng của Quốc Trưởng Bảo Đại).

- Ngay những nhân vật “nhếch nhác” ở Hà Nội trước 4. 1975 như Luật Sư Nguyễn thành Vĩnh cũng lên hương. Cũng chiếm được nhà cửa xe cộ và béo trắng, bệ vệ hẳn ra. Còn Trần văn Giàu cũng chiếm được một cái vi-la đồ sộ, cuối năm 2001 mới đây bán được mấy ngàn lạng vàng, đã bỏ ra 1000 lạng làm giải thưởng lịch sử hằng năm cho các nhà “xuyên tạc lịch sử” trong thế hệ trẻ. Không con cái, Trần văn Giàu muốn đi với lịch sử mãi mãi. Hắn già nên nghĩ quân mà thôi, chắc chắn chỉ riêng tụi đồ Hòa Hảo cũng sẽ mãi mãi nhớ tên Trần văn Giàu, Dương bạch Mai là những đứa đã hãm hại Đức Huỳnh Giáo Chủ và hàng chục ngàn tín đồ và chức sắc Hòa Hảo khác!

Cuộc chiến thắng của tập đoàn mafia đồ Hồ chí Minh trong việc xâm lăng miền Nam Việt Nam, là một mất mát không gì bù đắp được cho không chỉ đối với nhân dân miền Nam mà là cho cả đất nước Việt Nam. Lịch sử bị kéo lùi lại còn tệ hơn thời thực dân Pháp cai trị. Các giá trị vật chất, tinh thần bị phá hoại nghiêm trọng, không biết phải bao thế hệ nữa mới hàn gắn lại được. Cái mất mát lớn nhất là sự kỳ thi Bắc-Nam, là truyền thống gia đình bị đổ vỡ vì cảnh “miền Nam nhân ho, miền Bắc nhân hàng”.

Bọn đệ tử của Hồ, những Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm văn Đồng thi hành tiếp lịch trình của Hồ đã vạch, bất chấp thực tế xã hội. Lê Duẩn cầm đầu một phái đoàn gồm gần trọn vẹn chính trị bộ của đại hội mafia đồ lần 4, sang mẫu quốc đồ Nga Xô ký hiệp ước “hữu nghị và hợp tác”, nội dung na ná như hiệp ước Patenôtre. Nghĩa là gần như công khai Việt Nam trở thành một bộ phận lãnh thổ Nga Xô. Chính Tố Hữu, trong hội nghị tuyên huấn đã phân khởi tuyên bố: “Cơ duyên đã khiến Việt Nam trở thành cái đuôi của phe xã hội chủ nghĩa”!

Và, 1979 cái đuôi đó bắt đầu quậy sang Tây-Nam để thành chiến tranh bành trướng sang Cầm-bốt và phía Bắc để đoạn tuyệt với “anh hai Trung Cộng”, giữ phẩm tiết “tôi chung thờ một chúa”, đó là Nga Xô!

Có nhiều nguyên nhân thúc đẩy bọn đệ tử của Hồ phát động chiến tranh, nhưng cũng có một nguyên nhân quan trọng là bọn chúng vốn được hình thành để chém giết, phá hoại, có thói quen cai trị trong thời chiến và thói quen ăn cướp để tồn tại. Nói một cách khác, cái tổ chức Việt gian cộng sản của Hồ là tụi phi sản xuất tuyệt đối, là ký sinh trùng của xã hội.

Cho nên chúng phát động chiến tranh để ăn cướp thêm của dân cả hai phía: Việt Nam và Căm-bốt, để duy trì sự độc tài, để đổ lỗi cho chiến tranh gây ra mọi khó khăn cho dân, y hệt Hồ một mặt xâm lăng miền Nam, một mặt đổ lỗi cho “Mỹ-Ngụy” là nguyên nhân gây ra mọi đói kém của miền Bắc!!! Và, **quan trọng nhất là chúng thực hiện mục tiêu là nguyên nhân ra đời cái tổ chức Việt gian của chúng. Đó là “đảng cộng sản Đông Dương”, công cụ bành trướng của thực dân đỏ.**

Ngay sau đại hội mafia đỏ lần 4 (1976), nhìn vào thành phần trung ương mafia đỏ, người ta đã thấy đây là nhân sự để làm chiến tranh.

Nhưng cái nguyên nhân chủ yếu gây chiến tranh sang Căm-bốt của tập đoàn cộng sản Việt gian là chúng muốn tiêu diệt sự vùng lên của nhân dân miền Nam Việt Nam.

Sau khi chiếm được miền Nam Việt Nam, tập đoàn Việt gian cộng sản, qua cuộc chiến Xuân Lộc, qua việc nhân dân miền Nam không nổi dậy như chúng mong muốn, mà chỉ có tội phạm vùng của chúng cùng lũ lưu manh trộm cắp mà nhân dân miền Nam gọi là “cách mạng 30”. Như ở Sài Gòn, lũ gọi là đoàn Luật Sư do Đỗ hữu Cảnh cầm đầu, tội sinh viên phản chiến do Dương văn Đây, Kim Hạnh lèo lái, Trịnh công Sơn lên đài hát bài “nổi vòng tay lớn”, có sự phụ họa của tội Miên đức Thắng, rồi bọn công an nằm vùng Huỳnh bá Thành, Vũ ngọc Nhạ, bọn cơ hội như Nguyễn văn Bảy ở hội công thương, Kiều mộng Thu, Ngô công Đức, Lý quý Chung, Thẩm Phán Trần thúc Linh, mục Ngô bá Thành, Giáo Sư Lê văn Thới, Vũ Hạnh, Phó Thủ Tướng Nguyễn văn Hảo, “chủ tướng” Nguyễn hữu Hạnh v.v... là vẫy đuôi mừng quân xâm lược. Còn nhân dân miền Nam lại tiếp tục sinh hoạt bình thường. Mỹ thời “can thiệp”, quốc tế “già mù già điếc”. Cho nên tập đoàn Việt gian cộng sản hết do dự, nhất là sau khi đã lừa được quân, dân, chính miền Nam vào các trại tù. Đây là bước thứ nhất. Như vậy là chúng tạm thời vô hiệu hóa được lực lượng nguy hiểm trước mắt là quân đội, chính quyền và các đảng phái chính trị.

Bước thứ hai là tập đoàn Việt gian cộng sản vô hiệu hóa sức của nhân dân ở đô thị miền Nam bằng các chiến dịch đồi tiên, chiến dịch tiêu diệt tư hữu mang tên X1 và X2, và đuổi đi lưu đày ở rừng núi hoang hóa. Chúng hiểu rằng hoàn toàn khác với nông thôn, người dân đô thị hầu hết không ủng hộ chúng và thời gian họ sẽ là lực lượng chống đối mãnh liệt bộc lộ dưới nhiều phương diện, cả kinh tế, cả văn hóa, cả sinh hoạt xã hội.

Vì vậy chúng quyết định “thừa thắng xông lên”. Cho nên mới có chuyện điều động lực lượng ra biên giới với Lào và Căm-bốt, bằng cách lập nông trường quân đội, để ra cái gọi là “tổng cục kinh tế của bộ quốc phòng”, và di dân từ Bắc vào, di nguyên cả làng. Bởi trong hai chục năm chiến tranh, các làng xã ở Bắc Việt Nam đều là “dân vi binh”. Có ban chỉ huy cấp tiểu đoàn ở xã. Và dân quân thì thông thạo sử dụng đủ loại vũ khí, đến mức dân quân vùng biển có pháo tầm xa để bắn ra tàu biển. Cho nên cần nhớ rằng: Di dân Bắc vào và thành lập các nông trường quân đội chính là điều động binh lực chốt ở biên giới định làm cuộc chiến bành trướng bất ngờ.

Nếu bước thứ nhất, tập đoàn Việt gian cộng sản tạm thành công việc vô hiệu hóa quân, dân, chính, đảng ở miền Nam, thì bước thứ hai là vô hiệu hóa nhân dân đô thị đã không như ý muốn của chúng. Nhiều tổ chức phục quốc với nhiều danh xưng khác nhau mọc lên khắp nơi. Tuy rằng chưa có tổ chức nào gây được tiếng vang lớn, nhưng đó là chỉ dấu hoàn toàn khác với sự an phận của nhân dân miền Bắc sau 1954.

Vừa nằm trong âm mưu “giữ con tin”, vừa có nhân lực cho chiến tranh bành trướng thực dân đỏ, tập đoàn Việt gian cộng sản tiến hành bước ba, nghĩa là chúng bắt thanh niên nam nữ của miền Nam vào “thanh niên xung phong” và đi “lính nguy cộng sản”. Như thế là chúng sẽ tiêu diệt được lực lượng đối kháng tương lai, dùng dịch giết thế hệ trẻ của miền Nam và dùng máu xương thế hệ trẻ của miền Nam mở rộng địa bàn của chủ nghĩa thực dân đỏ. Đồng thời cột gia đình những thanh niên bất hạnh đó vào cái lồng vô hình “cha mẹ, vợ con bộ đội cách mạng”, không dám giúp đỡ các tổ chức “phục quốc” của miền Nam.

Từ một lò ma giáo mà ra, nên đường đi nước bước của tập đoàn Việt gian cộng sản làm sao qua mặt được “anh hai Trung Cộng”, vì thế cả Uông đông Hưng, thường vụ chính trị bộ Trung Cộng và Đặng đình Siêu, vợ của Chu ân Lai, thì thọt qua Căm-bốt với Pôn-pôt, Khiêu-xăm-phon và Iêng-xa-ri. Và, kẻ bị bắt ngờ lại là tập đoàn Việt gian cộng sản. Nhưng, chết chóc, tang tóc đau khổ vẫn giáng lên đầu nhân dân, cả miền Nam, cả miền Bắc. Một phong trào phản kháng kiêu mới bùng nổ không gì cản nổi: Vượt biên bằng mọi giá của nhân dân cả hai miền Nam và Bắc.

Khỏi cần nhắc lại cái giá của cuộc vượt biên đi tìm tự do.

Khỏi cần nhắc lại những khó khăn của những người tỵ nạn cộng sản Việt Nam phải vượt qua để hội nhập với nơi cư trú mới, kiến lập cuộc sống ổn định. Và, những gương thành công mọi mặt từ kinh tế đến khoa học kỹ thuật của Cộng Đồng Người Việt hải ngoại đã được thống kê và nhắc đến nhiều.

Cái đáng nói là vẫn mở đầu bằng quân lực Việt Nam Cộng Hòa trong cuộc chiến kiêu mới chống tập đoàn Việt gian cộng sản. Đó là Phó Đề Đốc Hoàng cơ Minh, là Đại Tá Võ Đại Tôn, là anh hùng Lý Tổng v.v... Từ đó các tổ chức yêu nước tự phát hình thành, phối hợp với nhau đã gây nên tiếng vang cả quốc tế, cả trong nước.

Sự thành công trong cuộc chiến của Cộng Đồng Người Việt hải ngoại chống tập đoàn Việt gian cộng sản, khiến chúng không dám hồn láo gọi Cộng Đồng Người Việt hải ngoại là “đĩ điếm, phản động, tỵ nạn kinh tế v.v...”. Chúng phải **thừa nhận cộng đồng người Việt hải ngoại là Việt kiều yêu nước!!!** Và, chúng thi hành những âm mưu thâm độc là cài người nằm vùng trong các tổ chức của Cộng Đồng Người Việt, lèo lái, mua chuộc những tụi cơ hội, đe dọa những người trót làm “ăng ten” cho chúng khi còn ở trong nước, khi còn ở các “trại cải tạo” để làm việc cho chúng, từ kinh tế lái sang văn học nghệ thuật rồi cái đích cuối cùng là lập trường chính trị. Thủ đoạn của chúng là phá sự đoàn kết của cộng đồng, phân hóa thành nhiều phe nhóm, phá hoại trong từng nhóm, để ra nhiều quan điểm để mọi người mất thì giờ tranh luận, quần chúng thâm lặng chán nản. Khai thác tính ngại khó ngại khổ, nôn nóng và vụ lợi của người ta (nói chung) để đưa ra những lập luận “nghe thì có vẻ ôn hòa, hợp lý” nhưng thực ra rất nguy hiểm như “ma túy bọc đường”. Bên cạnh đó thì chúng tung tin bịa đặt để dần dần làm mọi người lúc nào cũng “hoài nghi”, không biết tin vào đâu.

Hoàn toàn khác với miền Bắc trước 4-1975. Loại trừ sự phản kháng với kiểu “lửa rơm” của “nhân văn-giai phẩm”, mau chóng bị dẹp, sự phản kháng của nhân dân miền Bắc Việt Nam cao nhất là “lăn công, lăn phí, buôn lậu, phá hoại sản xuất” mà cũng chỉ là tự phát, không có tổ chức. Ngoài ra, trong lĩnh vực văn học cũng chỉ tìm cách “luồn lách” vài bài chửi chê độ một cách bóng bẩy, xa xôi đến mức quần chúng cũng chẳng để ý tới. Và nực cười là chính lũ gác cửa tòa nhà văn nghệ của chúng vì la lối nên mới làm cho người đọc hiểu ra cái mặt thật của ông Lý Toét!!!

Về danh nghĩa, có hai đảng Dân chủ và Xã hội, nhưng lãnh đạo chủ yếu lại là “chi bộ cộng sản” nằm vùng với mấy con rối như Nghiêm xuân Yêm, Trần đăng Khoa, Nguyễn Xiển, Đỗ xuân Sáng v.v...tất cả đều không còn gan và mật và bộ óc thì chín phần mười được thay bằng bã đậu phụng!!!

Cho nên hai đảng Dân chủ và Xã hội được dùng làm đồ trang trí cũng như làm “bông hoa mướp vàng” để câu mấy chú ếch làm chính trị ở trong Nam như Lâm văn Tết, Dương quỳnh Hoa, Trương như Tảng, Trần bửu Kiếm v.v...như nhóm gọi là “thành phần thứ 3” ở Vạn Hạnh v.v...hay cha con Ngô bá Thành, tụi “phản chiến” như anh em Hoàng phủ ngọc Tường, Trịnh công Sơn, Lê văn Hảo, Miên đức Thăng v.v...

Tập đoàn Việt gian cộng sản, dưới sự chỉ đạo của tên gián điệp dày dạn Hồ chí Minh, trong thực tế đã vô sản hóa toàn dân miền Bắc, nô lệ hóa từ trí thức tới tiểu thương buôn thúng bán mẹt, mua bán ve chai, cho tới cả các đảng phái không cộng sản, nhân sĩ và các hội đoàn tôn giáo. Cho nên Hồ không cần ghi vào hiến pháp 1959 của hắn “sự độc quyền lãnh đạo”. Và, cũng không thể ghi như thế được, vì đó là cái “lỗ hồng” để Hồ lừa những chú đế

mèn ở miền Nam, có bệnh đứng núi này trông núi nọ, làm cái chuyện “đế mèn phiêu lưu chính trị”!!!

Còn ở miền Nam Việt Nam sau 1975, lũ đệ tử Việt gian cộng sản của Hồ phải đương đầu với tinh thần làm chủ, ý chí bất khuất của nhân dân miền Nam, sau khi đã được sờ cái “thiên đường xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc” không chỉ qua đường lối cai trị mà bằng “những con người mới xã hội chủ nghĩa” từ miền Bắc vào, trông na ná như người đói của Thái Bình năm Ất Dậu (1945) bỏ làng đi tìm miếng ăn!

Các tổ chức chống cộng ở at nổi lên hết như các phong trào nổi lên của người Việt Nam thời Bắc thuộc và thời thực dân Pháp. Tổ chức nào cũng có tuyên ngôn, cương lĩnh chính trị và dùng biện pháp vũ trang phục quốc.

Những hình ảnh lịch sử của Nguyễn Tri Phương, Phan Thanh Giản, Hoàng Diệu được tái lập qua các anh hùng của lực lượng vũ trang của Việt Nam Cộng Hòa như Liệt Sĩ Nguyễn Khoa Nam, Lê Văn Hưng, Trần Văn Hai, Lê Nguyên Vỹ, Hồ Ngọc Cẩn, Nguyễn Văn Long v.v...

Những hình ảnh hiên ngang, tự hào là Quân Nhân Việt Nam Cộng Hòa, ngay trong hàng rào kẽm gai, ngay trước họng súng của cai ngục cộng sản như tấm gương của Trung Úy Võ Văn Tung (Hòa Hảo, cùng ở trại giam ngày đầu tiên với Trung Tướng Huỳnh Văn Cao) không phải là cá biệt. Trong nhà tù của Việt gian cộng sản có rất nhiều tù nhân mới ở lứa tuổi 16, đã tự nguyện vùng lên lật ách cộng sản. Tuy ngoài mặt bọn công an, báo chí của tập đoàn Việt gian cộng sản “ché giấu” những tổ chức đó, nào là “ngoan cố”, nào là “vài móng”, nào là “rôm”, đủ thứ ngôn ngữ mà bọn chúng chế biến được. Nhưng, thực ra chúng hiểu rằng những đốm lửa quật cường đó tuy “nhỏ”, “lẻ loi”, nhưng lại đều khắp, và nếu có “thời cơ”, sẽ có thể thành bão lửa. Đây là lý do các đệ tử của Hồ phải xóa sổ hai đảng Dân chủ và Xã hội, ghi vào hiến pháp của chúng sự độc quyền đảng trị của tập đoàn Việt gian cộng sản.

Nghĩa là chúng có thể nói lòng về kinh tế (chấp nhận thành phần kinh tế tư nhân), nói lòng về văn hóa (văn thơ mùi mẫn, bớt sắt máu). Nhưng về chính trị và tư tưởng thì chúng vẫn ngoan cố bám giữ và độc quyền nắm lực lượng vũ trang (lính, công an và hải quan).

Nói tóm lại, những dẫn chứng ở trên đã chứng minh rằng, trước 4.1975, ở miền Bắc Việt Nam:

- Không có cá nhân hay tổ chức nào tranh quyền lãnh đạo với tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh (ngoại trừ đấu đá nội bộ giữa “xét lại” và “giáo điều” thì cả hai vẫn là cộng sản).
- Cần thiết giấu mặt “độc tài đảng trị” để lừa miền Nam Việt Nam (và cả quốc tế nữa).

Cho nên Hồ không cần ghi vào hiến pháp của hắn điều khoản độc tài đảng trị.

Còn sau tháng 4.1975, ở miền Nam Việt Nam:

\* Các tổ chức Phục quốc nổi lên như nấm, cùng có mục tiêu chung là “lật đổ tập đoàn Việt gian cộng sản, xóa bỏ chế độ cộng sản và hệ lụy của nó”.

\* Đặc biệt sự hình thành của Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại là thách đố thường trực đối với tập đoàn Việt gian cộng sản. Tuy chưa thống nhất được lực lượng do âm mưu của tập đoàn Việt gian cộng sản cài người nằm vùng đánh phá, gây chia rẽ trong cộng đồng, làm phân hóa lực lượng, giành quyền kiểm soát cộng đồng. Nhưng sức mạnh của cộng đồng cả kinh tế, cả văn hóa, cả chính trị đã lay động sự lãnh đạo của tập đoàn Việt gian cộng sản khiến chúng bị động và cũng bị phân hóa lực lượng, ngày càng lộ nhược điểm chủ yếu.

\* Cộng Đồng Người Việt hải ngoại là chỗ dựa cả tinh thần và cả vật chất cho nhân dân quốc nội vùng lên.

Nhờ sự đấu tranh bền bỉ của Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại mà “toàn bộ” các cá nhân, các nhóm bất đồng chính kiến ở quốc nội mới thoát ra ầm số, được quốc tế biết đến, được các giải thưởng quốc tế, cho nên tập đoàn Việt gian cộng sản không dám “khát máu”, uyển chuyển trong đàn áp. Sự ra đời nghị định 31/CP do Võ văn Kiệt ký, sau Phan văn Khải

bỏ tước lại. Vì thế, ít ra những người bất đồng chính kiến cũng an tâm chịu tù, quản chế nhưng không sợ bị thủ tiêu hoặc tử hình.

Đó là lý do chủ yếu tập đoàn Việt gian cộng sản phải dựa vào hiến pháp của chúng “điều 4” và “bảo vệ nó như con người của mắt”.

**Việc “đưa điều 4 vào hiến pháp” không hề trái với tư tưởng chủ đạo của Hồ như một số cây bút “đấu tranh” cố tình hư cấu chạy tội cho Hồ. Vì Hồ luôn căn dặn đệ tử:**

- \* Không được chia quyền lãnh đạo lực lượng vũ trang.
- \* Phải xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.
- \* Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội.

Thử hỏi:

Tại sao tập đoàn Việt gian cộng sản phải “độc quyền” lực lượng vũ trang?

Bởi “độc quyền” lực lượng vũ trang thì mới thực hiện được trọn vẹn sự độc tài đảng trị. Cho nên dù có như thời của những năm 50, sau Hồ khi nắm trọn được lính và công an, thì trên thực tế Chính phủ Liên hiệp đa đảng chẳng còn quyền gì. Đó là một cuộc đảo chính âm thầm.

Và, cũng vì “độc quyền” nắm giữ lính và công an nên Hồ mới cho bắt “nhóm xét lại” để như thò tay vào túi vậy.

Nhưng có một ý nghĩa quan trọng hơn cả là phải dùng lính và công an để bắt nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, có nghĩa bản thân Hồ (và bây giờ là lũ đệ tử) cũng hiểu cái chủ nghĩa xã hội chẳng có ích lợi gì cho nhân dân Việt Nam mà chỉ đem lại sự hưởng thụ trọn vẹn cả tinh thần cả vật chất cho Hồ và tập đoàn Việt gian của hắn mà thôi.

Một câu hỏi khác:

Tại sao phải xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội?

Trước hết phải nói đến **nội dung của chủ nghĩa xã hội**, mà như bọn Việt gian cộng sản truyền truyền rằng:

- 1- Có năng xuất lao động cao hơn hẳn năng xuất lao động của chủ nghĩa tư bản.
- 2- Không có cảnh người bóc lột người.
- 3- Làm theo năng lực, hưởng theo việc làm.
- 4- Tài nguyên đất nước, tài sản xã hội đều thuộc quyền sở hữu của toàn dân.

Cái nội dung trên, thực tế như sơn phấn tô điểm trên mặt gái điếm hay kiểu “nước vô lựu, máu mào gà” mà Cụ Nguyễn Du viết trong truyện Kiều mà thôi. Vì chưa thấy đạt được một điểm nào ngay chính tại Nga Xô cũ.

Còn cái nội dung đích thực chính là:

\* Bản cùng hóa toàn dân. Toàn bộ tài nguyên đất nước, tài sản xã hội, toàn thể nhân dân đều thuộc quyền sở hữu của tập đoàn Việt gian cộng sản. Có như vậy chúng mới “tự do” thực thi chiến lược bành trướng của mẫu quốc đỏ. Và, gần đây nhất (1999-2001) chúng đã dâng đất, dâng biển cho “anh hai bá quyền Trung Cộng” của chúng, coi nhân dân chỉ là con số “0”!!!

Bốn cái nội dung mị dân nói trên bị lộ vỡ, vì ngay Nga Xô và khối Đông Âu tìm mãi để cuối cùng trở lại lõi mòn của kinh tế thị trường! Cho nên bây giờ chúng cố moi ra cái gọi là kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đó là tiếng lóng của mafia đỏ cộng sản, mà nghĩa đen của nó là:

\* Kinh tế thị trường là nói lóng cái thông lọng kinh tế, cho họ hàng tay chân dựa vào sự nói lóng đó mà bung ra làm kinh tế, tự nuôi lấy thân mà phục vụ tập đoàn Việt gian cộng sản, tha hồ bóc lột dân.

\* Định hướng xã hội chủ nghĩa là tất yếu tập đoàn Việt gian cộng sản phải là chủ nhân của lực lượng vũ trang, chủ nhân của tài nguyên đất nước và chủ nhân của đám “quan lại đỏ, cường hào đỏ” và chủ nhân của toàn dân.

Sự khác biệt với trước kia là xã hội có thêm giai cấp tư sản đỏ và địa chủ cường hào đỏ là chỗ dựa của tập đoàn Việt gian cộng sản. Nhân dân lao động bao gồm công nhân, nông

dân, tiểu chủ trở thành đối tượng bị bóc lột. Bản thân những tên trong trung ương mafia đỏ và tay chân thân cận thành “cá mập đỏ” và bọn chúng cấu kết thành “tập đoàn tài phiệt đỏ”, chia sẻ quyền bóc lột nhân dân Việt Nam, tài nguyên của Việt Nam với các tập đoàn tài phiệt quốc tế.

Câu hỏi chót là: Tại sao yêu nước lại phải yêu chủ nghĩa xã hội ?

**Bộ trước khi tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh mang bệnh Aids xã hội chủ nghĩa về Việt Nam thì ở Việt Nam không có khái niệm yêu nước và không có ai yêu nước sao?**

Cho nên đây cũng là lối nói tiếng lóng của tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh, mà nghĩa đen là: Ai không yêu tập đoàn Việt gian cộng sản là bị khép tội không yêu nước. Và tất nhiên không yêu nước thì phải giết đi hoặc cho vào tù khổ sai. Tại sao lại có ý nghĩa như vậy? Bởi vì cái gọi là chủ nghĩa xã hội thì chưa ai biết nó “đầu dê mình ngựa” ra sao, ngay tại cả Nga Xô trước đây (nói chủ nghĩa xã hội với bốn cái nội dung trên). Cho nên chỉ còn lại cái gọi là “đảng cộng sản” là những kẻ tự hào cho là biết hình thù cái chủ nghĩa xã hội đó như thế nào và sẽ lãnh đạo mọi người đi tìm chủ nghĩa xã hội. Chứ các đảng khác như ở Việt Nam thì có Việt Nam Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Duy Dân, Phục Quốc v.v...thế giới có các đảng Cộng Hòa ở Mỹ, Bảo thủ ở Anh, Dân chủ Tự do ở Nhật v.v...chẳng đảng nào biết và tìm cái gọi là chủ nghĩa xã hội.

Bởi thế, tập đoàn Việt gian cộng sản cố tình giáo dục thiếu nhi như chúng nêu lại “mục tiêu giáo dục đào tạo” nhân cái gọi là kỷ niệm 60 năm thành lập đoàn thiếu niên tiên phong, là:

“Một lòng một dạ trung thành với đảng (tức cộng sản)...phấn đấu trở thành cháu ngoan bác Hồ, đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ chí Minh”!!! (nhân dân điện tử, số 773, chủ nhật, 13.5.2001).

Cho nên “tư tưởng lưu manh của Hồ” trong câu: Yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội, muốn căn dặn đề từ rằng: Ai chống đảng cộng sản là chống chủ nghĩa xã hội, ai chống chủ nghĩa xã hội là không yêu nước, là phản quốc nên cứ việc giết thẳng tay hoặc cho đi tù khổ sai chung thân.

Thử tính xem, từ ngày Hồ chí Minh và tập đoàn Việt gian cộng sản của hắn đảo chính Chính phủ Liên hiệp đa đảng, tiếm quyền thống trị, **bọn chúng đã “giết” và “bỏ tù” bao nhiêu chục triệu nhân dân Việt Nam.** Cuộc chiến xâm lược miền Nam Việt Nam do Hồ phát động cũng chính nhằm mục đích trừng phạt nhân dân miền Nam vì không yêu chủ nghĩa xã hội, tức không “yêu nước” nên bị Hồ gọi là “ngụy”, là “phản động”.

Vì thế, người Việt ở hải ngoại nên cảnh giác lối chơi chữ và nói tiếng lóng của tập đoàn Việt gian cộng sản. Bị dụ khị bởi cụm từ “kinh tế thị trường” nhào về Việt Nam làm ăn (dù động cơ “chụp giựt” hay “muốn xây dựng đất nước”), coi chừng cái “định hướng xã hội chủ nghĩa sẽ nuốt cả vốn lẫn lãi và có khi cả thân xác nữa đấy!!! (vì xã hội chủ nghĩa là vô sản hóa, là nô lệ hóa). Lúc há miệng kêu, chúng sẽ nói rằng chúng đã ghi rõ là “định hướng xã hội chủ nghĩa” đấy thôi, y như bài học hơn hai mươi năm trước đây của cái gọi là “duy trì năm thành phần kinh tế” và “đóng tiền đi học tập 10 ngày”.

Hiện nay, tập đoàn Việt gian cộng sản đã thống nhất cấu kết với nhau dâng đất dân biển cho Trung Cộng. Đây là gót chân Archill của chúng. Mọi cây bút có trách nhiệm của quốc nội và hải ngoại cần tập trung vạch mặt Việt gian dâng đất, dâng biển cho Trung Cộng của chúng, từ khi Hồ còn cầm quyền đến nay là Nông đức Mạnh, có sự nhất trí của tất cả các đời “tổng bí thư” của chúng là Lê Duẩn, Trường Chinh, Nguyễn văn Linh, Đỗ Mười, Lê Khả Phiêu và Nông đức Mạnh, cũng như tất cả những tên từng là thành viên chính trị bộ của chúng, từ thời Hồ đến nay.

Nếu nhân dân quốc nội, nhất là nông dân, được giải phóng khỏi cái “thần tượng” Hồ chí Minh thì họ sẽ thấu hiểu sâu sắc rằng muốn có tự do, cơm no, áo ấm cho bản thân và các thế hệ con cháu, thì chỉ có một con đường duy nhất: Đó là nỗ lực thay đổi thể chế xã hội hiện

nay ở Việt Nam, để cho nhân dân thực sự là chủ, thực sự tự do bầu người đại diện để quản lý đất nước và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc Việt Nam.

Hồ là chỗ dựa lý luận của tập đoàn Việt gian cộng sản đương quyền hiện nay. Họ đã và đang nhét một lô các luận điệu mi dân, các bánh vẽ vào cái gọi là “tuyên tập Hồ chí Minh”. Cái gì Hồ lão miêng nói láo thì chúng bỏ đi hoặc sửa lại cho phù hợp với hiện tại. Chúng còn cố tình bịa thêm vào cái gọi là “kho tàng” của “tư tưởng Hồ chí Minh” khiến những nhà nghiên cứu, quen như ở các nước thuộc thế giới tự do, dựa vào đồng tài liệu giả đó thì làm sao hiểu được sự thật, và mất thì giờ như mấy nhà giả kim thuật thời trung cổ vậy.

Cho nên các ngài bút ở hải ngoại cần tập trung đánh vào nền tảng lý luận của tập đoàn Việt gian cộng sản đương quyền là “tư tưởng Hồ chí Minh”, là “chủ nghĩa Hồ chí Minh” do mấy cây bút “chống đối” hư cấu.

Nhiều bộ óc cả nể đã đưa ra những lập luận mơ hồ, nước đôi. Họ không dám (mà cũng có thể là không nỡ) tách bạch cái đúng và cái sai của những ngài bút “chống đối” hoặc “ly khai”.

Thí dụ: Ông Bùi Tín

Trong các sách của mình và các bài viết, có công vạch phần nào “**mặt thật**” của tập đoàn Việt gian Hồ chí Minh. Nhưng ông cũng để lộ ra nhiều “**mặt giả**”. Ngay bản thân ông ta, cũng chưa thấy cái sai (kiểu cộng sản) khi ông ta hăm hờ viết cuốn “**Mặt thật các tướng nguy Sài Gòn**”, với nhiều tình tiết của ngài bút được đào tạo và nhuần nhuyễn “bôi đen, tô hồng”. **Ông Bùi Tín có thể bôi bẩn trọn vẹn các Tướng lãnh của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa mà chắc chắn hoặc ông chỉ nghe nói hay “hư cấu”. Còn với các tướng nguy cộng sản, ông đã được chung sống với chúng thì chưa thấy ông vạch “mặt thật” hết bọn chúng ra, kể cả Võ nguyên Giáp.**

Ông Trần Độ

Vẫn còn tự hào là môn đồ trung kiên của Hồ, vẫn chưa thấy cuộc chiến tranh xâm lược miền Nam là một vết đen trong đời ông, từ một người yêu nước biết thành kẻ giết dân mà ông đầy tự hào.

Ông Nguyễn thanh Giang

Có nhiều mâu thuẫn trong viết và trả lời phỏng vấn khiến lúc ông đỏ, lúc xanh, không rõ ràng. Gần đây nhất, trong cuộc trả lời phỏng vấn của đài Little Saigon, ông nói “lãnh đạo cộng sản bị Trung Cộng lừa”, trong vụ ký kết hiệp định biên giới Việt-Hoa. Nội dung đó là sự xuyên tạc trắng trợn, bây giờ cũng nguy hiểm và càng nguy hiểm hơn cho thế hệ Việt Nam tương lai. Vì căn cứ vào lời phát biểu của một “nhân vật chống đối nổi tiếng” cả trong và ngoài nước, một người có bằng cấp tiến sĩ, nghĩa là “dùng chữ chính xác”, “ăn nói có suy nghĩ” thì như vậy, tập đoàn Việt gian cộng sản vô tội, chúng bị lừa nên chúng chỉ là nạn nhân thôi.

Thời Hồ cầm quyền, tập đoàn Việt gian cộng sản đã dâng đất, dâng biển cho Trung Cộng. Chứng cứ rành rành với chữ ký của Ung văn Khiêm (1956) và Phạm văn Đồng (1958).

Còn hiện nay, từ 1997 cho đến khi đặt cọc mốc đầu tiên tháng 12-2001, trong 4 năm trời tin đi mỗi lại với đủ bộ mặt đặc sệt Việt gian là Nguyễn văn Linh, Võ văn Kiệt, Đỗ Mười, Lê đức Anh, Lê khả Phiêu, Nguyễn mạnh Cầm, Trần đức Lương, Nông đức Mạnh, Nguyễn văn An thì thọt sang Tàu, lén lút ký, lén lút thông qua, bất chấp mọi tiếng nói cảnh tỉnh của từ Cụ Đỗ việt Sơn, đến Luật Sư Lê chí quang và v.v... cả trong và ngoài nước. Xin hỏi ông tiến sĩ Nguyễn thanh Giang rằng: **Quá trình hành động của tập đoàn Việt gian cộng sản như vậy là chúng ngoan cố và cố tình dâng đất, dâng biển cho Trung Cộng “hay là chúng bị lừa”.** (Nghĩ rằng lòng trung thực sẽ thúc đẩy ông lên tiếng cải chính vì **chót lở lời**). Trò “áo thuật” chỉ qua mắt một số nào đó vô tình, nhưng không thể qua mắt được số đông, trước sau cũng lộ vỡ. Chuyện đời là như vậy!

Tập đoàn Việt gian cộng sản đương quyền tiếp tục thần thánh hóa họ Hồ.

Một số ngòi bút “chống đối” ở quốc nội và hải ngoại tiếp tục đề cao họ Hồ qua huyền thoại và hư cấu ra cái gọi là “chủ nghĩa Hồ chí Minh”.

Hai bên rõ ràng cùng thờ một chủ. Hay nói cách khác là giống như xưa kia tờ Nouvel Observateur đã vẽ hý họa cuộc đấu đá của “xét lại” và “giáo điều”. Có nghĩa họ là anh em cùng cha khác mẹ.

Một bên là định hướng xã hội chủ nghĩa và độc quyền đảng trị.

Một bên “hứa” đa đảng (như Hồ thuở 1945-52) và xây dựng chủ nghĩa xã hội (kiểu mô hình Hồ chí Minh đã thể hiện qua “cải cách ruộng đất”, “cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh” và v.v...). Hình thù vẫn là cái bánh vẽ của người chưa được cầm quyền, giống hệt khi Hồ còn chưa nắm được quyền lực trọn vẹn. Và với cái “chủ nghĩa Hồ chí Minh” chỉ đạo, họ sẽ hành xử như thế nào là điều có thể thấy được rồi.

Cộng Đồng Người Việt hải ngoại nên ôn lại bài học lịch sử đã qua. Nếu không sẽ là câu chuyện gây ông đập lưng ông. Trong khi chúng ta ủng hộ, cổ vũ, bảo vệ những cây bút đeo nhãn “chống đối” mà không phê phán những quan điểm sai trái của họ, thế là chính chúng ta đánh bóng họ từ A đến Z, làm cho họ thoát ra ẩn số. Có uy tín cả trong nước, cả quốc tế. Hầu hết họ được giải thưởng quốc tế hoặc được đề nghị xét tặng giải thưởng quốc tế là hoàn toàn do công sức của Cộng Đồng Người Việt hải ngoại. Còn người Việt ở hải ngoại có biết bao người bị bỏ quên như Lý Tổng, Hoàng cơ Minh, Võ đại Tôn, kể cả những người đã hy sinh như Trần Văn Bá, Lê Quốc Quân, Hồ Thái Bạch và bao ngòi bút đấu tranh không mệt mỏi như Nguyễn Văn Canh, Luật Sư Nguyễn Văn Thắng, Tướng Năng Tiến, Đại Dương, Lê Hữu Mục, Võ Văn Ái, Phương Nam, Trần Bình Nam, Trần Việt Đại Hưng, Trần Gia Phụng, Lâm Lễ Trinh, Đinh Từ Thức, Trục Ngôn v.v...

Thử tưởng tượng, vì tội ác dằng dặt dằng biển cho Trung Cộng quá rõ ràng (chứ không phải bị lừa như tiến sĩ Nguyễn thanh Giang nhận định), nên tập đoàn Việt gian cộng sản đương quyền đành lùi một bước. Giả dụ là xóa bỏ điều 4 trong hiến pháp của chúng (vì chúng vẫn còn độc quyền lực lượng vũ trang, công an) và cho bầu lại quốc hội có giám sát quốc tế. Chúng ta thử nghĩ xem, cũng giả dụ là ông Võ Đại Tôn và Luật Sư Nguyễn Văn Thắng từ hải ngoại về mà cũng được ứng cử thì số phiếu của 4 người như ông Võ Đại Tôn, Luật Sư Nguyễn Văn Thắng với tiến sĩ Nguyễn thanh Giang và Trần Khuê, nhóm nào được phiếu nhiều hơn.

Chắc chắn tiến sĩ Nguyễn thanh Giang và Trần Khuê sẽ nhiều phiếu hơn. Và giả dụ là họ trúng cử vào quốc hội. Thử hỏi nếu tập đoàn Việt gian cộng sản đưa ra thông qua cái chính sách mà chúng “đi theo con đường của Hồ” thì các ông tiến sĩ Nguyễn thanh Giang và Trần Khuê sẽ chống hay ủng hộ?

Chúng ta vì là “nạn nhân của con đường Hồ lựa chọn” nên mới phải lưu vong ra nước ngoài. Có thể nào chúng ta quên bài học đó để tiếp tục cho những người nhân danh “chủ nghĩa Hồ chí Minh” xỏ mũi dặt đi như dặt trâu không?!!!

Tóm lại, tất cả những dẫn chứng được nêu trên nhằm phản bác không chỉ “huyền thoại Hồ chí Minh” do Lữ Phương viết mà còn vạch trần cái gọi là nội dung của “chủ nghĩa Hồ chí Minh” (nếu gọi đó là chủ nghĩa) chính là “chủ nghĩa đầu hàng bá quyền nước lớn, trước là Nga Xô và Trung Cộng, nay là Trung Cộng”.

Mới đây, tập đoàn Việt gian cộng sản đương quyền dằng dặt, dằng biển cho Trung Cộng là cái tất yếu phải như vậy, vì chúng đã được dẫn dắt bằng “tư tưởng Hồ chí Minh” mà các cây bút “chống đối” ở trong nước đánh bóng, nâng cấp thành “chủ nghĩa Hồ chí Minh”.

Xưa Hồ chí Minh dằng dặt, dằng biển cho Trung Cộng để đổi lấy sự ủng hộ của Trung Cộng trong việc xé bỏ hiệp định Genève 1954 về Việt Nam, thực hiện nô lệ hóa nhân dân miền Bắc Việt Nam, mượn đường của Trung Cộng để chở vũ khí từ Nga Xô về cũng như mua vũ khí của Trung Cộng, để xâm lược miền Nam Việt Nam, tiến tới nô lệ hóa cả hai miền Bắc và miền Nam Việt Nam, đặt ách thực dân đỏ.

Nay lũ đệ tử của Hồ nắm quyền lãnh đạo tổ chức Việt gian cộng sản của Hồ để lại, tiếp thu bài học bán nước của Hồ, đã trắng trợn dâng đất dâng biển cho Trung Cộng nhằm:

1- Dựa vào Trung Cộng để đối phó với sự nổi dậy của nhân dân Việt Nam trong và ngoài nước.

2- Để chuyển tài sản bọn chúng đã bóc lột, ăn cướp được, trong những năm cầm quyền, mà trước đây chúng gửi tại ngân hàng phương Tây, nay gửi vào ngân hàng của Trung Cộng. Như thế vừa bí mật vừa dùng ngân hàng của Trung Cộng để rửa tiền ăn cướp, tham nhũng, vừa đề phòng khi bị xét xử, nếu tiền gửi ở phương Tây sẽ bị trả lại cho chính phủ phi cộng sản của Việt Nam tương lai, còn gửi tại Trung Cộng được Trung Cộng cam đoan giữ an toàn. Và, nếu ngày nào đó không xa, bị nhân dân lật đổ, chúng cùng gia đình và tay chân có thể an toàn “cư trú chính trị”, sống cuộc đời vương giả ở Trung Cộng.

Ngày nay, giới chức nào trong tập đoàn Việt gian cộng sản cũng vơ vét được cả trăm triệu US đô-la. Những tên có trên một tỷ US đô-la đã bị lộ (chưa kể của chim hoặc tiền gửi chưa bị lộ) đều liên quan trực tiếp đến việc dâng đất dâng biển cho Trung Cộng, như:

- Nguyễn Tấn Dũng, Phó Thủ Tướng thường trực: 1 tỷ 480 triệu đô-la.
- Phạm Văn Trà, Bộ Trưởng quốc phòng: 1 tỷ 360 triệu đô-la.
- Phạm Thế Duyệt, chủ tịch mặt trận “tô cuộc”: 1 tỷ 173 triệu đô-la.
- Lê Khả Phiêu, nguyên tổng bí thư: 1 tỷ 170 triệu đô-la.
- Nguyễn Mạnh Cẩm, Phó Thủ Tướng: 1 tỷ 150 triệu đô-la.
- Trương Tấn Sang, trưởng ban kinh tế: 1 tỷ 124 triệu đô-la.
- Phan Văn Khải, Thủ Tướng: 1 tỷ 200 triệu đô-la

(Theo tài liệu của Cụ Hoàng Cơ Thụy).

Loại bạc tỷ đô-la Mỹ như trên còn dài dài, vì phải thêm tên tụi Lê Đức Anh, Võ Văn Kiệt, anh em Lê Đức Thọ, Mai Chí Thọ, gia đình Lê Duẩn, Trường Chinh, Văn Tiến Dũng và v.v... Mà con số tiền tỷ đô-la Mỹ đó cũng mới chỉ là phần nổi bị lộ, chưa kể phần chưa bị lộ, chưa kể các bất động sản, các cổ phần hùn hạp, vàng, hạt xoàn v.v... Ngay Nông Đức Mạnh, Nguyễn Văn An bị coi là chậm chân mà mỗi đứa cũng có ngót 150 triệu US đô-la, kể cả tên Bộ Trưởng Lê Minh Hương hoặc nguyên thư ký của Đỗ Mười là Lê Xuân Tùng.

Cần lưu ý rằng tất cả số tiền chúng có đều vơ vét trong khoảng chục năm hoặc hơn chục năm mà thôi. Thật là kỳ lục!!!

Chính vì đồng đô-la Mỹ bôn xôn như vậy nên bọn chúng đồng tâm nhất trí để “bị lừa”, như chữ nghĩa của ông tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang, nhà “chống đối” nổi tiếng cả trong và ngoài nước Việt nam.

Nhưng lịch sử đã chứng minh rằng: “Kẻ đã và đang bị lừa là nhân dân Việt Nam. Và cũng chính nhân dân Việt Nam sẽ vạch mặt tụi lừa đảo và cho chúng đi cải tạo cùng Hồ ở hỏa ngục!”.

Một “huyền thoại về Hồ Chí Minh” của Lữ Phương chứ vạ “huyền thoại về Hồ Chí Minh” cũng chỉ đã, đang và mãi mãi sẽ là bọt bèo, làm sao cứu được sự chết đuối của tập đoàn Việt gian cộng sản!!!

Xin hãy chờ xem!

Xuân Nhâm Ngọ-2002

**Việt Thường**

CHÚ THÍCH:

- Sự tích: Con yêu râu xanh ở Việt Nam, do cơ sở Quạt Khởi, ở Hoa Kỳ, ấn loát và xuất bản, năm 2002.

- Quý độc giả có thể tìm mua ở nhà sách “Văn Bút”, Little Saigon, Hoa Kỳ. Hoặc có thể liên lạc với Nguyệt San Người Dân, địa chỉ: P.O.BOX 2674-Costa Mesa-California 92628- USA.

Trân trọng cảm ơn quý độc giả đã dành thì giờ cho quyển sách này.

Thân kính,  
Việt Thường